

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỖ NẠI DA**

Hán dịch: Đường Tam Tạng NGHĨA TỊNH

Việt Dịch: Tỳ-kheo TÂM HẠNH

(PL 2545 - TL 2001)

--- o0o ---

Luật Nhất Thiết Hữu Bộ

Luật sư Nghĩa Tịnh đời Đường, Trung Quốc phiên dịch từ Phạn ngữ sang Hán, Nhật Bản biên tập đưa vào Đại chính Đại Tạng Kinh, từ số 1444 đến 1455. Tỳ kheo Tâm Hạnh dịch Việt, PL 2545 (TL 2001)

--- o0o ---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 26-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời người dịch

XUẤT GIA SỰ

Quyển thứ nhất

Quyển thứ hai

Quyển thứ ba

Quyển thứ tư

AN CƯ SỰ

TÙY Ý SỰ

YẾT-SĨ-NA Y SỰ

NY ĐÀ NA

Quyển thứ nhất

Quyển thứ hai

Quyển thứ ba

Quyển thứ tư

Quyển thứ năm

MỤC ĐẮC CA

Quyển thứ sáu

Quyển thứ bảy

Quyển thứ tám

Quyển thứ chín

Quyển thứ mười

BÍ-SỐ GIỚI KINH

BÍ-SÔ-NI GIỚI KINH

---o0o---

Lời người dịch

Trong Phật Giáo, Pháp Bảo là nội dung trung tâm nhưng về hình thức tổ chức thì thuộc về Tăng Bảo. Quốc độ nào có sự hiện diện, truyền thừa của Tăng già mới gọi là có Phật giáo

Tuy rằng nguyên ngữ "Tăng già" - Sangha - có nghĩa là chúng hội, hội đoàn được ràng buộc nhau với mục đích chung nhưng đoàn thể Tăng già do đức Phật thành lập có ý nghĩa khác hơn. Đó là tập thể những người cùng nhau thực hành pháp thiện bằng trí tuệ vô lậu để giải thoát đau khổ, sợ hãi, đem an lạc cho tự thân và mọi người. Vì vậy, Tăng già mới được đặt vào Tăng bảo - một trong ba ngôi báu - làm ruộng phước, làm nơi nương tựa cho thế gian.

Giá trị của Tăng già được Đức Phật khen ngợi bằng bốn đức:

"Các Thanh văn đệ tử (sāvaka sangho) của đức Thế tôn là bậc :

- Thiện hạnh (Su-patipanno)
- Chánh trực hạnh (Uju-patipanno)
- Ứng lý hạnh (Nāya-patipanno)
- Như pháp hòa kính hạnh (Sàmìci-patipanno)

Nghĩa là bốn đôi: Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán; và tám chúng: Tu-đà-hoàn đạo, v.v... đến A-la-hán quả.

Chư Thanh văn đó là bậc đáng kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chấp tay lễ bái, bậc phước điền vô thượng của thế gian." (Trung Bộ kinh).

Đời sống cao thượng giải thoát của Tăng già được y chỉ trên giới cụ túc (Upasampàda), gồm bốn chi phần thanh tịnh:

* Biệt giải thoát luật nghi: còn gọi là giới thanh tịnh, tức là sự hộ trì nghiêm túc các học giới đã thọ để ngăn chặn và loại bỏ các hành vi, lời nói bất thiện, không cho pháp ác đi vào tâm.

* Căn luật nghi: còn gọi phòng hộ căn môn, tức là kiểm soát các giác quan, các cảm thọ từ đối tượng, không cho tham ái phát sanh xâm nhập vào tâm.

* Mạng thanh tịnh: sinh sống chánh mạng trên bốn thánh chủng về ăn, mặc, ở, thuốc đúng pháp.

* Niệm thanh tịnh: luôn luôn chánh niệm tỉnh giác trong các uy nghi cử chỉ, quán sát sự sinh diệt các pháp.

Để thực hiện trọn vẹn đời sống này trong địa vị Tăng Bảo, vị tỳ kheo trong năm năm đầu sau khi thọ giới cụ túc phải học thông suốt giới bản hai bộ tăng ni, pháp truyền giới, thuyết giới, tự tứ an cư, thọ y công đức, kết cương giới và các pháp yết ma khác để thực hành đến trọn đời và truyền dạy lại cho người đi sau. Đây cũng chính là chức năng trụ trì thế gian Tăng Bảo và trách nhiệm truyền thừa Phật Pháp của vị tỳ kheo.

Tập sách này tập hợp những phần việc trên của luật Nhất Thiết Hữu Bộ do luật sư Nghĩa Tịnh đời Đường, Trung Quốc, phiên dịch từ Phạn ngữ sang Hán, được Nhật Bản biên tập đưa vào Đại chính Đại Tạng Kinh từ số 1444 đến 1455 gồm có:

* Xuất gia: nhân duyên hai Đại Đức Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên học đạo, xuất gia, chứng quả. Trường hợp xuất gia của các vị khác. Các qui định về tư cách thầy và trò, xuất gia, truyền giới, thọ giới, v. v...

* An cư: duyên khởi về an cư, cách tác pháp, những qui định cụ thể cho từng trường hợp xảy ra khi an cư.

* Tùy ý (Tự tứ): duyên khởi và những qui định về nội dung, nghi thức pháp tùy ý.

* Yết sĩ na: thọ y công đức.

* Ni đà na - Mục đặc ca (Nhân duyên - Bồn sự): duyên khởi, giải thích, qui định về các sinh hoạt của tăng đoàn như truyền giới, kết cương giới, thuyết giới, phân chia vật dụng, cách sử dụng y, bát, chỗ ở, thuốc, trị phạt, v.v..., tiền thân các thánh đệ tử.

* Giới bốn của tỳ kheo và tỳ kheo ni (Bí-sô giới và Bí-sô-ni giới).

Chúng tôi dịch tập này với mục đích góp phần tài liệu về luật cho các vị tân
tỳ kheo và những vị lưu tâm nghiên cứu về luật.

Con xin thành kính tri ân:

- Các vị ân sư, giáo thọ sư, thiện hữu tri thức.
- Luật sư Thích Đồng Minh đã hướng dẫn và chứng nghĩa.
- Hòa thượng Thích Chí Tín.
- Hòa thượng Thích Thiện Bình.
- Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh.
- và Chư Tăng Chùa Long Sơn, Nha Trang, đã giúp đỡ và tạo các điều
kiện rất thuận lợi để con thực hiện công tác phiên dịch này.

Nha Trang, Long Sơn Tự, Hạ 2545 (TL 2001)
Tỳ kheo Tâm Hạnh

--- o0o ---

XUẤT GIA SỰ

(No. 1444)

Quyển thứ nhất

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tổng nhiếp tụng:

Xá Lợi Tử xuất gia
Tinh ngoại đạo, nhị nhân
Cập khu-ô thiếu nhi
A-la-hán bệnh nữ.

Biệt nhiếp tụng:

Xá Lợi Tử xuất gia
Hứa thọ Cận viên pháp
Điều phục vị tiểu quân
Ngoại đạo tinh ngũ chủng

Khi ấy, có vua nước Chiêm Ba, tên Ương Già. Đồng thời, láng giềng có vua nước Ma Yết Đà, hiệu Đại Liên Hoa. Nhân dân hai nước đều giàu có, thịnh vượng, yên ổn. Với binh mã hùng cường, tinh nhuệ, hai nước đánh nhau thắng bại qua nhiều năm. Sau đó, vua Ương Già với nước giàu dân mạnh, vì mưu tính việc oán thù nên cố gắng luyện tập quân đội hùng mạnh, định ngày lập quyết tâm cùng nhau tiêu diệt quân địch.

Bấy giờ, những người ở vùng biên giới biết trước, sai sứ giả báo cho vua Liên Hoa biết. Nhà vua nghe tin, xuất binh chống lại để bảo vệ đất nước. Hai bên giao binh đánh nhau, vua Liên Hoa bị thua, rút quân về thành, đóng cửa cố thủ.

Khi ấy, vua Ương Già tính không khắc nghiệt, sai sứ đến báo với vua Liên Hoa rằng: "Nếu hàng phục thì tốt, bằng không, quyết không thể dung thứ. Giả sử có bay lên trời cũng giăng lưới ra bắt. Giả sử có trốn vào nước cũng giăng dây trói lại. Dù cho trốn lên núi, chạy vào rừng cũng không thoát khỏi" .

Vua Liên Hoa nghe thế rất sợ hãi, báo với quần thần:

- Nay quân đội của Ương Già hùng cường, sứ giả đến đây, đất nước đang bị nguy ngập trầm trọng, các khanh có phương pháp nào để cứu vãn không?

Quần thần tâu vua Liên Hoa bằng kệ:

- Có vua thì có nước
Không vua, nước không còn
Nước mất trùng hưng được
Người chết không sống lại
Nước và người khác nhau
Người nên khéo giữ mạng
Nước mất, lập trở lại
Mất mạng, không sống lại

Khi ấy, quần thần khuyên vua nên đầu hàng. Vua nghe theo ý kiến này, tự trói mình đến gặp vua Ương Già, cùng nhau lập hòa ước vĩnh viễn triều cống.

Sau khi công việc hoàn tất, vua Liên Hoa được thả về.

Bảy giờ, đức Bồ tát đang ở thiên cung Đổ Sử. Ngài quan sát thế giới thấy có đủ năm việc nên Ngài muốn giáng sinh. Chư thiên ở cõi trời Lục Dục liền chuẩn bị những việc cần thiết.

Ngay tại thành Ca Duy La Vệ, chọn bà phu nhân Tam Tịnh Ma Da - thuộc gia đình vua chúa Duyệt Đầu Đàn - là chỗ nhập thai. Do nhân duyên này, khiến cho bà Ma Da thấy giấc mộng rất tốt đẹp. Bà thấy: Bồ tát hiện hình voi trắng, giáng thân vào thai mẹ. Ngay lúc ấy, đại địa chấn động, ánh sáng rực rỡ, che mất cả màu sắc của vàng ròng, chói lọi cả thế giới, vượt hơn cả mặt trời, mặt trăng. Phương trên, vượt lên hết cõi trời Ba mươi ba, rực rỡ khắp nơi, xua tan hết tất cả những nơi tối tăm. Giả sử như đem bỏ đi tất cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, khắp nơi đều tăm tối, không phân biệt được gì cả, nhưng ánh sáng thần thánh này rọi đến đều thấy nhau rõ ràng khắp nơi. Đây là biểu tượng thị hiện của Thánh nhân, không phải là chỗ hiểu biết của thế gian.

Khi ấy có bốn vua của bốn nước lớn:

- Một: vua Đại Liên Hoa của thành Vương Xá.
- Hai: vua Đại Ma La của thành Thất La Phiệt.
- Ba: vua Đại Xà Đa Di của thành Ô Xá Ny.
- Bốn: vua Đại A Nan Đa Nê Di của thành Kiền Xá Di.

Ngay trong ngày giáng sinh của Bồ tát, tại hậu cung của bốn vua này đều sinh thái tử.

Ngày vua Đại Liên Hoa sinh con, gặp phải ánh sáng rực rỡ này, cho là điềm lành của con mình, tự nghĩ: "Uy đức của con ta như mặt trời mọc, uy quang của con ta có thể chiếu sáng thế giới". Vì ánh sáng kia thù thắng, biểu thị cho điềm lành vui vẻ, nhân đó, vua đặt tên con là thái tử Ảnh Thắng.

Khi ấy, đại vương Ma La cũng như vua Liên Hoa, vì thấy ánh sáng quang minh kia, cho là điềm lành của con mình, nên phát biểu:

- Nay con ta mới sinh, số sự vui vẻ màu nhiệm rất thù thắng, ánh sáng khắp nơi, quốc gia thanh bình an ổn, tốt nhất là lấy theo đức ấy để đặt tên.

Nhân đó, vua đặt tên con là thái tử Thắng Quân.

Khi ấy, vua Xà Đa Di cũng như hai vua kia, cho là điềm lành của con mình, phát biểu rằng:

- Con ta có đức nên ánh sáng xuất hiện, nên đặt tên biểu thị theo điềm lành vui vẻ.

Nhân đó, vua đặt tên cho con là thái tử Xuất Quang.

Khi ấy, vua A Nan Đa Nê Di cũng như các vua kia, cho là điềm lành của con mình nên nói rằng:

- Con ta đản sinh như mặt trời mới mọc, tỏa ánh sáng phá bóng tối, ánh sáng chiếu cao rộng, biểu thị sự tốt đẹp may mắn.

Nhân đó, vua đặt tên con là thái tử Nhật Sơ.

Bấy giờ, bốn vị quốc vương đều cho là con mình có những điềm lành nên dựa theo điềm lành này mà đặt tên. Họ đều không biết những sự biểu hiện này là do thần lực của Bồ tát Thích Ca. Nhưng, các vị vương tử này đều có tích tập thắng nhân từ lâu, có đại nguyện lực, đều đem theo quyến thuộc, tùy theo bậc Thánh, sinh đến đây.

Thế nên, khi Ánh Thắng ra đời, cũng là thời gian bậc dị nhân xuất hiện, làm cho ngay trong một ngày, năm trăm đại thần đều có sinh một con trai, tùy theo tộc họ của mình mà đặt tên.

Thái tử Ánh Thắng được bố trí tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng. Ngày qua tháng lại, thái tử như hoa sen vượt lên khỏi nước, học tập các môn binh thư, kỹ nghệ, lịch số, kế toán cùng tất cả vương pháp của vua Quán đánh Sát-đế-lợi, thông thạo tất cả. Thái tử còn lưu tâm đến việc công xảo và các phép tắc điều khiển voi, ngựa, xe cộ, bắn cung tên, học tập các phương pháp cầm binh đánh kiếm, trị thương.... Tất cả các việc này, thái tử đều thông thạo. Đối với bốn chỗ hiểu biết phải học tập cho tinh tường (Tứ Vệ-đà), thái tử cùng con của năm trăm đại thần đều thông đạt tất cả.

Vào thời gian nọ, thái tử tham dự việc quốc gia. Nhân khi ngày nghỉ, thái tử voi du hành trong nhân gian, thấy có người đang thu thuế, thái tử hỏi tùy tùng:

- Những người này tại sao được thu thuế?

Đáp:

- Đây là sứ giả của vua Ương Già, nước láng giềng, từ xa đến thu thuế theo quy đ?nh.

Thái tử hỏi:

- Nước ta tại sao lại đóng thuế cho họ?

Đáp:

- Từ xưa đến nay đã quy định như vậy.

Tức thì thái tử triệu sứ giả đến hỏi:

- Nước người cũng là vua Sát-lợi quán đảnh, nước ta cũng là vua Sát-lợi quán đảnh. Sự trị nước không đồng, nhân dân cung khác, tại sao các người vượt qua biên giới của mình đến đây thu thuế? Các người hãy mau trở về nước. Từ nay ta vĩnh viễn cấm tuyệt sự việc này.

Sứ giả kia nghe vậy, tự nghĩ: "Đây là thái tử bản tánh ngang ngược, ý muốn bội ước để cho ta trở về tay không. Chúng ta nên đến gặp vua Đại Liên Hoa để tiến hành việc trung thu này" .

Sau khi gặp vua, họ được vua ra sắc lệnh: được trung thu theo như cũ.

Trên đường về, thái tử gặp lại những sứ giả này, họ tiếp tục thu thuế như cũ chứ không đình chỉ. Thái tử bảo:

- Ta đã ra lệnh cho các người rời khỏi nơi đây, tại sao các người còn lưu lại? Hãy trở về thì tốt, nếu không rời khỏi thì bị trừng phạt.

Những người kia sợ hãi, cùng tập hợp nhau lại trở về nước.

Sau khi về nước, họ tâu tất cả sự việc lên nhà vua:

- Thái tử Ảnh Thắng là người bạo ngược, làm trái hiệp ước, không cho phép thu thuế. Cầu mong nhà vua sớm có kế hoạch đối phó. Nếu không làm ngay, sợ sinh ra tai họa sau này.

Nhà vua dùng kệ nói với các sứ thần:

- Cây lớn khi trong mầm
Móng tay bằm đứt ngay
Cao lớn liên kết nhau
Búa rìu không chặt ngã.

Bấy giờ vua Ương Già rất giận, liền sai sứ mang thư đến cho vua Đại Liên Hoa, nói rằng: "Ảnh Thắng nghịch mạng, phải trói cổ dẫn đến đây ; bằng không, ta sẽ thân chinh đến giết nó. Nên hiểu ý trẫm".

Vua Liên Hoa nghe xong, cùng quần thần kinh hãi, chỉ sợ mất nước, liền triệu Ảnh Thắng đến, trách cứ việc chống cự kia và đưa thư cho Ảnh Thắng xem. Ảnh Thắng tâu:

- Họ là vua Sát-lợi quán đánh. Nước ta cũng là vua Sát-lợi quán đánh. Lãnh thổ khác nhau, tại sao lại phải nộp thuế cho họ? Ngưỡng mong đại vương ban cho bốn loại binh để con tự chống lại với họ.

Bấy giờ, vua Liên Hoa tự nghĩ: "Ảnh Thắng có thể gánh vác được việc lớn", nên vua mới phúc thư cho vua Ương Già. Thư rằng:

"Qua thư, ngài muốn sai tôi truy tìm Ảnh Thắng và ra lệnh cột cổ đưa đến cho ngài. Nhưng đứa con này, tôi muốn nó được kế tục sự nghiệp của tiên vương. Lệnh trên tuy đáng làm nhưng tôi chưa dám vâng theo. Đại vương tất muốn dùng đao to chém xuống, khí mạnh lẫn sang, binh mã tràn đồng. Tôi chỉ biết chờ ngài xử tội" .

Vua Ương Già được nghe tâu như vậy, tức giận vô cùng, liền ra lệnh tổng động viên quân lực toàn quốc, trang bị khí giới. Vua sẽ thân chinh phá diệt Liên Hoa, xử trảm Ảnh Thắng.

Nhà vua liền đưa ngàn vạn quân sĩ, binh mã mạnh mẽ, cờ xí rợp đất, chuông trống vang trời, tiến vào nước Ma Yết Đà.

Khi ấy, vua Liên Hoa kinh hãi, liền triệu Ảnh Thắng đến, giao cho bốn loại binh. Thái tử vâng lệnh vua, thống lĩnh con của các đại thần, truyền lệnh:

- Vua Ương Già cùng nước ta vốn có cựu thù, nay ta phải phục hận. Bọn giặc ấy khi xâm lấn đến nước ta có nhiều mưu chước. Các người đã có công lao nhiều đời, lại thọ ân sủng của quốc gia, có những phương sách nào giúp ta để phá giặc, giữ yên cho nhân dân không?

Tất cả đáp:

- Chúng tôi tuy không có kế gì nhưng dám liều thân theo phò thái tử.

Khi ấy, Ảnh Thắng nói kệ:

- Trị quốc, dưỡng nhân dân
Phải nên khéo giữ gìn
Nếu ngoại xâm lấn chiếm
Bá tánh biết nương đâu?

Thái tử bảo với mọi người:

- Các người phải đồng tâm hiệp lực hộ vệ ta.

Nói thế xong, thái tử ra lệnh ba quân, binh mã tiến hành. Vua Đại Liên Hoa leo lên lầu cao, cùng các thị vệ vây quanh, xem quân đội ở từ xa, nói với quần thần:

- Đây là binh của ai?

Đáp:

- Đây là binh của thái tử Ảnh Thắng.

Vua nói:

- Các người nên biết, binh sĩ ấy rất đông, nên gọi là binh chũng Ảnh Thắng. Trong ấy, hoặc gọi là thang lớn Ảnh Thắng.

Như vậy có những lời khen tặng về uy đức hùng mạnh của thái tử.

Khi ấy, thái tử bảo mọi người:

- Ta nghe người thiện chiến không phải mệt nhọc về quân trận. Nay vua Ương Già có binh mã to lớn, số lượng rất đông, không thể đối địch với chúng, chỉ gây thương tổn cho ta. Ta phải dùng mưu thần bí quyết bắt họ là thượng sách.

Thái tử tuyển mộ những người mạnh khỏe, chờ lúc địch không phòng bị, giết vua Ương Già. Ba loại quân của sáu sư đoàn nhất thời tan rã. Thái tử vội chinh đốn quân mã tiến về phương Bắc. Người nước kia không biết vua Ương Già đã chết nên cố thủ thành.

Khi ấy, thái tử Ảnh Thắng ra lệnh treo đầu vua Ương Già lên ngọn giáo cho trong thành thấy và ra lệnh:

- Đây là đầu vua Ương Già, các người hãy mau mở cửa thành. Nếu không thi hành, sẽ bị chết hết trong một lúc.

Mọi người nghe nói vậy rất sợ hãi, tức thì mở cửa. Các vị đại thần cột cổ quy hàng, nhân dân bá tánh đều chịu phục tùng.

Khi thái tử Ảnh Thắng vào thành rồi, sai sứ về tâu lên vua cha:

- Nhờ uy lực của đại vương và quân thần tận lực, tên nghịch mạng Ương Già đã bị trừ diệt. Khắp nơi không còn sự lo lắng, xa gần đều an ổn.

Vua Liên Hoa nghe vậy, vô cùng mừng rỡ, liền đem các loại y phục, chuỗi ngọc trang sức và lọng bầy báu đến tặng cho Ảnh Thắng và phong làm vua nước Chiêm Ba, thay thế vua Ương Già. Nhân dân cả nước đều gọi là đại vương Ảnh Thắng.

Sau đó, thần công thánh đức của Ảnh Thắng thông cả bốn biển, nhân dân phong phú an lạc, trộm cướp không còn, uy đức vang dậy, lưu bố gần xa.

Một thời gian sau, vua Liên Hoa băng hà, quân thần nước Ma Yết Đà báo tin cho Ảnh Thắng biết và mời về để trị nước.

Bấy giờ, Ảnh Thắng đem hết việc nước của Chiêm ba giao cho cự thần rồi trang bị xe cộ trở về nước thọ tang.

Sau tang lễ, Ảnh Thắng kế vị vua cha, dùng pháp giáo hóa dân, mưa thuận gió hòa, mùa màng sung túc, khắp nơi an ổn, đức độ được xây dựng cao tốt, các nước lân cận đều kính nể, không có oán tặc.

Bấy giờ, ở Trung Thiên Trúc có con của một Bà la môn muốn học pháp thuật nên đi khắp nơi, đi dần đến phương Nam.

Tại Nam Thiên trúc có một đại Bà la môn tên là Địa Sư thông thạo bốn bộ luận, được mọi người tôn xưng là Đại sư. Người này đến gặp Đại sư, lạy sát chân, chấp tay thưa:

- Con xin làm lễ ra mắt, được xin làm đệ tử.

Đại sư hỏi:

- Con muốn học gì?

Đáp:

- Con muốn học bốn bộ luận Vệ-đà.

Đại sư nói:

- Ta đồng ý cho người học theo ý muốn.

Sau đó, người đệ tử này theo học các pháp sư.

Theo pháp của Bà la môn, mỗi tháng có ba ngày không làm các việc khác, ngoại trừ ba việc là khi tắm rửa, khi đi phố chợ, khi đốt củi.

Đến ngày này, các vị đệ tử Bà la môn cùng nhau đi lấy củi để đốt. Trên đường đi, họ hỏi nhau về chủng tộc, quê quán, bốn họ đệ tử, tùy theo từng họ trả lời. Họ lại cùng nhau hỏi rằng:

- Người ở phương nào?

Một người trả lời:

- Tôi ở phương Đông.

Có người trả lời:

- Tôi ở phương Nam.

Có người trả lời:

- Tôi ở phương Tây.

Có người trả lời:

- Tôi ở phương Bắc.

Lại có người nói:

- Các quốc độ kia, ta đều được nghe thấy.

Họ nói kệ rằng:

- Phương Đông trí tuệ
Phương Tây lưỡng thiệt
Phương Nam kính thuận
Phương Bắc ác khẩu.

Các vị đệ tử Bà la môn nói:

- Các xứ khác ta đã biết như vậy, không biết Trung Ấn như thế nào?

Các vị đệ tử hỏi thầy họ:

- Ô Ba Đà Da! Con muốn đến Trung Ấn để xem xứ sở ấy. Con muốn tắm rửa bằng nước nơi đó, tham kiến các vị thầy nơi đó. Con muốn hàng phục các luận sư ở nước ấy. Tên tuổi của chúng ta sẽ vang dậy khắp nơi, thu hoạch nhiều của cải, thật là lợi ích!

Vị thầy Bà la môn này sinh tâm niệm rất ưu ái đối với đệ tử nên đem y vật phân chia cho các đệ tử. Sau khi chuẩn bị xong, họ cùng nhau đi về Trung Ấn.

Trên đường đi, họ gặp những người có trí tuệ đều bàn luận cùng họ, họ đều thắng cuộc. Có lúc họ khuất phục người, dùng bình đựng tro đổ lên đầu kẻ bị thua. Có nhiều người đến học nghệ thuật cung tiễn, chiến cụ, họ đều dạy bảo. Có những người đem hoa, hương, phan lọng, bảo cái đến tiếp nghinh họ. Lại có vô số người đến phụng sự họ như thầy. Họ đi dần dần qua các nước, thành phố, xóm làng, đến đâu thắng đó.

Khi mới đến Trung Án, Bà la môn tự nghĩ: "Ta nghe những người có trí tuệ tập trung ở triều đình. Hôm nay ta cũng nên đến đó để hàng phục họ. Việc này như thế nào? - Như cây lớn có gốc và nhánh lá, những nơi ta đi qua cũng như nhánh lá. Tại triều đình, nếu ta thắng, cũng như chặt gốc. Nay ta nên đến chỗ vua ở".

Bà la môn nghĩ thế, đi đến chỗ vua.

Sau khi chúc thọ vua sống lâu không bệnh, Bà la môn đứng qua một bên, tâu vua rằng:

- Hạ thần từng được học ít nhiều nơi thầy dạy, ngưỡng mong được cùng với các vị thầy trong nước này đàm luận.

Nhà vua bảo:

- Ta đồng ý lời yêu cầu này.

Vua lại bảo các đại thần:

- Ngay trong đất nước của ta, có những vị Bà la môn nào có thể cùng vị này đàm luận không?

Quần thần tâu:

- Có Bà la môn ở thôn Na La, thông hiểu bốn bộ luận Vệ-đà, trí tuệ như lửa cháy. Ông ta tự soạn lấy sách luận đề tên là Ma Thát La.

Nhà vua bảo:

- Hãy mời vị Ô Ba Đà Da ấy lại đây.

Đại thần y lệnh, mời Bà la môn ở thôn Na la đến.

Sau khi vị này chúc tụng xong, vua hỏi:

- Người có thể cùng vị Bà la môn kia luận nghị trước mặt ta không?

Vị này đáp:

- Phụng mệnh nhà vua, thần sẽ gắng hết sức đề thù tiếp vị kia.

Khi ấy, theo phép tắc, bố trí Mạn-đà-la (đạo tràng), hai bên cùng ngồi vào chỗ đã được soạn sẵn.

Nhà vua ra lệnh:

- Ai trình bày trước?

Đại thần tâu:

- Vị Bà la môn khắc tên địa sư có thể trình bày trước.

Địa sư vâng lệnh, tụng năm trăm bài kệ rồi im lặng.

Bấy giờ, Ma Thát La tụng lại bài tụng này, làm nổi lên rất nhiều lỗi sai sót trong bài tụng của địa sư.

Ma Thát La phát biểu:

- Ngôn nghĩa trong bài tụng của ngài không phù hợp với bài của tôi, không đúng với đạo lý.

Địa sư nghe xong, im lặng không biết nói gì. Theo pháp luận nghị, im lặng không trả lời là chấp nhận thua.

Nhà vua hỏi quần thần:

- Ai thắng? Ai thua?

Đại thần tâu:

- Ma Thát La luận nghị đắc thắng.

Nhà vua rất vui vẻ, phán rằng:

- Trong đất nước ta cũng có người thông minh đại trí tuệ như thế này!

Nhà vua hỏi tiếp:

- Nay Ô Ba Đà Da, người ở tỵ lạc nào?

Đáp:

- Thần ở thôn Na La.

Nhà vua liền phong thưởng cho thôn Na La, tùy ý thọ dụng.

Thông thường, người đời nếu muốn cầu sự sung sướng, có những nữ Bà la môn đang kén chồng nhưng chưa có nơi vừa ý, bấy giờ Ma Thát La chọn lấy một cô vừa ý làm vợ, sống chung hạnh phúc, không lâu sinh được một con trai. Họ lập hội vui mừng rất to lớn. Bé trai này thân thể cao dài, nhân đó họ đặt tên con là Trường Thế và nuôi dưỡng chu đáo.

Trường Thế lớn lên, được dạy các nghề như: kế toán, thủ ấn, Bà la môn hạnh, tẩy tịnh, lấy tro, lấy đất, ca vịnh bốn sách Vệ-đà, cúng tế, đọc tụng, thành tựu sáu cách cho và nhận.

Sau đó, hai vợ chồng Ma Thát La sinh thêm một gái. Cô gái này có đôi mắt như chim Anh Lạc (anh vũ). Thân thuộc tập hợp đặt tên cho cô là Anh Vũ. Cô này được nuôi dưỡng, khi trưởng thành được cha dạy cho văn học và các pháp luận nghị.

Sau đó, cô ta thường luận nghị cùng anh. Khi cô luận nghị, thắng cả anh mình. Người cha bảo con rằng:

- Con là đàn ông, lý luận thua con gái, ta thật không người thừa kế. Tài sản của ta chắc chuyển qua người khác.

Sau đó, ở Nam Thiên Trúc có đồng tử Bà la môn tên Để Sa, thông hiểu về Vô hậu thế luận. Để Sa vì cầu pháp nên từ Nam Thiên Trúc đến gặp Ma Thát La, lạy sát hai chân, thưa:

- Đại sư! Con muốn học đạo với Ô Ba Đà Da.

Hỏi:

- Người muốn học nghề gì?

Đáp:

- Con muốn học Vô hậu thế luận.

Thầy nói:

- Ta nhận lời của người.

Sau khi Đề Sa thọ pháp rồi, gặp lúc hết giờ học luận thuyết với các bạn, luôn luôn thắng cuộc. Sau đó, đồng tử Đề Sa cùng thầy luận thuyết trước vua. Hai bên chia làm hai nhóm. Ma Thát La là bậc niên trưởng nên được phát biểu trước.

Ma Thát La tự nghĩ: "Đồng tử Bà la môn này mới học thành tài, sợ bắt bẻ không được, vậy nên đẩy hẳn vào chỗ rối loạn" .

Nghĩ thế xong, Ma Thát La tụng năm trăm bài kệ dài. Đồng tử Bà la môn tụng kệ đáp lại, bác bỏ được những chỗ sai lầm của Ma Thát La, đây là lời sai, đây là câu sai, thuyết này không đúng.

Ma Thát La phải đứng im lặng.

Phàm biện luận không bằng, không trả lời được là bị thua.

Bấy giờ, vua hỏi quần thần:

- Ai thắng?

Quần thần tâu:

- Bà la môn Đề Sa thắng.

Nhà vua phán:

- Người thắng được ban cho thôn ấp.

Khi ấy, các đại thần tâu vua rằng:

- Nếu có người đến đây lý luận thắng cuộc thì được thưởng thôn ấp. Vậy thì, không bao lâu nước Ma Yết Đà sẽ mất hết. Nên thu lại thôn ấp của Ma Thát La ban cho Đê Sa xử dụng.

Bấy giờ vua phán:

- Đúng vậy.

Và thu lại thôn ấp đã ban cho Ma Thát La để ban cho Đê Sa.

Ma Thát La về nhà bảo vợ rằng:

- Này hiền thủ! Mau chuẩn bị hành trang đi đến phương khác.

Vợ hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Ta lâu nay thừa sự nhà vua, nay gặp lúc luận nạn, vua không giúp đỡ ta, đoạt lại thôn ấp của ta.

Người vợ thu xếp hành trang, sắp lên đường. Bấy giờ? thân tộc nghe việc này, đến hỏi thăm:

- Ô Ba Đà Da! Tại sao thu xếp hành trang?

Đáp:

- Từ lâu ta thừa sự nhà vua. Khi ta bị luận nạn, vua không che chở cho ta, thế nên ta phải ra đi.

Thân tộc nói:

- Thầy sống ở đây thật tốt, mong ở lại đây với thân tộc.

Ma Thát La nói kệ:

- Trong nước bị người khinh
Sống nước ngoài tốt nhất
Nơi không bị khinh khi
Là quê hương thân tộc.

Khi ấy, Bà la môn Đê Sa nghe vậy, nói rằng:

- Nay Ô Ba Đà Da! Tôi là người khách, chỉ ở tạm để rồi đi. Thôn ấp tôi được nhận lãnh, xin giao lại cho ngài.

Bấy giờ, Ma Thát La tuy được ân huệ này nhưng vẫn không chịu nhận.

Đê Sa lại nói:

- Ngài hãy thư thả ở lại đây, nhận một nửa thôn ấp, tôi nhận một nửa.

Ma Thát La đáp:

- Lành thay!

Sau đó, Ma Thát La bảo vợ rằng:

- Nay hiền thủ! Ta phục vụ nhà vua đã lâu nhưng vua không bảo hộ ta. Nay Đê Sa tạo một ân huệ lớn, cho ta nửa thôn ấp, ta nên gả con gái cho người ấy làm vợ.

Vợ nói:

- Hãy đợi ý kiến của con lớn Câu Tỳ Sĩ La.

Người cha bảo với con:

- Ta phục vụ nhà vua đã lâu, khi gặp luận nạn vua không bảo hộ ta. Bà la môn Đê Sa có ân huệ lớn, cho ta nửa thôn ấp. Nay ta đưa Xá Lị làm vợ Đê Sa.

Người con thưa cha:

- Đê Sa này là kẻ thù oán của cha, đoạt thôn ấp, lẽ nào ta kết làm người thân?

Người cha bảo:

- Người thật ngu si, không hiểu biết gì. Ý kiến chân chính của cha mẹ, con phải vâng theo, không được chống lại.

Sau đó, Ma Thát La y theo lễ pháp gả con gái cho Đê Sa.

Bấy giờ, Câu Tỳ Sỹ La tự nghĩ: "Nay ta bị xem thường chỉ vì ít nghe kém học. Nhưng Bà la môn Đê Sa này do thông hiểu Vô hậu thế luận nên đắc thắng. Ta cũng nên học luận này".

Nghĩ thế rồi, Câu Tỳ Sỹ La tìm hỏi về những người ở xứ nào, phương nào, nước nào thông hiểu về Vô hậu thế luận.

Có người bảo rằng:

- Những người ở phương Nam giỏi nhất.

Câu Tỳ Sỹ La đi dần về Nam Thiên Trúc, hỏi khắp trong nước: ai thông hiểu về Vô hậu thế luận. Có người mách bảo:

- Có Phạm chí tên....

Câu Tỳ Sỹ La nghe lời chỉ dẫn, đến gặp đạo sĩ, thưa rằng:

- Bạch tôn giả, con muốn thờ ngài làm thầy, ngưỡng mong ngài tiếp nhận.

Vị Phạm chí hỏi:

- Người muốn cầu việc gì?

Đáp:

- Con muốn học Vô hậu thế luận.

Phạm chí nói:

- Ta không truyền dạy cho người cư sĩ thế tục.

Câu Tỳ đáp:

- Nếu phải như vậy, nay con xuất gia.

Phạm chí cho Câu Tỳ xuất gia. Câu Tỳ tự kỳ hạn:

- Nếu ta không thông hiểu luận này, quyết không cắt móng tay.

Do đó, móng tay Câu Tỳ rất dài. Người bấy giờ gọi Câu Tỳ là Trường Trảo Phạm chí.

Nói về Xá Lợi cùng Bà la môn Đề Sa chung sống hạnh phúc với nhau. Có vị thiên côi Tịnh Cư đã trồng căn lành từ lâu, sẽ thọ thân tối hậu, không còn thích sinh tử nữa, chuyên cầu Niết-bàn, không cầu đời sau. Vị này với thân tối hậu, ẩn mất từ cõi trời Tịnh Cư, thác vào thai bà Xá Lợi.

Ngay khi thọ thai, bà Xá Lợi mộng thấy có người cầm đuốc đi vào bụng mình. Sau đó, bà đi lên núi lớn, rồi bay lên hư không, lại thấy mọi người làm lễ với bà.

Sau khi thức giấc, bà Xá Lợi thưa với chồng về các sự việc trong giấc mộng. Bà la môn Đề Sa tuy hiểu về sách giải mộng nhưng không đoán ra được sự việc này. Ông ta đi đến chỗ vị Bà la môn thông hiểu về sách giải mộng, nói:

- Vợ tôi thấy giấc mộng như vậy vào đêm trước.

Người Bà la môn giải mộng trả lời:

- Mộng này rất tốt.

Vị này ghi nhận rằng:

- Bà Xá Lợi sẽ sanh con trai tốt. Năm mười bốn tuổi đọc tụng thông thạo các luận của thiên đế. Lại nữa, người này sẽ thắng tất cả các luận nạn. Thấy lên núi lớn, bay lên hư không, được mọi người lễ bái, v.v... như vậy người này

sẽ xuất gia, có uy đức lớn, thành tựu đại giới, là bậc trời người cung kính, nên dự báo như vậy.

Sau đó, Bà la môn Để Sa luận nạn cùng Bà la môn Xá Lị, Xá Lị đắc thắng.

Bấy giờ Bà la môn tự nghĩ: "Trước đây, khi luận nạn, ta thắng Xá Lị, nay lại bị thua. Đây so duyên có gì?" .

Ông ta lại nghĩ: "Đây chính là do thai nhi, nhờ uy đức của nó nên Xá Lị đắc thắng. Sau khi đủ mười tháng, họ sinh hạ được một bé trai, hình dung đoan chánh, tướng mạo đầy đủ, thân thể như vàng ròng, đỉnh đầu tròn như cái lọng, tay dài quá gối, trán rộng bằng phẳng, mũi cao hướng thẳng, đầy đủ tướng mạo của bậc đại nhân. Gia đình, họ hàng mừng rỡ, tập họp lại, muốn đặt tên, sẽ đặt tên gì đây?"

Người cha nói:

- Nên đưa nó về gặp ông ngoại để ông ấy đặt tên cho.

Sau khi gặp ông ngoại, người hầu Để Sa thưa rằng:

- Thưa ông, nên đặt đứa bé này tên là gì?

Ông ngoại nói:

- Nó là con của Để Sa, nên lấy tên là Ô Ba Để Sa.

Người hầu đưa đứa bé trở về, Để Sa hỏi:

- Đứa bé tên gì?

Đáp:

- Tên Ô Ba Để Sa.

Để Sa tự nghĩ: "Đứa bé này lấy tên tộc bằng dòng họ cha. Nay ta lấy dòng họ mẹ đặt tên tự cho nó là Xá Lị Tử.

Người bấy giờ gọi Xá Lị Tử hay Ô Ba Để Sa.

Xá Lợi Tử được giao cho tám bà nữ mầu nuôi nấng.

Bấy giờ người mẹ nuôi con bằng sữa lạc hảo hạng cùng đê-hồ. Đứa bé trưởng thành mau lẹ như hoa sen vượt lên khỏi nước. Đứa bé lớn lên, được học tập thông đạt kỹ thuật, nghề nghiệp trong thế gian thông thạo cả bốn bộ Vệ-đà. Năm mười sáu tuổi, Xá Lợi Tử thông hiểu ngôn ngữ của Đê Thích (Phạn ngữ), thường bàn luận hàng phục kẻ khác.

Sau đó, trước mặt cha, Xá Lợi Tử đọc các luận Vệ-đà, thưa cha:

- Những điều con vừa đọc tụng có ý nghĩ gì?

Cha đáp:

- Ta không biết.

Đáp:

- Những lời tán tụng này là do những vị tiên từ ngàn xưa làm ra. Người bây giờ tuy không hiểu nghĩa, nhưng lời tán tụng của vị tiên chẳng phải không có nghĩa lý.

Xá Lợi Tử học hành vượt hơn mọi người.

Người cha đã có năm trăm đệ tử, đều quy phục Xá Lợi Tử. Bấy giờ, Xá Lợi Tử dạy các đệ tử những minh luận một cách hoàn bị.

Khi ấy, ở tụ lạc Lâm Viên có một đại thần tên là Hình Ảnh, đang sống tại đó. Ông ta rất giàu có, hưởng thụ đầy đủ, thê thiếp tuy nhiều nhưng không có con. Ông ta mong cầu có con trai nên đối với bất cứ đền miếu, sơn lâm thọ thần nào, ông cũng đều đến cầu nguyện.

Có một người thân tối hậu, từ bỏ cõi thiên, thác vào thai mẹ, v.v...

Sau khi đứa bé ra đời, gia đình muốn đặt tên. Mọi người bảo rằng:

- Đã là con do chư thiên mang đến, nên đặt tên là Thiên Bảo. Còn gọi là Mục Kiên Liên.

Trưởng giả Hình Ảnh xếp đặt tám bà nữ mẫu để nuôi con. Đứa bé được nuôi dưỡng trưởng thành như hoa sen vượt lên nước, v.v... như ở trước. Mục Kiền Liên học thông đạt sáu loại pháp sự, bốn luận Vệ-đà.

Bấy giờ, Thiên Bảo phụ trách dạy năm trăm đệ tử.

Sau buổi học, năm trăm đệ tử này vừa tụng tán, vừa đi vào thành.

Năm trăm đệ tử của Ô Ba Đề Sa cũng tụng tán và đi vào thành.

Khi ấy, đệ tử của Đề Sa nói với đệ tử của Mục Kiền Liên:

- Tại sao quý vị tụng sai luận văn?

Hỏi:

- Vì sao?

Đệ tử của Đề Sa hỏi tiếp:

- Quý vị học ở đâu?

Đáp:

- Thầy của chúng tôi trú ở tụ lạc Lâm Viên, là con vị đại thần, tên Mục Kiền Liên, đầy đủ Nhất thiết trí, như mặt trăng, mặt trời. Chúng tôi học nơi vị ấy.

Đệ tử của Ô Ba Đề Sa với học vấn đầy đủ, không có sợ hãi, tâm ý vui mừng, đến gặp thân giáo sư. Thầy thấy học trò đến, hỏi rằng:

- Tại sao vui vẻ vậy?

Đáp:

- Không có gì cả.

Thầy nói kệ:

- Trong lòng có tình ý
Có thể đoán biết được

Theo hình dạng ngôn ngữ
Biết ý nghĩa của họ.

Sau khi nói tụng, bảo đệ tử:

- Có việc đây.

Đệ tử đem sự việc vừa rồi trình bày với thầy, thầy nói:

- Những lời họ đọc tụng là cách đọc đảo ngữ văn của ta, đều đúng cả.

Đệ tử nghe xong im lặng, không vui.

Khi ấy, các đệ tử của Mục Kiền Liên về gặp thầy, buồn bã không vui. Thầy thấy thế, hỏi:

- Tại sao không vui?

Đáp:

- Không có gì!

Thầy bảo:

- Có việc đây. Vì sao buồn?

Khi ấy, các đệ tử đem sự thật trình bày cho thầy nghe.

Thầy nói:

- Theo những lời họ tán tụng, thầy họ là bậc thông minh trí tuệ. Những là trường luận, đảo luận, thúc văn, dẫn văn cực kỳ xảo diệu.

Hai vị thầy nghe biết nhau nên muốn gặp gỡ.

Ô Ba Để Sa đến gặp cha, thưa:

- Con muốn đến tụ lạc Lâm Viên một lúc.

Cha hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Nơi ấy có vị đại thần tên Hình Thắng, người con tên Câu Lý Đa. Con muốn gặp anh ta.

Cha nói:

- Trí tuệ người ấy có thể thắng con.

Con thưa:

- Trí tuệ không thắng, nhưng anh ta giàu có, nhiều tài sản nên mọi người đều khen tốt.

Ô Ba Để Sa nói kệ:

- Niên trưởng đáng tôn trọng
Người nhiều tiền cũng vậy
Người học rộng nghe nhiều
Đáng tôn trọng phục vụ.

Cha nghe con nói, bảo con rằng:

- Nếu anh ta đến đây, ta có thể truyền dạy, nhưng không nên đến đó.

Trong lúc ấy, Câu Lý Đa đến thưa với cha rằng:

- Con muốn đến tụ lạc Na Kịch Đà.

Cha hỏi:

- Tại sao?

Thưa:

- Ở đó có vị Bà la môn tên là Để Sa, có người con tên Ô Ba Để Sa. Con muốn đến gặp anh ta.

Cha hỏi:

- Họ giàu bằng con không?

Đáp:

- Họ không giàu bằng nhưng trí tuệ hơn con.

Câu Lý Đa nói kệ:

- Niên trưởng đáng tôn trọng
Người học nhiều cũng thế
Nếu có nhiều tài sản
Đều tôn trọng phục vụ.

Cha bảo con rằng:

- Nếu anh ấy đến đây, con nên tặng tài vật, nhưng không nên đến đó.

Thời gian sau đó, trong thành Vương Xá có lễ hội lớn. Khi ấy, theo phép vua, hoặc tỵ vua đến, hoặc sai thái tử. Bấy giờ, vua có việc riêng, không thể đi, liền sai thái tử Vị Sanh Oán đến tham dự cuộc vui chơi.

Hình Ảnh nghe thái tử du hành, tự nghĩ: "Vua Ảnh Thắng băng hà, thái tử Vị Sanh Oán sẽ kế nghiệp vương vị. Câu Lý Đa của ta sẽ thừa tỵ làm thần tử" .

Nghĩ như thế, Hình Ảnh bảo với con rằng:

- Con nên đến chỗ vui chơi, có bố trí bốn tòa cao, đó là: vương tòa, đại thần tòa, âm thanh tòa, Bà la môn tòa.

Cha lại bảo con:

- Con nên ngồi trên đại thần tòa.

Con nghe lời cha dạy, đi đến ngồi vào chỗ kia.

Khi ấy, Để Sa cũng nghe vua Ảnh Thắng, sai thái tử xuất thành vui chơi, bảo con rằng:

- Con nên đến nơi đó, xem bốn tòa cao. Con đem bình bát và tích trượng bố trí ở tòa thứ ba. Con lên ngồi ở tòa thứ tư. Từ sáng đến chiều tối sẽ có các luận sư, họ không bằng con được.

Con nghe cha dạy, đến ngồi ở tòa.

Khi ấy, mọi người tấu các loại âm nhạc, ca vịnh tán thán, Ô Ba Để Sa im lặng ngồi yên. Mọi người thấy vậy, bảo nhau rằng:

- Người này chắc là đại ngu. Nếu không phải ngu thì đại trí, thế nên im lặng.

Bấy giờ, Câu Lý Đa hỏi Ô Ba Để Sa:

- Bạn có thấy mọi người chơi âm nhạc, ca vịnh không?

Đáp:

- Tôi chánh nội quán, không thấy các việc ấy.

Hỏi:

- Tuy không thấy nhưng lẽ nào không nghe?

Ô Ba Để Sa nói kệ:

- Da gân chết tấu nhạc
Làm mọi người vui vẻ
Vô thường mau như xe
Người trí biết, không vui.

Khi ấy, Câu Lý Đa và mọi người nghe bài tụng xong, liền hỏi:

-Người có phải là Ô Ba Để Sa không?

Đáp:

- Mọi người nên biết, ta chính là Ô Ba Để Sa.

Đề Sa hỏi lại Câu Lý Đa:

- Người có thấy âm nhạc ...(như trên)... không?

Đáp:

- Không thấy.

Đề Sa nói:

- Người tham nội quán, nhưng tai không nghe hay sao?

Câu Lý Đa nói kệ đáp:

- Tất cả loại chuỗi ngọc
Trang sức làm nặng thân
Nhảy múa thân chuyên động
Bộ dạng thật hư cuồng.
Ca hát làm trò vui
Cũng như tiếng cọp gầm
Tất cả đều vô thường
Nghĩ thật có gì vui?!

Khi ấy, Ô Ba Đề Sa hỏi:

- Người có phải là Câu Lý Đa không?

Mọi người nói:

- Đúng vậy.

Ô Ba Đề Sa nói:

- Tôi vì bạn nên đến đây để cùng bạn xuất gia.

Câu Lý Đa đáp:

- Những việc tế tự, tế thần lửa, cầu phúc, tu khổ hạnh, quả báo của từng loại, ta nắm trong tay. Ta là con nhà đại thần, thường đi bằng voi, tại sao phải xuất gia?

Khi ấy, Ô Ba Đề Sa nói kệ:

- Khi cây đã muốn ngã
Nhánh lá không chống nổi
Chết đến cũng như vậy
Tài sản nào cứu nổi?!

Ô Ba Đề Sa nói kệ xong, bảo rằng:

- Nhân giả, hãy đến đây, cùng tôi xuất gia.

Đáp:

- Tôi phải hỏi cha mẹ.

Đề Sa bảo:

- Hay lắm! Hãy đi đi!

Như đã trao đổi, Câu Lý Đa đến gặp cha, thưa rằng:

- Ngưỡng mong cha cho phép con vì lòng tin thanh tịnh nên xuất gia, bỏ nhà sống không nhà.

Cha bảo con:

- Những việc tế tự, phép tế thần lửa, cầu phúc, khổ hạnh được quả báo, con đã được thông thạo. Con lại là con nhà đại thần, là hạng người đi bằng voi, sẽ làm đại thần, tại sao lại xuất gia?

Câu Lý Đa ở trước cha, nói kệ rằng:

- Nên ở trong rừng, ăn vỏ cây
Sống chung với thú, ăn quả rừng
Không vướng quốc sự, khỏi ràng buộc
Người trí không làm việc đáng sợ.

Cha nghe con nói kệ xong, bảo con rằng:

- Cha chỉ có con, như mặt trăng đầu tháng, yêu thương như thế này, v.v... Phàm con trẻ phải theo ý kiến cha mẹ, nhưng ý nguyện của con không thay đổi, ta theo lời mong cầu, hứa cho con được xuất gia.

Bấy giờ, bạn bè của Câu Lý Đa đều tập trung đến. Câu Lý Đa phát thẳng tâm, sách tấn thân ý, đến Na Kịch Đà thôn.

Ô Ba Đề Sa thường ưa tịch tịnh, ở tại chỗ A-lan-nhã, thống lĩnh năm trăm đệ tử, đọc tụng thân chú Phạm Tinh. Câu Lý Đa đi dần đến tụ lạc Na Kịch Đà, hỏi mọi người:

- Ô Ba Đề Sa ở đâu?

Người trong thôn đáp:

- Đang ở nơi A-lan-nhã, thống lĩnh năm trăm người, tụng thân chú Phạm Tinh.

Câu Lý Đa đến chỗ A-lan-nhã. Sau khi gặp nhau, bảo Ô Ba Đề Sa rằng:

- Việc xuất gia nay đã đúng lúc.

Ô Ba Đề Sa hỏi:

- Anh đã được cha cho xuất gia rồi à?

Đáp:

- Đúng như vậy.

Ô Ba Đề Sa nói với Câu Lý Đa:

- Anh hãy tạm ở đây. Tôi đi thưa cha tôi có cho phép tôi xuất gia không?

Câu Lý Đa hỏi:

- Anh đi hỏi, bao giờ trở lại?

Đáp:

- Một lúc tôi trở lại ngay.

Ô Ba Đẻ Sa đến gặp cha, thưa:

- Nay con có việc cầu xin, mong cha từ miễn. Ý con muốn cầu thanh tịnh xuất gia.

Cha đáp:

- Việc này rất tốt, theo lời ước nguyện của con, ta cho con xuất gia.

Ô Ba Đẻ Sa đến gặp Câu Lý Đa nói rằng:

- Nay Câu Lý Đa! Cha mẹ tôi đã cho phép, nên đến đây để cùng đi xuất gia.

Lại hỏi mọi người:

- Các người có được cha mẹ cho phép xuất gia không?

Mọi người đáp:

- Cho phép.

Bấy giờ, Câu Lý Đa nói rằng:

- Tôi hỏi cha mẹ đã dự liệu ngày tháng. Quý vị tính toán thế nào, hãy đi đi rồi mau trở lại.

Đáp:

- Gia sự của nhà ngài rất thâm hậu, nghiêm nhặt, cho nên đến trễ. Gia sự của tôi đơn giản thế, nên sẽ đến sớm. Không phải chỉ ngày hôm nay mà đến nay đã năm trăm đời, đã từng xuất gia, lại từng phát nguyện sẽ được sanh đến nơi không quá sang hay hèn, chỉ sống đời bình thường. Do đó, gia sự đơn giản nên mau trở lại.

Bấy giờ, Câu Lý Đa bảo mọi người rằng:

- Ta là bậc cao quý, nay muốn xuất gia, đâu được tùy tiện theo ý mình. Nay ta cùng nhau đến thành vua, tham vấn các vị tịnh phạm.

Khi ấy, lục sư ngoại đạo đang ở trong thành, đều tự cho rằng đã đắc các thần thông, tự tại vô ngại.

Nhóm Ô Ba Đề Sa cùng Câu Lý Đa, v.v... tham vấn lục sư Bộ Kích Noa:

- Ngài hành pháp nhãn gì, tập giáo pháp gì, đắc quả gì? Nếu trì phạm hạnh, thu hoạch được thù thắng gì?

Vị thầy kia đáp:

- Ta nhận thức như thế này nên phát biểu như thế này: không bỏ thí, không ái, không kiến, không cúng tế, không hành động thiện, không hành động ác, không có quả Dị thực của nghiệp báo thiện ác, không đời này, không đời sau, không có cha, không có mẹ, không có hữu tình hóa sinh.

Trên thế gian không có A-la-hán, chánh hạnh, cho đến thành tựu, là bậc thầy được đời này, đời sau, chứng được thần thông, nói lên sự viên thành: Ta sinh đã tận, phạm hạnh đã lập, chỗ làm đã xong, không thọ thân sau. (Theo ta) chỉ có đời này, không có đời sau, chết là hết, bốn đại hợp lại, giả gọi là thân. Khi chết, bốn đại tự nó trở về với từng đại và về không giới thứ năm. Các căn biến đổi, đem tử thi này đốt nơi giữa rừng, cháy thành tro, trắng màu bò câu thì không còn gì gọi là người nữa.

Đã hiểu như vậy rồi, người trí có bỏ thí hoặc thọ thí hay không? Những ai nói có, đều là vọng thuyết, hư thuyết, tất cả đều ngu muội. Nếu là bậc trí, đều biết rõ sự đoạn hoại, không có thân sau.

Bấy giờ Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa tự nghĩ: "Vị thầy này trú ở chỗ phi đạo, hành động phi trí. Bậc nhân giả không nên học với họ. Tu hành theo đường này là nguy hiểm".

Nghĩ như vậy, họ liền nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy

Thế nào là phi pháp?

Sau khi họ nói kệ, biết những lời này như đánh vào vật rỗng, sau khi đánh, họ bỏ ra đi.

Sau đó, họ đi đến gặp Mạt Yết Lị, Cù Xà Lị Tử, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhân gì? Nếu giữ phạm hạnh thì thu hoạch được điều thù thắng gì?

Đáp:

- Đây là sự nhận thức của ta, ta phát biểu như thế này: Hữu tình thọ khổ không có nhân duyên gì cả. Được an tịnh cũng không có nhân duyên. Được an tịnh do ngẫu nhiên (tự nhiên), không do nhân duyên gì cả. (Nếu) hữu tình không có trí tuệ, không có tri kiến, đều không phải do nhân duyên. Hữu tình tự nhiên có trí tuệ, có tri kiến, không do nhân duyên.

Không có sự nỗ lực, không có tinh tấn, không trượng phu, không thế lực, không có hình hài của ta, không có hình hài của kẻ khác, không có hành động của ta, không có hành động của người.

Tất cả hữu tình, tất cả sinh mệnh, tất cả hữu loại không có trú xứ, không chỗ ở, không có quan niệm chính xác về chánh đạo, về quy y của hữu tình, về khổ lạc, giác ngộ. Ấy là sáu đạo chúng sanh.

Khi ấy Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa tự nghĩ: "Vị thầy này đang trú nơi phi đạo, đi theo đường tà. Bậc trí từ bỏ, vì đây là đường hiểm" .

Họ biết thế rồi nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Nói kệ xong, như đánh vào vật trống không, nên họ bỏ đi.

Sau đó, họ đến gặp San Thệ Di Tỳ Kích Tri Tử, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhãn gì? Học tập giáo pháp gì? Có được thù thắng gì? Tu phạm hạnh gì?

Đáp:

- Nay đồng tử! Ta ở đây có nhận thức thế này, người nên hiểu như thế này: Nếu cần giết người thì cứ giết và bảo người giết. Cần phải tự đốt mình hay bảo người khác đốt, chặt, cắt, hại, v.v.... cũng đều như vậy.

Không nên cho mà nên lấy.
Nên hành động tà dục.
Nên nói dối, uống rượu.

Nếu tập hợp người ta nhiều như núi, dùng dao bén chém chết, chặt lại thành từng đồng... với các hành động sát hại như vậy, không có tội gì cả, cũng không có quả báo gì cả. Tại bờ phía Nam sông Hằng gây những hành động sát sinh. Tại bờ phía Bắc sông Hằng tổ chức những hội cúng tế. Cả hai đều không có tội phúc gì cả. Đối với các hành động bố thí, trì giới, tinh tấn... các pháp và pháp tứ nhiếp, ai không làm thì được quả báo lớn.

Khi ấy, Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa nói với nhau:

- Thuyết này thật phi lý, đều là tà giáo. Thật đáng sợ hãi! Người trí nên từ bỏ.

Họ bàn luận như thế rồi nói kệ rằng:

- Tà kiến nói không đúng
Ưu thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Họ nói bài kệ xong, như đánh vào thùng rỗng, liền bỏ đi nơi khác. Sau đó, họ đi đến gặp A Thị Đa Kê Xá Cam Bạt La Tử, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhãn gì? Dùng pháp gì để khai thị? Có thù thắng gì? Tu phạm hạnh gì? Đắc được quả gì?

Đáp:

- Nay đồng tử! Ta có nhận thức thể này, nên phát biểu như thế này: Có bảy thân (yếu tố). Thế nào là bảy? Ấy là: địa, thủy, hỏa, phong, khổ, lạc và mạng. Chúng không tự gây tác dụng và bị tác dụng, không tự biến hóa, không bị biến hóa, không tổn hại. Chúng tích tụ lại, đứng chung với nhau như những đầu cây chụm vào nhau. Chúng không sinh và không thay đổi, thế nên chúng không hại nhau ; dù phúc hay tội nếu nói về tội phúc ; dù khổ hay lạc nếu nói về khổ lạc.

Ngay trong bảy thân này, ai là người trượng phu có thể hại nhau được, hay có thể bị hại? Tất cả đều không có chủ tể, thế gian bất hoại. Mạng căn ở trong sáu thân, hoạt động tại các khiêu, cùng với sáu thân làm chủ, cho đến cuối cùng vẫn không bị tổn hoại. Ngay trong thân này không thể hại lẫn nhau, cũng không tranh đấu. Không có người giác ngộ, không có người khai thị sự giác ngộ, cũng không nhớ nghĩ, cũng không có người tỉnh thức. Không có sự biểu thị, cũng không có người biểu thị.

Có một vạn bốn ngàn sáu trăm phát thú độ môn (?), lấy đó làm thượng thủ.

Lại có năm nghiệp là: ba nghiệp năng tác và hai nghiệp sở tác.

Cũng có toàn nghiệp, cũng có bán nghiệp. Sáu mươi bốn ngàn thân thuộc. Sáu mươi trung kiếp. Một trăm ba mươi địa ngục Na Kịch Ca căn bản.

Lại có một trăm ba mươi sáu bệnh giới. Có bốn mươi chín ngàn quyền thuộc của rồng. Bốn mươi chín ngàn điều xí điều. Bốn mươi chín ngàn quyền thuộc của Ni-kiền-tử. Bốn mươi chín ngàn quyền thuộc ngoại đạo. Bảy lần có là một kiếp. Bảy lần không là một kiếp. Bảy đời A-tô-la. Bảy đời Tỳ-xá-già. Bảy cõi thiên. Bảy nhân gian. Bảy ao lớn. Bảy ao nhỏ. Bảy mộng lớn, bảy trăm mộng nhỏ. Bảy hồ lớn trên chóp núi, bảy trăm hồ nhỏ trên chóp núi. Bảy đại ngộ, bảy trăm tiểu ngộ. Phát sinh ra sáu đoạn nghiêm, mười tăng trưởng để thành đại trượng phu.

Đây là tám muôn bốn ngàn đại kiếp. Trong ấy, kẻ ngu người trí đều phải lưu chuyển qua hết thì mới đoạn trừ hết khổ, rồi mới giải thoát. Như lấy cuộn chỉ, cột vào đáy một vật nặng, thả vật này từ trên cao xuống, sẽ kéo hết cuộn chỉ. Kẻ ngu bậc trí cũng vậy, họ đều phải trả qua tám vạn bốn ngàn kiếp lưu chuyển trong sanh tử, cho đến kiếp cuối cùng mới được giải thoát.

Ngay trong đời này, có Sa môn, Bà la môn nào phát biểu rằng: "Tôi giữ giới cấm này, siêng năng tu phạm hạnh, điều nào chưa hoàn thành làm cho hoàn

thành. Người được hoàn thành thì hết khổ, đắc được quả" . Nếu ai phát biểu như vậy thì hoàn toàn sai. Khổ và vui là thường trú, không có tăng giảm, không thể biết được. Tôi trình bày như thế này là biết rõ sanh tử, là sự thật không hư dối.

Khi vị ấy phát biểu như thế rồi, Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa tự nghĩ: "Giáo sư này trú nơi phi đạo, cũng như đường hiểm. Người trí cần phải xa lìa nó" .

Nghĩ thế rồi, họ nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Họ nói kệ ấy xong, như đánh vào thùng rỗng.

Sau đó, họ đi đến gặp Ni Yết Lan Đà Tử, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhãn gì? Giáo huấn những gì? Có gì thù thắng? Tu phạm hạnh gì? Đắc được quả vị gì?

Đáp:

- Ta có nhận thức như thế này, nên trình bày như thế này: Tất cả quả báo mà hữu tình thu nhận được đều do túc nghiệp. Đã tạo nghiệp ác trong quá khứ, nay phải tu phạm hạnh mới được hết khổ. Nay tu thiện nghiệp, do nhân duyên này thu hoạch được kết quả, không tạo nghiệp ác nữa, sẽ được lậu tận. Lậu đã tận rồi, nghiệp khổ hết sạch. Quả báo khổ không còn thì được giải thoát.

Bấy giờ, Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa nghe lời này rồi, tự nghĩ: "Lời trình bày của vị thầy này cũng không đúng chân đạo, như đường hiểm trở. Người trí nên từ bỏ" .

Nghĩ như thế, họ nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy

Phi pháp như thế nào?

Họ nói kệ xong, như đánh vào thùng rỗng, rồi từ giã ra đi.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

XUẤT GIA SỰ

- Hết quyển 1 -

--- o0o ---

Quyển thứ hai

-ooOoo-

Thành kính đảnh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

NHÂN DUYÊN TIẾP ĐỘ XÁ LỢI PHÁT VÀ MỤC KIỀM LIÊN

Bấy giờ, có vị giáo sư tên là San Thệ Di. Nhóm Câu Lý Đa, v.v... tìm đến chỗ ông ta, hỏi mọi người rằng:

- Vị giáo sư này ngồi tịnh ở đâu?

Vị giáo sư đang ở trong phòng, nghe hỏi tự nghĩ: "Ta ở đây đã lâu, không nghe ai dùng từ "ngồi tịnh" này.

Bấy giờ nhóm Câu Lý Đa tự nghĩ: "Người kia đang ngồi tịnh, chúng ta không nên làm kinh động. Chờ khi xuất tịnh, ta sẽ gặp mặt".

Nghĩ như thế, cả nhóm tránh ra chỗ thuận tiện.

Bấy giờ, San Thệ Di xuất định, các căn thanh tịnh. Hai người kia khi biết như vậy, đến gặp mặt và hỏi rằng:

- Nhân giả có pháp nhãn gì? Khai thị những gì? Có thù thắng gì? Tu phạm hạnh gì? Được kết quả gì?

Đáp:

- Ta nhận thấy như thế này, biết thế này: Chân thật không nói dối, không làm hại chúng sanh, thường không còn sanh tử, không bị đọa lạc, không bị tiêu diệt, sẽ được sinh cõi Phạm thiên thứ hai.

Khi ấy, cả hai hỏi:

- Giáo thuyết này có nghĩa lý gì?

Đáp:

- Không nói dối trá gọi là xuất gia. Không làm tổn hại các sinh mệnh là căn bản của tất cả pháp. Nơi không sinh, không tử, không đọa, không diệt ấy là Niết-bàn, là sinh cõi Phạm thiên thứ hai. Những vị Bà la môn tu hành đều cần đạt đến cảnh giới ấy.

Cả hai nghe nói thế, thưa rằng:

- Bạch tôn giả, ngưỡng mong cho chúng tôi được xuất gia tu hành phạm hạnh.

San Thệ Di cho hai người được xuất gia.

Sau khi họ xuất gia, mọi người khắp nơi đều nghe: "Câu Lý Đa, v.v... đều xuất gia nơi San Thệ Di".

Bấy giờ, San Thệ Di được rất nhiều lợi dưỡng. Ông ta tự nghĩ: "Trước đây ta thuộc vọng tộc họ Kiều Trần. Nay ta cũng họ Kiều Trần. Ngày nay ta được lợi dưỡng là do phúc đức của hai người kia chứ không phải do phúc đức của ta".

Trước đây, San Thệ Di có năm trăm đệ tử, thường học luận điển với thầy. Khi suy nghĩ như trên, ông ta bảo với hai người: "Mỗi người nhận lãnh hai trăm năm mươi đệ tử để học giáo pháp".

Bấy giờ, San Thệ Di bị bệnh thiên thời. Ô Ba Để Sa bảo Câu Lý Đa rằng:

- Nay thầy bị nhiễm bệnh. Anh nên tìm y dược hay để chăm sóc.

Đáp:

- Anh có trí tuệ, nên chăm sóc thầy. Tôi sẽ đi tìm y dược.

Bấy giờ Câu Lý Đa tìm được các loại thuốc bằng cây, lá, hoa, v.v... đem cho thầy uống, nhưng bệnh càng nặng thêm. Khi ấy, vị thầy tự nhiên mỉm cười.

Đề Sa thưa rằng:

- Bậc đại nhân mỉm cười tất có duyên sự. Nay thầy mỉm cười, vậy có nhân duyên gì?

Thầy đáp:

- Đúng như lời người nói, vừa rồi ta cười có lý do. Ở Kim Châu có vị vua tên Kim Chúa, ông ta qua đời. Khi sắp hỏa thiêu, vợ ông ta buồn rầu áo não, cũng tự đốt mình. Chúng sanh ngu si, do dục lỗi kéo, dục tình đắm nhiễm nên phải chịu khổ não.

Ô Ba Đề Sa thưa:

- Vào năm, tháng, ngày nào xảy ra sự việc này?

Đáp:

- Vào năm, tháng, ngày, thời tiết ấy sự việc xảy ra.

Hai người đệ tử ghi nhớ và thưa thầy:

- Chúng con xuất gia để cầu chặt đứt sanh tử. Thầy đã đạt được, ngưỡng mong chỉ dạy cho con để cắt đứt được sanh tử.

Thầy đáp rằng:

- Ý của ta xuất gia cũng vì cầu việc này. Như điều người mong cầu, ta chưa đạt được. Nhưng vào ngày mười lăm, khi Bao- sai-đà, có chúng chư thiên trên hư không phát biểu như thế này: "Trong dòng họ Thích có sanh vị đồng tử. Tại núi Tuyết có sông tên Phân Lộ. Ngay trên bờ sông, tại trú xứ Kiếp Tỷ La tiên nhân có vị Bà la môn thông hiểu thiên văn và chiêm tướng. Ông ta

tiên đoán: đồng tử sẽ trở thành Chuyển luân thánh vương. Vị này nếu xuất gia sẽ chứng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, tiếng tăm lừng lẫy khắp mười phương".

Vị thầy bảo tiếp với đệ tử rằng:

- Các con nên xuất gia trong giáo pháp của vị ấy để tu hành phạm hạnh. Không nên tự thị dòng họ tôn quý, cần phải tu hành phạm hạnh, điều phục các căn. Các con sẽ đắc quả vị vi diệu nơi vị ấy, không còn sanh tử.

Vị thầy nói xong, đọc kệ rằng:

- Chứa nhiều cũng tiêu tán
Cao lắm tất sụp đổ
Hội họp phải biệt ly
Có sống phải bị chết.

Không bao lâu, vị giáo sư này qua đời, các đệ tử dùng lụa màu xanh, vàng, đỏ, trắng tẩm liệm và đem vào rừng hỏa thiêu.

Bấy giờ, ở Kim Châu có vị Bà la môn tên là Kim Phát. Ông ta đi từ Kim Châu đến thành Vương Xá, đến chỗ Ô Ba Đề Sa.

Bấy giờ, Ô Ba Đề Sa hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Đáp:

- Từ Kim Châu đến.

Hỏi:

- Ông từng thấy việc gì hy hữu không?

Đáp:

- Không có việc gì lạ cả. Nhưng có vua Kim Chúa, sau khi chết đem đi hỏa táng, vợ ông ta buồn thương nên tự thiêu theo.

Hỏi:

- Vào tháng, năm nào?

Đáp:

- Vào ngày, tháng, năm, thời tiết ấy.

Ô Ba Đề Sa kiểm tra lại việc này thì đúng như lời thầy nói.

Câu Lý Đa nói với Ô Ba Đề Sa:

- Giáo sư của ta đã chứng diệu pháp, nhưng bí pháp của thầy, thầy không dạy chúng ta. Nếu thầy ta không chứng được pháp nhãn, thiên nhĩ thì làm sao biết phương ấy có sự việc như vậy?

Câu Lý Đa tự nghĩ: "Ô Ba Đề Sa thông minh trí tuệ, chắc chắn đắc được diệu pháp nơi thầy nhưng không dạy lại ta".

Nghĩ thế, Câu Lý Đa nói rằng:

- Chúng ta nên cùng nhau lập thệ rằng: "Ai chứng đắc thượng diệu pháp trước, phải độ cho người kia".

Hai người phát thệ xong, cùng nhau du hành nhân gian.

Bấy giờ, đức Bồ tát đã hai mươi chín tuổi, muốn ở vương cung hưởng năm dục lạc, nhưng khi Ngài trông thấy cảnh sanh - lão - bệnh - tử, tâm sanh yểm ly. Nửa đêm, Ngài vượt thành, đến chỗ rừng già, tu khổ hạnh sáu năm nhưng không đạt được kết quả gì cả. Ngài tự điều hòa hơi thở và dùng thức ăn ngon bằng nhũ lạc, v.v... bôi thân bằng dầu, tắm rửa bằng nước thơm. Sau đó, Ngài tự đi đến làng doanh trại, nhận cháo sữa của hai nàng A-mục-nữ là Hoan Hỷ và Hoan Hỷ Lực.

Bồ tát dùng xong, bấy giờ có Hắc Sắc Long vương tán thán:

- Lành thay!

Có một người tên Thường Trú đưa cho Bồ tát bó cỏ Cát-tường. Bồ tát đến dưới gốc cây Bồ-đề tự trải cỏ này ngay ngắn trên tảng đá làm tòa. Ngài ngồi

trên tòa cỏ kiết già ngay ngắn, đoan thân chánh niệm. Ngài phát tâm khẩn thiết tự thệ: "Nếu ta không trừ hết các lậu thì quyết không rời khỏi tòa cỏ này".

Ngay khi Bồ tát chưa chứng ngộ, Ngài hàng phục ba mươi sáu vạn ác ma. Các ác ma ấy đều có trăm ngàn quyền thuộc là quỷ thần. Khi ấy, Bồ tát dùng áo giáo pháp và gậy từ bi hàng phục ma quân xong, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, có Phạm thiên đến cầu thỉnh Thế tôn thuyết pháp. Ngài đến Ba La Nị Tư chuyên pháp luân đến ba lần. Bấy giờ, trong số những người nghe pháp có hơn năm mươi công tử, con đại thần, sau khi nghe pháp đều xin xuất gia và thọ cận viên.

Đức Thế tôn đến tụ lạc tên là Bạch Diệp Lâm. Có sáu mươi người kết làm bạn tốt với nhau. Sau khi nghe Phật thuyết pháp, họ phát sinh tâm chánh tín.

Đức Phật đến tụ lạc tên là Quân Trụ. Người trưởng tụ lạc có hai người con gái: một tên Nan Đà, hai tên Nan Đà Ba La. Họ nghe Phật thuyết pháp đều sinh tâm chánh tín.

Có một hồ nước tên là Ưu Lô Tần Loa. Nơi này có một vị đại tiên tên là Ca Nhiếp cùng với một ngàn đệ tử. Họ được nghe Phật thuyết pháp đều xin xuất gia và thọ cận viên.

Đức Phật đến Chế Đễ Già Da đỉnh, có Già Da Ca Nhiếp. Ngài thị hiện ba loại thần biến làm cho Ca Nhiếp được trú nơi viên tịch.

Sau đó, Phật đến Trọng Lâm làm cho vua nước Ma Yết Đà là đại vương Ảnh Thắng được thấy chân đế, cùng tám vạn thiên chúng và Bà la môn, cư sĩ nước Ma Yết Đà.

Ngài đến thành Vương Xá, trú ở tinh xá Trúc Lâm. Khi Thế tôn ở vườn Trúc Lâm, bên bờ hồ Yết Lan Đạc Ca thì Ô Ba Đễ Sa cùng Câu Lý Đa đang du hành nhân gian.

Khi họ đến thành Vương Xá, thấy trong thành tịch tịnh nên tự nghĩ: "Có hai nhân duyên làm cho thành lớn kia được tịch tịnh: hoặc có kẻ oán tặc làm cho sợ hãi, hoặc có vị uy đức Bà la môn".

Nghĩ như thế rồi, họ xem xét tình huống thì không có kẻ oán tặc làm cho sợ hãi. Họ bơi trên mặt ba vạch rồi lần lượt đi theo nhau. Lại có vô số trăm ngàn vạn người theo họ đi.

Sau đó, vào lúc khác, họ bơi dẫu trên mặt rồi lần lượt ra đi. Sau họ, không có một người nào đi theo cả. Họ tự nghĩ: "Trước đây ta đi với nhau có vô lượng trăm ngàn người tùy tùng. Nay không có một người. Sự việc này tại sao như vậy?".

Bấy giờ, chư Phật thường pháp như vậy.

Phật tự nghĩ: "Những người dị học này, một tên Địa sư, một tên Câu Lý Đa đã gặp chư Phật trong quá khứ, trồng nhiều thiện căn, tu hành phước nghiệp đã lâu. Cũng như ung nhọt lúc trời nóng, khi gặp đúng thời tiết thì vỡ ra, được hết bệnh. Những người này các căn đã thuần thực, nay đã đúng thời".

Phật lại quán căn khí của họ, làm sao được độ? Độ nhờ người nào để có được nhân duyên. Ngài quán sát biết được người này sẽ phát tâm với người đầy đủ luật nghi. Thế tôn bảo Bỉ-sô Mã Thắng đến độ họ.

Bấy giờ, Bỉ-sô Mã Thắng với nghiêm chỉnh uy nghi, chư thiên và nhân chúng trông thấy đều phát tâm.

Phật bảo Mã Thắng:

- Ông nên nhiếp thọ hai người ấy.

Mã Thắng vâng lệnh Phật, hoan hỷ im lặng, đánh lễ chân Phật rồi ra đi.

Vào buổi sáng, đến giờ Mã Thắng khát thực, mặc y trì bát, đi vào thành Vương Xá, uy nghi nghiêm chỉnh, theo thứ tự khát thực, nhìn như Ngu vương.

Bấy giờ, Phạm chí Ô Ba Đề Sa đi ra bên ngoài, thấy tôn giả Mã Thắng đầy đủ uy nghi, trong đời thật đặc biệt ít có. Đề Sa tán thán:

- Thật hy hữu!

Ô Ba Để Sa tự nghĩ: "Những vị xuất gia trong thành không thể so sánh với vị này được. Ta phải hỏi ông ta xuất gia nơi vị nào? Học tập pháp gì? Giáo sư là ai?"

Nghĩ thế xong, Ô Ba Để Sa đi ra đường, đợi tôn giả đến.

Khi thấy tôn giả Mã Thắng đến gần, Ô Ba Để Sa liền hỏi:

- Ai là thầy của ngài? Ngài học pháp gì? Ngài xuất gia nơi vị nào?

Mã Thắng đáp:

- Đại sư của tôi thuộc chủng tộc Thích Ca: Sa môn Kiều Đáp Ma. Nay Ngài đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vị ấy là thầy của tôi. Tôi y cứ nơi vị ấy, cạo bỏ râu tóc để xuất gia, tu hành phạm hạnh, học tập giáo pháp.

Ô Ba Để Sa thưa rằng:

- Cụ thợ! Ngưỡng mong ngài thuyết giảng cho tôi, để tôi được nghe.

Mã Thắng trả lời:

- Giáo pháp của Như Lai thậm thâm, vi diệu, khó hiểu khó biết. Tôi mới xuất gia, không có khả năng giảng giải. Tôi không thể ghi nhớ hết, chỉ nói tóm tắt ý nghĩa.

Để Sa thưa rằng:

- Ngưỡng mong ngài thuyết minh ý nghĩa.

Tôn giả Mã Thắng nói kệ: (Đại 46 - T. 1027 giữa)

- Như Lai nói các pháp
Từ nhân duyên sinh khởi
Do nhân duyên hoại diệt
Đại Sa môn dạy thế.

Sau khi nghe kệ, Ô Ba Để Sa viển trần, ly cấu, chứng pháp nhãn, con mắt của pháp. Khi được thấy pháp, tâm không nghi hoặc, không còn sợ hãi, tự nhiên đứng dậy, cung kính chấp tay, nói thế này:

- Đây chính là thầy của con. Đây đúng là chánh pháp. Ai trù vào pháp này, chắc chắn không đọa lạc. Đây là chỗ không còn đau khổ, buồn rầu. Con từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, chưa được nghe pháp thậm thâm trọng yếu như thế này.

Đề Sa lại thưa:

- Cụt họ! Đại sư Thế tôn nay đang ở chỗ nào?

Đáp:

- Đại sư của tôi ở tại thành Vương Xá, bên bờ hồ Yết Lan Đạc Ca.

Khi Ô Ba Đề Sa nghe nói rồi, hoan hỷ vui mừng, cung kính chắp tay, đi nhiễu ba vòng, cung kính từ giả.

Đề Sa đi đến ngay chỗ Câu Lý Đa. Câu Lý Đa thấy Đề Sa từ xa đi đến, hỏi:

- Hôm nay dung mạo của anh rạng rỡ, tươi đẹp khác thường, các căn thanh tịnh, có phải được pháp cam lồ thượng diệu không?

Đề Sa đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy. Đúng như lời anh nói.

Sau đó, Ô Ba Đề Sa trình bày lại sự việc ở trên và nói kệ:

- Như Lai nói các pháp
Từ nhân duyên sinh khởi
Do nhân duyên hoại diệt
Đại Sa môn dạy thế.

Câu Lý Đa nghe bài pháp xong, liền nói rằng:

- Xin cụt họ hãy vì tôi nói lại bài pháp này.

Ô Ba Đề Sa nói lại:

- Như Lai nói các pháp

Từ nhân duyên sinh khởi
Do nhân duyên hoại diệt
Đại Sa môn dạy thế.

Sau khi nghe nói bài kệ xong, ngay lúc ấy Câu Lý Đa được ly cấu, chứng đắc pháp nhãn, chứng mắt pháp. Sau khi thấy pháp rồi, Câu Lý Đa cung kính chấp tay, hoan hỷ đánh lễ, thốt lên lời này:

- Đây là chánh pháp. Ai trú pháp này không bị đọa lạc. Từ vô lượng ức kiếp đến nay ta chưa từng nghe được pháp này.

Câu Lý Đa hỏi Ô Ba Đề Sa:

- Nay Đại sư Thế tôn đang ở đâu?

Đáp:

- Ngài đang ở tại thành Vương Xá, bên bờ hồ Yết Lan Đạc Ca.

Câu Lý Đa nghe xong, hỏi Ô Ba Đề Sa:

- Nay chúng ta có thể cùng nhau đi đến gặp vị ấy để xuất gia tu hành phạm hạnh không?

Đáp:

- Rất tốt!

Câu Lý Đa nói:

- Hãy hỏi các đệ tử có đồng ý không?

Ô Ba Đề Sa nói:

- Lành thay! Lành thay! Anh là bậc danh đức, là tri thức của họ, nên hỏi các đệ tử.

Bấy giờ, Câu Lý Đa bảo các đệ tử:

- Nay tôi cùng Ô Ba Để Sa muốn đến gặp Phật Thế tôn xuất gia học đạo, tu hành phạm hạnh. Các người như thế nào?

Đệ tử trả lời:

- Sở học của chúng con đều do thầy truyền thọ. Nay Ô Ba Đà Da theo Phật, chúng con cũng nguyện xuất gia theo Phật.

Thầy bảo:

- Lành thay! Nay đã đúng lúc.

Bấy giờ, Ô Ba Để Sa và Câu Lý Đa đều cùng với hai trăm năm mươi đệ tử của mình ra khỏi thành Vương Xá, muốn đi đến bờ ao Yết Lan Đạc Ca của Trúc Lâm.

Khi ấy, cụ thọ Bí-sô Mã Thắng ở cách Thế tôn không xa, đang ngồi tĩnh tọa dưới gốc cây. Ô Ba Để Sa từ xa trông thấy, bảo Câu Lý Đa:

- Chúng ta nên đến lễ Thế tôn trước, hay đến lễ Ô Ba Đà Da trước để nghe giáo pháp?

Câu Lý Đa nói:

- Nên đến chỗ nghe pháp trước.

Nói xong, cả hai cùng đến nơi Bí-sô Mã Thắng tôn giả, lạy sát chân, ngồi qua một bên.

Khi ấy, trong chúng của Như Lai có một Bà la môn trước đây thờ phụng thần mặt trắng. Thế tôn vì Bà la môn này nói kệ:

- Người nào liễu ngộ pháp
Không luận trẻ hay già
Đều phải cung kính họ
Như mặt trăng mới mọc.

Khi ấy, trong chúng hội có một Bà la môn thờ phụng thần lửa. Thế tôn vì họ nói kệ:

- Người nào liễu ngộ pháp
Không luận trẻ hay già
Cần phải cung kính họ
Như lửa tịnh vật uế.

Sau khi nhóm người Ô Ba Đề Sa và Câu Lý Đa đánh lễ sát chân Mã Thắng tôn giả xong, đi đến Thế tôn.

Khi ấy, Thế tôn cùng vô lượng trăm ngàn chúng Bí-sô, v.v... vây chung quanh. Ngài đang vì họ thuyết pháp. Thế tôn thấy nhóm Câu Lý Đa ở từ xa, bảo các Bí-sô:

- Các người có thấy rằng hai người này là thượng thủ của nhóm người vây quanh họ không?

Đáp:

- Vâng, chúng con đã thấy.

Thế tôn lại nói:

- Các người nên biết rằng: hai người này ngay trong pháp của ta xuất gia học đạo, là bậc đệ nhất về thần thông và trí tuệ trong chúng Thanh văn.

Khi ấy Ô Ba Đề Sa và Câu Lý Đa đến chỗ Thế tôn, đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, thưa Phật rằng:

- Thế tôn! Ngưỡng mong Ngài cho phép chúng con ngay trong thiện pháp này được xuất gia, thọ cận viên, thành tánh Bí-sô, tu trì phạm hạnh.

Bấy giờ, Thế tôn bảo hai người rằng:

- Thiện lai Bí-sô! Tu hành phạm hạnh.

Phật vừa nói xong, râu tóc hai người này tự rụng, thân mặc ca sa như đã từng cạo tóc. Chỉ bảy ngày sau, họ đầy đủ uy nghi như Bí-sô một trăm tuổi hạ.

Có bài tụng rằng:

"Thế tôn bảo: - Thiện lai!
Các căn liền tịch tịnh
Tóc rụng, mặc pháp y
Uy nghi như trăm hạ".

Khi ấy, có nhiều chúng Bí-sô đến lúc khát thực. Họ mặc y, bưng bát vào thành Vương Xá khát thực theo thứ tự. Ngay trong thành, là chỗ có nhiều đệ tử của San Thệ Di. Họ thấy các Bí-sô, liền chê cười, nói kệ:

- Vua và dân Ma-Yết
San Thệ Di độ hết
Phật ở thành Vương Xá
Vậy, người còn độ ai?

Khi các Bí-sô nghe lời này, uy đức bị chấn động, không còn hoan hỷ.

Sau khi khát thực, họ trở về chỗ ở. Thọ thực xong, xếp y, rửa chân, đi đến gặp Thế tôn, lay sát chân Phật, ngồi qua một bên. Khi ấy các Bí-sô bạch Phật rằng:

- Thế tôn! Khi chúng con khát thực trong thành Vương Xá, có các đệ tử của San Thệ Di, bằng mọi cách họ chê bai, v.v... Chúng con im lặng, không còn uy đức, lòng không hoan hỷ.

Phật dạy:

- Nếu họ nói như vậy, các thầy nên đáp rằng:

"Đức Thế tôn dạy rằng:
Giáo hóa phải đúng pháp
Các người có biết không
Phật độ người y pháp".

Nếu các thầy trả lời như vậy, họ không còn uy đức, sẽ im lặng bỏ đi.

Các Bí-sô mặc y, mang bát vào thành Vương Xá theo thứ lớp khát thực. Các đệ tử của San Thệ Di chê bai như trước, nói kệ:

- Vua và dân Ma-Yết
San Thệ Di độ hết

Phật ở thành Vương Xá
Vậy người còn độ ai?

Khi ấy, các Bí-sô nghe lời này, liền nói kệ:

- Đức Thế tôn dạy rằng:
Giáo hóa phải đúng pháp
Các người có biết không
Phật độ người y pháp".

Khi đệ tử của San Thệ Di nghe lời này, mất hết uy đức, im lặng bỏ đi.

Sau đó một thời gian, vợ chồng Bà la môn Ma Thát La qua đời. Bà la môn Đê Sa và vợ là Xá Lợi cũng qua đời. Câu Tỳ Sĩ La từ phương Nam trở về, đem Vô hủi luận đến tụ lạc Ma Thích Đà. Có người giữ cổng hỏi:

- Này cụ thợ! Ông có phải là Câu Tỳ Sĩ La không?

Đáp:

- Chính tôi. Ai cũng biết cả.

Câu Tỳ hỏi người giữ cổng:

- Bà la môn Ma Thát La nay ở đâu?

Đáp:

- Đã qua đời.

Hỏi:

- Vợ ông ta và Đê Sa nay ở đâu?

Đáp:

- Nay đã qua đời.

Hỏi:

- Xá Lợi Tử nay ở đâu?

Đáp:

- Tại thành Vương Xá có một đại sư gần vượt trên thế gian, tên San Thệ Di. Xá Lợi Tử xuất gia nơi vị ấy.

Câu Tỳ Sĩ La nói:

- Theo pháp Bà la môn thì không nên xuất gia. Đây không phải là việc tốt.

Nói thế xong, ông ta đi dần về thành Vương Xá, hỏi mọi người:

- Đại sư San Thệ Di nay đang ở đâu?

Đáp:

- Đại sư đã qua đời. Các đệ tử của ông ta đều đến nơi Sa môn Kiều Đáp Ma và xuất gia nơi vị ấy. Thật tốt đẹp, vị ấy được ghi nhận với lời truyền tụng: "Nếu vị ấy làm vua sẽ là Chuyển luân thánh vương, Xá Lợi Tử sẽ là đại thần".

Khi Phạm chí Trường Trảo nghe lời nói này, liền đến gặp Phật, nói rằng:

- Nay Sa môn Kiều Đáp Ma! Tất cả pháp của tôi, và theo sở kiến của tôi, tôi đều không ham muốn. Người thờ lửa làm theo nhận thức như vậy, làm theo lý luận như vậy. Theo nhận thức của tôi, đều phải từ bỏ hết. Cũng từ bỏ sự thay đổi. Nếu từ bỏ các nhận thức này thì không chấp thủ sự tương tục và không chấp thủ nhận thức khác.

Này Sa môn Kiều Đáp Ma! Tôi thấy như vậy và hiểu như vậy. Theo nhận thức của thế nhân đều trái với việc thờ lửa. Nói, thấy và hiểu như vậy đều trú ở đạo lộ này.

Này Sa môn Kiều Đáp Ma! Người có thấy, có hiểu như vậy không?

Lại nữa, người thờ lửa lý luận rằng: Nếu Sa môn, Bà la môn nào xả bỏ được nhận thức này, không chấp thủ nhận thức khác ; những người lý luận được như vậy là chân Sa môn, là Bà la môn. Đây là chỗ vi diệu.

Lại nữa, người thờ lửa đều nằm trong ba kiến giải. Thế nào là ba?

- Một: không ham muốn gì cả.
- Hai: ham muốn tất cả
- Ba: Mong muốn từ bỏ dục vọng.

Sau đó, Câu Tỳ Sĩ La xuất gia.

Phật bảo các Bí-sô:

- Trong các đệ tử của Ta, bậc minh giải thông lợi hơn cả là Bí-sô Câu Tỳ Sĩ La (Câu Hy La).

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán.

Các Bí-sô có sự nghi ngờ, thưa Thế tôn:

- Xá Lợi Tử này trước đây đã làm hạnh nghiệp gì mà do hạnh nghiệp ấy nay được trí tuệ sắc bén, trí tuệ sâu, trí tuệ không nghi hoặc như vậy?

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Các người hãy lắng nghe. Xá Lợi Tử chính do những việc đã làm, nay được kết quả, không phải do việc khác. Quả báo chính mình tự thọ lấy., v.v...

Thế tôn dẫn bản sự:

- Xưa kia, ở tụ lạc nọ có vị Bà la môn cưới vợ chưa bao lâu sinh được một con trai. Chỉ ít năm sau lại sinh thêm một bé gái nữa. Cả hai vừa lớn lên, cha mẹ đều qua đời vì bị bệnh. Bấy giờ, người thiếu niên kia rất buồn khổ, thương cảm, đến nỗi nghĩ đến việc đi vào rừng núi. Cậu ta dẫn em gái vào rừng, cùng nhau hái lượm hoa quả để sinh sống.

Này các Bí-sô! Như rắn độc lớn có năm điều xấu. Thế nào là năm?

- Một: nhiều sân.
- Hai: nhiều hận.
- Ba: làm ác.
- Bốn: không biết ân nghĩa.

- Năm: rất độc.

Nên biết, người nữ cũng có năm điều xấu:

- Một: nhiều sân.
- Hai: nhiều hận.
- Ba: làm ác.
- Bốn: không biết ân nghĩa.
- Năm: rất độc.

Thế nào là người nữ thâm độc? - Những người nữ thường ôm lòng dục
nhiệm mạnh mẽ.

Khi ấy, người nữ đã trưởng thành, dục tâm cũng phát triển, cô ta nói với anh
rằng:

- Nay em không thể ăn hoa quả để sống như thế này mãi được. Chúng ta nên
đến sống với mọi người để tìm thức ăn uống.

Khi ấy, người anh đưa em ra khỏi rừng núi, đến nhà Bà la môn để khát thực.
Cả hai gọi cửa. Chủ nhân bước ra, thấy và hỏi:

- Người ăn sĩ cũng có vợ hay sao?

Người anh nói:

- Đây không phải là vợ tôi, mà là em gái.

Chủ nhà hỏi người anh:

- Em gái của người đã có chỗ nào chưa?

Đáp:

- Chưa có.

Chủ nhân bảo:

- Nếu vậy, tại sao không gả cho tôi?

Đáp:

- Em tôi đã tránh xa ác pháp của thế gian.

Người nữ này với dự tâm hưng phấn, bảo với anh rằng:

- Không phải em không thể ăn hoa quả trong rừng để sống, nhưng em không chịu được sự dày vò của phiền não. Hãy cùng nhau từ bỏ núi rừng, về sống với mọi người. Nay nên gả em cho người Bà la môn.

Người anh nói:

- Ta thật không thể gả người lấy chồng. Đó là ác pháp, không phải hành động của ta. Người có tâm thế tục thì được tùy ý.

Bấy giờ, người Bà la môn kia biết tâm ý của cô gái rồi nên đưa cô về nhà, hợp thân tộc lại, cưới cô gái làm vợ, bảo người anh rằng:

- Nay anh về nhà tôi sống chung nhưng ở riêng một phòng.

Người anh nói:

- Tôi không cầu dục lạc, chỉ ưa muốn xuất gia.

Cô em thưa:

- Chúng ta cùng lập lời thệ với nhau rồi, ai theo ý nấy.

Người anh nói:

- Lời thệ thế nào?

Cô em nói:

- Nếu anh chứng được quả vị thù thắng thì trở lại gặp em.

Người anh bảo:

- Lành thay! Ta sẽ làm đúng lời nguyện của em.

Người anh từ già, đến chỗ các ả sĩ sống đời xuất gia. Do sức của túc nghiệp thiện căn đời trước nên người anh ngay nơi ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề phân pháp, vô sự tự ngộ, chứng quả Độc giác.

Người anh tự nghĩ: "Trước đây ta cùng em gái đã lập lời thề. Nay ta nên đến gặp em".

Vị Độc giác này đi đến chỗ em gái, bay lên hư không, thân hiện thần biến: trên thân phun lửa, dưới thân phun nước, biến hiện nhiều thần lực kỳ đặc,... rồi hạ xuống đất.

Những người phạm phu trông thấy thần thông, tâm ý hoảng hốt như cây đại thọ bị ngã nơi đất. Người em đánh lễ chân vị Độc giác, thưa rằng:

- Đại huynh! Nay anh đã đắc được thắng đức thù diệu phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Người em thưa:

- Anh hãy vì sự nuôi thân, cần phải ăn uống. Em vì cầu phúc, nguyện cúng dường cho anh. Anh có thể ở đây.

Anh đáp:

- Em không thể tự chủ trương được, nên thưa với chồng.

Bà này thưa với chồng:

- Nay ngài biết không, anh tôi xuất gia thành tựu cấm giới, đắc quả thượng diệu, đệ nhất trong thế gian. Tôi muốn cúng dường nhưng không dám tự chuyên. Nếu được ngài cho phép, tôi sẽ cung cấp cho anh tôi ăn uống trong ba tháng.

Người chồng đáp:

- Hiền thù, nếu anh ấy không xuất gia, dù tôi không muốn đi nữa, cũng phải cung cấp trọn đời. Huống chi nay anh ấy đã xuất gia, đắc đạo thù thắng. Nay tôi theo ý của em, cúng dường ba tháng.

Trong ba tháng ấy, họ đem món ngon vật lạ cúng dường cho người anh. Sau ba tháng, họ đem vải tốt, dao, kim để dăng cho anh. Người anh nhận xong, dùng dao cắt vải. Dao nhỏ, bén, cắt rất nhanh. Người em gái thấy thế, ngồi xuống, phát lời rằng:

- Nguyên rằng tánh của tôi sắc bén, khéo léo, nhanh nhẹn như dao nhỏ này. Đền đời vị lai thành người lợi trí.

Khi ấy, vị Độc giác đem y ra may, khéo dùng kim chỉ cắt may không trở ngại. Người em gái liền phát nguyện:

- Nguyên cho thân tôi ngày nay cho đến tương lai được trí tuệ cũng như kim này, trí tuệ sâu xa, thông đạt vô ngại.

Bấy giờ, Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy chớ nghi ngờ gì cả. Người nữ Bà la môn ở thời quá khứ kia, nào phải người nào lạ, nay chính là Xá Lợi Phất. Thời quá khứ, Xá Lợi đã cúng dường Phật Độc giác, cung cấp dao nhỏ và vải tốt, v.v... lại phát nguyện rộng lớn. Do thiện căn này, nay được trí tuệ sắc bén, thông minh đệ nhất.

Này các Bí-sô! Phải biết rằng: tạo nghiệp đen, phải chịu quả báo đen; tạo nghiệp trắng được quả báo trắng.

Bấy giờ, các Bí-sô lại có nghi ngờ, bạch Phật rằng:

- Cụ thọ Xá Lợi Phất tạo nghiệp gì trong thời quá khứ, nay sinh ra ở gia đình trung lưu, không thuộc quý tộc, cũng không phải hạ tiện, lại thường được xuất gia?

Phật bảo các Bí-sô:

- Các người hãy lắng nghe. Thời quá khứ có một quốc vương lấy vợ không bao lâu, đắm say dục lạc, tham mê săn bắn. Ít năm sau, sinh được một con trai. Người con này lớn lên, thấy vua cha trị nước một cách phi pháp, liền tự nghĩ: "Cha ta mệnh chung, sẽ đọa địa ngục. Ta kế vị ngôi vua rồi cũng đồng

chịu cái khổ ấy. Ta nên đến với thiện pháp luật, xuất gia tu đạo, tu hành phạm hạnh".

Nghĩ như thế rồi, hoàng tử đến bên phụ vương, thưa rằng:

- Thưa đại vương, ngưỡng mong đại vương cho con được xuất gia.

Nhà vua bảo con rằng:

- Tất cả việc tế lễ thiên thần để cầu phú quý. Con là thái tử, là bậc đi bằng voi, vương vị lại gần kề. Nay tại sao con lại cầu xuất gia?

Nhà vua dùng nhiều lời trách mắng, không cho xuất gia.

Sau đó một thời gian, thái tử cỡi voi đi ra khỏi thành du ngoạn, thấy một người nghèo cầm miếng lá đi xin ăn, thái tử bảo họ rằng:

- Nay hiền thủ, tôi ở hàng tôn quý nên không được xuất gia. Người không phải hàng tôn quý, tại sao không xuất gia?

Đáp:

- Tôi không có y bát, làm sao xuất gia?

Thái tử nói:

- Hiền thủ, tôi sẽ cho ba y và bát, v.v... người nên xuất gia.

Đáp:

- Rất tốt!

Bấy giờ, thái tử cho họ y bát.

Các vị tiên nữ thông ở dưới gốc cây, đang an lạc tọa thiền.

Thái tử cùng vị khất sĩ kia đến nơi vị tiên nhân. Thái tử xuống voi, đến chỗ tiên nhân, thưa rằng:

- Thánh giả, ngưỡng mong cho vị này xuất gia.

Vị tiên nhân ấy cho người kia xuất gia.

Thái tử bảo rằng:

- Nay tôi muốn trở về. Nếu người được đắc đạo, chúng quả, ngưỡng mong báo cho nhau biết.

Người kia đáp:

- Tôi làm đúng theo lời ngài.

Sau khi xuất gia, người kia đến chỗ yên tịnh, tĩnh tọa tu định. Ngay nơi ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề phân pháp, không thầy tự ngộ, chứng quả Độc giác.

Sau khi chứng đạo, vị Độc giác tự nghĩ: "Quả vị ta chứng được, quả là nhờ ở thái tử. Ta nên đến thăm vị ấy để thị hiện thần biến".

Nghĩ như vậy rồi, vị Độc giác này đến chỗ Thái tử, bay lên hư không, hiện ra nhiều loại thần biến: trên thân phun nước, dưới thân phun lửa, v.v...

Bấy giờ, mọi người thấy thần biến rồi, tâm ý chấn động, như cây đại thọ bị ngã xuống đất, mọi người đều kính lễ, bạch rằng:

- Thánh giả, nay ngài đã chứng quả thù thắng phải không?

Đáp:

- Tôi đã chứng đắc.

Thái tử thấy như vậy, tự nghĩ: "Quả vị của người kia chứng đắc là nhờ nơi ta. Ta không xuất gia chứng được quả vị ấy, không phải là do sinh ở gia đình cao quý, vọng tộc hay sao?".

Nghĩ như thế rồi, thái tử phát nguyện:

- Nguyện rằng: Ta sinh ra trong đời kiếp nào, cũng đừng sinh ra trong gia đình vọng tộc cao quý, và không sinh trong gia đình hạ tiện. Nên sinh ở gia đình trung lưu để không bị trở ngại, dễ được xuất gia.

Này các Bí-sô! Chớ có nghi ngờ vị thái tử trong thời gian quá khứ đó, nào phải người lạ, nay chính là Xá Lợi Phất. Do sức thệ nguyện của ông ấy trong thời quá khứ nên nay được xuất gia, tự tại vô ngại.

Nên biết rằng: quả báo tự tác tự thọ. Nếu là nghiệp trắng sẽ được quả trắng. Nếu gây nghiệp đen sẽ chịu quả đen. Vấn đề thiện ác đã nói rõ ở trước. Này các Bí-sô! nên học như vậy.

Khi ấy, các Bồ tát đều sinh tâm nghi ngờ. Chỉ có Phật Thế tôn mới đoạn trừ được nghi hoặc. Các Bí-sô bạch Thế tôn:

- Cụ thọ Xá Lợi Phất, làm phúc nghiệp gì mà thiện căn thành thực, trí tuệ đệ nhất trong chúng Thanh văn?

Phật dạy:

- Do sức phát nguyện trong đời quá khứ.

Các Bí-sô bạch Phật:

- Bạch Thế tôn! Xá Lợi Phất phát thệ nguyện gì? Ngưỡng mong Phật từ bi vì các con giảng rộng.

Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy hãy lắng nghe. Thời gian quá khứ, cách đây đã xa. Ngay trong Hiền kiếp này, khi loài người sống hai vạn tuổi, có Phật ra đời hiệu là Ca Nhiếp Ba, đầy đủ mười hiệu. Xá Lợi Phất có một giáo sư được xuất gia nơi Phật Ca Nhiếp Ba thọ ký cho thầy của Xá Lợi Phất:

"Người ở trong chúng Thanh văn thông minh trí tuệ là bậc nhất, phạm hạnh không có khiếm khuyết, nhưng không đắc quả gì cả".

Khi vị này lâm chung, phát nguyện rộng lớn:

"Công đức tôi tu hành phạm hạnh, với thiện căn này, nguyện Phật Ca Nhiếp Ba thọ ký cho Bà la môn Ôn Đản Ca trong đời tương lai, khi loài người thọ một trăm tuổi, có Phật ra đời hiệu Thích Ca Mâu Ni, Ứng cúng, Chánh đẳng

giác, đầy đủ mười hiệu. Tôi được xuất gia trong giáo pháp của Phật ấy, đoạn trừ các phiền não, được lậu tận, chứng quả A-la-hán".

Hiện nay, Xá Lợi Phất đắc quả như lời thầy nguyện. Do nguyện lực kia, nay Xá Lợi Phất có trí tuệ đệ nhất trong chúng Thanh văn.

Bấy giờ, chúng Bí-sô đều có sự nghi ngờ. Chỉ có Phật mới giải trừ được. Họ bạch Phật:

- Cụ thọ Đại Mục Kiền Liên trước đây làm hạnh nghiệp gì mà thiện căn thành thực, trong chúng Thanh văn có thần thông đệ nhất?

Phật bảo các Bí-sô:

- Các người hãy lắng nghe. Đại Mục Kiền Liên trong đời quá khứ đã hành thiện nghiệp tốt đẹp, tích tụ thiện căn v.v...

Phật bảo các Bí-sô:

- Vào thời quá khứ, cách thành Ba La Nại không xa, có một vị tiên nhân, ngay chỗ vị ấy ở, tâm từ bi được rải khắp, thương mến các loài hữu tình.

Bấy giờ có một tiểu phu nghèo khổ, vác củi đi đến gần chỗ vị tiên, rất là mệt nhọc. Tiên nhân thấy vậy rất là thương mến, tự nghĩ: "Người bạn cùng này đời trước không chịu tu hành, trồng căn lành. Tuy được thân người nhưng phải chịu khổ nhọc như thế này để có cơm áo. Nay ta nên độ người này xuất gia để tu phạm hạnh".

Nghĩ như thế, tiên nhân bảo tiểu phu:

"Này hiền tử! Người chịu nhiều cay đắng, tại sao không xuất gia?"

Đáp:

"Thưa đại tiên, tôi là người nghèo khổ, hái củi để nuôi thân. Vậy ai thêm để mắt đến để độ tôi xuất gia?"

Tiên nhân nói:

"Ta sẽ độ cho người xuất gia. Nếu người được đắc quả, mong báo cho biết".

Đáp:

"Thưa thánh giả! Nếu con đắc quả, chắc chắn báo cho ngài biết".

Khi ấy, tiên nhân cho tiều phu xuất gia. Khi được xuất gia, vị này ở nơi nhàn tịnh, tu tập thiền định. Ngay nơi ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề phần pháp, vô sự tự ngộ, chứng quả Độc giác.

Sau khi chứng quả, vị Độc giác này tự nghĩ: "Ta được đắc quả là nhờ ở tiên nhân. Ta nên thực hiện lời hứa, về thăm vị ấy và báo cho biết".

Nghĩ thế rồi, Độc giác đi đến vị tiên, bay lên hư không, dưới thân phun nước, trên thân phun lửa, hiện mười tám thần biến, v.v.... Tiên nhân thấy vậy, tâm ý chuyển biến mau lẹ như cây đại thọ ngã xuống đất, liền phát biểu rằng:

- Ta nguyện rằng: với vô lượng công đức đã tu hành được, trong đời tương lai có được những uy đức như thần thông đệ nhất mà người đang có.

Này các Bí-sô! Chớ có nghi ngờ, vị tiên nhân lúc bấy giờ nào phải người nào lạ, nay chính là Đại Mục Kiền Liên. Nên biết rằng: Gây nghiệp trắng có quả báo trắng, v.v... Này các Bí-sô! Nên học như vậy.

Bấy giờ các Bí-sô đều có sự nghi ngờ. Chỉ có đức Phật mới đoạn trừ được, họ bạch Phật rằng:

- Đại Mục Kiền Liên làm hạnh nghiệp gì mà thần thông đệ nhất giữa đại chúng?

Phật bảo các Bí-sô:

- Các người hãy lắng nghe. Thời quá khứ, trong Hiền kiếp này, khi Phật Ca Nhiếp Ba xuất hiện trong thế gian, vì thế nguyện nên độ khắp chúng sanh, v.v... (như trước)

Khi ấy, các Bí-sô sinh tâm nghi ngờ. Chỉ có Phật mới đoạn trừ được. Họ đến bạch Phật:

- Cụ thọ Kiều Trần Như đời trước làm thiện nghiệp gì mà thành tựu thiện căn, giỏi về Tứ như ý giải, hiện nay lại thông minh lợi căn?

Phật bảo các Bí-sô:

- Ngay trong Hiền kiếp này, thời quá khứ có Phật ra đời tên Ca Nhiếp Ba. Có vị giáo sư tu hành phạm hạnh nhưng không đắc quả. Khi lâm chung, ông ta phát nguyện, v.v... Ngay khi Phật còn trụ thế, nếu người nào muốn xuất gia, thọ cận viên đều đến gặp Thế tôn. Phật dạy: "Thiện lai, Bí-sô!", râu tóc họ tự rụng, thân mặc ca sa, tự nhiên trì bát, trở thành người xuất gia, đắc cận viên.

Có một người, trường hợp đặc biệt ở xa thành phố lớn, họ đến chỗ ở của Bí-sô cầu xuất gia. Các Bí-sô đưa người này đến gặp Phật để cầu xuất gia thọ cận viên. Đi giữa đường, người kia bị qua đời, nên không được xuất gia.

Bấy giờ, có một Bí-sô nhân việc này đến bạch Phật, trình bày lại sự việc trên.

Thế tôn tự nghĩ: "Một nhọc thay cho đệ tử Thanh văn của ta! Ở quốc độ xa, nếu có người đến cầu xuất gia thọ cận viên, Ta đồng ý cho Tăng chúng Bí-sô cho họ được xuất gia thọ cận viên".

Bấy giờ Phật Thế tôn tập hợp các Bí-sô, dạy rằng:

- Vì nhân duyên này, từ nay về sau, nếu có người cầu xuất gia, Ta cho phép Tăng chúng Bí-sô cho họ xuất gia và thọ cận viên.

Phật cho phép việc này rồi, chúng Bí-sô không biết cho xuất gia và thọ cận viên như thế nào. Họ đem sự việc này bạch Phật. Bấy giờ Thế tôn bảo các Bí-sô:

- Giả như có người đến cầu xuất gia, phải hỏi họ các chương nạn. Nếu người không có chương nạn, sau đó cho họ thọ ba quy y. Bảo họ chấp tay, quỳ xuống, tự xưng tên, nguyện trọn đời quy y Phật lương túc tôn, quy y Pháp ly dục tôn, quy y Tăng chúng trung tôn. Sau đó cho họ thọ năm học xứ, rồi thọ mười giới, hai trăm năm mươi giới, nói rộng như những nơi khác.

Sau khi đã xuất gia, thọ cận viên, đối với A Giá Lị Da và Ô Ba Đà Da, họ không có tâm kính sợ, tự tùy ý hành động, không hỏi hai thầy. Bấy giờ, các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Thế tôn bảo các Bí-sô:

- Ta vì các đệ tử chế ra học xứ này:

Nếu đệ tử muốn làm việc gì, như: dùng nước rưới đất, dùng cù-ma-da đập nền nhà, quét dọn đất, sửa chữa y bát, ăn thức ăn, v.v... đều phải thưa với thầy.

Có Bí-sô khách trước đây không quen, đến ở trong phòng, phải thưa với thầy biết.

Tất cả các việc đều phải bạch thầy, trừ năm việc. Nếu không làm vậy, bị tội vượt pháp.

Năm việc ấy là: xia răng, uống nước sạch, đại tiểu tiện, lễ bái chế đẽ trong phạm vi bốn mươi chín tâm.

Năm việc này không cần thưa với hai thầy.

Những việc may vá y, đệ tử nên thưa thầy:

"Thầy không nên lao nhọc như vậy, con sẽ làm cho thầy".

Nếu làm như vậy thì tốt, không làm bị tội vượt pháp. Nếu thầy làm việc phúc đức hay việc do Tăng sai, không làm thay, không phạm.

Hai thầy có bệnh cần phải săn sóc, nên thưa với thầy rằng:

"Những thức ăn uống và thuốc men cần dùng xin làm theo ý thầy".

Không được nghịch ý thầy. Làm như vậy thì tốt, nếu không làm như vậy bị tội như trước.

Nếu hai thầy có phạm tội, đệ tử cùng ở chung nên dùng phương tiện khéo léo thưa với hai thầy rằng:

"Thầy đã phạm tội ác tác như vậy, thầy nên phát lộ, v.v..." Nói rộng như trước.

Hai thầy có tà kiến, đại chúng tác khu tất, v.v... đuổi ra khỏi trú xứ. Đệ tử nên ở giữa đại chúng, ân cần xin cầu tạ để đại chúng hoan hỷ. Lại nên bạch thầy:

"Thầy chớ tác ác tà kiến"

Nên phương tiện can gián một cách chính đáng để thầy bỏ ác kiến. Làm như vậy để thầy cùng đại chúng hòa hợp, an lạc sống chung. Nếu không làm như vậy, bị tội vượt pháp.,v.v... Nói rộng như ở trên.

Nếu hai thầy phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, đệ tử cần phải làm cho thầy phát lộ.

Nếu hai thầy bị Tăng già cho hành pháp biên trú, ý hỷ sự, không cho ngủ cùng phòng với thiện Bì-sô, v.v...

Nếu (hai thầy) như pháp sám hối, tội căn bản và nghiệp đều được trừ diệt thì đồng như thiện Bì-sô, cho đến bị phục bản (biên trú),v.v... rộng như nói ở trước.

Đệ tử làm như vậy thì tốt. Nếu không làm đúng, bị tội vượt pháp.

Đệ tử phải ân cần can gián để thầy sám hối. Đệ tử có lỗi, thầy cũng phải ân cần trách mắng để họ hối cải.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

XUẤT GIA SỰ

- Hết quyển 2 -

--- o0o ---

Quyển thứ ba

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Đức Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, cụ thợ Bí-sô Cận Quân du hành nhân gian. Sau khi an cư ba tháng mùa mưa xong, Cận Quân độ một đệ tử. Cận Quân cùng đệ tử này đi đến thành Thất La Phiệt. Cụ thợ Cận Quân sau khi rửa chân, đến gặp Phật, đánh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Thường pháp của chư Phật là: nếu có Bí-sô khách đến, trước tiên chào:

- Thiện lai! Từ đâu đến? An cư ba tháng mùa mưa ở đâu?

Bí-sô Cận Quân bạch Phật:

- Bạch Thế tôn! Con từ nước khác đến và đã an cư ba tháng mùa mưa ở đó.

Phật hỏi:

- Vị thiện nam tử này là đệ tử của ai?

Cận Quân đáp:

- Đệ tử của con.

Phật hỏi:

- Ông đã xuất gia bao lâu?

Đáp:

- Con xuất gia được hai năm. Người đệ tử này con độ được một năm.

Bấy giờ, Phật bảo các Bí-sô:

- Cận Quân này đã gây ra lỗi lầm đầu tiên. Nay Ta chỉ định cho các Bí-sô: không được mới xuất gia chỉ được một vài năm mà đã độ đệ tử và cho thợ

cận viên, không cho đồng trú, phải tự cầu y chỉ. Nếu người xuất gia chưa đủ mười hạ thì không được độ cầu tịch và truyền thọ cận viên.

Có khách Tăng đến, trước đây chưa quen biết, không được cho y chỉ. Đủ mười hạ, thông thạo kinh Biệt giải thoát thì được phép độ cầu tịch và làm y chỉ, v.v... Nếu tự mình chưa điều phục, lại điều phục người, không có sự việc này. Những người ngu si kém cỏi như vậy, không nên độ người. Tự mình chưa chứng ngộ, giải thoát, tịch tịch và đắc Niết-bàn, lại vì người giải nói, không được như vậy. Tự mình đọa vào bùn nhơ, chưa ra khỏi, lại tính được độ người, đây thật phi lý.

Bấy giờ, có Bí-sô già nhưng vô trí, không thông hiểu giới luật, lại độ một ngoại đạo và truyền thọ cận viên. Sau khi thọ cận viên, người này thưa Ô Ba Đà Da rằng:

- Nay xin thầy hãy giáo thọ cho con.

Bí-sô già này không biết gì cả nên im lặng không trả lời được. Do đó, họ sanh tâm bất mãn, hiềm khích.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật, Phật dạy:

- Ta cho phép các Bí-sô đủ mười hạ được thu nhận đệ tử, truyền cận viên, v.v.. (như trước). Không được làm y chỉ cho người mà phải thành tựu năm pháp. Thế nào là năm? (Đại 46, trang 1031 giữa)

Một: thọ cận viên từ mười hạ trở lên.

Hai: đệ tử bị bệnh có thể săn sóc được.

Ba: có nghi ngờ về phạm ác tác phải tùy sự việc mà nêu ra rõ ràng.

Bốn: nếu có tà kiến, chỉ dạy làm cho chánh kiến.

Năm: nếu không thích pháp, cố gắng nhiếp thọ làm cho họ ưa thích trụ pháp.

Đó là năm pháp.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: đầy đủ giới.

Hai: đa văn.

Ba: trì kinh .

Bốn: trì luật
Năm: trì luận.

Đây gọi là năm.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: đủ giới, không thiếu sót.
Hai: đa văn.
Ba: hiểu rõ nghĩa lý kinh.
Bốn: thông suốt Tỳ-nại-da.
Năm: thông suốt nghĩa lý tạng Ma-thất-lý-ca.

Đây gọi là năm pháp.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: đầy đủ giới.
Hai: đa văn .
Ba: trì kinh biết ý nghĩa.
Bốn: thông thạo Tỳ-nại-da.
Năm: thông thạo tạng Ma-thất-lý-ca

Đây là năm pháp.

Lại có năm pháp. Những gì là năm?

(Như năm pháp trước, chỉ thêm chữ "rất" . Như: rất đầy đủ giới)

Lại có năm pháp: đồng như trước, thêm chữ "thắng" ở đầu mỗi pháp.

Lại có năm pháp: đồng như trước, thêm chữ "có khả năng" ở đầu mỗi pháp.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: giới thành tựu.
Hai: đa văn thành tựu.
Ba: thắng giải thoát thành tựu.
Bốn: chứng trí thắng giải thoát thành tựu.
Năm: trí huệ thành tựu.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: tín thành tựu.

Hai: giới thành tựu.

Ba: đa văn thành tựu.

Bốn: xả thành tựu.

Năm: trí thành tựu.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: đủ giới.

Hai: đa văn.

Ba: tinh tấn.

Bốn: niệm.

Năm: tuệ.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Nói rộng như trước.

Lại có năm pháp. Thế nào là năm?

Một: đủ giới.

Hai: đa văn.

Ba: tinh tấn.

Bốn: định.

Năm: bát-nhã (trí tuệ)

Đây là năm pháp.

Lại có năm pháp:

(Bốn pháp như trên).

Năm: lạc tịch tịnh tọa .

Lại có năm pháp:

Một: thành tựu hữu học giới uẩn.

Hai: thành tựu hữu học định uẩn.

Ba: thành tựu hữu học tuệ uẩn.

Bốn: thành tựu hữu học giải thoát uẩn.

Năm: thành tựu hữu học giải thoát tri kiến uẩn.

Lại có năm pháp: Vô học thành tựu, đồng như hữu học.

Lại có năm pháp:

Một: biết có lỗi.

Hai: biết nêu ra.

Ba: biết nêu ra bằng ý.

Bốn: biết pháp xả thí.

Năm: biết giải xả thí.

Lại có năm pháp:

Một: biết có lưu nạn.

Hai: biết không có lưu nạn.

Ba: tùy lúc dạy bảo.

Bốn: cho đệ tử y chỉ.

Năm: nhiếp thọ.

Lại có năm pháp:

Một: biết có phạm.

Hai: biết không phạm.

Ba: biết (tội) khinh.

Bốn: biết (tội) trọng.

Năm: biết rõ Ba-la-đề-mộc-xoa, hiểu rõ giảng giải rộng.

Người thành tựu năm pháp, đủ mười tuổi hạ, được phép cho người khác xuất gia thọ cận viên, cho y chỉ và giáo thọ. Như tự mình không thành tựu năm pháp như trên, phải y chỉ người khác.

Bấy giờ, cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế tôn! Như Phật đã dạy, đã thành tựu năm pháp, đủ mười tuổi hạ, được độ đệ tử, không cần phải y chỉ người khác. Nếu Bí-sô cận viên đã trải qua sáu mươi tuổi hạ, nhưng không thông hiểu Biệt giải thoát (giới kinh), không thành tựu năm pháp, vẫn phải y chỉ người khác để sống không?

Phật dạy:

- Cần phải y chỉ người khác để sống.

Hỏi:

- Phải y chỉ thể nào?

Phật dạy:

- Phải y chỉ người già.

Hỏi:

- Nếu không có người già, phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Phải y chỉ người trẻ. Trừ việc lễ bái, ngoài ra các việc khác đều phải tuân thủ.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Có một Bí-sô ngu si vô trí, không thông hiểu thiện ác, độ một ngoại đạo, cho thọ cận viên. Ngoại đạo này thường tranh cãi với các Bí-sô. Sau đó, ông ta tự hoàn tục, hủy báng lại giáo pháp, gây ra cơ hiềm. Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật, Phật dạy:

- Tại sao có việc này? Kẻ ngu si không trí tuệ bỏ thiện pháp luật, đi vào tà kiến, thí như có người bị lừa dối hành hạ, bỏ thức ăn uống ngon, lại ăn vật như bần. Người này giống như kẻ kia, do họ ngu si bỏ thiện pháp luật, ưa thích tà kiến của ngoại đạo. Thế nên các Bí-sô không được độ ngoại đạo. Thế nên các Bí-sô không được độ ngoại đạo làm đệ tử một cách vội vàng hấp tấp. Chỉ độ Thích tử. Nếu có Thích tử mặc áo ngoại đạo, đến cầu xuất gia và xin thọ cận viên, nên độ họ để thành Bí-sô tánh. Trừ Thích chủng này ra, các ngoại đạo khác đều phải trải qua bốn tháng cộng trú.

Phật đã cho phép độ ngoại đạo, bốn tháng cộng trú, thừa sự cúng dường, không bỏ y phục cũ. Bây giờ các Bí-sô không biết pháp cộng trú và pháp tiếp độ, đem sự việc này bạch Phật, Phật dạy:

- Nếu có ngoại đạo đến cầu xuất gia, trước hết phải hỏi họ các chương nạn về thân. Nếu họ không có các chương nạn, cho họ thọ ba quy y và năm học xứ, đưa họ đến giữa Tăng, ngay trước Tăng, họ ngồi xôm, chấp tay, dạy họ thưa như thế này:

"Đại đức Tăng lắng nghe, con là ngoại đạo tên ... Nay cầu xin xuất gia, ngay trong bốn tháng dùng y phục của con, thường cúng dường Tăng già. Ngưỡng mong đại chúng cho con xuất gia".

Bố trí họ ở nơi mắt thấy, tai không nghe. Nên sai một Bí-sô tác Yết-ma, tiến hành như sau:

"Đại đức Tăng già lắng nghe. Ngoại đạo tên ... cầu xin xuất gia, trong bốn tháng dùng y phục cũ của họ, cúng dường Ô Ba Đà Da và Tăng già. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra" .

Nói như vậy ba lần.

"Tăng đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

Trong bốn tháng, họ phải làm việc như cầu tịch, mặc y của thân giáo sư, ăn thức ăn của Tăng. Trong bốn tháng, nếu họ thay đổi nhận thức cũ thì cho họ xuất gia. Nếu tâm họ vẫn ưa thích ngoại đạo, nên trả họ về.

Bấy giờ, cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế tôn! Như Phật dạy thay đổi nhận thức cũ. Thế nào là biết được họ sửa đổi nhận thức cũ?

Phật dạy:

- Ngay trước mặt họ, nên tám tán Tam-bảo, nói về công đức của Phật, bằng mọi cách chê bai ngoại đạo. Nếu họ nghe tán thán Phật, Pháp, Tăng, nghe chê bai đoàn thể cũ, tâm hoan hỷ thì cho họ xuất gia. Nếu nghe tán thán Tam bảo, lòng họ không vui, nghe chê ngoại đạo tâm sanh buồn bã, thì không được độ mà trả họ về. Nếu họ nghe chê bai về ngoại đạo, tâm không sân hận, mà lại hoan hỷ. Đây là sửa đổi nhận thức cũ.

Phật dạy:

- Nếu có ngoại đạo thờ lửa, đến cầu xuất gia, nên độ họ và cho thọ cận viên.
Tại sao?

- Người thờ lửa tin ba loại nghiệp.

Thế nào là ba?

- Đây là hữu nghiệp, sở tác nghiệp và tác nhân nghiệp. Thế nên được độ.

Này các Bí-sô! Nên học như vậy. Đây là hữu nghiệp, hữu sở tác nghiệp, sở tác nhân nghiệp. Các người nên học như vậy.

Phật ở thành Vương Xá, bên bờ hồ Yết Lan Đạc Ca, vườn Trúc Lâm, sau khi an cư ba tháng mùa mưa.

Bấy giờ, ở thành Vương Xá, số Bí-sô kỳ túc thì ít, số trẻ tuổi đông, muốn đi đến Nam Sơn, du hóa nhân gian. Thế tôn bảo A-Nan-Đà rằng:

- Ông nên bảo với các Bí-sô: vị nào muốn đi theo Thế tôn, phải sửa sang lại Chi-phạt-la (ba y).

A Nan Đà thừa lệnh Phật xong, đi khắp nơi bảo các Bí-sô:

- Thế tôn muốn du hóa trong nhân gian. Vị nào muốn đi theo Thế tôn, phải sửa sang Chi-phạt-la.

Khi ấy, các Bí-sô kỳ túc nói với cụ thọ A Nan Đà:

- Tôi không thể đi du hóa với Thế tôn.

A Nan Đà hỏi:

- Tại sao vậy?

Đáp:

- Chúng tôi già yếu.

Khi ấy, các Bí-sô trẻ tuổi nói:

- Chúng tôi không đi.

Hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Thầy của tôi đã không đi, vậy tôi phải ở lại để chăm sóc Ô Ba Đà Da.

Bấy giờ, Thế tôn cùng một số ít đệ tử đem theo đầy đủ y bát, du hành nhân gian.

Trên đường đi, Ngài nhìn qua hai bên như voi chúa lớn, sợ các Bí-sô chấp trì y bát không đúng như pháp. Thế tôn thấy số Bí-sô đi theo không đông, tuy biết nhưng Thế tôn cố ý hỏi A Nan Đà:

- Tại sao chúng Bí-sô đi theo ít vậy?

Cụ thọ A nan Đà đem sự việc như trên bạch lại Thế tôn, Phật bảo các Bí-sô:

- Nay ta cho phép các Bí-sô trên năm tuổi hạ, thành tựu năm pháp được tùy chỗ thọ học, du hành nhân gian, không phải ở chỗ thầy y chỉ. Thế nào là năm pháp?

Một: biết có phạm.

Hai: biết không phạm.

Ba: biết tội trọng.

Bốn: biết tội khinh.

Năm: giữ Ba-la-đề-mộc-xoa một cách thi?n xảo, có thể giảng giải rộng.

Đây là năm pháp du hành nhân gian, tùy chỗ thọ học, được đi lại, chớ nghi ngờ.

Cụ thọ Ô Ba Ly hỏi Phật:

- Bạch Thế tôn! Nếu hơn sáu tuổi hạ, thành tựu năm pháp, được du hành nhân gian để thọ học không?

Phật dạy:

- Được.

Lại bạch Thế tôn:

- Đủ ba tuổi hạ, thành tựu năm pháp, được du hành không?

Phật dạy:

- Không được.

Phật dạy:

- Nay ta chế định: năm tuổi hạ trở lên, thành tựu năm pháp, được đi lại tùy ý. Nếu chưa đủ năm tuổi hạ, có thông suốt tam tạng cũng không được du hành thọ học.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc.

Khi ấy, cụ thọ Đại Mục Kiền Liên cho chúng xuất gia mười bảy người được thọ cận viên. Họ đều nhỏ tuổi, Ô Ba Ly đứng đầu. Nửa đêm, họ đói bụng, cùng nhau khóc lóc.

Khi ấy, Phật Thế tôn biết nhưng cố hỏi A Nan Đà:

- Tại sao có tiếng trẻ nhỏ khóc vậy?

A Nan Đà đem sự việc bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô:

- Nay ta chế định: nếu ai chưa đủ hai mươi tuổi, không được cho họ thọ cận viên, hành Bí-sô tánh. Tại sao? Chưa đủ hai mươi tuổi không thể chịu đựng đói, lạnh, nóng, khát, thiếu thốn, muỗi trùng cắn đốt và bệnh, v.v... Lại nữa, khi bị thầy quở trách không thể chịu đựng và chịu sự khổ não. Vì tuổi nhỏ, không thể chịu đựng các việc khổ như trên.

Phật dạy A Nan Đà:

- Đủ hai mươi tuổi thì có chí khí mạnh, chịu được sự trách mắng, khổ cực, v.v... như trên. Nếu chưa đủ tuổi, cho thợ cận viên tất có các lỗi như trên. Thế nên các Bí-sô nếu người chưa đủ hai mươi tuổi, không được truyền thợ cận viên cho họ. Nếu có cầu tịch đến cầu thợ cận viên, Bí-sô phải hỏi: "Đủ hai mươi tuổi chưa?" . Nếu không hỏi, bị tội vượt pháp.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Trong thành có một trưởng giả, lấy vợ chưa bao lâu sinh được một con trai. Khi đứa bé này vừa lớn lên thì gia nghiệp của trưởng giả ngày càng tán tận.

Trưởng giả tự nghĩ: "Ta nghèo khổ, nên cầu xuất gia" .

Trưởng giả bảo con:

- Ta già yếu, không thể cùng con chấn hưng gia nghiệp. Ta muốn đến với thiện pháp luật, xuất gia trong đó. Ý con thế nào?

Người con thưa cha rằng:

- Nếu cha xuất gia, con cũng theo cha xuất gia.

Cha nói:

- Rất tốt!

Khi ấy, hai cha con cùng đưa nhau đi đến rừng Thệ Đa, đến gặp các Bí-sô, thưa rằng:

- Thánh giả, ngưỡng mong quý ngài cho chúng con được xuất gia.

Bí-sô trả lời:

- Tốt!

Lại hỏi:

- Hiền thủ, bé trai này là thân thuộc gì của ông?

Đáp:

- Đây là con tôi, cũng muốn xuất gia.

Khi ấy, Bí-sô kia cho cả hai xuất gia, dạy bốn uy nghi và cho ăn uống. Sau một vài ngày, bảo rằng:

- Người hãy đi đi! Nai không nuôi nai. Thành Thất La Phiệt là cảnh giới của ta, rất rộng lớn, nhân dân rất đông, kính tín Tam bảo. Người nên đến đó cầu y thực để tự nuôi thân.

Sau khi nghe nói, họ nghiêm trì y bát cùng nhau đi vào thành Thất La Phiệt, thứ lớp khát thực. Ngay tại ngã tư đường, họ thấy một phụ nữ đang chiên bánh. Bấy giờ, cầu tịch nhỏ này đến xin bánh.

Người đàn bà nói:

- Hãy đưa tài vật cho tôi (để đổi) .

Cầu tịch đáp:

- Tôi là Sa môn, không cất chứa tài vật.

Vì không có vật để đổi nên không xin bánh được. Cầu tịch nhỏ này lớn tiếng khóc lóc, nằm lăn ra đất. Mọi người thấy vậy, sinh tâm chê bai:

- Tại sao Bí-sô lại độ đứa bé này (xuất gia)?

Khi ấy, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật:

Phật dạy:

- Lỗi này do độ kẻ nhỏ tuổi kia xuất gia. Từ nay trở đi, người chưa đủ mười lăm tuổi không cho xuất gia. Nếu có đồng tử đến cầu xuất gia, Bí-sô phải hỏi: "Đủ mười lăm tuổi không?" . Nếu không hỏi bị tội vượt pháp.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Cụ thọ Ô Ba Nan Đà có hai cầu tịch. Họ cùng nhau chơi đùa như phụ nữ chơi đùa với chồng, như đàn ông chơi đùa với vợ. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật dạy:

- Lỗi lầm này có xảy ra là do độ hai cầu tịch một lúc. Nếu ai độ hai cầu tịch một lúc thì bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật chế định, có hai anh em tuổi gần bằng nhau đến cầu xuất gia. Bấy giờ, các Bí-sô không dám thu nhận họ, lại không biết phải làm thế nào, đem sự việc bạch Phật, Phật dạy:

- Nếu anh em cùng cầu xuất gia một lần, được phép độ họ, không phạm. Hai cầu tịch kia đều chưa đủ tuổi, nên giữ lại một người để dạy dỗ sự nghiệp. Đưa người kia đến với vị thân tri thức, hoặc nơi vị đại đức. Nếu họ đủ tuổi hai mươi mà không cho họ thọ cận viên, bị tội vượt pháp.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Ngay trong thành này có một cư sĩ, trong nhà có một nô lệ siêng năng phục vụ không lười biếng, làm bất cứ công việc gì cũng đều hoàn tất.

Sau một thời gian, chủ nhà nổi lên sân hận. Người nô lệ này tự nghĩ: "Người chủ này thật khó phục vụ. Ta nên tìm đường trốn đi". Nô lệ lại tự nghĩ: "Xứ sở này khó bỏ ra đi được, chư Thanh văn Thích tử được ân sủng của vua, không bị tổn hại, ta nên đến xuất gia với các vị ấy" .

Người nô lệ ấy đi đến rừng Thệ Đa, gặp các Bí-sô, thưa rằng:

- Thánh giả, con muốn xuất gia.

Các Bí-sô cho người này xuất gia và thọ cận viên, chỉ dạy giáo pháp. Vị này y theo giáo pháp tu hành, diệt trừ phiền não, chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, trưởng giả sinh tâm hối hận, tự nghĩ: "Nô lệ của ta đã làm việc tích cực, siêng năng không biếng nhác. Ta không nên tức giận đến nỗi nó bỏ đi như vậy. Nếu ta gặp lại nó, sẽ xin lỗi".

Trưởng giả nghĩ vậy nên đứng bên cửa thành Thất La Phiệt. Khi Bí-sô kia vào giờ khát thực, mang y bưng bát vào thành để khát thực. Trưởng giả thấy vậy, hỏi:

- Hiền thủ, người được xuất gia phải không?

Đáp:

- Vâng.

Hỏi:

- Hiện nay không có người phục vụ tôi, hãy cùng tôi trở về nhà.

Bấy giờ, Bí-sô bay lên hư không, hiện ra các thần biến. Cư sĩ này thấy thế, sinh tâm hối hận, chuyển sang tín tâm một cách mau lẹ, cũng như cây đại thọ bị ngã xuống, đánh lể sát chân vị La-hán, bạch rằng:

- Thánh giả! Ngài đã chứng đắc công năng như vậy. Con nguyện từ nay trở đi, xin ngài nhận y phục, ngọc cụ, thức ăn uống, thuốc men của con.

Sau đó, tiếng đồn khắp nơi, vị nô lệ tên xuất gia chứng A-la-hán, có công đức thắng diệu như vậy.

Bấy giờ, vua Thắng Quang nghe lời đồn thế này: "Trưởng giả tên ..., có nô lệ xuất gia, chứng ngộ thù thắng, đắc bốn quả Thánh" . Vua ra lệnh cho quần thần:

- Các người phải biết rằng: ta là vua Quán đánh Sát-đế-lợi. Từ nay trở đi, tất cả những nhà quan quyền trưởng giả có nô lệ cầu xuất tục, phải cho họ xuất gia, không được gây trở ngại.

Thành Thất La Phiệt có một trưởng giả nuôi một người ở siêng năng công việc không lười biếng, v.v... (như ở trước). Người ở này xuất gia, được thọ cận viên. Các Bí-sô dạy các pháp thức và bảo rằng:

- Hiền thủ, nai không nuôi nai. Thành Thất La Phiệt rất rộng lớn, cha mẹ ở nơi đó. Ông nên đến đó khát thực để sống.

Bấy giờ, trưởng giả sanh tâm hối hận, tự nghĩ: "Người ở kia siêng năng làm việc, thường không lười biếng. Nếu ta gặp nó, sẽ xin lỗi" .

Một hôm, trưởng giả đứng bên cửa thành Thất La Phiệt. Bấy giờ đến giờ khát thực, Bí-sô kia mặc y bùng bát vào thành khát thực. Trưởng giả thấy vậy, bảo rằng:

- Hiền thủ, người đã xuất gia, vậy ai sẽ phục vụ ta? Hãy cùng ta về nhà.

Trưởng giả nói xong, liền nắm tay Bí-sô, Bí-sô nói:

- Nếu ngài xúc chạm tôi, ngài sẽ bị cắt cổ tay. Vua Thăng Quang đã có sắc lệnh, ban ân huệ cho các Bí-sô được như thái tử.

Khi ấy, trưởng giả chê bai, than thở với các Bí-sô rằng:

- Sa môn Thích tử phá hoại thành phố và phá hoại Phạm chí. Tại sao lại cho người ở xuất gia?

Các Bí-sô nghe sự việc này, họ bạch Phật. Khi ấy, Thế tôn dạy:

- Đã có lỗi này. Nay các Bí-sô, từ nay về sau không được tùy tiện cho người ở xuất gia. Nếu họ đến cầu xin xuất gia, phải hỏi: "Người có phải là người ở không?". Nếu cho họ xuất gia, bị tội vượt pháp.

Khi ấy, Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Trong thành có một trưởng giả thường cho vay tiền, hoặc khi thu lãi, hoặc khi thu vốn lẫn lãi.

Sau đó có người quá nghèo, nợ cả vốn lẫn lãi. Trưởng giả bắt giữ lại lâu không thả, buộc họ phải lập cam kết, hẹn ngày trả mới thả cho về. Người kia tự nghĩ: "Trưởng giả này độc ác quá! Ta lại không thể trả hết vốn lẫn lãi. Ta nên bỏ trốn" .

Người này lại nghĩ: "Khó bỏ xứ sở đi được. Sa môn Thích tử đối với nhà vua được xem trọng như thái tử. Ta nên xuất gia với họ được không?" .

Người kia đến rừng Thệ Đa, gặp các Bí-sô, thưa rằng:

- Thánh giả, con cầu xuất gia.

Các Bí-sô cho người này xuất gia, thọ cận viên và dạy các pháp thức. Sau khi được thọ cận viên, Bí-sô này dũng mãnh tinh tấn không gián đoạn, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, trưởng giả kia sanh tâm hối hận, tự nghĩ: "Số tiền nợ ta trong lâu nay thường trả lại gốc và lãi. Tại sao lâu nay ta lại xem thường nó? Nếu bây giờ ta gặp nó, ta sẽ xin lỗi" .

Khi ấy, trưởng giả đứng ở cửa thành chờ đợi. Vào sáng sớm, Bí-sô kia mặc y bung bát vào thành khát thực, trưởng giả trông thấy, hỏi:

- Hiền thủ, người đã xuất gia, nhưng tôi thường nhận được số tiền nợ cả lãi. Nay người nên trở về nhà.

Trưởng giả liền nắm tay Bí-sô dẫn đi. Khi ấy, Bí-sô liền bay lên hư không, hiện ra mười tám pháp thân thông (nói rộng như trước). Bấy giờ, trưởng giả phát sinh tín tâm một cách mau lẹ, tâm hồi ý chuyển cũng như đại thọ bị ngã xuống đất, bạch rằng:

- Thánh giả, ngài đắc được công đức thù thắng như vậy, chứng quả thượng diệu. Từ nay trở đi, con sẽ cúng dường những tư cụ, y thực cần dùng cho thánh giả. Ngưỡng mong ngài thu nạp.

Bấy giờ, bốn phương đều nghe đồn về người mắc nợ của trưởng giả đắc được quả Thánh như vậy. Vua Thắng Quân nghe việc này, ra lệnh cho đại thần:

- Từ nay trở đi, có những người mắc nợ chưa có thể trả được, lại muốn xuất gia theo Phật, nếu có sự việc như vậy, không nên vì vậy mà gây trở ngại cho họ.

Thành Thất La Phiệt có một trưởng giả thường cho người khác vay mượn. Khi ấy có một người mượn vật để sinh lãi, v.v..., cho đến xuất gia, v.v... (như ở trước) .

Vào một lúc nợ, Bí-sô này bung bát đi khát thực, trưởng giả gặp phải, bảo rằng:

- Nay Bí-sô! Người đã xuất gia tuy đã lâu nhưng vẫn phải trả lãi cũ cho tôi. Nay người nên cùng tôi trở về nhà.

Trưởng giả muốn cầm tay Bí-sô, Bí-sô nói rằng:

- Người chớ đụng vào tôi. Nếu đụng vào tôi, người sẽ bị chặt tay.

Hỏi:

- Tại sao?

Bí-sô nói:

- Người không nghe sắc lệnh của vua hay sao? Nếu ai muốn xuất gia thì được hủy bỏ tất cả nợ nần .

Mọi người cùng nhau chê bai, nói rằng:

- Thích tử xuất gia có nhiều ngạo mạn. Người đang bị mắc nợ, lại độ cho xuất gia.

Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật, Phật tự nghĩ: "Lãi này do độ người mắc nợ" .

Ngài bảo các Bí-sô:

- Từ nay trở đi, đối với người mắc nợ, các Bí-sô không được tùy tiện độ cho họ. Nếu ai độ họ, bị tội vượt pháp.

Phật ở thành Thất La Phiệt, vườn Cấp Cô Độc. Có trưởng giả cưới vợ chưa bao lâu sinh được một con trai, nuôi dưỡng đến khôn lớn. Người con này vì bị cha giận trách nên tự ý trốn đi. Sau anh ta tự nghĩ: "Thật khó từ bỏ quê hương này, nhưng các Thích tử cũng như vương tử được miễn các việc của mọi người. Nay ta nên xuất gia với họ" .

Người này đến vườn Cấp Cô Độc gặp các Bí-sô, thưa rằng:

- Thánh giả, tôi mong được xuất gia.

Khi ấy, các Bí-sô cho nó xuất gia và truyền thọ cận viên.

Sau đó một thời gian, người cha tìm con, đến chỗ các Bí-sô thưa rằng:

- Thánh giả, ngài có thấy đồng tử như vậy đến đây không?

Đáp:

- Nay đã độ cho người ấy rồi.

Trưởng giả nói:

- Có phải các Bí-sô này thường cầm sẵn dao phải không? Nên có người đến là cạo tóc liền. Tại sao không chờ đến chừng bảy tám hôm mà cạo tóc gấp vậy?

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật, Phật dạy:

- Không được độ họ ngay. Nếu có đồng tử ở gần đến cầu xuất gia, nên lưu lại bảy tám ngày, sau đó mới độ cho xuất gia. Nếu có người từ phương xa đến, muốn cầu xuất gia, nếu không lưu lại bảy tám ngày độ họ, không phạm.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Có trưởng giả lấy vợ chưa bao lâu sinh được một bé trai. Một hôm, trưởng giả bảo vợ rằng:

- Nay hiền thủ, con ta lớn lên sự tốn kém sẽ nhiều ra. Ta muốn đi ra buôn bán ở nước ngoài. Những công việc ta làm là để đời con ta được thay đổi tốt hơn.

Sau khi bàn bạc, trưởng giả ra đi, nhưng không thấy trở về. Người vợ nuôi con đến khôn lớn, về mặt học vấn, bà cho con học ngoại điển. Trong khi những người đồng học đối với sách vở luận điển họ đều thông suốt, nhưng người con này lại không thu thập được gì cả.

Vào một lúc nọ, người mẹ đến trường học, nói với giáo sư rằng:

- Cùng học với nhau, tại sao những người khác học hành giỏi, còn con tôi không hiểu gì cả?

Giáo sư trả lời:

- Về mặt học vấn, có hai trường hợp đưa đến thành tựu sự nghiệp học hành. Thế nào là hai? - Một là biết hổ thẹn. Hai là biết sợ hãi. Nhưng đứa trẻ này không có hai đức tính này.

Người mẹ thưa:

- Tại sao thầy giáo không cho nó roi.

Sau đó, khi bị thầy giáo đánh, la mắng, người này khóc lóc trở về gặp mẹ kể lại sự việc. Người mẹ lại đánh thêm. Người con tự nghĩ: "Ta phải gặp việc

khổ rồi! Trước đây chỉ bị một nơi đánh, nay phải chịu hai nơi. Ta không thể chịu đựng đau khổ này, ta nên trốn đi" .

Cậu ta đi vào rừng Thệ Đa, thấy một cầu tịch đang hái hoa, liền khen rằng:

- Thầy thật sung sướng.

Hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Vì thầy được xuất gia.

Hỏi:

- Nay tại sao người không xuất gia?

Đáp:

- Thánh giả! Ai có thể độ cho tôi được xuất gia?

Cầu tịch nói:

- Người hãy đến đây, đi cùng tôi đến gặp thầy tôi.

Sau khi gặp thầy, cầu tịch thưa:

- Ô Ba Đà Da, thiện nam tử này muốn xuất gia.

Bấy giờ, vị thầy liền cho xuất gia. Sau đó, người mẹ đến trường hỏi thầy giáo:

- Con tôi ở đâu?

Thầy dạy đáp:

- Tôi đánh, nó bỏ về rồi.

Người mẹ nói:

- Tôi thấy nó về, lại đánh thêm. Nó bỏ tôi trốn đi rồi.

Bấy giờ, người mẹ hiền này đi khắp nơi tìm con, không gặp. Bà đến đứng ở cửa thành Vương Xá nhìn khắp nơi. Không bao lâu, bà thấy một đồng tử tóc đã cạo, đang cùng cầu tịch kia bung bát đang đi đến. Người mẹ thấy rõ, đấm ngực khóc lóc, kêu gào bảo rằng:

- Nay con ngu si! Ta đã tìm khắp nơi khắp chốn nhưng không gặp, lại không có tin tức gì cả. Nay tại sao con lại xuất gia trong nhóm Sa môn bần tiện này?

Người mẹ nắm tay con kéo lôi về, cởi bỏ cả y bát, bắt buộc phải hoàn tục.

Khi ấy, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật, Phật tự nghĩ: "Không xin phép cha mẹ, lại cho xuất gia, sinh ra nhiều lỗi".

Phật dạy các Bí-sô:

- Nay Ta chế định: có người muốn xuất gia, không xin phép cha mẹ, vội cho xuất gia, bị tội vượt pháp.

Phật ở tại thành Vương Xá, vườn Trúc Lâm, hồ Yết Lan Đạc Ca. Ngay trong thành, có một Bà la môn lấy vợ chưa bao lâu sinh được một con trai. Tuổi mới lớn, thỉnh linh bạo bệnh, hỏi khắp thầy thuốc trị liệu, nhưng không hết bệnh. Người mẹ bảo con rằng:

- Con nên đến gặp trưởng giả Thị Phược Ca cầu xin trị liệu bệnh của mình.

Anh ta đến nơi thưa:

- Trưởng giả, xin ngài trị bệnh cho tôi.

Trưởng giả bảo:

- Bệnh người rất nặng, rất khó điều trị. Nhưng ta nay làm y thuật chỉ để trị bệnh cho hai hạng người:

Một: Phật và Tăng.

Hai: người ở trong cung vua.

Bệnh của người, ta không rảnh để trị. Nay người hãy về đi.

Người con trở về, mẹ hỏi:

- Con hết bệnh chưa?

Đáp:

- Bệnh con không ai trị được.

Người con trình bày như trên. Mẹ bảo con rằng:

- Con nên xuất gia.

Con trả lời mẹ:

- Con là chủng tộc Bà la môn, tại sao con lại xuất gia với những Sa môn Thích tử tạp chủng?

Mẹ bảo con:

- Con nên xuất gia. Sau khi hết bệnh, con sẽ hoàn tục cũng không khó.

Con đáp:

- Nếu xuất gia, con phải bị cạo tóc, việc này phải làm sao?

Mẹ nói:

- Nếu cạo rồi, tóc không mọc thì việc này không thể. Nhưng tóc mọc lại, có gì phải sợ.

Người con đến vườn Trúc, gặp các Bì-sô, đánh lễ sát chân, bạch rằng:

- Thánh giả, hãy cho con xuất gia.

Sau khi được xuất gia, ngay giữa đêm ấy, người này cứ đứng ngoài cửa, không chịu vào phòng. Thầy hỏi:

- Tại sao không vào phòng?

Đáp:

- Con có bệnh, không đi vào được.

Thầy nói:

- Nay ngươi xuất gia, tại sao có bệnh?

Thưa rằng:

- Ô Ba Đà Da, khi con còn ở thế tục, thân con đã bị bệnh.

Thầy hỏi:

- Tại sao ngươi không nói với ta?

Đáp:

- Không thấy thầy hỏi.

Vị thầy rất tức giận.

Sáng hôm sau, người đệ tử cũ đến thăm thầy, hỏi:

- Thưa Ô Ba Đà Da, tại sao thầy không vui?

Thầy đáp:

- Trú xứ của ta lại là chỗ nuôi bệnh. Những người có bệnh đều tụ tập lại đây.

Câu tịch thưa:

- Như Thế tôn dạy, có hai việc:

Một: không nên làm việc quá sức mình.

Hai: đã độ rồi, không nên bỏ.

Thầy đã độ rồi, phải làm thế nào đây?

Khi đang nói chuyện, có Y vương Thị Phục Ca đến nơi. Vị thầy bảo Y sĩ rằng:

- Bệnh của Bí-sô này có thể trị được không?

Y vương đáp:

- Bệnh này quá nặng. Nhưng nếu vua Thắng Quang cung cấp thuốc đầy đủ, tôi sẽ chữa trị cho.

Bí-sô này sau khi được trị hết bệnh, thưa với Ô Ba Đà Da:

- Con vì có việc mong cầu nên mới đến xuất gia. Nay đã toại nguyện, con muốn trở về nhà.

Thầy nói:

- Con đã đắc quả A-la-hán chưa?

Đáp:

- Chưa được.

Hỏi:

- Con đã đắc quả Bất-hoàn, Nhất-lai hay Tu-đà-hoàn chưa?

Đáp:

- Đều chưa được.

Thầy nói:

- Vậy tại sao con về nhà?

Đáp:

- Con vì bệnh nên đến đây xuất gia. Nay con đã hết bệnh, vậy ở đây làm gì?

Thầy nói:

- Trong pháp xuất gia có bốn quả thù thắng, con đều không đắc quả nào. Con nên tạm ở đây, bồi hoàn lại thuốc cho người. Không làm như vậy, nếu sau này bị bệnh, chắc chắn chết không nghi ngờ.

Người này không vâng lời thầy dạy, liền bỏ đi về nhà. Sau đó, vì báo ân nên cung cấp hoa quả, tắm xia răng cho Thị Phước Ca. Bấy giờ, Thị Phước Ca bảo rằng:

- Hiền thủ, người đến với ta vì cần gì?

Bà la môn kia thưa rằng:

- Tôi không cầu gì cả, chỉ là báo ân.

Trưởng giả Phước Ca nói:

- Ta đã làm việc lợi ích gì cho người?

Đáp:

- Trước đây tôi bị bệnh, ngài đã trị cho tôi hết bệnh.

Bấy giờ, Thị Phước Ca bảo rằng:

- Ta không nhớ.

Đáp:

- Tôi sẽ kể lại.

Khi ấy, Thị Phước Ca nhờ vậy nhớ lại sự việc này nên nói rằng:

- Người đã được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, phải chứng đắc bốn quả Sa môn. Người đã thọ của tín thí, nay lại đọa vào việc ác.

Nói thế xong, trưởng giả tự nghĩ: "Ta nên đem việc này đến gặp Thế tôn" .

Sau khi gặp Phật, trưởng giả lạy chân Phật, ngồi qua một bên, thưa rằng:

- Bạch Thế tôn! Các Bí-sô cho người bệnh xuất gia thọ cận viên. Do đó, làm cho kho tàng của nhà vua dần dần bị tổn giảm, thân con cũng lao nhọc. Lại nữa, đối với các vị Thánh giả cũng bị bất lợi trong việc tu thiện pháp. Ngưỡng mong Thế tôn chế định: đừng cho người bệnh xuất gia nữa.

Phật im lặng hứa khả.

Thị Phược Ca biết Phật im lặng hứa rồi, đánh lễ từ giả.

Phật tự nghĩ: "Tất cả sai lầm này đều do độ người bệnh mà ra". Phật dạy các Bí-sô:

- Từ nay trở đi không được độ người có bệnh. Nếu có người đến cầu xuất gia, trước tiên hỏi có bệnh không, nếu không hỏi bị tội vượt pháp.

Phật ở thành Kiếp Tỹ La, trong rừng Ny Cù Đà. Khi ấy, vua Tịnh Phạn ra lệnh rằng:

- Dòng họ Thích trong thành Kiếp Tỹ La, mỗi nhà chỉ cho một người xuất gia.

Khi bà con thân thuộc đến thăm viếng, người xuất gia ấy vì thân thuộc thuyết pháp. Họ nghe pháp, sinh tâm hoan hỷ, phát lòng tin, họ liền xuất gia. Trong số ấy có cha, anh, chồng, chú, con... của họ đều sinh buồn khổ, khóc lóc vang dậy từ sáng đến chiều.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nghe tiếng khóc của Thích chủng tử, bảo rằng:

- Tại sao cả ngày đêm các Thích chủng tử khóc lóc như vậy?

Khi ấy, Thích chủng tử thưa rằng:

- Quyền thuộc của chúng tôi đang ở trong rừng. Các Thánh giả đã cho họ xuất gia, tạo ra sự đau khổ này, thế nên chúng tôi khóc lóc.

Nhà vua nghe lời này, tự nghĩ: "Ta nên đến gặp Phật" .

Vua đến nơi, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, thưa Phật rằng:

- Thế tôn! Ngưỡng mong Thế tôn cho tôi một ước nguyện.

Thế tôn hỏi:

- Đại vương! Ngài muốn điều gì?

Vua nói:

- Tôi có điều nguyện nhỏ, vì các Thích chủng nên nói ra. Nếu Thế tôn làm bậc Chuyển luân Thánh vương bay đi khắp bốn thiên hạ, chúng tôi cũng đi theo Thế tôn. Nay Ngài đã xuất gia, điều chúng tôi kỳ vọng không thể đạt được. Lại nữa, Nan Đà sẽ là Lục chuyển Luân vương. Lại được Thế tôn độ cho xuất gia nên cũng tuyệt mất hy vọng. La Hổ La có đại uy đức sẽ lên làm vua. Nay Thế tôn đã độ cho xuất gia, Thích chủng chúng tôi tuyệt mất hy vọng. Thừa Đại đức, cha mẹ đối với con, tình thương rất sâu đậm. Ngưỡng mong Thế tôn chế định: Nếu cha mẹ chưa cho phép, không cho xuất gia.

Khi ấy, Thế tôn im lặng nhận lời yêu cầu của phụ vương.

Nhà vua thấy Phật đồng ý, đánh lễ chân Phật, từ giã ra về.

Phật tự nghĩ: "Các lỗi này đều không do hỏi ý kiến cha mẹ mà cho xuất gia và thọ cận viên" .

Phật dạy các Bí-sô:

- Nếu có người đến cầu xuất gia, trước hết phải hỏi họ về việc cha mẹ cho phép, rồi mới được cho xuất gia. Nếu không hỏi trước, bị tội vượt pháp.

Thế tôn đã chế định những người cha mẹ không cho phép, không được xuất gia. Khi ấy, có người từ xa đến, cha mẹ họ đã cho phép xuất gia, các Bí-sô không dám tự ý độ cho xuất gia, làm cho họ bị lỗi việc. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật dạy:

- Nếu có người từ xa đến, trước đó cha mẹ họ đã cho phép họ xuất gia, nên độ họ xuất gia. Không hỏi, không phạm.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

XUẤT GIA SỰ

- Hết quyển 3 -

--- o0o ---

Quyển thứ tư

-ooOoo-

Thành kính đảnh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Bấy giờ có các vị thương gia trở về bờ sau khi gian nan trên biển. Họ rất mệt nhọc nên đều buồn ngủ. Khi ấy, Bì-sô Tăng Hộ quan sát biển lớn, phát sinh ý nghĩ: "Nhu Phật đã dạy, có năm việc xem xét không chán. Thế nào là năm?"

Một: vua chúa đầy đủ tướng mạo.

Hai: Chuyển luân Thánh vương.

Ba: biển lớn.

Bốn: Diệu Cao Sơn Vương.

Năm: đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đó là năm việc."

Tăng Hộ quan sát một lúc lâu, đến canh năm mới đi ngủ.

Bấy giờ, các thương gia chỉnh đốn voi, xe, vận tải, hàng hóa lên đường. Đến khi trời sáng, họ không tìm thấy Tăng Hộ. Họ rất hoang mang, tìm kiếm bốn phương, nhưng vẫn không tìm thấy. Trong nhóm, có người nói tìm phía trước, có người nói ở phía sau. Tìm khắp bốn phía nhưng không thấy. Họ rất buồn khổ, nói rằng:

- Chúng ta bỏ Thánh giả lại, điều này không an lành gì cả, nên trở lại tìm ngài.

Có người lại nói:

- Vị Thánh giả kia có đại uy thần, hiểm nạn trong biển lớn mà vẫn bình an như vậy, huống chi ở đất bằng mà lại nguy hiểm cho ngài hay sao?

Họ nói thế xong, cùng nhau tiếp tục lên đường.

Bấy giờ, Tăng Hộ ngủ trên đồng sỏi ở sa mạc, trời nóng liền thức dậy, đứng lên nhìn bốn phía, không có một bóng người, tự nói rằng: "Các thương gia này bỏ ta ra đi, ta không nên ở đây, nên đi tiếp tục".

Tăng Hộ liền lần hồi lên đường, không thấy dấu chân người, chỉ có đường nhỏ. Tăng Hộ đi theo đường nhỏ, đến một khu rừng lớn, thấy trong rừng có ngôi chùa tráng lệ, tịnh diệu, chỗ ngồi nằm đều bằng nệm, lầu gác, điện đường rất đẹp. Trong chùa có nước suối trong chảy quanh, cây quý mọc thành hàng, nhiều màu sắc lạ lùng, cây lá chứa ánh sáng. Trong hồ nước có các loài chim bạch hạc, hồng tước, anh vũ, xá lợi, bạch nga, như các loại chim ở thiên cung. Trong chùa có các Bí-sô đầy đủ uy nghi.

Bấy giờ Tăng Hộ thấy những vị đồng phạm hạnh, liền đến gặp các vị ấy, cung kính đánh lễ. Bí-sô kia nói:

- Thiện lai! Thiện Lai! Này Tăng Hộ, người từ đâu đến?

Tăng Hộ đem sự việc của mình kể ra.

Khi ấy, Bí-sô kia sau khi sắp xếp rồi, đưa Tăng Hộ vào trong chùa. Tăng Hộ thấy các chỗ ngồi tốt đẹp, có thức ăn ngon. Bí-sô kia hỏi rằng:

- Thầy có đói khát không?

Đáp:

- Đói khát.

Vị kia nói:

- Nếu thấy đói, nên ăn đi.

Đáp:

- Đợi Tăng già ăn, tôi sẽ ăn chung.

Bí-sô kia nói:

- Thầy đi đường bệnh, mệt nhọc, nên ăn cho no đủ. Nếu chờ đến giờ ăn, sẽ có những chuyện không hay.

Tăng Hộ ăn xong, đi qua một bên.

Đến giờ ăn, trong chùa đánh kiền chùy, tập Tăng già. Mỗi người tự mang bát, đến nhà ăn, ngồi theo thứ tự. Khi ấy, phòng xá nhà chùa biến mất, bát của mỗi người biến thành cây ống bằng sắt. Mọi người cầm cây sắt này đánh lẫn nhau, đầu mặt tét ra, chảy máu khắp đất, chịu đựng những đau khổ bị thương như vậy. Tàn giờ ăn, chùa hiện lại như cũ. Các Bí-sô kia bình phục lại như thường, các căn tịch tịnh, ngồi theo thứ tự.

Bấy giờ Tăng Hộ đến chỗ Bí-sô thưa rằng:

- Thưa Thánh giả, quý ngài đã gây ra nghiệp nhân gì mà có sự việc như vậy, chịu các khổ nào?

Đáp:

- Nay đại đức Tăng Hộ! Người ở Chiêm Bộ Châu không có lòng tin.

Tăng Hộ nói rằng:

- Tôi thấy trước mắt, tại sao không tin.

Đáp:

- Nay Tăng Hộ! Trước đây, vào thời Phật Ca Nhiếp Ba, chúng tôi là Thanh Văn, khi sắp đến giờ ăn, cùng nhau giành giật, đánh lộn. Do nghiệp này, khiến cho chúng tôi ở đây thọ riêng địa ngục. Khi thầy về, nên nói với tăng già ở Chiêm Bộ: mỗi khi đến giờ ăn chớ có giành giật, đánh nhau. Nếu ai giành giật đánh nhau sẽ chịu khổ này.

Tăng Hộ trả lời:

- Xin vâng! Tôi sẽ làm đúng như vậy.

Tăng Hộ từ giã đi về phía trước. Lại thấy một ngôi chùa. Chùa này nguy nga không khác chùa trước. Tăng Hộ lại thấy Bí-sô uy nghi đầy đủ. Sự việc lại xảy ra như trước. Trong bát của Bí-sô có nước đồng sôi nóng. Các Bí-sô dùng tay vớt lên,... cho đến khi chùa hiện ra như cũ. Chúng Bí-sô ấy lại ngồi yên như cũ theo thứ tự.

Tăng Hộ hỏi rằng:

- Đại đức, Do nghiệp lực gì sinh đến chỗ này, thọ khổ như vậy?

Bí-sô nói:

- Chúng sinh khó tin.

Đáp:

- Tự thân tôi thấy, tại sao không tin?

Bí-sô nói:

- Tăng Hộ nên biết. Tôi là Thanh văn ở nơi Phật Ca Nhiếp Ba. Mỗi khi đến giờ ăn, được các món ăn ngon. Khi ấy, có khách Bí-sô đến, chúng tôi tham ăn nên phát sinh ý nghĩ: "Chờ khách đi rồi, khi ấy sẽ cùng nhau ăn".

Gặp lúc trời mưa kéo dài đến bảy ngày. Bí-sô khách vì mưa bùn lầy lội nên không thể lên đường. Vì kéo dài đến bảy ngày không đem ra dùng nên thức ăn bị hư thối không ăn được, phải vứt bỏ đi hết. Vì thọ của tín thí nhưng không đem ăn một cách bình đẳng, đến nỗi phải vứt bỏ. Do nghiệp này, sinh ở biệt ngục, chỉ chịu khổ nhẹ. Sau khi thọ đủ rồi thì chết, đọa vào đại địa ngục.

Này Tăng Hộ! Ngươi về bảo các Bí-sô ở nhân gian chớ có hành động như vậy. Ai làm vậy sẽ rước lấy cái khổ ở địa ngục.

Tăng Hộ nghe lời này, liền từ giã ra đi, tuần tự lên đường. Lại thấy một ngôi chùa tráng lệ như trước, có các Bí-sô đến giờ ăn ngồi thứ tự như trước.

Bấy giờ chùa phát hỏa cháy rục rở, dữ dội, chúng Bí-sô đều bị thiêu đốt. Qua giờ ăn, chùa hiện trở lại như cũ. Chúng Bí-sô các căn bình phục, lại ngồi theo thứ tự. Tăng Hộ hỏi và được trả lời như trước.

Bí-sô kia nói rằng:

- Hãy lắng nghe. Xưa kia chúng tôi là Thanh văn ở chỗ Phật Ca Nhiếp Ba. Chúng tôi phá giới, bị Tăng tẩn xuất, chúng tôi đến nơi khác cộng trú với những người như tôi. Sau đó có một Bí-sô trì giới tinh tấn đến chỗ này. Sau lại có Bí-sô trì giới đầy đủ cũng đến chỗ này chỉnh lý Tăng đồ. Họ trách chúng tôi, chúng tôi không chịu nhường nhịn. Sau đó, vào giờ ăn, đại chúng đang ăn uống, chúng tôi đồng tâm phóng lửa đốt chùa, đốt đến cháy rụi. Do nghiệp lực ấy, sinh trong chỗ này, chịu riêng khổ này. Khi hết khổ này, đọa đại địa ngục. Thầy nên về báo với Bí-sô ở Chiêm Bộ đừng làm việc ấy. Nếu làm như vậy, phải bị tội như chúng tôi, chịu khổ như thế.

Tăng Hộ lại thấy có hữu tình hình thể như bức vách, hoặc như cây lớn, hoặc như chiếc lá, hoặc như hoa, hoặc như trái, hoặc như cây trụ. Tất cả hữu tình ấy đều bị dây trói kéo đi làm cho sập bẫy.

Bấy giờ, Tăng Hộ lần lượt đi tới, đến một trú xứ có năm trăm tiên nhân. Họ thấy Tăng Hộ đến, nói với nhau rằng:

- Sa môn Thích tử này đa ngôn đa ngữ. Các người đừng nên nói chuyện với họ.

Nói như thế rồi, các vị tiên đều im lặng.

Bấy giờ Tăng Hộ đi đến nói với các tiên nhân:

- Xin các ngài cho tôi chỗ nghỉ ngơi.

Các tiên im lặng, không ai lên tiếng cả. Trong chúng có một tiên nhân từ bi mẫn niệm, bảo các tiên nhân:

- Lẽ nào không bố thí chỗ cho Sa môn Thích tử.

Các tiên nhân nói:

- Nên cho họ chỗ ngồi nhưng không cho nói chuyện.

Tăng Hộ đáp:

- Xin vâng.

Họ bố trí Tăng Hộ ở một phòng trống. Tăng Hộ ở phòng này, rửa chân, trái tòng, an trí chỗ ngồi, đoan thân chánh niệm.

Tại trú xứ tiên nhân này, trước đây có rất nhiều thiên nữ. Vào đầu đêm, họ đến chỗ Tăng Hộ, thưa rằng:

- Thưa Thánh giả, xin ngài vì chúng con thuyết giảng pháp yếu.

Tăng Hộ trả lời:

- Nay chị em, quý vị hưởng thọ rất nhiều khoái lạc. Tôi bị các tiên chế phục, không cho nói chuyện nên mới được ở tịnh thất này. Nay chị em, bảo tôi thuyết pháp là muốn làm cho tôi đi khỏi nơi này, phải không?

Khi ấy, các thiên nữ tự nghĩ: "Sa môn Thích tử này đi từ xa đến, thân thể mệt nhọc. Ta nên đi nơi khác".

Suy nghĩ như thế rồi, chư thiên bỏ đi.

Sau nửa đêm, thiên nữ lại đến chỗ Tăng Hộ, bạch rằng:

- Thánh giả, hãy vì tôi thuyết pháp.

Tăng Hộ nói:

- Quý vị quyết định đẩy tôi ra khỏi chỗ này, phải không?

Chư thiên lại suy nghĩ: "Vị này ngủ nghỉ chưa đủ. Ta nên tạm thời đi nơi khác".

Đến cuối đêm, thiên nữ lại đến bên chỗ Tăng Hộ, thưa rằng:

- Thánh giả, xin vì con thuyết pháp.

Tăng Hộ lại bảo:

- Nay chị em! Các người muốn cho ta đi khỏi chỗ này hay sao?

Thiên nữ đáp:

- Trời đã sáng rồi, tại sao không ra đi? Chẳng lẽ ngài không nghe Phật dạy: đến nơi nguy hiểm phải nên nhẫn nại hay sao?

Khi ấy, Tăng Hộ suy nghĩ: "Thiên nữ đã không ưa ta, ta nên mau ra đi". Lại tự nghĩ: "Các tiên nhân này đều là đệ học. ta nên đọc kệ theo sở học của họ để họ nghe, tất họ hoan hỷ".

Tự nghĩ thế rồi, Tăng Hộ đọc k?:

- Trần truồng và tóc dài
Bôi tro và nhịn ăn
Nằm đất để rửa thân
Ngồi xôm và tà niệm
Các tà pháp như vậy
Không thể thoát sinh tử.
Chỉ trừ chân diệu pháp
Trang nghiêm nơi tự thân
Chánh kiến trú tư duy
Để đoạn tham, sân, si
Từ bi, hành hỷ xả
Không giết hại chúng sinh
Cần tu nơi học xứ
Chân Sa môn như vậy
Bà la môn như thế
Nào khác tánh Bí-sô.

Khi Tăng Hộ nói tụng này, các tiên nhân nghe tụng, nói với nhau rằng:

- Người này tụng kinh của ta.

Bấy giờ, các tiên nhân tự mỗi người đều đến lắng nghe lời tụng. Do thiên nữ làm mê hoặc nên họ không thấy nhau.

Bấy giờ, Tăng Hộ thuyết kinh Thành Dụ, làm cho họ giác ngộ. Thuyết kinh này xong, chúng chư thiên chứng quả thứ ba. Các thiên nữ làm cho chư tiên phục hồi bản tâm, thấy được nhau, họ đồng thanh nói rằng:

- Thiện thuyết! Thiện thuyết! Kinh này thật vi diệu!

Họ cùng tán thán như thế rồi bảo nhau:

- Các người đến nghe pháp của vị kia phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Họ lại nói:

- Nay ta ở đây, thu hoạch được lợi ích tốt đẹp vì diệu.

Khi ấy, chư tiên cùng nhau thưa rằng:

- Thánh giả, ngưỡng mong ngài cho chúng con xuất gia thọ cận viên, tu trì phạm hạnh như các tôn giả.

Tăng Hộ nói:

- Các cụ thọ! Quý vị có tín tâm tăng thượng như vậy, đây là thiện sự. Như Thế tôn dạy: Người được xuất gia thu hoạch năm lợi ích. Thế nào là năm?

Một: công đức xuất gia là tự lợi của ta, không cộng thông với người khác. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

Hai: tự biết rằng ta là người thấp hèn, bị người khác sai khiến. Sau khi xuất gia, lại nhận được sự cúng dường, lễ bái, tán thán của người. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

Ba: từ cõi này mệnh chung, sẽ sinh cõi thiên, rời khỏi ba đường ác. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

Bốn: do từ bỏ thế tục, xuất ly sinh tử, sẽ đạt được an ổn vô thượng Niết-bàn. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

Năm: thường được chư Phật, chúng Thanh văn, các bậc thượng nhân tán thán. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

Người nên khéo quán sát sự lợi ích này với tâm ân cần trân trọng, xả bỏ các lưới thế tục, cầu đại công đức. Vì vậy nay ta độ người xuất gia. Các người muốn xuất gia ở đây hay đến chỗ Phật?

Chư tiên đáp:

- Ngưỡng mong cùng tôn giả đồng đến chỗ Phật và xuất gia ở đó.

Chư tiên lại thưa:

- Dùng thần lực của tôn giả hay dùng thần thông của chúng tôi đi đến đó?

Tăng Hộ nghe lời này, tâm không vui, tự nghĩ: "Chư tiên nhân chúng nghe ta thuyết pháp, đặc đạo quả cao. Ta tuy thuyết giảng nhưng không đặc quả ấy".

Tăng Hộ bảo với các tiên:

- Hãy chờ tôi một lúc, tôi có việc cần làm.

Tăng Hộ đến dưới gốc cây, trải tòa, kiết già phu tọa, đoạn thân chánh niệm, tâm ý tịch nhiên. Lại tự nghĩ: "Phật dạy: đa văn có năm lợi ích". (Nói như các nơi khác)

Tăng Hộ tinh tấn như vậy, đoạn trừ phiền não, liền chứng quả A-la-hán, thoát ly ba cõi, cắt đứt bụi trần, không sinh sân hận, xem vàng cũng như đất, xứng đáng là chỗ để Đế-thích, chư thiên, Phạm, v.v... cúng dường.

Tăng Hộ bảo các tiên:

- Hãy nắm lấy góc y của tôi, nương theo thần lực của tôi để đến chỗ Phật.

Tăng Hộ bay lên hư không như là nhận chúa, như bầy chim ưng.

Năm trăm khách buôn kia vẫn chưa đi đến nơi, đang dừng ngựa chờ hàng hóa lại nghỉ. Thấy Tăng Hộ từ xa đến, họ thưa rằng:

- Thánh giả, ngài đã đến đây rồi à? Nay ngài muốn đi đâu?

Đáp:

- Năm trăm vị tiên này muốn đến chỗ Phật để cầu xuất gia. Nay tôi cùng đi với họ đưa đến chỗ Phật.

Khi ấy, năm trăm lái buôn cùng thưa rằng:

- Thánh giả, chúng tôi cũng muốn cùng đến đó xuất gia. Thưa Thánh giả, ngài hãy xuống đây tạm nghỉ, chờ chúng con đem tài vật gửi cho gia đình rồi đi cùng ngài.

Sau khi họ phân chia tài sản, Bí-sô Tăng Hộ cùng với một ngàn người đến chỗ Phật. Bấy giờ đức Phật Thế tôn đang có vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh nghe thuyết pháp. Thế tôn thấy nhóm Tăng Hộ từ xa đến, bảo với đại chúng rằng:

- Tất cả các người đều thấy Tăng Hộ Bí-sô cùng với ngàn người kia đang đi đến đây không?

Bí-sô đáp:

- Chúng con đều thấy.

Thế tôn bảo:

- Các việc cúng dường trong thế gian, không gì bằng việc giáo hóa người xuất gia, điều phục tế độ họ.

Khi ấy, nhóm Tăng Hộ lạy sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Cụ thọ Tăng Hộ bạch Phật rằng:

- Thế tôn! Các tộc tánh tử này với số lượng có một ngàn người, đều muốn ngay nơi pháp luật thiện thuyết của Phật, được xuất gia, thọ cận viên, thành Bí-sô tánh. Ngưỡng mong Phật từ bi thương xót hứa cho.

Phật nói:

- Nay Bí-sô! Hãy khéo đến đây. Ngay trong giáo pháp của Ta khéo tu phạm hạnh, thành đại Sa môn.

Phật nói lời này xong, râu tóc của ngàn người này đều tự rụng, trên thân tự nhiên được mặc y Tăng-già-chi, tóc như đã được cạo bả ngày rồi, bình bát

nơi tay, uy nghi cụ túc, như Bí-sô có trăm tuổi hạ (như được nói ở những nơi khác).

Thế tôn vì họ thuyết giảng giáo nghĩa. Họ tự tinh tấn, đoạn các phiền não, chứng quả A-la-hán, thoát ly dục vọng của ba cõi, v.v... là chỗ cúng dường của chư thiên, Đế-thích...

Bấy giờ, cụ thọ Tăng Hộ bạch Phật:

- Thế tôn! Tại chỗ kia con thấy các loài hữu tình có thân thể như tường vách, như trụ cây, như lá, hoa, quả, như cây chổi quét, như chảo, như muống, như cối... Tiền thân của chúng đã làm nghiệp gì mà chịu quả báo ấy?

Phật dạy:

- Nay Tăng Hộ! Phạm các hữu tình những nghiệp đã làm phải chịu kết quả, không ai thay thế được, v.v... Quả báo phải tự mình chịu lấy.

Đời quá khứ, trong Hiền kiếp này, khi loài người sống đến hai vạn tuổi, có Phật ra đời hiệu là Ca Nhiếp Ba, ở tại Thiên nhân đọa xứ, trong vườn Thi Lộc. Khi ấy, Phật Ca Nhiếp có các cầu tịch và Bí-sô.

Nay Tăng Hộ! Như người đã thấy, chúng sanh hình dáng như tường ấy là những chúng sanh lấy bùn đất làm nhơ bẩn vách tường Tăng già lam nên chịu quả báo như vậy.

Những chúng sanh như trụ là những hữu tình khạc nhổ, hỷ mũi, làm bẩn cột trụ Tăng già lam. Do nghiệp ấy nên thọ quả báo như vậy.

Thấy chúng sanh hình như cái muống, chúng sanh này từng là cầu tịch, phân chia nước mật ở Tăng già lam. Có Bí-sô khách đến chỗ cầu tịch, cầu tịch rửa muống. Bí-sô khách hỏi:

"Trong Tăng già đã phân chia nước phi thời chưa?"

Cầu tịch đáp:

"Phân chia đã xong, không thấy tôi rửa muống hay sao?"

Cầu tịch này lại dựa vào đó nổi giận, chửi rủa. Do nghiệp lực ấy, chịu quả báo như thế.

Thấy những chúng sanh hình như cái cối, ngày trước từng là Bí-sô. Khi muốn làm bát, có một cầu tịch chuyên coi về kho tàng của Tăng già. Bí-sô làm bát đến nơi cầu tịch này hỏi rằng:

"Cho ta mượn cối để giã mè".

Khi ấy, cầu tịch thưa rằng:

"Đại đức, hãy chờ đây một lúc. Tôi quên mất nó ở đâu rồi, chút nữa sẽ đưa cối cho".

Bí-sô nổi giận, nói:

"Nếu ta tự do lấy cối thì không thèm nói chuyện mượn cối, dùng cối giã mè và giã luôn thân người".

Khi ấy, cầu tịch tự nghĩ: "Nếu ta trả lời chắc vị ấy giận thêm". Cầu tịch đứng im lặng.

Khi biết Bí-sô hết giận, liền đến bên vị ấy thưa rằng:

"Thầy biết tôi là hạng người nào không?"

Tôn giả kia đáp:

"Người xuất gia làm cầu tịch trong giáo pháp của Phật Ca Nhiếp Ba".

Cầu tịch nói:

"Sự nghiệp xuất gia của thầy chưa làm xong, thầy bị tất cả phiền não ràng buộc. Tôi đã giải thoát. Thầy nói ra lời thô ác, phải nên sám hối thì tội tiêu diệt".

Bí-sô kia phát lộ sám hối, quả báo còn lại sinh làm thân hình như cái cối.

Người thấy chúng sanh hình như cái chảo, xưa kia ta từng là tịnh nhân trong nhà chùa, thừa sự Bí-sô, vì Bí-sô rang thuốc. Gặp lúc Bí-sô giận trừng mắt

ngó, vì vậy tịnh nhân sinh lòng oán hận, cố ý đập bể chảo. Do nghiệp lực này, thân hình như cái chảo.

Người thấy hữu tình có thân hình bị kéo đứt ra, xưa kia là người thợ sọ. Bên ngoài có người bố thí vật dụng cho Tăng được sử dụng khi nóng và khi lạnh. Khi ấy, người thợ sọ đem y vật thàng hè dùng cho mùa đông, đem y vật mùa đông dùng cho mùa nóng. Do nghiệp lực này, thợ khổ như vậy.

Khi ấy, các Bí-sô đều có ý nghi ngờ, bạch Phật:

- Cụ thợ Tăng Hộ đã từng làm hạnh nghiệp gì và do nghiệp gì được sinh vào nhà trưởng giả giàu có, lại được xuất gia, chứng quả A-la-hán, làm nên việc lợi ích lớn như vậy?

Phật bảo các Bí-sô:

- Bí-sô Tăng Hộ đã làm các phước nghiệp như sau:

Thời quá khứ, khi loài người sống đến hai vạn tuổi có Phật Ca Nhiếp Ba xuất thế. Khi ấy Phật Ca Nhiếp Ba ở tại tiên nhân đọa xứ, trong vườn Thi Lộc. Tăng Hộ cũng xuất gia với Phật kia, làm thủ chúng, có năm trăm đệ tử. Nam nữ bốn phương đều tín ngưỡng hướng về.

Khi ấy, vị thủ chúng này trọn đời kiên trì phạm hạnh không hủy phạm, nhưng không chứng được quả vị gì. Sau đó, khi làm chúng, vị này phát biểu rằng:

"Tôi kiên trì tu hành phạm hạnh, tinh tấn không lười biếng trong pháp luật thiện thuyết của Phật Ca Diếp nhưng không chứng được quả vị thù thắng. Những công đức tôi làm, nguyện cho tôi trong đời tương lai, khi Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trong đời, được xuất gia trong pháp luật ấy, tu hành phạm hạnh, đoạn trừ phiền não, chứng quả A-la-hán".

Bấy giờ, năm trăm đệ tử cùng tập họp lại chỗ thầy, thưa rằng:

"Ô Ba Đà Da, thầy có đắc quả không?"

Đáp:

"Chưa đắc".

Hỏi:

"Thầy phát nguyện thù thắng gì?"

Đáp:

"Phát nguyện... (như trên) ..."

Các đệ tử đồng thưa:

"Nếu Ô Ba Đà Da chúng quả như vậy, chúng con cũng xin theo ngài xuất gia, cùng chúng quả A-la-hán".

Bấy giờ, ở tụ lạc có năm trăm người cùng đến chỗ thầy, cũng hỏi đáp như trên. Họ đồng phát nguyện:

"Chúng con cùng nguyện được chúng quả A-la-hán".

Này các Bí-sô! Đừng nghi ngờ gì cả. Người thủ chúng trong quá khứ nào phải người nào lạ, nay chính là Tăng Hộ. Năm trăm đệ tử xưa kia chính là năm trăm tiên nhân. Năm trăm người ở tụ lạc thuở xưa, nay chính là năm trăm thương nhân.

Xưa kia, người thủ chúng nhờ nhân duyên cúng dường Tăng già, do hạnh nghiệp ấy được sinh vào nhà giàu có. Do phát nguyện nên nay chúng quả A-la-hán. Lại nữa, do vị ấy xưa kia thường tự điều phục nên nay sinh ra thường điều phục người, độ rộng hữu tình, làm việc lợi ích.

Này các Bí-sô! Trồng nghiệp trắng được quả báo trắng, v.v... như đã nói ở trước.

Này các Bí-sô! Nên học tập như vậy.

Một thời các Bí-sô có tâm nghi ngờ, đem sự việc bạch Phật:

- Bí-sô Hóa Long bắt đầu phát tâm ở nơi nào?

Phật dạy:

- Về quá khứ, trong đời Hiền kiếp này, khi loài người sống đến hai vạn tuổi, có Phật ra đời hiệu là Ca Nhiếp Ba. Ngài ở rừng Thi Lộc, thuyết giảng giáo pháp cho các Thanh văn:

"Này các Bí-sô! Nên trú nơi Lan-nhã, trong núi, dưới cội cây, nơi yên lặng, rừng vắng, am cỏ, chỗ xa vắng, trong hang núi, v.v..., đoạn thân chánh niệm ngồi tịch tịnh, dưỡng dưỡng tinh tấn, chớ nên phóng dật, nghe theo lời Ta dạy. Các người nên học như vậy".

Bấy giờ, các Bí-sô nghe lời dạy xong, theo như lời Phật dạy, người thì đến núi Diệu Cao, hoặc ao Vô Nhiệt, hoặc ao nước khác, trong ấy cũng có bảy chỗ núi vàng, hoặc có người ở thành ấp, tụ lạc.

Bấy giờ có con rồng còn nhỏ, bị vua Kim Sí Điều bắt đem lên không trung. Từ xa, nó thấy Bí-sô các căn tịch tịnh, ngồi ngay ngắn nhập định, rồng nhỏ tự nghĩ: "Các Bí-sô này thật là an lạc, không như thân ta chịu khổ như thế này". Do đó, rồng sinh tâm quy ngưỡng với lòng tin sâu đậm. Sau khi phát tâm niệm này, rồng nhỏ mạng chung.

Tại nước Bà La Tư Ni có Bà la môn đầy đủ sáu pháp, rồng nhỏ sinh vào nhà này. Đến khi khôn lớn, đến gặp Phật, xuất gia thọ cận viên, cần tu phạm hạnh, đoạn các phiền não, chứng quả A-la-hán,... (cho đến câu: ... Đê-thích chư thiên cúng dường).

A-la-hán này tự quán sát đã làm nghiệp gì, chết từ đâu đến đây mà chứng được quả này?

Vị này quán sát thấy mình từ Long cung chết đi, sinh vào cõi người. Lại thấy đã gặp đại Thanh văn nên phát tâm ân cần. Lại thấy cha mẹ rồng trong đời quá khứ tại Long cung kia. Vị này liền hiện thần thông đến Long cung kia, thấy cha mẹ ở đời trước đang khóc lóc. Vị này hỏi cha mẹ rồng:

- Tạo sao khóc lóc vậy?

Đáp:

- Thưa Thánh giả! Tôi sinh được một con, còn nhỏ, bị vua Kim Sí Điều bắt mang đi, giờ không biết ở đâu.

Vị này nói với cha mẹ:

- Tôi chính là con rồng ấy, đã chết ở đây, sinh vào nhà Bà la môn, được xuất gia nơi Phật Ca Nhiếp Ba, cần tu phạm hạnh, đoạn các phiền não, chứng quả A-la-hán.

Rồng mẹ thưa:

- Thánh giả, việc này khó tin, thật là hy hữu. Nhưng người con yêu quý của tôi tính tình rất ác, sinh vào nẻo thiện còn khó, làm sao chứng quả A-la-hán được?

Vị này nói với mẹ:

- Tôi thật chứng quả, không phải lời dối trá.

Rồng mẹ bảo:

- Nếu đúng như lời, từ nay về sau, hằng ngày xin ngài vì tôi mà thọ thực.

Vị này im lặng thọ lời thỉnh này.

Hằng ngày, Bí-sô này thường đến nhận các thức ăn uống thượng diệu. Sau khi ăn xong, trở về chỗ cũ.

Bí-sô này có một cầu tịch. Các Bí-sô hỏi cầu tịch này:

- Thầy của ông hàng ngày đến đâu thọ thực rồi trở về?

Cầu tịch trả lời:

- Tôi không biết.

Bí-sô nói:

- Thầy của ông hàng ngày ăn các món ăn thượng diệu, tại sao ông không đi?

Đáp:

- Thân giáo sư của tôi có đại uy đức nên mới được đi ăn. Tôi không có uy đức, sao tự đi được.

Bí-sô bảo rằng:

- Khi thầy ông sắp đi, ông nên im lặng nằm một góc y.

Cầu tịch đáp:

- Tôi nằm không quen, sợ bị rơi xuống đất.

Bí-sô bảo:

- Cột núi Tô Hê Lô vào y của thầy ông, núi cũng không rơi, huống gì thân ông.

Sau khi bị khuyên dụ, lúc sắp đến giờ ăn, cầu tịch liền im lặng đến chỗ thầy, đứng vào chỗ khuất.

Khi vị thầy muốn bay lên hư không để đi, cầu tịch lặng lẽ nằm lấy góc y của thầy, cũng được bay theo.

Khi ấy, trong Long cung xếp đặt hai chỗ ngồi, hai mạn-đà-la. Thầy thấy vậy hỏi các rồng rằng:

- Tại sao phải xếp hai chỗ ngồi, hai đàn tràng vậy?

Rồng trả lời:

- Thầy nên xem lại phía sau, có phải thêm một người hay không?

Thầy quay lại nhìn, thấy cầu tịch, hỏi:

- Ông cũng đến đây à?

Đáp:

- Vâng.

Thầy nói:

- Lành thay!

Sau khi họ ngồi vào chỗ, các rồng tự nghĩ: "Vị sư chủ này đặc quả thù thắng, có đại uy đức, phải cúng dường thức ăn của trời. Nhưng vị đệ tử kia chưa chứng được như vậy, nên cho thức ăn của phàm phu".

Nghĩ thế rồi, các rồng cúng dường như vậy.

Sau khi ăn xong, cầu tịch cầm lấy bát của thầy, trong bát này còn sót lại một hạt cơm, cầu tịch lấy hạt cơm này ăn, thật là ngon ngọt, mùi vị ở thế gian không sánh được. Cầu tịch ăn rồi, tự nghĩ: "Hai người cùng ăn, sao lại phân làm hai mâm?". Do đó, cầu tịch sinh tâm sân hận, phát lời nguyện:

- Ta xuất gia nơi Phật Ca Nhiếp, tu tập phạm hạnh, nguyện đem công đức này được sinh vào thân rồng, có đại uy đức đoạt lấy cung này, đuổi các con rồng đi hết.

Cầu tịch này do lòng sân quá mãnh liệt, không kể thân mạng, phát nguyện này rồi, thì ngay nơi hai tay tuôn chảy nước trong. Các rồng trong cung đều bị đau đầu. Các rồng bạch rằng:

- Thánh giả! Cầu tịch này không niệm việc thiện, nên ngăn cản lại.

Vị thầy bảo cầu tịch:

- Đó là đường ác, nay tại sao ông lại phát ra ý niệm như vậy?

Bấy giờ, cầu tịch dùng kệ trả lời thầy:

- Tâm con đã rời xa
Khó biết tìm ở đâu
Hối hận khó được rồi
Hai tay đã chảy nước.

Cầu tịch nói kệ rồi, thân hóa loài rồng, đuổi các rồng chủ kia đi, tự mình chiếm ở trong cung.

Phật bảo các Bí-sô:

- Hóa Long Bí-sô là Long vương bị đuổi. Khi Long vương vì nhân duyên này mà bắt đầu phát tâm.

Phật ở tại thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Có vị ngoại đạo đến rừng Cấp Cô Độc, thấy trú xứ của các Bì-sô có những giường nằm, tòa ngồi, tư cụ đồ thờ cúng và các thức ăn uống, vị ấy tự nghĩ: "Sa môn Thích tử thức ăn, chỗ nằm, những thứ sử dụng đều tốt đẹp, nhưng giáo pháp của họ không bằng của ta. Ta nên xuất gia ở đây để được hưởng thụ âm thực, ngoại cụ, nhưng khi ta muốn nghe pháp thì đi về chỗ cũ".

Ngoại đạo này nghĩ như thế rồi, đến gặp Bì-sô, thưa rằng:

- Thánh giả, con muốn xuất gia.

Chúng Bì-sô cho người này xuất gia và thọ cận viên.

Thường pháp của ngoại đạo là làm Bao-sái-đà vào ngày mười bốn. Bì-sô Bao-sái-đà vào ngày mười lăm. Ngoại đạo kia vào ngày mười bốn lại ở tại trú xứ ngoại đạo để Bao-sái-đà. Đến ngày mười lăm lại trở về chỗ cùng các Bì-sô làm trưởng tịnh.

Sau đó, vào một lúc khác nhằm ngày mười bốn hắc nguyệt, Tăng già trưởng tịnh. Bấy giờ ngoại đạo kia tự nghĩ: "Hôm nay hai nơi cùng làm trưởng tịnh, vậy ta nên đến nơi kia hay nên ở đây?". Ngoại đạo lại nghĩ: "Sa môn Thích tử từ từ bi hỷ xả, pháp tắc khoan dung. Ngoại đạo kia pháp tắc nghiêm ngặt. Nếu ta không đến tất họ phạt nặng và nghiêm trách ta".

Nghĩ thế xong, ngoại đạo này liền đến chỗ trú xứ ngoại đạo cũ.

Bấy giờ, các Bì-sô đánh kiền chùy, tập hợp Tăng già. Đại chúng tập hợp xong, người bình pháp thưa rằng:

- Tăng già tập hợp hết chưa?

Các Bì-sô không tìm thấy Bì-sô ngoại đạo kia. Khi không tìm thấy người này, đại chúng trưởng tịnh.

Sáng hôm sau, Bì-sô ngoại đạo này trở về, các Bì-sô hỏi rằng:

- Ngày hôm qua thầy đi đâu vậy?

Đáp:

- Tôi trở về chỗ tu phạm hạnh cũ rồi trở lại đây.

Lại nói:

- Tôi thọ dụng ẩm thực, ngoại cụ ở đây nhưng khi thọ pháp, tôi trở lại chỗ cũ.

Bấy giờ, các Bí-sô đem sự việc bạch Phật, Phật dạy:

- Người ngoại đạo kia còn chấp tà kiến, ưa thích pháp của họ, không bỏ tà kiến, sống trong giáo pháp của ta cuối cùng cũng không có lợi ích gì cả, không thể tăng trưởng pháp nhãn. Nên phải diệt tận, cho họ hoàn tục. Từ nay trở đi, có người đến cầu xuất gia, Bí-sô phải hỏi họ: "Người là ngoại đạo, tâm ưa tà pháp phải không?". Nếu họ đáp "Vâng", thì phải đuổi họ ra. Nếu ai không hỏi, bị tội vượt pháp.

Khi ấy, cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế tôn! Độ ngoại đạo cần phải diệt tận. Vậy những hạng ngoại đạo nào cần phải diệt tận?

Phật dạy:

Một: vẫn giữ y phục ngoại đạo.

Hai: tâm ý thích kiến thức của họ.

Ba: trở về mặc y phục cũ cho đến khi minh tướng xuất hiện.

Ba loại này đều phải diệt tận.

Nhân duyên tại thành Thất La Phiệt, có một trưởng giả lấy vợ chưa bao lâu, sinh được một con trai, nhờ người nuôi nấng.

Bấy giờ, trưởng giả bảo vợ rằng:

- Hiền thủ, sinh đứa con này tùy ý sử dụng tiền bạc của tôi và thay mặt tôi thanh toán các nợ đã vay mượn.

Dặn bảo xong, trưởng giả đem hàng hóa sang nước khác để buôn bán, nhưng chẳng may qua đời. Người vợ tự lực cánh sinh và nhờ thân thuộc nuôi con lớn dần.

Bấy giờ, thiếu niên này cùng các đồng tử khác cùng đi đến nhà trưởng giả nọ. Trưởng giả này có đứa con gái nhỏ. Cô thấy đồng tử, dùng tràng hoa ném vào người cậu ta.

Các đồng tử kia hỏi thiếu niên:

- Người có hẹn hò cùng cô gái này không?

Đáp:

- Có.

Các đồng tử nói:

- Trưởng giả này tính tình nghiêm ác. Người đừng nên làm việc này, tổn hại cho người.

Mãi đến chiều tối, các đồng tử giữ thiếu niên này, không cho làm việc phi pháp và cùng đưa cậu ta trở về nhà người mẹ. Họ nói riêng với bà mẹ:

- Tiểu nhi đồng này cùng với con gái nhỏ kia muốn làm việc phi pháp. Chúng con đã khuyên can, không cho làm. Nay chúng con về, trong đêm nay bác nên ngăn cấm.

Người mẹ nói:

- Các cháu đã cùng nhau khuyên can. Việc này thật tốt đẹp.

Người mẹ bảo con trai đi vào trong phòng đã bố trí bình nước và bồn chứa. Sau đó bà nằm ngủ ở cửa phòng.

Đến nửa đêm về sáng, đồng tử nói với mẹ:

- Hãy mở cửa cho con ra ngoài đại tiểu tiện.

Mẹ bảo:

- Trong phòng có bồn chứa, cứ xử dụng.

Một lúc sau, cậu này lại kêu mẹ:

- Hãy mở cửa cho con.

Người mẹ vẫn không mở. Người con rất tức giận.

Người mẹ nói:

- Ta đã biết con muốn đến chỗ nào rồi. Ta thà chết ở đây, quyết không mở cửa cho con.

Khi lửa dục đã ô nhiễm tâm trí, không ác gì mà không làm, kể cả các ác nghiệp. Ngay lúc ấy, người con cầm gươm giết mẹ nằm chết trên đất, rồi đi đến nhà trường giả.

Đến nhà kia, thấy cô gái con của trường giả hình dung xinh đẹp. Thiếu nữ nói:

- Anh chớ sợ hãi, em ở một mình, không có người khác.

Thiếu niên tự nghĩ: "Ta nên báo cho cô này biết ta đã giết mẹ".

- Này em, anh đã vì em giết chết mẹ mình rồi.

Cô gái hỏi:

- Đó là mẹ ruột hay mẹ kế?

Đáp:

- Mẹ ruột.

Cô gái tự nghĩ: "Người này nổi giận, đến cả mẹ mình cũng giết, huống chi ta là người ngoài!". Nghĩ như thế, cô này nói rằng:

- Anh chờ đây, em lên lầu một chút.

Cô gái lên lầu rồi, cất cao giọng la lên:

- Trong nhà có giặc!

Thiếu niên này nghe thế, nung vào cửa khe nước trốn ra. Anh ta về đến nhà, ném dao ra đất, la to lên:

- Giặc giết mẹ tôi! Giặc giết mẹ tôi!

Sau khi la khóc, anh ta theo pháp thế gian hỏa thiêu thân mẹ, nhưng vẫn suy nghĩ: "Ta là kẻ ác, tạo tội cực nghịch", nên tâm ý sợ hãi, không an ổn. Anh ta đến những nơi thờ trời, tùy theo mỗi nơi thưa hỏi về việc tu hạnh nghiệp gì diệt được tội nặng.

Có người nói:

- Cần phải nhảy vào lửa.

Có người nói:

- Lên bờ cao nhảy xuống.

Có người nói:

- Nhảy vào nước.

Có người nói:

- Thắt cổ chết.

Tất cả những lời nói về các phương tiện ấy, đều đưa đến tự chết, không có lối ra.

Sau đó, người này đi đến rừng Thệ Đa, thấy các Bí-sô tụng niệm kinh luận, vang lên âm thanh bài kệ:

- Nếu người làm điều ác
Tu thiện trừ diệt được
Người ấy chói thế gian
Như nhật thoát mây che.

Bấy giờ người này tự nghĩ: "Xuất gia Thích tử có pháp trừ tội. Nay ta nên xuất gia, tu các thiện nghiệp để diệt trừ tội lỗi của ta?".

Nghĩ thế rồi, anh ta đi đến chỗ các Bí-sô thưa rằng:

- Thánh giả, con muốn xuất gia. Ngưỡng mong từ miễn.

Khi ấy, Bí-sô này cho anh ta xuất gia và thọ cận viên.

Sau khi xuất gia, vị Bí-sô này tinh cần đọc tụng, thông suốt cả ba tạng Thánh giáo, biện tài vô ngại, lý luận khéo léo. Có Bí-sô đến hỏi rằng:

- Cụ thọ, do nhân duyên gì mà ngài tinh cần khổ hạnh vậy? Chắc có điều mong cầu.

Vị kia đáp:

- Tôi vì mục đích tiêu diệt trọng tội.

Hỏi:

- Thầy đã gây tội gì?

Đáp:

- Giết mẹ.

Hỏi:

- Mẹ ruột hay nhũ mẫu?

Đáp:

- Mẹ ruột.

Bấy giờ, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật. Phật dạy các Bí-sô rằng:

- Nếu có người giết mẹ cầu xuất gia, cho họ xuất gia sẽ phá hoại giáo pháp của ta. Phải đuổi họ ra. Từ nay trở đi trong pháp luật của ta, nếu có người đến cầu xuất gia, phải hỏi họ: "Người không giết mẹ, phải không?". Nếu không hỏi, bị tội vượt pháp.

Người kia bị chúng Tăng đuổi ra, tự nghĩ: "Nay ta không thể hoàn tục. Nên đến chỗ biên giới xa xôi". Người này đến trú nơi biên địa, hóa độ một trưởng giả. Trưởng giả đi với Bí-sô này sinh tâm kính ngưỡng, tạo một ngôi chùa. Lữ khách bốn phương đều đến chùa này. Người nào đến cũng đều được nghe thuyết pháp. Có nhiều người chứng quả A-la-hán.

Một lúc nọ, Bí-sô này bị bệnh, dùng các loại vô thuốc trị liệu nhưng không hết. Đến lúc quá nguy khốn, giờ chết gần kề, bảo các đệ tử phải xây phòng tắm. Các đệ tử vâng theo lời dạy, xây phòng tắm. Khi ấy, vị Bí-sô chủ chùa này nói kệ:

- Tích tụ đều tiêu tán
Cao tột phải rơi xuống
Hội họp phải biệt ly
Có mạng tất phải chết.

Sau khi nói kệ, vị này qua đời, đọa vào địa ngục vô gián. Các đệ tử đã chứng quả A-la-hán nhập định quán sát xem Ô Ba Đà Da nay thác sinh chỗ nào.

Họ quán sát kỹ nơi thiên cung nhưng không thấy.

Họ lại quán sát nơi nhân gian, bàng sanh, ngạ quỷ đều không thấy.

Họ lại quán sát chốn đọa ngục, thấy thầy mình đang ở địa ngục vô gián. Bấy giờ các đệ tử đều suy nghĩ: "Ô Ba Đà Da của ta khi còn sinh tiền trì giới, đa văn, dùng pháp để hóa độ. vậy đã làm nghiệp gì mà đọa vào địa ngục vô gián?".

Họ lại quán sát nữa, mới thấy thầy mình có gây nghiệp giết mẹ, nên bị lửa dữ ở địa ngục hành hạ thân xác.

Khi bị hành hạ ở địa ngục, vị này phát sinh ý tưởng cho đây là phòng tắm đã làm, liền kêu lên:

- Phòng tắm! Phòng tắm! Lửa nóng dữ dội, thiêu đốt thân ta.

Khi ấy, ngục tốt nơi cửa dùng chùy đánh lên đầu, bảo rằng:

- Tội nhân bạc phước, đây là địa ngục vô gián, tại sao gọi chỗ này là phòng tắm?

Khi bị đánh vào đầu, vị này phát thiện tâm, liền mạng chung, sinh vào cung trời Tứ thiên vương.

Phàm khi một hữu tình sinh lên cõi thiên, khởi lên ba ý nghĩ:

- * Ta từ đâu sinh đến đây?
- * Nay ta đang ở chỗ nào?
- * Ta có nhân duyên với nghiệp gì?

Khi khởi lên tâm niệm này, người ấy thấy rằng: Ta chết từ địa ngục vô gián, sinh lên cung trời Tứ thiên vương. Do nhân duyên làm phòng tắm để Bí-sô tắm rửa, nhờ phước lực ấy nên được sinh lên cõi trời này.

Bấy giờ vị thiên này tự nghĩ: "Ta nhờ vào phương tiện tốt của Thế tôn, làm cho ta sinh thiên. Ta không nên ở đây, nên đến gặp Thế tôn để báo đáp ân đức này".

Vị thiên này khi đến gặp Phật, được nghe diệu pháp, chứng sơ quả. Sau khi thấy được chân đế, vị này trở về thiên cung.

Bấy giờ vị đệ tử thượng thủ kia là bậc A-la-hán. Khi sắp đến giờ ăn của chúng Tăng, ngay chỗ bố trí cho Thượng tọa ngồi, người đệ tử nhỏ vì Tăng già dọn nước.

Khi Thượng tọa thọ nước trong bát, đầu ngón tay đụng nước, do cảm giác nước rất lạnh, vị ấy tự nghĩ: "Nay ta ở đây được uống nước lạnh, Ô Ba Đà Da ở trong địa ngục, uống nước đồng sôi".

Vị này liền quán sát địa ngục, xem xét khắp nơi nhưng không thấy, lại quán sát khắp nhân gian, bàng sinh, ngạ quỷ đều không thấy, liền quán sát cõi thiên, thấy thầy mình sinh ở cõi Tứ thiên vương, lại đến chỗ Phật, chứng được sơ quả. Thượng tọa này thấy vậy, mỉm cười nói rằng:

- Chỉ có Phật, Pháp, Tăng là sự vi diệu thanh tịnh lớn bất khả tư nghị. Đây là nghiệp cực trọng, đọa vào địa ngục, nhưng có công năng thù thắng nên được sinh thiên thượng.

Khi ấy, vị đệ tử nhỏ dọn nước, nói với tôn giả ấy rằng:

- Ô Ba Đà Da chết, thầy được lên làm Thượng tọa nên vui vẻ cười phải không?

Thượng tọa nói:

- Nay cụ thọ! Điều thầy hỏi, nay chưa đúng lúc. Chờ khi Tăng già tập họp, có thể hỏi việc này, tôi sẽ vì ông nói ra.

Sau đó, Bí-sô Tăng già tập họp, vị đồng học nhỏ thưa hỏi giữa chúng:

- Đại đức! Trước đây vì việc gì mà hoan hỷ cười vậy? Có phải vì thấy Ô Ba Đà Da chết, thầy được lên làm Thượng tọa nên sung sướng cười không?

Bấy giờ, vị đệ tử thượng thủ đối trước Tăng già trình bày sự việc trên. Các đệ tử nghe xong, rất là hoan hỷ, đều xưng tán:

- Phật, Pháp, Tăng bảo là đại thắng lợi. Ô Ba Đà Da của ta tạo tội nghiệp như vậy mà còn được sanh thiên.

Giết cha mẹ, căn cứ đây thì phạm tội đại nghịch, nói rộng như trước.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, thuyết pháp cho vua Thắng Quang. Nhà vua nghe pháp, được kiến đế. Khi ấy, có tám vạn thiên chúng đồng thời chứng quả, cùng có vô lượng trăm ngàn Phạm chí, Bà la môn, cư sĩ, v.v...

Bấy giờ, vua Thắng Quang cho giồng trống tuyên bố hiệu lệnh:

- Trong phạm vi đất nước của ta ở, không được trộm cướp. Nếu ai phạm tội này sẽ ghép vào tội chết. Người bị trộm, ta sẽ đem vật chất bồi thường lại theo giá trị bị mất.

Bấy giờ Thế tôn thuyết giảng kinh Thiểu Niên, đã điều phục được nhà vua. Nhà vua lại ra lệnh giồng trống tuyên bố:

- Trong lãnh thổ của ta không được trộm cướp. Nếu kẻ nào vi phạm, phải bị tội chết. Nhà nào bị trộm cướp, ta sẽ đem của cải trong kho ra trả lại.

Khi ấy, nước Ma Yết Đà có trộm cướp đi về hướng nước Kiền Tát La và ở giữa biên giới hai nước. Khách buôn qua lại đều bị cướp đoạt.

Bấy giờ khách buôn nước Ma Yết Đà cùng nhau đi đến Kiều Tát La, họ nói với nhau:

- Giữa hai nước này có nhiều trộm cướp, lại bị đánh thuế nặng.

Khi ấy, phần lớn khách buôn trở về, không đi nữa, chỉ ra đi một số ít. Họ đi đến giữa đường bị trộm cướp xuất hiện, cướp đoạt chớp nhoáng. Những khách buôn kia, có người bị giặc giết, có người bỏ tài sản để chạy. Trong nhóm thương nhân này có vị A-la-hán đi theo. Thấy sự việc này, trong lúc chánh tư duy, bị giặc giết hại. Những lái buôn chạy tứ tán được thoát khỏi, họ dùng bùn bôi thân, gào khóc vang dội, cùng nhau đến chỗ vua Thắng Quang chấp tay tâu vua:

- Chúng tôi buôn bán trong lãnh thổ của vua, nay bị giặc cướp.

Vua hỏi:

- Tại đâu?

Đáp:

- Tâu đại vương, tại chỗ...

Vua ra lệnh đại tướng tên là Tỳ Lô Lô Trạch Lô Lại Thác, mau đến chỗ ấy bắt giặc đem về.

Đại tướng vâng lệnh, đem bốn loại binh đi bắt giặc.

Bấy giờ bọn giặc đang ở yên trong rừng sâu, không mặc áo giáp, cùng nhau chia tiền bạc. Đại tướng Tỳ Lô Lô Trạch Lô Lại Thác điều khiển bốn loại binh bao vây giặc. Bốn mặt nhất thời đánh trống, thổi ốc, bọn giặc kinh hoàng bỏ cả của cải tháo chạy. Có tên bị giết, có tên bị bắt. Đại tướng quân chuyên tài vật của giặc lấy trộm và giải chúng đến chỗ vua, tâu rằng:

- Đây là bọn giặc và tài sản đã thu thập được.

Vua bảo bọn giặc rằng:

- Trước đây ta đã cho giồng trống tuyên bố hiệu lệnh: trong đất nước ta không được trộm cướp. Nếu ai trộm cướp sẽ bị giết chết. Nhà nào bị cướp, ta sẽ xuất của cải trong kho ra bồi hoàn.

Giặc tâu vua rằng:

- Chúng tôi cũng có nghe vua giồng trống ra lệnh, nhưng vì tham tài vật nên trái lệnh vua, làm trộm cướp.

Vua hỏi:

- Các ngươi đã cướp đoạt tài sản của người, tại sao phải giết họ?

Họ tâu:

- Vì muốn khùng bỏ những người kia.

Vua bảo:

- Các ngươi đã làm người khác sợ hãi.

Nhà vua ra lệnh cho đại thần:

- Đem bọn giặc này ra giết hết.

Đại thần đem bọn giặc đến ngã tư đường, bảo mọi người rằng:

- Đây là giặc cướp bị tội chết, sắp bị đưa ra hành quyết.

Trong nhóm giặc này có một tên chạy thoát được, vào rừng Thệ Đa, đến gặp một Bí-sô, bạch rằng:

- Thánh giả, con muốn xuất gia.

Bấy giờ, Bí-sô kia cho người này xuất gia và thọ cận viên, còn những tên giặc kia đều bị vua giết.

Sau đó, các Bí-sô đi đến Thi Lâm (rừng để xác chết). tên giặc xuất gia cũng đến Thi Lâm. Thấy vua giết những tên giặc kia, liền khóc chảy nước mắt. Các Bí-sô khác thấy, nói với nhau rằng:

- Đây là Bí-sô mới xuất gia, tín tâm rất sâu, thấy sự chết này, nước mắt chảy ra.

Bí-sô giặc thấy các Bí-sô khen, liền gào to khóc lớn. Các Bí-sô hỏi:

- Tại sao khóc to tiếng vậy?

Đáp:

- Đây là cha, đây là anh, đây là em tôi.

Các Bí-sô hỏi:

- Bọn giặc này từng giết vị A-la-hán. Chẳng lẽ người giết hay sao?

Đáp:

- Ta đã từng giết.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Người giết A-la-hán là đoạn phước điền, phạm tội nghịch, cũng là phá hoại pháp của ta, phải diệt tận, đuổi về thế tục. Nay các Bí-sô! Nếu có người đến cầu xuất gia, Bí-sô phải hỏi: "Người không có giết A-la-hán phải không?". Nếu không hỏi, bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế tôn:

- Nếu có người trước đây đã xuất gia, phá hoại Tăng già. Sau đó, họ đến cầu xuất gia nữa, nên cho họ xuất gia không?

Phật dạy:

- Không được.

Phật bảo Ô Ba Ly:

- Từ nay trở đi, nếu có người đến cầu xuất gia, Bí-sô phải hỏi họ: "Người đã có lần nào phá hòa hợp Tăng không". Nếu họ không phá thì được độ. Nếu không hỏi, bị tội vượt pháp.

Ô Ba Ly hỏi:

- Bạch Thế tôn! Nếu có người đối với Phật Thế tôn sinh tâm ác nghịch, làm thân Phật chảy máu, người ấy lại mong cầu nơi Phật, Pháp, Tăng, tâm ưa thích xuất gia, tu trì phạm hạnh. Trường hợp như vậy nên độ họ không?

Phật dạy:

- Không được. Nếu có người đến cầu xuất gia, Bí-sô phải hỏi: "Người không có ác tâm làm thân Phật chảy máu phải không?". Nếu không có thì được độ. Nếu không hỏi, bị tội vượt pháp.

Ô Ba Ly lại hỏi:

- Bạch Thế tôn! Nếu có người trước đây đã từng xuất gia, phạm một trong bốn pháp Ba-la-đề-hịa, rồi hoàn tục. Sau đó, đối với thiện pháp, tâm ưa thích xuất gia, được độ họ không?

Phật dạy:

- Không được. Nếu có người đến cầu xuất gia, Bí-sô phải hỏi: "Người đã từng phạm tội tứ trọng không?". Nếu không hỏi, phạm tội vượt pháp.

Phật ở tại thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Phật bảo các Bí-sô:

- Nếu có Bí-sô hành động bất kiên cử [*] nhân đó hoàn tục, sau lại xuất gia và thọ cận viên. Sau khi thọ cận viên, lại tạo các tội, vẫn không phát lộ, lại còn phát biểu:

"Tôi không thấy tội".

Nếu có người như vậy, Tăng già phải diệt tận.

(* Bất kiến cử, một trong ba cử, tội danh theo Luật tạng:

Một: phạm tội, bị cử tội mà không chịu nhận.

Hai: phạm tội, không chịu ám hối.

Ba: nói dâm dục không chướng đạo pháp.

Đây chỉ là trường hợp thứ nhất -- Người dịch)

Phật dạy:

- Nếu thọ cận viên rồi, nhưng Bí-sô vào không sám hối, không xả ác kiến, khi chúng Tăng cử tội, liền hoàn tục. Sau đó, lại đến cầu xuất gia, nhưng không bỏ ác kiến cũ, cần phải diệt tận.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Có những người đệ tử được lục chúng Bí-sô độ, do không biết tánh hạnh của lục chúng nên họ y chỉ theo. Sau đó, họ biết ác tánh của lục chúng nên từ bỏ, đến quy y nơi khác để thỉnh vấn các sự việc cần làm trong ba thời. Bấy giờ, lục chúng Bí-sô bàn với nhau rằng: "Đây là những kẻ sống bằng bát đen (Hắc bát sinh), đoạt những đệ tử ta đã độ. Nếu có độ thêm ai, phải độ sắc loại như vậy".

Sau đó, Ô Ba Nan Đà thấy một người không tay, bảo rằng:

- Hiền thủ, tại sao người không xuất gia?

Đáp:

- Ai có thể độ tôi là kẻ không tay?

Ô Ba Nan Đà nói:

- Giáo pháp của Thế tôn từ bi khoan thứ. Ta sẽ độ người.

Sau đó, Ô Ba Nan Đà cho người này thọ cận viên. Sau ba bốn ngày, dạy cho các việc uy nghi, ăn uống rồi bảo rằng:

- Người không nghe hay sao? Nai không nuôi nai. Thành Thất La Phiệt rất rộng lớn, người nên đến đó khát thực để sống.

Đệ tử này thưa:

- Nay thân con như vậy, làm sao khát thực được?

Ô Ba Nan Đà bảo:

- Cụ thọ, ta sẽ dạy ngươi.

Ô Ba Nan Đà liền mặc y cho người kia, dùng dây buộc lại, đặt bát trong túi bát, đeo vào vai trái. Tích trượng cột vào vai phải, đi vào thành Thất La Phiệt.

Có người phụ nữ, đi sau Bí-sô này la lên rằng:

- Ai làm việc độc ác phi pháp thế này? Chặt cả hai tay Bí-sô này vậy?

Bí-sô bảo rằng:

- Nay chị em! Tôi bị chặt tay khi còn ở thế tục, không phải sau khi xuất gia.

Hỏi:

- Ai độ thầy xuất gia?

Đáp:

- Ô Ba Đà Da của tôi là Ô Ba Nan Đà.

Vị Ô ba tư ca (Cận sự nữ) nói:

- Trừ nhóm lục chúng ác hạnh vô sĩ, ai lại độ người này! Bây giờ, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật, Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Có các lỗi lầm do độ những người thân thể không hoàn cụ. Thế nào là không hoàn cụ? - Ấy là: không tay, không ngón tay, không chân, sút môi,... các căn không đủ, đều không được độ. Nếu ai độ những người này, phải tội vượt pháp.

Hỏi:

- Nếu người bị chóng gậy, bị bạch biến, già quá, nhỏ quá?

Phật dạy:

- Điều không được độ. Tất cả bệnh làm ô uế ngoại cụ Tăng già đều không được độ.

Lại nữa, chân què, mắt lệch, mắt mù, lưng còm, lùn thấp, bướng cổ, căm điếc, bệnh nước. tất cả những người này đều không được độ. Nếu độ họ, bị tội vượt pháp.

Lại nữa, nếu người quá dâm dục, bị thương tổn bởi nữ nhân, bị thương tổn bởi làm nặng, thương tổn không đi bộ được, đại tiểu tiện không theo ý muốn... Tất cả những hạng này đều không được độ. Nếu độ họ, bị tội vượt pháp.

Lại bạch Phật rằng:

- Nếu bị bệnh ghê lác, ghê độc, mạch lươn cổ, lác khô, lác ướt, gầy còm, ho hen, xuyên khí, tiêu khát, sốt rét, điên cuồng, hạch, nghiền ngậm, trĩ, v.v...?

Phật dạy:

- Không được độ. Nếu ai độ, bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

XUẤT GIA SỰ

- Hết quyển 4 (Trọn bộ) -

--- o0o ---

AN CƯ SỰ

(No. 1445)

Một quyển

-ooOoo-

Thành kính đảnh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Phật ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế tôn cùng chúng Bí-sô an cư ba tháng mùa mưa tại trú xứ này. Khi ấy, có nhiều chúng Bí-sô ngay trong hạ này đi đến xứ khác, du hành trong nhân gian, không khéo hộ trì thân, sát hại côn trùng. Các ngoại đạo phát sinh sự chê bai, phát biểu:

- Sa môn Thích tử này không có từ bi, du hành trong mùa hạ, sát hại các loại côn trùng, không khác gì người thế tục. Các cầm thú trong bốn tháng còn ở trong hang ổ, không đi ra bên ngoài, nhưng các Sa môn trọc đầu này không chịu an cư, không biết thu nhiếp ở yên một chỗ. Họ đã không có phép tắc, ai lại đem y thực bố thí cho bọn họ.

Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật, Phật dạy:

- Nay Ta nhân sự việc này, chế định các Bí-sô tác pháp an cư, ngay trong ba tháng ở yên một trú xứ.

Các Bí-sô nghe lời dạy này, không biết làm thế nào tác pháp an cư. Phật dạy:

- Trước hết, vào ngày mười lăm tháng năm, ngay tại trú xứ nên quét dọn thanh tịnh, dùng phân bò đắp nền, tập hợp tất cả ngoại cụ hiện có lại một chỗ, kể cả bồn rửa chân.

Sau khi đại chúng tập hợp, nên sai một Bí-sô làm người chấp chương ngoại cụ. Nếu người nào có năm việc thì không được sai.

Thế nào là năm? - Nghĩa là: có ái, nhuế, bố, si và không biết ngoại cụ nào nên chia hay không nên chia.

Người nào ngược với năm điều trên thì nên sai vị ấy.

Nên sai như thế này:

- Trái tòa, đánh kiện chùy, đại chúng tập họp, nói lên vấn đề, trước hết hỏi Bí-sô... có thể vì Tăng già an cư mùa hạ phân ngọa cụ không?

Vị kia đáp:

- Được.

Thứ đến, một Bí-sô trước tiên tác bạch rồi sau đó Yết-ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe: Bí-sô này tên... vui lòng phân ngọa cụ cho Tăng già an cư mùa hạ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng già sai Bí-sô tên... vì Tăng già an cư mùa hạ làm Bí-sô phân ngọa cụ. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng già lắng nghe, Bí-sô này tên... vui lòng phân ngọa cụ cho Tăng già an cư mùa hạ. Nay Tăng già sai Bí-sô tên... vì Tăng già an cư mùa hạ làm Bí-sô phân ngọa cụ. Nếu các cụ thọ đồng ý Bí-sô tên... làm người phân ngọa cụ cho Tăng già an cư mùa hạ thì im lặng. Nếu người nào không đồng ý, nói ra.

Tăng già đã đồng ý vị tên... vì Tăng già an cư mùa hạ làm Bí-sô phân ngọa cụ. Tăng già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi thọ trì như vậy.

Phật dạy:

- Nay Ta vì các Bí-sô chế ra pháp phân ngọa cụ: Người thọ sự trước tiên vì Tăng già sắm thẻ. Sau đó, vào sáng hôm sau, trái tòa, đánh kiện chùy, trình bày vấn đề với chúng. Hai đầu thẻ nên cột hoa, rắc bột thơm, đặt trong hộp bằng tre, xông băng hương thơm, phủ vải trắng quý lên trên. Thẻ dài một gang tay, đặt trước Thượng tọa. Sau đó, tuyên bố pháp lệnh: Đại đức Tăng già lắng nghe! Ngay tại trú xứ này có chế pháp lệnh. Nếu các đại đức vui lòng an cư ở đây, không được vi phạm.

Ngay lúc này nhận thẻ. Các chúng Bí-sô, ở ngay trong hạ này không nên trách cứ lẫn nhau về phá kiến, phá giới, phá chánh hạnh, phá chánh mạng. Như những vị nhân đức nào biết cơ người phạm thì ngay bây giờ có thể bàn luận về việc này. Ngay trong hạ không được cùng nhau khơi dậy việc phát sinh phiền nào, làm các Bí-sô không được sống an lạc.

Khi báo cáo như trên xong, sau đó phân ngọạ cụ. Sai một Bí-sô bung mâm thê đi trước. Người thu thê bung mâm không đi sau. Đặt một thê đầu tiên tại chỗ Đại sư giáo chủ. Sau đó đi đến đứng trước Thượng tọa. Thượng tọa phải bước ra khỏi chỗ một chút, quỳ xuống chấp tay thọ thê của mình. Sau đó nhẹ nhàng đặt thê lên mâm không. Thử lớp như vậy đi, cho đến người cuối cùng. Nếu có cầu tịch tự thân không đến, thì A Giá Lợi Da, Ô Ba Đà Da đại diện lấy thê cho họ. Sau đó, lấy thê của thiên thần hộ chùa. Sau khi hành thê tất cả xong, nên thu số thê ấy, bạch đại chúng rằng:

"Ngay tại trú xứ này, những người hiện tại nhận thê, Bí-sô có bao nhiêu vị, cầu tịch có bao nhiêu vị?"

Bí-sô phân ngọạ cụ cầm các chìa khóa, đặt trước Thượng tọa, thưa rằng:

"Đại đức, phòng số... có y, có lợi, như ngài vui lòng thì nhận".

Nếu Thượng tọa không nhận phòng này, nên chuyển cho đệ nhị Thượng tọa.

Nếu đệ nhị Thượng tọa nhận phòng này thì giao phòng vị này đã ở trước đây cho đệ tam Thượng tọa...

Triển chuyển như vậy cho đến người cuối cùng trong chúng Tăng.

Khi đệ nhất Thượng tọa thấy đưa phòng cho đệ nhị Thượng tọa, liền đòi lại. Khi đòi lại lần thứ nhất, không nên cho. Đòi lần thứ hai cũng không nên cho. Đòi lần thứ ba, nên cho. Nhưng Thượng tọa bị tội ác tác.

Triển chuyển như vậy cho đến người cuối cùng trong chúng.

Nếu xảy ra trường hợp như trên, vị nào phạm phải bị tội vượt pháp. Căn cứ ở trên thì rõ.

Nhưng ngay tại trú xứ có phòng xá, đều nhận hết, Bí-sô khách đến, không còn phòng để phân, Thế tôn dạy rằng:

- Nên lưu lại một phòng cùng với ngọạ cụ dự phòng cho Bí-sô khách.

Khi ấy, các Bí-sô giữ lại phòng dưới cổng, bên dưới hiên, bên thềm trước nhà, đường đi bộ... để cho Bí-sô khách, Phật dạy:

- Không được để chỗ dưới cổng, lối đi, v.v... cho Bí-sô khách, hay là nơi chim chóc ở, không phải chỗ ở của người.

Phật dạy:

- Nên khiến một Bí-sô biết lợi dưỡng của Tăng già, lưu lại một phòng riêng, an trí ngọa cụ, nhưng Bí-sô này phải tự giữ gìn vật dụng đã có. Lại nên xem xét trùng và tổ ong. Ong ra khỏi tổ thì nên bỏ đi. Ong con còn trong tổ thì treo tổ lên, an trí nơi khác, chúng trưởng thành tự bay đi.

Có khách Bí-sô đến, nên cấp ngọa cụ. Nếu ít người thì mỗi người một cái. Nếu nhiều người thì hai người dùng chung một cái. Hoặc ba người dùng một cái.

Có các Bí-sô kỳ túc, được cấp nệm lớn, dày, di chuyển rất khó, không biết phải làm thế nào, Phật dạy:

- Nếu Bí-sô kỳ túc không thể di chuyển, có Bí-sô trẻ nên khiến làm y chỉ.

Sau khi phân ngọa cụ xong, nên bảo rằng:

"Không có vật lót, không nên nằm. Cũng không nên dùng vật nhỏ, bản mô hôi, hư nát, mỏng manh... để thay vào ngọa cụ của Tăng".

Người thọ sự tuần phòng xem xét, thấy ai làm việc phi lý, căn cứ vào sự việc mà trị phạt. Nếu là người còn nhỏ, nên nói với hai thầy của họ để khiển trách.

Bí-sô xem xét phòng xá, vào ngày mười lăm mỗi tháng phải tuần phòng quan sát. Nếu thấy người nào thọ dụng ngọa cụ không như pháp thì bạch đại chúng biết, thu ngọa cụ lại, lại còn trị phạt. Nếu những người còn y chỉ thì bảo với thầy họ thu ngọa cụ lại.

Khi đại chúng hòa hợp vân tập lại, nên bạch rằng:

- Nay các cụ thọ, nay tại trú xứ này có số người... như thế này, sẽ y cứ vị tên... làm thí chủ. Y vào thôn xóm... làm chỗ khát thực. Lấy vị tên... làm người doanh sự, vị tên... làm người xem bệnh. Ngay tại trú xứ này tác pháp an cư.

Khi ấy, các Bí-sô nên xem xét những nơi thôn xóm khát thực ở lân cận. Sau khi xem xét, tâm tình vui vẻ, nên tự nghĩ rằng: "Ta ở trú xứ này, an cư ở đây cùng với các vị đồng phạm hạnh, không sinh ưu não; nếu có phát sinh, mau trừ diệt. Những sự an lạc chưa sinh, làm cho sinh; đã sinh, làm cho phát triển. Những chỗ thôn phường khát thực, không sanh lao khổ. Nếu ta bệnh hoạn có người giúp đỡ, cung cấp thuốc men cho ta. Sự cần dùng về ăn uống đều được đầy đủ".

Sau khi suy nghĩ như thế, Bí-sô nên vào chỗ thuận tiện, đối trước một Bí-sô đầy đủ uy nghi, tùy tuổi hạ mà làm lễ, ngồi xổm, chấp tay nói rằng:

- CỤ THỌ GHI NHỚ CHO, HÔM NAY NGÀY MƯỜI SÁU THÁNG NĂM, AN CƯ MÙA HẠ. TÔI, Bí-sô tên... ngay trong cương giới của trú xứ này tiền an cư ba tháng mùa hạ, lấy người tên... làm thí chủ, người tên... làm doanh sự, người tên... làm người xem bệnh. Ngay trong hạ này, tôi an cư ở đây.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Bí-sô đối thủ kia nên nói:

- Thiện.

Đáp:

- Lành thay!

Nếu có nhân duyên không kịp tiền an cư, cho phép hậu an cư, căn cứ tiền an cư mà tiến hành. Đã an cư rồi, ban đêm không được ra khỏi cương giới. Nếu có nhân duyên cần phải ra khỏi cương giới về đêm, không được ở lại suốt đêm bên ngoài.

Bấy giờ, trong thôn Tượng có trưởng giả tên là Ưu Đà Diên, gia đình giàu có, tài sản rất nhiều. Khi ấy, trưởng giả đem y phục và thức ăn trong nhà để riêng vào một kho, chuẩn bị để cúng dường Bí-sô Tăng già.

Trưởng giả đưa tin đến thành Thất La Phiệt thỉnh các Bí-sô Tăng già: Tại thôn tên... có trưởng giả tên... , thưa như thế này: "Trong gia đình của con có nhiều y phục, thức ăn, nay muốn cúng dường Đại đức. Ngưỡng mong từ bi thu nạp".

Các Bí-sô bảo với sứ giả:

- Nhà của trưởng giả ấy cách đây gần hay xa?

Đáp:

- Đến đó xa hơn ba du-thiện-na.

Các Bí-sô đều suy nghĩ:

- Đến đó xa quá. Chúng ta muốn đến, không biết chiều có về kịp không?

Họ đều nói:

- Đến đó xa quá, không thể về kịp trong buổi chiều. Thế tôn chế định cho chúng tôi an cư, không được ở đêm bên ngoài cương giới.

Không biết phải làm thế nào, do đó họ không đi.

Bấy giờ, bên cạnh thôn Tượng có Bí-sô ở riêng an cư tại nơi đó. Vị này được thọ thỉnh, vị này được nhiều y phục, thực phẩm. Sau khi mãn an cư ba tháng mùa hạ, vị này mặc y, mang bát đến thành Thất La Phiệt, từ từ du hành, đến một chùa trong thành. Các Bí-sô trong chùa ra nghênh tiếp, đỡ l?y y bát an trí trong phòng.

Chủ nhân hỏi:

- Thầy từ đâu đến? An cư ở đâu?

Đáp:

- Chúng tôi ở bên cạnh thôn Tượng, an cư xong ba tháng, từ đó đi đến đây.

Chủ nhân hỏi:

- Quý thầy an cư có được hòa hợp, khát thực được dễ dàng không?

Đáp:

- Chúng tôi an cư ở đó rất là an lạc; y phục, thực phẩm rất đầy đủ, không khổ cực gì cả.

Hỏi:

- Tại sao quý thầy an cư ở đó có y thực đầy đủ, không thiếu thốn vậy?

Đáp:

- Bên cạnh trú xứ ấy có một tụ lạc, gọi là Tượng thôn. Trong thôn có trưởng giả tên Ưu Đà Diên rất giàu có. Với tín tâm sâu, làm phước nghiệp ấy, mang nhiều thức ăn uống và y phục đến cúng dường, vì vậy nên rất đầy đủ.

Khi ấy, các Bí-sô nói rằng:

- Nhưng trưởng giả kia cũng từng đến đây thỉnh.

Lại hỏi Bí-sô khách:

- Đến đó xa bao nhiêu?

Đáp:

- Ba du-thiện-na.

Họ tự nghĩ: "Nếu đến chỗ kia, sợ đêm không trở lại được. Thế tôn không cho phép trong an cư được ở đêm bên ngoài cương giới". Do đó họ không đi.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật tự nghĩ: "Đệ tử Thanh văn của Ta tuy không có tâm tham trước đối với y thực, nhưng để cho họ an trú lợi lạc, lại làm cho thí chủ được thọ hưởng phước, nên cho phép ra ngoài bảy ngày để dự việc mời thỉnh".

Nhân đó, Phật tập hợp Tăng già, bảo các Bí-sô rằng:

- Trong thời gian an cư, nếu có việc cần phải ra ngoài cương giới, nên cho phép đi từ một ngày đến bảy ngày.

Phật cho phép đi, nhưng Bí-sô không biết những việc gì được đi, đem sự việc bạch Phật, Phật dạy:

- Đây là việc thuộc cận sự nam, cận sự nữ, Bí-sô, Bí-sô ni, Thức xoa ma na, cầu tịch nam, cầu tịch nữ...

Các Bí-sô không biết thế nào là các việc thuộc cận sự nam, v.v... , Phật dạy:

- Nếu trong nhà cận sự nam có việc, họ mặc y phục, sắp đặt thức ăn uống, sai người đến mời các Bí-sô:

"Ngưỡng mong Thánh giả đến thọ cúng dường".

Đây gọi là cận sự nam sự. Nên đối trước một Bí-sô, ngồi xỏm, chấp tay thọ trì pháp đi bảy ngày. Đây là duyên sự thuộc cận sự nam.

Nếu cận sự nam muốn cúng dường các Bí-sô ngoại cụ các vật và các loại y thực, gọi Bí-sô:

"Ngưỡng mong Thánh chúng từ bi thọ y thực của con".

Phật dạy:

- Bí-sô nên thọ trì pháp đi bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là duyên sự thuộc cận sự nam.

Nếu có cận sự nam vì các Bí-sô không có ẩm thực nên làm ra các món ăn uống ngon, đến mời Bí-sô, Phật dạy:

- Được thọ trì pháp đi ra ngoài cương giới trong bảy ngày. Đây gọi là cận sự nam sự

Lại có cận sự nam xây cất tháp, muốn đặt đà-đô (?) và sắp đặt các loại hương hoa, đến thỉnh Bí-sô:

"Ngưỡng mong Đại đức hỗ trợ công đức của con".

Phật dạy:

- Bí-sô nên thọ trì pháp bảy ngày để đi. Đây gọi là vì cận sự nam cùng Phật sự.

Lại có các cận sự nam xây cất tháp, an trí tướng pháp luân, hoặc tràng phan, lọng, hoặc đem các loại đàn hương, uất hương, v.v... cúng dường tháp, cùng đem ẩm thực, y phục cúng dường, đến thỉnh Bí-sô. Phật dạy:

- Nên thọ trì pháp bảy ngày để đi. Đây gọi là cận sự nam sự.

Hoặc có cận sự nam ghi chép kinh để tu học, hoặc chép luận để tu học và những lời Phật dạy. Khi chép xong, muốn thiết cúng dường, đến thỉnh Bí-sô, Phật dạy:

- Nên thọ trì pháp bảy ngày để đi. Đây gọi là cận sự nam sự.

Nếu cận sự nam đối với giáo pháp tóm lược, có các nghi ngờ không quyết đoán được, muốn hỏi Bí-sô về ý nghĩa các câu pháp, họ xếp đặt món ăn uống, đến mời Bí-sô để trừ sự nghi ngờ. Bí-sô được thọ trì bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là cận sự nam sự và pháp sự.

Nếu cận sự nam bỗng nhiên sinh tà kiến, không tin nhân quả, đến thỉnh Bí-sô để trừ tà kiến. Phật dạy:

- Bí-sô nên thọ trì pháp bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là cận sự nam sự.

Nếu cận sự nam vợ có thai, sợ sinh tai nạn, muốn cho mẹ con được bình an, đến thỉnh Tăng già đ? bát cúng dường. Phật dạy:

- Bí-sô nên thọ trì pháp bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là cận sự nam sự.

Nếu cận sự nam vì bệnh hoạn, xếp đặt các món ăn uống và bố thí y phục, đến thỉnh Bí-sô, bạch rằng:

"Con bệnh, sợ phải chết, xin cúng dường Tăng già những sự việc như vậy".

Phật dạy:

- Bí-sô được thọ trì bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là cận sự nam sự.

Thế nào là cận sự nữ sự? - Rộng như cận sự nam sự.

Thế nào là Bí-sô sự?

- Như có Bí-sô sáng tạo trú xứ cùng viên lâm cúng dường cho tứ phương Tăng già. Nhân khi khánh thành, xếp đặt thức ăn uống và y phục cúng dường Tăng già. Khi họ sai người mời các Bí-sô đến, các Bí-sô nên thọ trì pháp bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là duyên sự thuộc Bí-sô.

Lại có duyên sự do Bí-sô sau khi cúng dường các Bí-sô vườn, lại cúng dường ngoại cụ, thường thỉnh và cúng dường. Hoặc vì xá lợi nên xây tháp. Hoặc vì các loại bột thơm đồ đàn, uất kim. Hoặc bố trí tượng pháp luân, tràng phan, bảo cái và xếp đặt cúng dường bốn bộ chúng, v.v... ghi chép kinh điển... Do các duyên sự trên, đến thỉnh. Bí-sô nên thọ trì bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là Bí-sô duyên sự.

Lại có Bí-sô muốn trị phạt người ác, tiến hành các pháp Yết-ma, đến thỉnh Bí-sô Tăng già đến hỗ trợ. Bí-sô Tăng già nên thọ trì bảy ngày ra ngoài cương giới. Đây gọi là Bí-sô duyên sự.

Nếu Tăng già Bí-sô muốn trị phạt người ác nên làm Yết-ma. Họ đến thỉnh Bí-sô:

"Thầy hãy đến giúp tôi".

Bí-sô nên thọ trì pháp đi bảy ngày. Đây gọi là Bí-sô Tăng già duyên sự.

Nếu có Bí-sô bị bệnh nặng, đau đớn, sai người đ?n thỉnh Bí-sô:

"Hãy thuyết pháp cho tôi" , và thỉnh cùng nhau chăm sóc, Phật dạy:

- Bí-sô nên thọ pháp đi bảy ngày. Đây gọi là Bí-sô duyên sự.

Thế nào là các duyên sự thuộc Bí-sô ni?

- Bí-sô ni duyên đồng Bí-sô, trong đó có sự khác biệt như: cúng dường Bí-sô Tăng già, cúng dường pháp, khi bố thí vật và học Phật pháp, cùng với khi Thức xoa ma na nữ muốn thọ cận viên, đến thỉnh Bí-sô cùng Bí-sô ni:

"Ngưỡng mong đến cùng tôi truyền thọ cận viên cho họ".

Khi ấy, hai chúng nên thọ trì pháp đi bảy ngày. Đây gọi là Bí-sô ni và Thức xoa ma na các duyên.

Thế nào là cầu tịch duyên?

- Đồng như pháp ở trước.

Thế nào là cầu tịch nữ duyên?

- Ngoài các điều đồng như trước, có sự khác biệt như: nếu phụ nữ đã từng có chồng - tuổi đủ mười hai và đồng nữ tuổi mười tám - thỉnh Bí-sô Tăng già:

"Xin truyền thọ sáu pháp và sáu tùy pháp cho con"

Bí-sô nên đi.

Đây là duyên sự cầu tịch nữ.

Nếu Bí-sô an cư xong, hoặc tự nghĩ: "Ta an cư chỗ này không người cung cấp thức ăn cho ta, có thể bị chết". Hoặc có người chưa từng học kinh, cần phải học; chưa từng tập định, cần phải tư duy. Hoặc người chưa chứng, cần chứng; chưa thấy, cầu thấy; chưa đắc, cầu đắc. Nếu có các duyên trên, muốn rời trú xứ, Phật dạy:

- Không phạm, cũng không phá an cư.

Sau khi đã tác pháp an cư, bỗng nhiên sinh bệnh chết, biết không có thầy thuốc và thuốc nên vẫn ở lại, sợ mạng sống không bảo đảm. Đây là các duyên thuộc mạng nạn để đi ra ngoài. Phật dạy:

- Không phạm, cũng không phá an cư.

Nếu Bí-sô đã tác pháp an cư, có bệnh phát sinh, tuy có thuốc thang nhưng không có người xem bệnh, sợ bị chết, Phật dạy:

- Cho phép đi, không phá an cư.

Nếu Bí-sô tác pháp an cư xong, có người nữ đến chỗ ở của Bí-sô, nói rằng:

"Tôi có phụ nữ trẻ và nô tỳ, muốn cúng dường cho Đại đức".

Bí-sô tự nghĩ: "Nếu ta không bỏ đi, sợ mất phạm hạnh và mạng nạn, v.v... sẽ phát sinh".

Đây là các duyên thuộc phạm hạnh nạn, v.v. Phật dạy:

- Không phạm, cũng không phá an cư.

Nếu có các duyên thuộc đàn ông, huỳnh môn, căn cứ trên thì rõ.

Nếu Bí-sô đã tác pháp an cư, thấy có nữ nhân, sinh dục tướng, không thể ngăn chặn phiền não, sợ mất phạm hạnh, cũng nên bỏ đi nơi khác.

Nếu Bí-sô tác pháp an cư xong, thấy có vật ở chỗ kín, liền tự nghĩ: "Ta ở đây sợ sẽ không giữ được tâm mình, sẽ lấy vật kia", Phật dạy:

- Đi chỗ khác không có tội.

Nếu Bí-sô trong lúc an cư, bỗng nhiên có bà con quyến thuộc đến can ngăn Bí-sô ở đây, Bí-sô cơ hiềm, đi ở nơi khác. Như ở trước, không có lỗi.

Lại nữa, Bí-sô có nam nữ, bán trạch ca, v.v... đến thỉnh an cư, sau khi đã thọ thỉnh, nhưng thí chủ này - hoặc mắc nợ vật của người khác, hoặc sát hại người khác, hoặc cướp tài vật của người khác, hoặc ở ngay tại trú xứ có cọp, sói, sư tử, các loài ác thú, các nạn, v.v... đến khủng bố thí chủ, thí chủ hoặc bỏ chạy, hoặc bị chết, khi ấy Bí-sô kia tự nghĩ: "Thí chủ này thỉnh ta an cư, lại phát sinh các tai nạn như trước. Nay ta ở đây, hoặc mất phạm hạnh, hoặc mất mạng, v.v...", vị này rời bỏ chỗ cũ, đi đến nơi khác an cư, đồng như trước, không phạm.

Nếu gặp lúc trong trú xứ sinh ra nhiều bệnh hoạn, Bí-sô trú ở đây không được an lạc, Phật dạy:

- Dời đến nơi khác an cư. Đồng như trước không phạm.

Lại có nam nữ, bán trạch ca, v.v... đến thỉnh Bí-sô cùng tập hợp lại an cư. Nếu có vua đến bắt thí chủ kia, hoặc giết, hoặc chiếm tài vật, bấy giờ thí chủ chạy đến chỗ khác, Bí-sô tự nghĩ: "Thí chủ này gặp phải sự khủng bố, đã chạy trốn. Nếu ta ở đây, hoặc bị mất mạng, hoặc bị mạng nạn các duyên, v.v...", vị này đi đến chỗ khác, đồng như trước không phạm.

Nếu có thí chủ đến thỉnh Bí-sô an cư, nhưng nhà của thí chủ này bỗng nhiên bị hỏa hoạn, có khi bị chết, có khi phải chạy đi, Bí-sô tự nghĩ: "Thí chủ này bỗng nhiên bị hỏa hoạn, hoặc chết, hoặc chạy đi, ta ở đây một mình, sợ bị hoạn nạn hay phạm hạnh nạn", đi đến chỗ khác, như trước không phạm.

Nếu có thí chủ đến thỉnh Bí-sô tác pháp an cư, tại trú xứ này ẩm thấp, nhiều nước, sợ sau này sinh bệnh, đi đến nơi khác an cư, đồng như trước không phạm.

Nếu có thí chủ đến thỉnh Bí-sô an cư, nhưng ở tại trú xứ này có lời nói dèm pha:

"Cần gì phải cạo đầu ở đây, chịu các đói khổ, ở trong rừng, dưới gốc cây... Hãy trở về nhà, làm các phước nghiệp, không cần xuất gia".

Bí-sô tự nghĩ: "Nếu ta ở đây lâu, hoặc mất phạm hạnh". Nếu có duyên sự này, cho phép bỏ đi, không tội.

Bí-sô đang an cư, hoặc có vua ra lệnh bốn loại binh đến trú xứ này bắt Bí-sô. Họ nói rằng: "Phải tuân theo việc lao dịch như thế tục"

Hoặc bắt hoàn tục, hoặc bắt lấy vợ, hoặc đoạt lấy y bát, hoặc làm các việc nào hại khác... Nếu có các mạng nạn như vậy xảy ra, được phép bỏ đi ngay lúc ấy, không phạm và cũng không phá an cư.

Bí-sô ở trú xứ của mình, có nam tử, nữ nhân, bán trách ca đến thỉnh Bí-sô an cư và cung cấp y phục, thực phẩm. Sau đó, vì nạn vua đến, v.v... đều tự bỏ chạy, không người cung cấp. Do duyên sự này, Bí-sô muốn đi đến trú xứ khác, không phạm.

Bí-sô đang an cư, có giặc đến trộm bò, dê, v.v... và sát sinh, làm các việc phi pháp. Họ đến chỗ ở của Bí-sô, nói rằng:

"Các người hãy đi nơi khác, ta muốn ở đây".

Nếu có ác tặc như vậy đến ở trong chùa, nào loạn Bí-sô, nên bỏ đi ngay, không phạm.

Nếu Bí-sô y chỉ nam nữ, hoàng môn, v.v... để an cư. Bấy giờ thí chủ kia bị người khác bắt giữ, oan gia trói buộc, phi nhân khủng bố, nên họ chạy sang nơi khác, nhân đó họ qua đời. Khi ấy, các Bí-sô tự nghĩ: "Ta an cư ở đây có những hoạn nạn như vậy, lại không có thí chủ, do nhân duyên này, làm khiếm khuyết phạm hạnh của ta". Vì nạn duyên của Sa môn, đi đến trú xứ khác, không bị tội phá an cư. Chỗ mới đến, được phép an cư thì nên tác pháp an cư ở đấy, không nên ra ngoài cương giới.

Lại nữa, nếu trước đây là trú xứ của phi nhân, Bí-sô tác pháp an cư ở đây, có những kẻ già trẻ không hiểu biết, vào trong chùa phóng uế bất tịnh, không thể thân cận; lại gần sông nước, nước lụt dâng lên cao làm tổn thất y vật, tài sản của thí chủ, hoặc chêt, hoặc bỏ đi, Bí-sô tự nghĩ: "Thí chủ này gặp phải tai nạn nước lụt. Nếu ta ở đây, tất có sinh ra mạng nạn, phạm hạnh nạn". Bí-sô bỏ đi nơi khác, như trước không phạm.

Nếu có Bí-sô đang an cư, thấy có Bí-sô dạy Bí-sô khác hoặc tự làm các việc phá Tăng già, hay khuyến khích mọi người và tạo ra các phương tiện phá Tăng. Bấy giờ Bí-sô kia tự nghĩ: "Nay tại trú xứ này hiện có việc phá Tăng già. Nếu ta an cư ở đây, nhưng Bí-sô kia muốn phá Tăng già, hoặc ra lệnh ta phá, hoặc khuyến hóa ta phá và tạo ra các phương tiện...".

Vị này lại tự nghĩ: "Nay nếu ta dùng lời lẽ thiện để khuyến hóa, họ tất không nghe theo, lại đối xử xấu với ta. Nếu ta ở lâu tại đây, sự việc như trên sinh ra thì những điều ta đã học được trước đây tất nhiên mất hết. Những điều ta chưa học, không thể tiến bộ được. Ta không nên ở đây nữa, nên đi đến chỗ khác".

Vị này đến an cư chỗ khác, như trước, không phạm.

Nếu Bí-sô đang an cư, nghe có Bí-sô muốn làm việc phá Tăng. Bí-sô ấy lại là thân hữu tri thức của mình, vị này tự nghĩ: "Nếu ta nhận lời họ, sợ có việc phá Tăng thì mắc tội. Nếu ta không nhận lời, họ lại là tri thức của ta". Vị này nên thọ trì bảy ngày đi ra ngoài cương giới. Nếu đủ bảy ngày nhưng sự việc chưa chấm dứt, quá bảy ngày ở ngoài cương giới không bị tội. Nếu không bỏ đi, bị tội vượt pháp.

Nếu có Bí-sô nghe Bí-sô nói: trú xứ kia ba tháng an cư được nhiều lợi vật, Bí-sô này lại muốn an cư nơi đó. Lại có Bí-sô nói: "Ở trú xứ này cũng có nhiều lợi dưỡng. Đàng kia được lợi dưỡng cũng như ở đây, không nên đến

trú xứ kia làm gì". Bí-sô này an cư ở đây không được lợi dưỡng. Bí-sô nói trước bị tội vượt pháp.

Nếu có Bí-sô nghe Bí-sô khác nói: tại trú xứ có chỗ an cư tốt, Bí-sô này liền đến trú xứ ấy. Sau khi vị này nhận thẻ xong nhưng không được phân lợi vật. Bí-sô nói trước bị tội vượt pháp.

Nếu có Bí-sô nghe các Bí-sô nói: trú xứ tên... có chỗ tiền an cư ba tháng. Bí-sô nghe thế, liền đến trú xứ kia. Sau khi thọ thẻ, không được phân ngọa cụ, cũng không thể ở được, Bí-sô nói kia bị tội đột-sắc-ngật-lý-đa.

Nếu có Bí-sô nghe Bí-sô nói: tại trú xứ tên... có chỗ tiền an cư ba tháng. Vị này đến đó, sau khi thọ thẻ, được phân ngọa cụ xong, lại theo hành động khác, đến ở trú xứ khác, lại không chịu an cư, bị tội ác tác, không thành an cư.

Nếu Bí-sô nghe Bí-sô nói trú xứ tên... có chỗ tiền an cư ba tháng, vị này liền đến đó, cùng nhau thọ thẻ, phân ngọa cụ. Tác pháp an cư xong, tự có duyên sự, không thọ trì pháp bảy ngày, tự tiện đi ra ngoài cương giới, không thành tiền an cư, bị tội ác tác.

Nếu có Bí-sô nghe Bí-sô khác nói rằng: "Tại trú xứ tên... có tiền an cư ba tháng", liền đến chỗ kia. Sau khi đến nơi, thọ thẻ, phân ngọa cụ xong, an cư ở đó; có duyên sự, thọ trì bảy ngày ra ngoài cương giới.

Trú xứ tên... lại không chịu an cư ba tháng.

Do vì người nói trước mắc tội đột-sắc-ngật-lý-đa. Bí-sô thọ trì pháp bảy ngày, quá bảy ngày không trở lại, phá an cư.

Sáu pháp tiền an cư này không khác pháp hậu an cư, đều căn cứ tiền an cư thi hành. Chỉ nói khác đi là: hậu an cư ba tháng. Ngoài ra như đã thuyết minh rõ trong sách Nhất Yết Ma.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ TỶ NẠI DA

AN CƯ SỰ

- Hết -

--- o0o ---

TÙY Ý SỰ

(No. 1446)

Một quyển

-ooOoo-

Thành kính dâng lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Bấy giờ, đức Bạt Già Phạm ở thành Thất La Phiệt, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc, an cư ba tháng mùa mưa. Có nhiều chúng Bí-sô an cư ở trú xứ khác đều cùng nhau lập một nội quy:

- Các cụ thợ! Chúng ta an cư ba tháng, không nên nói các việc phá giới, phá kiến, phá uy nghi, phi chánh mạng. Nếu thấy cỏ trong nhà xí thiếu và bình lược không có nước thì nên đổ cho đủ và để vào chỗ cũ. Nếu một mình không làm được, nên dùng tay gọi bạn đến cùng làm.

Quy định xong, trở về trú xứ cũ, họ không nói chuyện với nhau.

Sau ba tháng, các Bí-sô sắm và giặt sạch y phục xong, mặc y

mang bát, từ chỗ an cư lần lượt du hành đến thành Thất La Phiệt. Đến nơi, sau khi an trí y bát, rửa chân, họ đến gặp Thế tôn, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên.

Theo thường pháp của chư Phật, khi Bí-sô khách đến, đầu tiên thăm hỏi:

- Ông từ đâu đến? Đi đường được an lạc không? An cư ở đâu?

Bí-sô thưa:

- Chúng con an cư ở Thiên Na Bát Đa, vừa từ nơi đó đến đây. An cư nơi đó rất an ổn, hòa hợp; khát thực cũng được dễ dàng. Nhưng chúng Bí-sô chúng con, trong ba tháng an cư tại chỗ đó đều cùng nhau lập một quy định: Trong thời gian an cư không được nói chuyện với nhau - như những điều đã chế

định được trình bày ở trên - được sống an ổn, việc khát thực không mệt nhọc.

Phật bảo các Bí-sô:

- Các ông ngu si, không phải là người trí. Tạo sao các ông lập ra chế định phi pháp này, để không nói chuyện với nhau? Khác nào kẻ thù cùng ở chung, cùng ăn chung một nhà? Đây rất là khổ, tại sao các người nói là sống an ổn? Đây là pháp ngoại đạo, đây là pháp ngu si, không phải là chánh pháp giải thoát.

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Từ nay trở đi, người nào im lặng không nói, bị tội vượt pháp.

Bí-sô an cư xong, Phật dạy:

- Nên thính ba việc: thấy - nghe - nghi. Tác pháp Tùy ý sự.

Sau khi Phật chế, Bí-sô tiến hành ba việc: thấy - nghe - nghi, nhưng không biết phải làm thế nào.

Phật dạy:

- Trước khi tùy ý bảy tám ngày, các Bí-sô cưu trú đến những nơi thôn phường lân cận phổ biến cho các Bí-sô già trẻ và những người chưa thọ cận viên, cùng nhau góp sức đối với việc cúng dường nơi Phật điện, bên tháp đốt hương, treo tràng phan, tất cả việc trang hoàng đều phải làm xong.

Các môn đồ của Ô Ba Đà Da và A Giá Lợi Da đều cùng nhau xếp đặt trang hoàng, quét dọn, dùng cù-ma trát nền, cúng dường Tăng già các món ăn ngon và sữa, tỳ, .v.v... tùy lúc bày biện các vật cúng dường.

Các Bí-sô phải thăm hỏi nhau:

"Chúng ta an cư rất an lạc".

Đêm mười bốn bảo người trì kinh, tụng kinh suốt đêm. Sáng sớm mai đúng giờ thích hợp tiến hành Tùy ý sự. Nên làm sớm, đừng để sáng quá.

Vừa khi sáng sớm, nên sai một vị ngũ đức làm người tác Tùy ý cho chúng Tăng. Hoặc một, hai, hay nhiều người, nhưng phải là người có đủ ngũ đức. Nếu trước đó chúng chưa hòa hợp, phải làm cho hòa hợp. Trước đó đã hòa hợp, phải làm cho lạc trú.

Thế nào là năm?

- Ấy là không ái, không nhuế, không bố, không si, đủ khả năng phân biệt các việc tùy ý.

Người nào trái ngược năm đức này, không nên sai.

Người đủ năm đức, nên sai như thế này: trải tòa, đánh kiền chùy, tập hợp Tăng già, tác tiền phương tiện, hỏi chúng Tăng đồng ý xong, nên mời lớn:

"Vị tên... có thể vì Tăng già an cư mùa hạ, đem ba việc thấy - nghe - nghi để tiến hành tùy ý không?".

Vị kia đáp:

"Xin vâng".

Thứ đến, một Bí-sô tác bạch, rồi Yết-ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe! Bí sô tên.... nay vì Tăng già an cư mùa hạ, làm tùy ý Bí-sô. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý, Tăng già nay sai vị tên... làm tùy ý Bí-sô. Vị tên... sẽ vì Tăng già an cư mùa hạ, làm tùy ý Bí-sô. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng già lắng nghe. Bí sô tên... nay vì Tăng già an cư mùa hạ, làm tùy ý Bí-sô. Nay Tăng già sai vị tên... làm tùy ý Bí-sô. Vị tên... sẽ vì Tăng già an cư mùa hạ, làm tùy ý Bí-sô. Nếu các cụ thọ đồng ý vị... làm tùy ý Bí-sô, vị... sẽ vì Tăng già an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô thì im lặng. Nếu không đồng ý thì nói ra.

Tăng già đã đồng ý vị... sẽ vì Tăng già an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô. Tăng già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi ghi nhận như vậy.

Thế tôn dạy rằng:

- Nay các Bí-sô! Ta chế định những pháp mà vị tùy ý Bí-sô phải làm. Các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói: Thọ tùy ý Bí-sô nên phân phối cỏ cho các Bí-sô làm tòa ngồi. Nếu một người tác pháp thọ tùy ý thì từ Thượng tọa làm tùy ý cho đến Hạ tọa. Nếu hai người, thì một người từ Thượng tọa thọ tùy ý. Một người làm với một nửa số chúng trở xuống cho đến người cuối cùng. Nếu sai ba người thì bố trí ba chỗ để làm. Căn cứ theo sự việc này thì rõ. Các Bí-sô đều ngồi trên tòa cỏ.

Thượng tọa nên tác pháp đơn bạch:

"Đại đức Tăng già lắng nghe. Hôm nay ngày mười lăm, Tăng già tác pháp Tùy ý sự. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng già tác pháp tùy ý. Đây là lời tác bạch".

Bí-sô thọ tùy ý nên đến trước Thượng tọa, ngồi xỏm.

Bây giờ, Thượng tọa và Hạ tọa khác nên trải cỏ, phân bố đều, tự thân hướng ra phía trước, hai chân chụm lại, chắp hai tay hơi đưa ra trước, nói rằng:

"Cụ thọ ghi nhận cho, hôm nay ngày mười lăm, Tăng già tác tùy ý. Tôi, Bí-sô tên..., ngày mười lăm cũng tác tùy ý. Tôi, Bí-sô tên..., trước Tăng già hướng về Đại đức xin đem ba việc: thấy - nghe - nghi tác pháp tùy ý. Đại đức Tăng già nên nhiếp thọ, giáo huấn tôi, nên nhiều ích từ mẫn tôi. Tôi đáng được từ mẫn, nguyện thương tưởng đến tôi. Nếu tôi thấy có tội sẽ như luật sám hối".

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Thọ tùy ý Bí-sô nên nói:

"Rất tốt!".

Vị kia đáp:

"Lành thay!".

Lần lượt như vậy cho đến Hạ tọa cũng nói như vậy.

Người tùy ý cũng hướng về nhau tác pháp tùy ý, nên nói ba lần. Nếu Bí-sô thọ tùy ý hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn người, cho đến nhiều người thì đối thủ với nhau tác pháp. Nếu một người thì tâm niệm tùy ý để làm tùy ý. Sự tác pháp căn cứ theo trên thì rõ.

Sau khi Bí-sô tác pháp xong, thứ đến gọi chúng Bí-sô ni. Từng người đi vào trong chúng, đối trước tùy ý Bí-sô, như pháp của đại Bí-sô mà tác pháp Tùy ý.

Sau đó, gọi Thức-xoa-ma-na, Cầu tịch nam, Cầu tịch nữ đều phải theo thứ lớp, từng người một đối trước Bí-sô ngũ đức tác pháp như ở trước.

Thọ tùy ý Bí-sô đến đứng trước Thượng tọa, bạch như thế này:

"Đại đức, chư muội, hai bộ Tăng già đã tác tùy ý xong".

Hai bộ Tăng già nên xướng lời:

"Lành thay, đã tác pháp Tùy ý! Rất lành thay, đã tác pháp Tùy ý!".

Có xướng lên thì tốt, nếu không xướng bị tội ác tác.

Bí sô thọ tùy ý nên bung dao nhỏ, hoặc kim chỉ, hoặc các tư cụ tạp vật của Sa môn, đứng trước Thượng tọa, nói rằng:

"Đại đức, các vật này được phép trao cho người đã an cư xong làm vật tùy ý thí không? Nếu tại trú xứ này được nhận các lợi vật khác, hòa hợp Tăng già được hòa hợp phân chia không?".

Cả chúng đồng thời đáp:

"Được phép phân".

Nếu làm khác thế này, Tùy ý Bí-sô và đại chúng đều bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế tôn! Có bao nhiêu trường hợp tác pháp tùy ý?

Phật dạy:

- Có bốn trường hợp.

Một: Phi pháp biệt chúng.

Hai: Phi pháp hòa hợp.

Ba: Như pháp bất hòa hợp.

Bốn: Như pháp hòa hợp.

Phật dạy:

- Nay Ô Ba Ly! Trong bốn trường hợp này thì như pháp hòa hợp là thiện sự, vì pháp này là hòa hợp vậy.

Vào ngày mười lăm, khi tác tùy ý, Thế tôn ngồi trên tòa, ở giữa Tăng già.

Phật bảo các Bí-sô:

- Đã gần hết đêm, tại sao không tùy ý?

Khi ấy, có Bí-sô ở trong chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y về một bên, chấp tay đánh lễ xong, bạch rằng:

- Tại phòng... có Bí-sô cựu trú bị bệnh nặng, rất đau đớn. Vì Bí-sô bệnh này không thể đến tham dự được, không biết phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nên lấy tùy ý dục đem đến đây.

Các Bồ tát không biết làm thế nào lấy tùy ý dục đến.

Phật dạy:

- Hoặc một người lấy dục. Một người hay hai, ba, cho đến nhiều người.

Các Bí-sô không biết làm thế nào lấy dục.

Phật dạy:

- Đến bên cạnh Bí-sô bệnh. Bí-sô bệnh ngồi xồm, chấp tay, đầy đủ uy nghi, như pháp trưởng tịnh để gửi dục.

Bí-sô bệnh thưa rằng:

"Cụ thọ ghi nhận cho: Hôm nay, ngày mười lăm, Tăng già tác tùy ý. Tôi, Bí-sô tên... vào ngày mười lăm cũng tác tùy ý. Tôi, Bí-sô tên... tự trình bày rằng: không có các chương pháp. Do vì nhân duyên bệnh, với Tăng sự như pháp kia, tôi xin gửi dục. Những điều được nêu ra trong Tăng sự này, xin nói lại cho tôi".

Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Nếu gửi dục như vậy thì tốt.

Nếu người bệnh không thể nói được thì biểu hiện hành động bằng thân, cũng thành gửi dục.

Nếu họ không nói được, lại không thể biểu hiện bằng thân nghiệp, thì tất cả Tăng già phải tập hợp đến chỗ người bệnh (để tác pháp tùy ý).

Nếu người bệnh không đến, chúng Tăng không tập hợp đến chỗ người bệnh, vẫn có tác pháp tùy ý. Tác pháp không thành tựu, bị tội vượt pháp.

Phật dạy:

- Nay Ta sẽ vì Bí-sô nhận dục tùy ý, dạy về những pháp phải làm: Bí-sô nhận dục không được chạy nhanh, cho đến như được nói rộng trong pháp trưởng tịnh.

Bí-sô mang dục tịnh, khi đã đi vào trong chúng, đến bên Thượng tọa, nói. Nếu không như vậy thì đứng bên vị ngồi gần nói cũng được. Nên thưa như thế này:

"Cụ thọ ghi nhận cho, ở tại phòng... có Bí-sô tên... bị bệnh. Hôm nay ngày mười lăm, Tăng già tác pháp tùy ý, Bí-sô tên... ngày mười lăm cũng tác tùy ý. Bí-sô tên... tự trình bày không có các chương pháp, vì nhân duyên bệnh hoạn nên gửi dục với Tăng sự như pháp. Với sự việc vị kia đã trình bày, tôi xin trình bày lại đầy đủ như trên đã nói".

Nếu không làm đúng theo đây, bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế tôn:

- Đại đức, nếu nhận tùy ý dục xong, đi đến giữa đường bỗng nhiên bị chết thì được thành tựu việc mang dục không?

Phật dạy:

- Không thành, phải lấy dục lại. Đầy đủ như nói rộng trong Bao sai đà.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Đại đức, nếu có trú xứ chỉ có một Bí-sô ở đó. Đây phải dựa vào đâu để tác pháp tùy ý?

Phật dạy:

- Ngay tại trú xứ mình ở, vị ấy nên quét dọn sạch, sửa sang giới trường, trải tòa. Sau khi làm các việc ấy, tùy theo khả năng, tụng tụng ít nhiều bài kinh xong, phải lên đến chỗ cao, nhìn về bốn hướng, xem có Bí-sô đến. Biết họ thanh tịnh, hai ba người thì gọi họ mau đến để cùng nhau tác pháp tùy ý. Trước hết, đối trước Bí-sô khách, tác pháp đối thủ, thưa rằng:

"Cụ thọ ghi nhận cho. Hôm nay ngày mười lăm, là ngày tùy ý. Tôi, Bí-sô tên... cũng vào ngày mười lăm tạm thời thủ trì tùy ý. Nếu sau đây, gặp hòa hợp chúng Tăng, sẽ cùng hòa hợp với chúng kia như pháp tùy ý".

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Nếu chúng Tăng ấy đầy đủ túc số nhưng nhiều người ngu si, vô trí thì tác pháp tùy ý cũng không thành tựu. Phải đợi có thiện Bí-sô đến để cùng nhau làm tùy ý.

Nếu không có, nên ngồi tại chỗ của mình tác pháp tâm niệm tùy ý. Nên tâm niệm và miệng nói:

"Hôm nay ngày mười lăm, là ngày tùy ý. Tôi, Bí-sô tên... cũng vào ngày mười lăm tác tâm niệm tùy ý. Nếu sau này có chúng Tăng như pháp, sẽ cùng nhau tùy ý".

Nói ba lần như vậy.

Nếu có một, hai, ba Bí-sô cùng ở chung cũng nên tác pháp đối thủ như trước để làm tùy ý.

Nếu có Tăng bốn người tiến hành tùy ý thì phải tác pháp đối thủ tùy ý, không sai vị ngũ đức làm tùy ý sự.

Nếu đủ Tăng năm người mới đủ Tăng số để tác pháp, nên tác bạch để làm tùy ý sự. Giả như có người bệnh, nên đưa vào trong chúng, không cần phải lấy dục.

Nếu có từ sáu người trở lên, đều phải tác đơn bạch để làm tùy ý. Khi tác tùy ý sự, nếu có người bệnh, phải lấy dục.

Hoặc có Nhất như pháp chỉ trụ tùy ý, nhất thị phi pháp; Tam như pháp, nhất thị phi pháp; Ngũ như pháp, nhất phi pháp.

Thế nào là Nhất như pháp chỉ trụ tùy ý, nhất thị phi pháp?

- Ấy là: nếu chỉ nói qua một lần, tự tiện dừng lại, đây gọi là phi pháp. Nếu thuyết đầy đủ, đây gọi là như pháp tùy ý.

Thế nào là Tam như pháp, nhất thị phi pháp?

- Nói ba lần tùy ý xong mới dừng, đây là như pháp. Chỉ nói một lần rồi dừng lại, gọi là phi pháp.

Thế nào là Ngũ như pháp, nhất phi pháp?

- Trong trường hợp này, một là như pháp, hợp với ba lần thuyết tùy ý. Một lần thuyết tùy ý rồi dừng lại, gọi là phi pháp, chỉ trụ tùy ý. Hoặc có thuyết một lần thành tùy ý, hoặc có hai lần, ba lần thuyết thành tùy ý. Hoặc có khi đại chúng cùng thuyết một lần.

Đây y vào ý nghĩa nào?

- Nhất thiết tùy ý là: Vào ngày mười lăm, nhiều chúng Bí-sô tập hợp một nơi muốn làm tùy ý. Nhưng trong chúng nhiều người bị bệnh nặng. Sợ các Bí-sô bệnh không thể ngồi lâu, do nhân duyên này, Phật dạy thuyết một lần tùy ý.

Lại có nhiều chúng Bí-sô tập hợp lại một nơi làm tùy ý sự, hoặc gặp mưa lớn, hoặc sắp mưa. Khi ấy, các Bí-sô tự nghĩ: "Nếu thuyết ba lần, sợ mưa lớn làm ướt ngoại cụ". Thế nên Phật cho phép thuyết một lần tùy ý.

Lại có nhiều chúng Bí-sô tập hợp lại một nơi, làm tùy ý sự. Tại trú xứ này, nếu có vua đến, cùng với quyến thuộc, hoặc có đại thần cùng thuộc hạ, người trong ngoài thành đều tập hợp đến. Họ đem các thức ăn cùng y vật cúng dường Bí-sô Tăng già, yêu cầu Tăng chú nguyện. Bí-sô chú nguyện suốt đêm rất là mệt nhọc. Thế nên các Bí-sô tự nghĩ: "Vì vua, v.v... đến bỏ thí các việc, chú nguyện rất mệt nhọc, sợ đến sáng mai không thể nói ba lần". Do nhân duyên này, cho phép một lần thuyết tùy ý.

Lại nữa, gặp khi tùy ý, nhiều chúng Bí-sô cùng tập hợp muốn tiến hành tùy ý. Trong số này, các Bí-sô thông hiểu Tô-đát-la, Tỳ-nại-da, Ma-thát-ly-ca (Kinh - Luật - Luận) suốt đêm tụng niệm và thuyết pháp. Khi ấy, các Bí-sô đều tự nghĩ: "Các Bí-sô thông hiểu tam tạng này đã tụng niệm và thuyết pháp suốt đêm rất là mệt nhọc; lại sợ trời sáng không thể nói ba lần", nên cho phép nói một lần.

Lại nữa, khi tùy ý, nếu có bốn tránh sự phát sinh, phải đến vị Bí-sô thông hiểu tam tạng, quyết đoán tội ấy. Sau khi đã trừ tội xong, các Bí-sô kia tự nghĩ rằng: "Vị Bí-sô thông hiểu tam tạng kia, suốt đêm dập tắt tránh sự, rất là mệt nhọc; lại sợ trời sáng, nếu thuyết tùy ý ba lần sợ có trở ngại". Do nhân duyên này, cho phép nói một lần tùy ý.

Lại nữa, khi tùy ý, hoặc có các vị vua chỉ huy bốn loại binh đến trú xứ này, gồm voi, ngựa, xe cộ, v.v... Nhà vua kia tức giận, ra lệnh rằng:

"Hãy bắt các Sa môn Thích tử này trói lại, đưa họ đi chặn voi, chặn ngựa. Nay ta bắt họ phải lao dịch những việc tạp vụ". Hoặc nhà vua ra lệnh:

"Hãy bắt lấy Sa môn, đoạt lấy y bát của họ và giết tất cả". Các Bí-sô tự suy nghĩ: "Nếu ta nói ba lần tùy ý, sợ vua sân trách, gây ra việc bất lợi".

Thế nên cho phép tiến hành một lần nói tùy ý.

Nếu khi tùy ý có các loại giặc, hoặc họ phá thành, phá làng xóm, hoặc giết bò dê của người; hoặc giết bò dê lấy máu bôi lên cửa, lên nhà, lên song cửa, làm các việc phi pháp, hoặc báo tin đến gọi các Bí-sô. Bấy giờ, các Bí-sô suy nghĩ: "Nếu ta thuyết tùy ý ba lần, sợ bọn giặc kia phá thành, phá làng xóm và giết bò dê, làm các việc phi pháp. Họ đến gọi ta gây ra việc bất lợi, hoặc đoạt y bát, hoặc giết ta". Do nhân duyên này cho phép tiến hành thuyết tùy ý một lần.

Nếu khi tiến hành tùy ý, ngay tại trú xứ có Bí-sô già không biết gì, nhiều kẻ khạc nhổ, hoặc từ xa đến, đi đường mệt nhọc; hoặc có nữ nhân, hoặc có đồng nữ, hoặc có đấu tranh, không tin trời quý; các quý thần ác đến cửa nói rằng:

"Này Sa môn, các người làm những việc bất tịnh, hoặc khạc nhổ trên giường ghé, hoặc trên bị ới mưa, dưới bị đi tả".

Lại nữa, các thần khiến các Bí-sô mắc quỷ thần bệnh, Bí-sô tự nghĩ: "Nếu ta thuyết tùy ý ba lần, hiện có các nạn làm cho ta không an".

Do đó Phật dạy:

"Cho phép thuyết tùy ý một lần, không phạm".

Nếu các Bí-sô làm Tăng phòng tại trú xứ có thú dữ; hoặc trú xứ này có bà già, người nữ vô trí, đồng nữ, v.v... tính không tinh khiết; các Bí-sô lại làm dơ bẩn giường ghé, đại tiểu tiện, giặt y dơ để phơi một cách phi pháp, hoặc làm cho quý thần sân hận, khiến cho thú dữ độc ác đến gây tổn hại cho các Bí-sô như là hổ báo, sài lang, gấu, v.v... đến Tăng phường, phòng riêng, tường rào, chỗ ăn, cho đến khắp cả trú xứ đều có các nạn. Các Bí-sô muốn thuyết tùy ý ba lần, sợ tai nạn đến, Phật cho phép thuyết tùy ý một lần.

Nếu có Bí-sô cư trú ở gần trú xứ của rồng, gây nhiều ô uế, hoặc khạc nhổ nhiều, đại tiểu tiện, nhiều việc bất tịnh... làm rồng tức giận, rồng phóng các trùng độc làm thương tổn Bí-sô; hoặc rồng tự đến bảo Bí-sô rằng:

"Người ở chỗ ta gây ra nhiều bất tịnh... (như trên) và làm các việc phi pháp".

Bí-sô tự nghĩ: "Nếu ta thuyết tùy ý ba lần, sợ bị nạn với rồng".

Do duyên sự này, Thánh khai cho phép một lần thuyết tùy ý, hoặc cùng đôi thuyết một lần.

Trường hợp Tăng phòng ở gần các nhà thế tục, khi Bí-sô muốn tiến hành tùy ý, trong các nhà thế tục này thỉnh linh phát hỏa, lửa cháy lan đến gần Tăng phòng. Bí-sô vì sợ bị chết, các nạn về phạm hạnh, hay bị mất y bát, v.v... Nếu thuyết tùy ý ba lần, sợ bị lửa cháy đến. Thế nên cho phép thuyết tùy ý một lần, hoặc cùng đôi thuyết tùy ý một lần, không phạm.

Nếu trú xứ của Tăng già gần khe núi lớn. Khi tùy ý, gặp phải mưa lớn, nước lụt đang lên, tràn ngập cả đền vua, nhà cửa, làng xóm, vườn rừng, tràn đến Tăng phòng. Nếu thuyết tùy ý ba lần sợ các Bí-sô gặp phải mạng nạn, y bát nạn, v.v... Vì lý do này, Phật cho phép thuyết tùy ý một lần, hoặc cùng đôi thuyết một lượt.

Nếu trú xứ của Bí-sô ở nơi đồng trống xa vắng, có sự khủng bố phát sinh, sợ bị tổn hại thân mạng, v.v.. Các Bí-sô nói với nhau: "Hôm nay ngày mười lăm, là lúc tùy ý. Chúng ta bị tai nạn cấp bách, không thể tùy ý được, nên tự đi tản, sau này sẽ như pháp tiến hành tùy ý". Nếu có các nhân duyên như vậy đến, đồng thời đi tản, đều không phạm.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Nếu có nhiều chúng Bí-sô cùng nhau an cư, chưa mãn an cư lại muốn cùng nhau đi đến nơi khác, nên làm tùy ý trước có được không?

Phật dạy:

- Không được. Nếu vị kia nói: "Nay tôi tạm ngưng tùy ý, sau sẽ tùy ý ở nơi khác". Các Bí-sô nên bảo rằng: "Cụ thọ, chúng ta an cư ở đây, không nên tùy ý nơi khác hay đình tùy ý lại. Phật chế định chúng ta an cư như pháp đã xong, sau phải như pháp thanh tịnh tùy ý".

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Nếu Bí-sô nói: "Tôi có duyên sự phải đi, nên làm tùy ý cho tôi, hay đình tùy ý lại, đợi người kia làm xong" , được không?

Phật dạy:

- Nay Ô Ba Ly! Đây không thành tùy ý. Nên trả lời vị kia rằng: "Tôi không được phép cùng nhau tùy ý hay đình tùy ý. Phải đợi an cư xong. Phật cho phép chúng ta an cư xong, sau đó như pháp thanh tịnh tùy ý. Không cho phép chúng ta tiến hành bất như pháp tùy ý."

Phật dạy:

- Nay Ô Ba Ly! Như trên đã dạy: người nào không tiến hành đúng pháp này, tiến hành phi pháp, đều bị tội ác tác.

Vào ngày mười lăm, khi tùy ý, Bí-sô bỗng nhiên bị vua hay đại thần bắt giữ, bị giặc hay kẻ thù bắt giữ, chúng Bí-sô ở đó nên đưa tin đến báo với họ rằng:

"Hãy tạm thời cho Bí-sô này về vì có ít duyên sự".

Họ thả về thì tốt. Nếu họ không thả về, chúng Tăng phải kết tiểu cương giới để làm tùy ý. Bí-sô bị bắt kia sau khi được thả ra phải làm tùy ý. Ai không làm đúng, bị tội vượt pháp.

Đến khi tùy ý, nếu Bí-sô nhớ biết có tội, phải đến gặp Bí-sô ở nơi khác tác pháp sám hối, sau đó mới được tác tùy ý. Nếu không phát lộ thuyết tội, cố gượng tác pháp tùy ý, không thành tùy ý, như đã nói rộng trong pháp trường tịnh, cũng đã nói rộng trong thập sự.

Đến khi tùy ý, Bí-sô nhớ biết có tội, muốn phát lộ sám hối. Nếu là tội Ba-la-đại-chúng phải tẩn xuất người này, sau đó mới tùy ý. Nếu có người phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, nên tạm thời để tội này lại, tiến hành tùy ý trước, sau đó trị tội. Nếu phạm tội Ba-dật-đề-ca, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-sắc-ngạt-lý-ca thì trước phải phát lộ sám hối, sau đó mới tác pháp tùy ý.

Đến khi tùy ý, Bí-sô sanh tâm nghi ngờ đối với tội Tha- thắng, không biết phải là phạm tội Tha-thắng hay không. Nếu phạm Tha-thắng-bất-cộng-trú, không còn là Bí-sô. Nếu không phải phạm Tha-thắng-bất-cộng-trú thì tạm thời để lại sau đó tùy ý.

Khi tùy ý, nếu có Bí-sô phát lộ sám hối hết tội, nếu có Yết-ma đưa người ấy ra thuyết tội thì thuyết tội trước, sau đó tùy ý. Người ấy có Yết-ma xuất tội thì Yết-ma trước, sau đó tùy ý.

Khi tùy ý, có Bí-sô nói với nhau:

"Ông có phạm tội".

Nếu Bí-sô cử tội có thân, khẩu, ý bất thiện, không cần phải nói đến mà nên tùy ý.

Khi tùy ý, có Bí-sô cử tội, trước hết phải quan sát người này có hộ trì thân, khẩu, ý hay không. Nếu người này thân thiện, khẩu bất thiện thì không nên ghi nhận lời nói này, cứ tiến hành tùy ý.

Nếu người này thiện hộ khẩu nhưng thân bất thiện, cũng không ghi nhận lời này. Tuy người này thiện hộ trì thân, nhưng không thông ba tạng, cũng không ghi nhận lời nói này, hãy tiến hành tùy ý.

Khi tùy ý, có Bí-sô cử tội, thiện hộ thân khẩu, có học ba tạng nhưng không biết đúng ý nghĩa, cũng không hiểu rõ sự việc, nên bảo vị kia rằng: "Hãy quan sát rõ, kỹ càng, sau đó hãy cho tôi như pháp trừ tội" nên làm tùy ý.

Khi tùy ý, tuy có Bí-sô thiện hộ thân khẩu, có học ba tạng, hiểu rõ ý nghĩa, hiểu rõ sự việc, nhưng tâm bị mê loạn, đến giữa Tăng, pháp nói phi pháp, phi pháp nói là pháp; đúng nói là sai, sai nói là đúng; tuyên bố Tỳ-nại-da là phi Tỳ-nại-da, phi Tỳ-nại-da nói là chân Tỳ-nại-da, đến ngăn tùy ý lại. Tăng già phải hỏi rằng:

"Trong chúng này, ai có tội ấy, lại là tội gì? Là tội Tha-thắng hay Tăng-già-phạt-thi-sa, hay Ba-la-đề-đề-xá-ni, hay Đột-sắc-ngật-lý-đa, là đêm hay ngày, tại đường đi hay bên lề đường, khi đang đi hay khi đang dừng lại, khi đang đứng hay đang ngồi, đang nằm làm hành động này?".

Nếu nói phạm Tha-thắng, không phạm Tăng-tàn, v.v... cho đến ác tác.

Nếu nói phạm Tăng-tàn, không phạm bốn Tha-thắng, v.v... cho đến ác tác.

Nếu nói phạm Ba-dật-đề-ca, không phạm Ba-la-thi-ca cho đến ác tác.

Nếu nói phạm Đề-xá-ni, không phạm bốn Tha-thắng cho đến ác tác.

Nếu nói phạm Đột-sắc-ngật-lý-đa, không phạm Tha-thắng cho đến Đề-xá-ni.

Nếu nói phạm Tha-thắng thứ nhất, không phạm đệ nhị, đệ tam, đệ tứ Tha-thắng cũng như vậy.

Nếu nói phạm đệ nhị Tha-thắng, không phạm đệ nhất cho đến đệ tam, đệ tứ cũng như vậy.

Nếu nói phạm đệ tam Tha-thắng, không phạm đệ nhất, đệ nhị cho đến đệ tứ cũng như vậy.

Nếu nói phạm Tăng-tàn thứ nhất, không phạm thứ hai cho đến thứ mười ba,

Nếu nói phạm Tăng-tàn thứ hai, không phạm thứ nhất, cho đến không phạm thứ mười ba.

Nếu nói phạm Tăng-tàn thứ ba, không phạm thứ nhất, thứ nhì cho đến thứ mười ba.

Như vậy mười ba pháp Tăng-tàn lần lượt từ trên xuống dưới cũng nói như ở trên.

Nếu nói phạm Ba-dật-đề-ca thứ nhất, không phạm thứ hai, cho đến không phạm thứ chín mươi.

Nếu nói phạm thứ hai, không phạm thứ nhất, thứ ba cho đến chín mươi.

Như vậy, chín mươi pháp lần lượt từ trên xuống dưới cũng nói như ở trên.

Nếu nói phạm Ba-la-đề-đề-xá-ni thứ nhất, không phải thứ hai cho đến thứ tư cũng vậy.

Nếu phạm thứ hai, không phạm thứ nhất, thứ ba, thứ tư, đưa ra câu hỏi cũng như vậy.

Nếu nói phạm Đột-sắc-ngật-lý-đa thứ nhất, không phải thứ hai cho đến cuối cùng cũng như vậy.

Nếu nói phạm ban đêm, không phạm ban ngày; hoặc nói phạm ban ngày, không phải ban đêm; hoặc nói trên đường, không phải bên lè; hoặc bên lè, không phải trên đường; hoặc nói khi đi, không phải khi đứng; hoặc nói khi

đứng, không phải khi đi; hoặc nói khi đứng, không phải ngồi; hoặc nói khi ngồi, không phải đứng; hoặc nói ngồi, không phải nằm cũng như trên.

Bí-sô này trình bày sự việc như trên, chúng Tăng phải hỏi đầy đủ. Nếu người này trình bày việc sau mâu thuẫn với việc trước, như vậy là không xác định, không được ghi nhận lời nói của người này.

Nếu Tăng già hỏi xong, họ trả lời không mâu thuẫn nhau thì nên hỏi rằng:

"Ngay khi thấy họ phạm, họ biểu hiện tướng gì, phát biểu lời nói gì, hành động với ý thú gì?".

Nếu nói đúng, là phạm Tha-thắng, chúng Tăng phải đuổi người phạm ra rồi mới tác pháp tùy ý.

Nếu nói phạm Tăng-già-phạt-thi-sa thì nên tạm thời để việc này lại, tác pháp tùy ý trước.

Nếu nói phạm Ba-dật-đề-ca, Đề-xá-ni, cho đến Đột-sắc-ngật-lý-đa thì phải phát lộ sám hối trước, sau đó tùy ý.

Đến ngày mười lăm khi tùy ý, nhiều chúng cự trú Bí-sô tập họp lại một chỗ, đủ năm người trở lên thì tiến hành tùy ý. Trường hợp có một ít Bí-sô cự trú không tập họp đến, Bí-sô tùy ý tự nghĩ: "Đây có Bí-sô không tập họp đến", do đó họ sinh nghĩ: "Chúng ta không chờ họ đến, vẫn tiến hành tùy ý ngay, không biết có thành không?".

Sau khi nghi ngờ như vậy, họ vẫn tùy ý. Sau đó số ít Bí-sô kia đến, chúng Tăng phải tùy ý lại. Người tùy ý trước bị tội vượt pháp, vì phi pháp vậy.

Ngoài ra, như đã trình bày ở phần trường tịnh.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Đại đức Thế tôn! Có Bí-sô an cư, khi tác pháp tùy ý, hỏi trong chúng này không có người tranh đấu, người gây ồn ào, người ưa chất vấn, người thường đến nhà vua quan, người cấm đoán người khác, người cử tội phi pháp... đến trú xứ này; các Bí-sô trong hiện tiền là người tầm quý thì không có gì phải nói. Nhưng có những người ác ưa tranh đấu đến, không biết phải làm tùy ý như thế nào?

Phật dạy Ô Ba Ly:

- Nếu có người ác như vậy đến đột ngột, nên hai ba người đến tiểu cương giới trường, tự làm tùy ý. Được vậy thì tốt, nếu không được vậy, nên ra đón tiếp họ, đỡ lấy y bát, thăm hỏi với những lời hòa nhã.

Sau khi bố trí cho họ ở trong phòng riêng, hãy cùng nhau gấp làm tùy ý. Được thì tốt, nếu không được, nên để cho họ tắm rửa nếu họ đòi tắm rửa.

Nên sai một người thuyết pháp, khi họ nghe pháp nên gấp làm tùy ý. Được thì tốt, nếu không được nên kết tiểu cương giới để làm trưởng tịnh.

Bí-sô kia nên hỏi:

"Hôm nay tùy ý, tại sao các người làm trưởng tịnh?"

Vị kia nên trả lời rằng:

"Quý vị là Bí-sô khách, nên biết rằng chúng tôi là người cưu trú, tự có phép tắc riêng".

Bí-sô khách trả lời:

"Đúng vậy".

Sau đó cùng nhau trưởng tịnh.

Sau khi trưởng tịnh, chờ họ đi khỏi, lại cùng nhau hòa hợp làm tùy ý riêng.

Có trú xứ khi tùy ý, có Bí-sô bệnh ở trong phòng không đến, không biết phải tác pháp tùy ý như thế nào, nên báo cho họ biết:

"Nếu ai đến được thì nên đến, ai không thể đến được thì đưa dục tùy ý đến", bằng cách sai người đến chỗ Bí-sô bị bệnh, bảo rằng:

"Ông nên đến chỗ tùy ý".

Nếu họ đi được thì tốt, nếu không đi được thì phải dũ dục tùy ý.

Khi tùy ý, có bốn việc xảy ra:

- Hoặc hữu sự vô nhân
- Hoặc hữu nhân vô sự
- Hoặc hữu sự hữu nhân
- Hoặc vô sự vô nhân.

Thế nào là hữu sự vô nhân?

- Khi tùy ý có người không hiểu, bản tánh ngu si, không biết rõ việc tốt, cũng không biết làm việc thiện. Nếu ở gần trú xứ thiên thần hoặc hướng về trú xứ thiên thần, hoặc có phụ nữ và đồng nữ, hoặc chửi mắng thiên thần với những lời ác khẩu, hoặc làm việc bất tịnh, hoặc thiên thần tức giận đến tận cửa chùa nói:

"Này hiền thủ, người đã hành động bất thiện, thật không như pháp! Này các hiền thủ, chẳng lẽ các vị được phép làm những việc như vậy, như vậy.... hay sao?"

Nhưng thiên thần không nêu cụ thể tên người có lỗi. Đây gọi là hữu sự vô nhân (có sự không người).

Thế nào là hữu nhân vô sự?

- Khi tùy ý, như nói ở trước, thiên thần tức giận, đến cửa chùa nói rằng: "Này Bí-sô, tên... có phạm lỗi với ta", nhưng không nói là tội lỗi gì cả. Đây gọi là hữu nhân vô sự (có người, không sự)

Thế nào là hữu sự hữu nhân?

- Nghĩa là nói lên tội lỗi cụ thể và tên người phạm. Đây gọi là hữu sự hữu nhân (có sự, có người).

Thế nào là vô nhân vô sự?

- Không có cả hai trường hợp có và không.

Đây gom lại thành bốn trường hợp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ

TỶ NẠI DA

TÙY Ý SỰ

- Hết -

--- o0o ---

YẾT-SĨ-NA Y SỰ

(No. 1449)

Một quyển

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Một thời Phật ở vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ Đa, thành Thất La Phiệt.

Sau khi an cư ba tháng mùa mưa, các Bí-sô ở thành Tỳ Lai đều mang y bát đến gặp Thế tôn. Dọc đường, các vị ấy gặp mưa to và bị khô sở vì nóng bức, bị cỏ dại cắt thân, mồ hôi chảy cùng khắp. Họ đi đến thành Thất La Phiệt.

Sau khi cất y bát, rửa chân rồi, các thầy Tỳ kheo ấy đến gặp đức Thế tôn, đánh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên. Theo thường lệ, thấy Tỳ kheo khách ở nơi khác đến, Thế tôn liền hỏi thăm:

- Các ông an cư ở đâu mà đến đây?

Các Tỳ kheo thưa:

- Bạch Thế tôn! An cư ba tháng xong, chúng con từ thành Tỳ Lai đến đây.

Đức Phật hỏi:

- Trong ba tháng an cư ở nơi ấy, các ông có được an lạc không? Và khát thực có dễ dàng không?

Các Tỳ kheo đáp:

- Bạch Thế tôn! Trong ba tháng chúng con sống an lạc, việc khát thực không có khó khăn. Từ nơi đó, chúng con mang y, ôm bát, trên đường đi gặp phải mưa ướt, rất là khổ cực, thân hình mệt nhọc khốn đốn, dần dần đến đây.

Nghe xong, đức Thế tôn suy nghĩ:

"Các đệ tử của Ta an cư mùa mưa xong, du hành trong nhân gian, mang y, ôm bát, dọc đường gặp mưa to, chịu rất nhiều khổ nhọc, thân thể mệt mỏi, khốn khổ. Nay Ta phải làm cho các Tỳ kheo được sống an lạc và cho phước của các thí chủ được tăng trưởng. Vậy nên cho phép các Bí-sô trưng y Yết-sĩ-na.

Lúc trưng y này, có năm điều lợi lớn:

- Một là không phạm lỗi chứa y dư quá mười ngày.
- Hai là không phạm lỗi chứa y dư quá một tháng.
- Ba là không phạm lỗi ngủ lia y một đêm.
- Bốn là được du hành trong nhân gian chỉ mặc hai y: thượng và hạ.
- Năm là nhận và chứa nhiều y dư một cách tùy ý.

Lại có năm lợi ích:

- Một là được ăn chúng riêng.
- Hai là được ăn nhiều lần.
- Ba là ở nhà thế tục không thừa các vị khác, được đi thọ thực ở nơi khác.
- Bốn là được tùy ý xin nhiều y.
- Năm là từ nửa tháng tám đến nửa tháng giêng - trải qua năm tháng - vật dụng nhận được đều thuộc về lợi dưỡng của y Yết-sĩ-na.

Lúc khai cho như vậy sẽ khiến các đệ tử được sống an lạc".

Phật liền bảo các Tỳ kheo:

- Vì muốn cho các ông được sống an lạc và làm phước của các thí chủ được tăng trưởng, sau khi an cư mùa mưa, chúng Tỳ kheo trưng y Yết-sĩ-na thu được nhiều lợi ích, gồm mười điều như trước đây.

Như Thế tôn đã nói về việc trưng y Yết-sĩ-na, các Tỳ kheo không biết trưng y như thế nào, Phật bảo:

- Trong ba tháng an cư, những y vật mà chúng Tăng có được nên lấy làm y. Trước tiên phải bạch như vậy báo cho chúng Tăng biết:

"Đại chúng nên biết, chúng Bí-sô đang an cư ở đây, được y này. Nếu đại chúng đồng ý, hãy đem vật này làm y Yết-sĩ-na cho chúng".

Đến ngày hôm sau, đánh kiền chùy tập họp chúng Tăng. Sau khi bạch cho tất cả biết rồi, nên sai một Tỳ kheo tác bạch rằng:

"Đại đức Tăng xin lắng nghe. Y này là lợi vật của Tăng già an cư mùa mưa ở đây có được. Nay Tăng già cùng nhau đem y này làm Yết-sĩ-na. Y này sẽ được trưng làm Yết-sĩ-na cho Tăng già. Sau khi trưng y rồi, nếu ai ra bên ngoài cương giới không mang đủ ba y cũng không có lỗi lìa y, hưởng gì dư y.

Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý Tăng nay đem y này sai Bí-sô... làm y Yết-sĩ-na cho Tăng. Sau khi trưng y rồi, nếu ai ra bên ngoài cương giới không mang đủ ba y cũng không có lỗi lìa y, hưởng gì dư y. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma căn cứ theo văn bạch mà tiến hành.

Thứ đến, phải là Bí-sô đủ năm đức mới nên sai làm Bí-sô trưng y Yết-sĩ-na. Năm đức đó là: không tham lam, không thiên vị, không nóng giận, không si mê, biết trưng y và không trưng y. Nếu không phải là người này thì Tăng không nên sai. Đúng là người như vậy mới nên sai.

Làm phương tiện như sau:

Chúng Tăng đã tập họp rồi, trước hết nên hỏi người ấy có thể làm được hay không.

Hỏi rằng:

"Ngài... có thể làm người trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng không?"

Nếu Tỳ kheo ấy có thể làm thì đáp: "Tôi có thể".

Kế đó, một Bí-sô tác bạch Yết-ma:

"Đại đức Tăng xin lắng nghe, Bí-sô này vui lòng làm người trưng y Yết-sĩ-na. Nay Bí-sô này trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý nay Tăng sai Bí-sô... làm người trưng y Yết-sĩ-na. Bí-sô này sẽ trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe, Bí-sô vui lòng làm người trưng y Yết-sĩ-na. Nay Bí-sô này trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Nay Tăng sai Bí-sô... làm người trưng y Yết-sĩ-na. Bí-sô... sẽ trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Các cụ thọ nào chấp thuận sai Bí-sô... làm người trưng y Yết-sĩ-na và Bí-sô... này sẽ trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng thì im lặng. Vị nào không chấp thuận, hãy nói ra.

Tăng đã chấp thuận Bí-sô... này làm người trưng y Yết-sĩ-na. Bí-sô... này sẽ trưng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Tăng đã chấp thuận vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

Kê đó, Bí-sô trưng y Yết-sĩ-na phải tác bạch Yết-ma để may y Yết-sĩ-na:

"Đại đức Tăng xin lắng nghe. Y này sẽ làm y Yết-sĩ-na cho Tăng. Tăng đã sai Bí-sô... làm người trưng y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý Tăng nay đem y này làm Yết-sĩ-na giao cho Bí-sô... Đây là lời tác bạch".

Yết-ma căn cứ theo văn bạch mà tiến hành.

Đối với Bí-sô may y Yết-sĩ-na, chế định cách thức và chỗ may y. Trước tiên phải giặt, nhuộm, cắt may. Sau khi may chung được ba mũi, lại phải niệm như vậy ba lần:

"Y này sẽ được trưng làm y Yết-sĩ-na cho Tăng. Hiện nay trưng làm y Yết-sĩ-na, đã trưng làm y Yết-sĩ-na".

Đối với ba tâm này chỉ làm hai phần sau cũng thành tác pháp. Nếu không làm thì mắc tội ác tác.

Đến ngày rằm tháng tám, thầy tri sự nên thông báo cho đại chúng, bạch như vậy:

"Các Đại đức, ngày mai tôi sẽ trưng y Yết-sĩ-na cho chúng. Các vị đều nên bỏ y cũ, đến tập hợp nơi....".

Bí-sô trưng y bày hoa đẹp, mùi hương dịu dàng thơm phức ở trên y này, đánh kiền chùy tập hợp chúng Tăng, bạch cho tất cả đều biết. Nên đem y này đến đứng trước Thượng tọa, hai tay nâng y, bạch như vậy:

"Đại đức Tăng xin lắng nghe. Y này đã được Tăng chấp thuận trưng làm y Yết-sĩ-na. Con là Bí-sô... nay Tăng sai con làm người trưng y Yết-sĩ-na. Con dùng y này trưng làm y Yết-sĩ-na cho Tăng".

Nói như vậy ba lần.

Kê đó, trưng bày y này ra rồi đứng trước Thượng tọa thưa như vậy:

"Xin Thượng tọa nhớ cho. Y này Tăng già chấp thuận làm y Yết-sĩ-na. Con là Bí-sô..., là người trưng y. Nay con trưng y này cho đại chúng".

Thượng tọa đáp rằng:

"Lành thay việc trưng y! Lành thay việc trưng Tỳ kheo! Trong này những lợi ích về tài lợi, tôi sẽ nhận nó".

Nói ba lần.

Cho đến người cuối cùng đều nói như vậy:

"Lành thay việc trưng y! Lành thay việc trưng Tỳ kheo! Trong này những lợi ích về tài lợi, tôi sẽ nhận nó".

Lại nữa, nên biết, pháp của người trì y là: không mang y này đến nhà xí, nhà bếp, không để trên đất trống, không bỏ y ở ngoài cương giới. Giả sử tạm thời ra đi, không được đi cách đêm. Bí-sô trì y nếu không làm như vậy sẽ mắc tội vượt pháp.

Khi đến ngày rằm tháng giêng, người trì y nên ở trong chúng bạch như vậy:

"Đại chúng nên biết, ngày mai sẽ xuất y Yết-sĩ-na, mỗi người đều thủ trì y của mình. Có lợi vật gì, đại chúng nên chia ra".

Ô Ba Ly hỏi đức Thế tôn có bao nhiêu hạng người không được trang y?

Phật bảo:

- Có năm hạng. Đó là: người không nhập hạ, người phá hạ, người hậu hạ an cư, Sa-di và người không hiện diện lúc trang y.

Lại có năm hạng người không thành trang y: người đang hành biên trú, người đã hành biên trú xong, người đang hành sáu đêm, người đã hành sáu đêm xong, người thọ học pháp.

- Bạch Đại đức, có bao nhiêu hạng người chỉ được tài lợi, mà không được phước báo?

Phật dạy:

- Có năm hạng người là: không hạ, phá hạ, hậu hạ, Sa-di và người không hiện tiền.

Lại có năm hạng người: người hành biên trú, người đã hành biên trú xong, người hành sáu đêm, người đã hành sáu đêm xong, người thọ học pháp. Đây được gọi là: được tài lợi mà không được phước báo.

- Bạch Thế tôn! Có mấy hạng người không được tài lợi lẫn phước báo?

Phật dạy:

- Nay Ô Ba Ly! Có năm hạng: người bị cử không chịu nhận tội, người bị cử vì phạm tội nặng, người bị cử không xả ác kiến, người an cư chỗ khác, người sau khi phá Tăng vẫn sống phi pháp.

Khi ấy, có nhiều Tỳ kheo đi du hành trong nhân gian, gặp bọn cướp và bị cướp đoạt. Đi đến thành Thất La Phiệt, các Tỳ kheo thấy mới hỏi:

- Xin chào các vị, các vị đi lại có được an lạc không?

Các Tỳ kheo ấy đáp:

- Có gì mà an lạc? Y vật đều bị cướp đoạt mang đi.

Các Tỳ kheo ở tại trú xứ nói:

- Thừa các cụ thọ, nay trú xứ này của tôi có nhiều y vật, tài lợi. Nếu xuất y Yết-sĩ-na ra, các vị sẽ được phân chia.

Các Tỳ kheo đem việc ấy bạch với Phật, Phật bảo:

- Tỳ kheo nếu bị giặc cướp đoạt, nên xuất y Yết-sĩ-na cho họ. Phải xuất như vậy: Tác tiền phương tiện như thường lệ rồi khiến một Tỳ kheo tác bạch Yết-ma:

"Đại đức Tăng xin lắng nghe. Ở trú xứ này Tăng hòa hợp cùng trưng y Yết-sĩ-na. Nay có nhiều Tỳ kheo bị giặc cướp đoạt, đến đây không có y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng xuất y Yết-sĩ-na cho Tỳ kheo bị giặc cướp này. Đây là lời tác bạch".

Yết-ma chuẩn theo lời tác bạch mà làm cho đến phần kết luận.

Đã tác pháp rồi, có lợi vật gì đều được phân chia bình đẳng cho người thọ y. Người được y, tự ý phân chia cho các Tỳ kheo bị giặc cướp không có y.

Ô Ba Ly bạch đức Thế tôn:

- Thừa Đại đức, y mỏng, y bản, y vá nhiều chỗ, y bằng vải gai, y có tua viền quần quanh, y rách, y phạm xả, y người chết... các y này có được phép dùng làm y Yết-sĩ-na không?

Phật dạy:

- Không được.

- Bạch Đại đức, y bị hư không dùng được, ba y thuộc người khác, y không đủ ba hoặc năm trụ, y không cắt rọc, y không thanh tịnh, hoặc không sai người trưng y, hoặc ở ngoài cương giới, có được phép trưng y không?

Phật dạy:

- Không được.

- Y có được trong ba tháng hạ có thành trưng y không?

Phật dạy:

- Được.

- Nếu cuối ba tháng hạ, y nhận được có làm y Yết-sĩ-na không?

Phật dạy:

- Được.

Nếu lại có nhiều y như pháp và phi pháp chuẩn theo ý văn trên nên biết.

Tướng xuất y Yết-sĩ-na vốn có tám loại:

Những gì là tám? - Nhiếp tụng nói:

- Sơ quyết khứ, bất định,
Quyết định thất, khứ y,
Văn xuất, xuất giới nghi
Vọng đoạn, đồng tâm xuất.

Thế nào là quyết khứ thất?

- Như có Bí-sô cùng ở một chỗ thọ y Yết-sĩ-na, đã may y xong, lúc đó không có tâm lưu luyến, liền mang y bát muốn đến phương khác, ra khỏi giới không có ý định trở lại. Việc quyết ý ra đi gọi là quyết khứ thất.

Thế nào là bất định thất?

- Như có Bí-sô cùng ở một trú xứ, thọ y Yết-sĩ-na, chưa may y, liền ra ngoài giới cầu y, hoặc chưa may y, hoặc đã may một nửa, đối với lợi vật này và trú xứ, hoặc có lưu luyến, hoặc không lưu luyến, hoặc có ước mong, hoặc không ước mong, định trở lại may y, hoặc khởi niệm nghi ngờ, gọi là bất định thất.

Thế nào là quyết định thất?

- Như có Tỳ kheo cùng ở một, thọ y Yết-sĩ-na, chưa may y, liền ra khỏi giới tìm cầu y và nghĩ rằng: "Sẽ trở lại may y". Lại nghĩ rằng: "Nay tôi ra đi sẽ không trở lại, cũng lại không có thể tạo y. Đó gọi là quyết định thất.

Thế nào là thất khứ thất?

- Như có Bí-sô cùng ở một chỗ, thọ y Yết-sĩ-na, chưa may y, ra ngoài giới may y, bắt đầu may y liền mất y ấy. Gọi là thất khứ thất.

Thế nào là văn xuất thất?

- Như có Bí-sô cùng ở một chỗ, thọ y Yết-sĩ-na, chưa may y, ra ngoài giới tìm cầu y, nghĩ rằng khi trở lại sẽ may y. Sau khi Tỳ kheo ấy đi, đại chúng liền xuất y. Vị ấy nghe xuất y Yết-sĩ-na, tâm sanh tùy hỷ: "Lành thay, việc xuất y". Đó gọi là văn xuất thất.

Thế nào gọi là xuất giới nghi thất?

- Như có Bí-sô cùng ở một chỗ thọ y Yết-sĩ-na, chưa may y, Bí-sô tự nghĩ: "Ra khỏi giới sẽ may y", hoặc may xong, hoặc may không xong, hoặc trở lại, hoặc không trở lại, với tâm niệm như vậy, ra khỏi giới liền mất.

Thế nào là vọng đoạn thất?

- Như có Bí-sô cùng ở một chỗ, thọ y Yết-sĩ-na và may y. May y chưa xong, ra ngoài giới tìm y, định trở về may y. Đã đến chỗ khác, Tỳ kheo ấy tìm y không được, tâm mong cầu chấm dứt, gọi là vọng đoạn thất.

Thế nào gọi là đồng tâm xuất?

- Như có Bí-sô cùng ở một chỗ, thọ y Yết-sĩ-na và may y, ra khỏi giới tìm cầu y, sau đó trở lại trụ xứ cùng chúng tác pháp bạch nhị đề xuất y, gọi là đồng tâm xuất.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

YẾT-SĨ-NA Y SỰ

- Hết -

--- o0o ---

NY ĐÀ NA

(No. 1452)

Quyển thứ nhất

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng tổng quát.

Sơ minh thọ cận viên
Thứ phân vong nhân vật
Viên đàn tinh hộ câu
Bồ tát tượng ngũ môn.

Tụng tổng quát phần một.

Cận viên tri nhật số
Giới biệt bất nhập địa
Giới biên ngũ chúng cư
Bất tiết bì sanh nhục.

Tụng thứ nhất.

Cận viên nam nữ trạng
Phi cận viên vi sư
Nạn đẳng thập vô sự
Mạc thọ ngã thất tuế.

Khi ấy đức Thế Tôn ở thành Thất La Phiệt (Xá Vệ), rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc, cụ thọ Ô Ba Ly đến gặp Phật, lạy sát hai chân, ngồi qua một bên, chấp hai tay bạch Phật:

- Thế Tôn! Bí-sô nào cho người khác thọ cận viên người ấy chuyển đổi căn (thành nữ), được gọi là thọ đúng pháp không?

Phật dạy:

- Đúng là thành tựu thọ cận viên, nhưng nên đưa họ sang ở chỗ Bí-sô ni.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bí-sô đã cho người đàn ông thọ cận viên. Nhưng người đàn ông này nói tiếng đàn bà, ý muốn như đàn bà, hình dáng sinh hoạt như đàn bà, người này được gọi là đấng thọ cận viên không?

Phật dạy:

- Nay ông Ô Ba Ly! Người này đấng cận viên nhưng các Bí-sô bị tội Việt pháp.

- Nếu Bí-sô ni cho người nữ thọ cận viên, người nữ này lại nói tiếng đàn ông, ý muốn như đàn ông, hình dáng sinh hoạt như đàn ông, người này được gọi là đấng cận viên không?

Phật dạy:

- Người này đấng cận viên. Các Bí-sô ni phạm tội Việt pháp.

Nếu ai lấy người không thọ cận viên làm thân giáo sư, người này được gọi là đấng cận viên không?

Phật dạy:

- Người này đấng cận viên. Các Bí-sô bị tội Việt pháp.

Nếu người nào, thân có già nạn sự. Tự nói: - Tôi có nạn sự... Các Bí-sô cho họ thọ cận viên. Người ấy có đấng cận viên không?

Phật dạy:

- Người này không đấng cận viên. Các Bí-sô mắc tội Việt pháp.

Nếu người nào, thân không có già nạn sự. Tự nói: - Tôi có già nạn... Các Bí-sô cho họ thọ cận viên. Người này đấng cận viên không?

Phật dạy:

- Người này đấng cận viên. Các Bí-sô bị tội Việt pháp.

Nếu người nào thật có già nạn sự. Tự nói: - Tôi không có già nạn... Các Bí-sô cho họ thọ cận viên. Người này đắ cận viên không?

Phật dạy:

- Người này không đắ cận viên. Các Bí-sô không phạm.

Nếu người nào thật không có già nạn sự. Lại tự nói: - Không có. Các Bí-sô cho họ thọ cận viên. Người này đắ cận viên không?

Phật dạy:

- Người này thật đắ cận viên.

- Bí-sô nào cho người xuất gia, chưa cho thọ mười giới mà cho thọ cận viên ngay. Người này đắ cận viên không?

Phật dạy:

- Đắ cận viên. Các Bí-sô phạm tội Việt pháp.

Người nào khi thọ cận viên, thân giáo sư không hiện diện các Bí-sô cho thọ cận viên. Người này đắ cận viên không?

Phật dạy:

- Người này đắ cận viên. Các Bí-sô bị tội Việt pháp.

Người nào khi thọ cận viên, lại tự phát biểu: Đừng truyền cho tôi cận viên. Các Bí-sô cứ cho họ thọ cận viên. Người này đắ cận viên không?

Phật dạy:

- Người này không đắ cận viên. Các Bí-sô bị tội Việt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Người nào đủ bảy tuổi, có thể đuổi quạ chim nên cho họ xuất gia.

- Bạch Đại đức! Nếu có đồng tử tuổi mới lên sáu, có thể đuổi quạ chim nơi nhà bếp của Tăng. Người này được phép xuất gia không?

Phật dạy:

- Chỉ cho phép người đủ bảy tuổi, nhỏ hơn không được.

- Nếu người đủ bảy tuổi nhưng không đuổi quạ chim được, cho họ xuất gia không?

Phật dạy:

- Không được cho xuất gia những người chưa đuổi chim quạ được.

Tụng thứ hai.

Nhật số mỗi ưng tri
Cáo bạch dạ tu giảm
Lục nhật thập bát nhật
Thuyết giới bất ưng tần.

Phật ở thành Thất La Phạt, các Bà la môn cư sĩ đến gặp các Bí-sô hỏi:

- A Ly Gia (thánh giả) hôm nay ngày mấy?

Đáp: - Không biết.

Những người khác thưa rằng:

- Thánh giả! Các ngoại đạo đối với việc tính ngày, tháng, năm (nguyên văn là tính số ngày và lịch các vì sao) họ đều biết rõ. Quý ngài cũng nên biết rõ về việc này. Tại sao quý ngài không biết tính ngày, tháng, năm, mà được xuất gia?

Các Bí-sô im lặng không đáp, đem sự việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay ta cho phép các Bí-sô biết về cách tính ngày, tháng, năm.

Các Bí-sô đua nhau học các phép tính ngày, tháng, năm, sinh ra bận rộn, bỏ phế việc tu thiện nghiệp.

Phật dạy:

- Nên cử một người học phép tính này.

Các Bí-sô nghe Phật dạy, không biết cử vị nào cho thích hợp.

Phật dạy:

- Nên cử thượng tọa thủ chúng phụ trách việc này.

Có vị thượng tọa quên mất số ngày, bảo vị tri sự, vị này cũng không nhớ.

Phật dạy:

- Nên làm những viên đất tròn hay thẻ tre, đủ mười lăm cái, mỗi ngày di chuyển một cái.

Làm như vậy xong có khi bị gió thổi, thứ tự các vật trên bị đảo lộn.

Phật dạy:

- Nên làm mười lăm thẻ tre, dài khoảng bốn năm ngón tay một đầu khuyết lỗ, xỏ râu treo lên vách nơi mọi người thường qua lại, mỗi ngày di chuyển một cái.

Khi ấy mọi người đều di chuyển thẻ.

Phật dạy:

- Chỉ có thượng tọa và tri sự mới được di chuyển thẻ.

Có Bà la môn cư sĩ đến gặp các Bí-sô hỏi:

- Thánh giả! Hôm nay ngày mấy?

Đáp:

- Quý vị nên hỏi thượng tọa và tri sự.

Những người này nói:

- Quý ngài cũng có thể tính toán nên biết thì hơn, chỉ sang người khác làm gì?

Các Bí-sô im lặng không trả lời, đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Nên tác bạch cho đại chúng cùng biết, các Bí-sô gặp nhau chỗ nào cũng tác bạch cả.

Phật dạy:

- Không được chỗ nào cũng tác bạch cả. Ngay khi đại chúng tập họp, kính bạch ngay trước vị thượng tọa: Đại chúng nên biết, hôm nay là ngày... tháng...

Cư sĩ nghe nói như vậy hỏi:

- Tại sao các người không nói rõ là: Nửa tháng thuộc hắc hay bạch nguyệt.

Đáp:

- Không.

Các Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Nói rõ thuộc phân hắc hay bạch nguyệt của tháng. Phải thuyết minh như vậy. Ngay sau buổi chiều đại chúng tập họp, bảo một Bí-sô, đến trước thượng tọa chắp tay đứng, nhất tâm cung kính bạch như thế này:

- Đại đức Tăng già lắng nghe, hôm nay ngày một thuộc hắc nguyệt, quý vị nên vì thí chủ tạo chùa và Chư thiên hộ chùa cùng thiên thần cưu trú mà tụng diệu kệ thanh tịnh trong Kinh.

Các Bí-sô tuy ngày nào cũng cáo bạch nhưng không xưng tên họ của thí chủ tạo chùa.

Phật dạy:

- Nên xưng tên họ thí chủ tạo chùa, cũng nên thuyết minh rõ tên họ người thí chủ cúng ngô trai, để làm cho các thí chủ kia hoàn thành ý nguyện phước thiện tăng thêm. Nếu có các thí chủ khác cũng nên xưng tên như vậy. Ngoài ra Thiên chúng Bát bộ, Sư Tăng cha mẹ đều phải xưng tên, phổ cập tất cả chúng sanh đều được tăng trưởng phước lợi.

Các Bí-sô nghe lời dạy xong, đều nói bài kệ thanh tịnh:

Người thực hành bố thí
Tất thu hoạch phước lợi
Nếu ưa thích bố thí
Sau sẽ được an lạc
Phước báo của Bồ tát
Vô tận như hư không
Thí kết quả như vậy

Tăng trưởng không ngừng nghỉ.

Có thí chủ thỉnh các Bí-sô cúng dường, Bí-sô biết vậy nhưng không xưng tên họ và trú xứ của thí chủ.

Phật dạy:

- Phải chuẩn bị việc xưng tên họ thí chủ như: Thí chủ... ngày mai sẽ trai Tăng cúng dường đại chúng ở chỗ...

Có Bà la môn cư sĩ đến chỗ Bí-sô hỏi:

- Thánh giả! Hôm nay ngày mấy? Đáp:

- Ngày mười lăm.

Hỏi:

- Mọi người đều nói ngày mười bốn. Tại sao quý ngài nói ngày mười lăm, chẳng lẽ các Bí-sô không biết tính việc giảm ngày hay sao (tháng thiếu).

Đáp:

- Không tính.

Các Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Phải tính ngày giảm.

Các Bí-sô vào nửa tháng nào cũng giảm một ngày. Cư sĩ hỏi:

- Thánh giả! Hôm nay ngày mấy?

Đáp:

- Ngày mười bốn.

Hỏi:

- Mọi người đều nói ngày mười lăm, tại sao nửa tháng nào quý ngài cũng giảm một ngày vậy.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Các thầy không được nửa tháng nào cũng giảm một ngày, cần phải tính toán thời gian nào đi qua nửa tháng đó mới được giảm ngày (nguyên chú: Từ mười sáu tháng giêng đến mười lăm tháng hai là một tháng. Từ mười sáu tháng hai đến hết tháng hai là nửa tháng. Nửa tháng này phải giảm bớt một ngày vì tháng thiếu. Ngoài ra tương tự như vậy. Nhưng Đông, Tây không giống nhau). Như vậy, trong một năm tổng cộng làm trưởng tịnh có sáu ngày vào nửa tháng mười bốn ngày và sáu ngày vào nửa tháng mười lăm ngày.

Có Bà la môn cư sĩ đến hỏi Bí-sô:

- Thánh giả! Bây giờ tháng mấy?

Đáp:

- Nay là tháng Thất la mạt noa (nguyên chú: khoảng mười sáu tháng năm đến mười lăm tháng sáu).

Hỏi tiếp:

- Thánh giả! Mọi người đều nói là tháng A sa trà (từ mười sáu tháng tư đến mười lăm tháng năm) tại sao quý vị nói là tháng Thất la mạt noa. Chẳng lẽ quý vị không tính tháng nhuận hay sao?

Đáp:

- Không tính.

Mọi người đều cười chê.

Các Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Phải tính tháng nhuận.

Năm nào các Bí-sô cũng tính thêm tháng nhuận. Cư sĩ hỏi:

- Thánh giả! Nay là tháng mấy?

Đáp:

- Nay là tháng A sa trà.

Hỏi tiếp:

- Thánh giả! Mọi người đều nói là tháng Thất la mạt noa. Tại sao quý ngài lại nói tháng A sa trà. Chẳng lẽ năm nào quý ngài cũng tính thêm tháng nhuận?

Đáp:

- Đúng vậy.

Mọi người đều cười chê. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được năm nào cũng tính tháng nhuận. Phải đến sáu năm mới tính tháng nhuận (nguyên chú: Cứ năm đến sáu năm tăng thêm ba mươi ngày, đây là cách tính thời cổ, nay không đồng nhau).

Bấy giờ có một quốc vương quy định cứ hai năm rưỡi tính một tháng nhuận, các Bí-sô không làm theo. Mọi người cùng nhau chê bai.

Phật dạy:

- Bí-sô phải tùy theo phép vua để tính tháng nhuận. Nếu quỹ đạo các hành tinh có sai biệt thì tùy theo sự sai biệt ấy mà thay đổi để sử dụng cho thích hợp. Thế nên các thầy cần phải biết phân biệt tính toán năm tháng ngày giờ để cùng sử dụng với thế gian. Không tạo các điều kiện để ngoại đạo dựa vào những lý do ấy mà tìm lỗi các thầy.

- Bạch đại đức Thế Tôn! Bí-sô nào bị trú xứ cử tội thọ học, vị ấy được thuyết giới không?

Phật dạy:

- Không được.

Tụng thứ ba.

Giới biệt bất các tịnh
Diệt bất vi yết ma
Thừa không bất trì dục
Giải tiền phương kết hậu.

Phật ở thành Thất La Phạt. Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Người ở trong cương giới được nói với người ngoài cương giới rằng mình thanh tịnh không?

Phật dạy:

- Không được.

- Người ở ngoài cương giới được nói với người trong cương giới rằng mình thanh tịnh không?

Phật dạy:

- Không được.

- Người ở trong cương giới được phép làm yết ma cho người ngoài cương giới không?

Phật dạy:

- Không được.

- Người ở ngoài cương giới được phép làm yết ma cho người trong cương giới không?

Phật dạy:

- Không được.

- Người mang dục đi trên hư không thành mang dục không?

Phật dạy:

- Không thành, phải lấy dục lại lần nữa.

- Nếu chưa giải cương giới cũ được kết cương giới mới không?

Phật dạy:

- Không được, phải bạch Tứ yết ma giải giới cũ, sau đó mới kiết giới mới.

Tụng thứ tư.

Bất thập giới xả giới
Thọ giới hữu Thế Tôn
Bất việt cập khả việt
Yết ma giả thân tử .

Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Được phép lấy cương giới không được nhập chung với cương giới khác không?

Phật dạy:

- Không được.

- Có bao nhiêu loại cương giới không được nhập chung với nhau.

Phật dạy:

- Đó là Tiểu đàn trường và chỗ nước ngay trong hiện tại (hiện đình thủy xứ) cương giới Bí-sô và cương giới Bí-sô ni. Đây đều không nhập chung lẫn nhau.

Chỗ nào trước đây đã kết cương giới, có bao nhiêu trường hợp xả?

Phật dạy:

- Có năm trường hợp:

1. Tất cả đại chúng đều hoàn tục.
2. Tất cả đại chúng chuyển căn một lúc.
3. Tất cả đại chúng quyết tâm bỏ đi.
4. Tất cả đại chúng chết hết.
5. Bình bạch giới yết ma giải giới.

Được phép lấy một cây làm tiêu tướng cho hai cương giới không?

Phật dạy:

- Mỗi phần giữ một góc, được phép lấy một cây làm tiêu tướng cho ba hoặc bốn cương giới. Biết cách tính toán cho bằng nhau, đều được thành tựu.

Thế Tôn ở nước Ca Thị, du hành trong nhân gian. Đi đến một chỗ nọ, ngài mỉm cười. Thường pháp của Thế Tôn là khi ngài mỉm cười, ngay nơi miệng, phát ra năm loại hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, hoặc chiếu xuống dưới, hoặc chiếu lên trên. Hào quang chiếu xuống tận đến Đẳng Hoạch địa

ngục, Hắc Thằng địa ngục, Chúng Hợp địa ngục, Hào Khiếu địa ngục, Đại Hào Khiếu địa ngục, Thiêu Nhiên địa ngục, Đại Thiêu Nhiên địa ngục, Vô Giác địa ngục, Bào Hình địa ngục, Liên Bào địa ngục, A Tra Tra địa ngục, A Kha Kha địa ngục, A Hô Lô địa ngục, Thanh Liên Hoa địa ngục, Hồng Liên Hoa địa ngục, Đại Hồng Liên Hoa địa ngục, tất cả những chỗ ấy nếu đang bị nóng bức, đều được mát mẻ. Nếu đang chịu nước lạnh lẽo thì được ấm áp. Các loài hữu tình ấy đều được an lạc, chúng đồng nói:

- Ta cùng các người đã chết chỗ cũ sinh vào chỗ khác ư?

Khi ấy Thế Tôn làm cho các loài hữu tình ấy đều sinh lòng tín ngưỡng. Ngài lại hiện tướng khác, chúng thấy tướng ngài đều tự nói:

- Chúng ta nào phải chết từ chỗ cũ sinh vào chỗ khác đâu, mà nhờ thần lực của vị đại nhân đặc biệt kia, làm cho thâm tâm chúng ta được chỗ mát mẻ.

Khi ác hữu tình ấy sinh tâm kính tín như vậy thì diệt được các thống khổ ở địa ngục, thọ được thân thắng diệu ở cõi trời người. Họ sẽ là bậc pháp khí thấy được chân lý. Hào quang chiếu lên soi thiên chúng cõi trời Tứ Thiên Vương đến Tam Thập Tam Thiên, Dạ Ma Thiên, Đố Sử Đa Thiên, Lạc Biến Hóa Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, Thiếu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Cực Quang Tịnh Thiên, Thiếu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Vô Vân Thiên, Phước Sanh Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Hiện Thiên, Thiện Kiến Thiên, đến Tận Sắc Cứu Cánh Thiên. Ngay trong hào quang này diễn thuyết các pháp Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã và hai bài kệ:

Ngươi nên cầu xuất ly
Siêng tu lời Phật dạy
Hàng phục quân sanh tử
Như voi xô nhà cỏ.
Ngay trong pháp luật này
Tinh tấn không phóng dật
Làm cạn biển phiền não
Sẽ thoát khỏi cảnh khổ.

Ánh hào quang sau khi chiếu khắp cả ba ngàn thế giới, quy tụ lại chỗ Phật. Nếu Thế Tôn thuyết minh việc quá khứ thì hào quang đi vào sau lưng. Nếu ngài thuyết minh việc vị lai thì hào quang đi vào ngực. Nếu ngài thuyết minh

việc địa ngục thì hào quang đi vào dưới chân. Nếu ngài thuyết minh việc bàng sanh thì hào quang đi gót chân. Nếu ngài thuyết minh việc ngã quý thì hào quang đi vào ngón chân. Nếu ngài thuyết minh việc người thì hào quang đi vào đầu gối. Nếu ngài thuyết minh lực Luân Vương thì hào quang đi vào bàn tay trái. Nếu ngài thuyết minh về Chuyển Luân Vương thì hào quang đi vào bàn tay phải. Nếu ngài thuyết minh về trời thì hào quang đi vào rốn. Nếu ngài thuyết minh về Thanh Văn thì hào quang đi vào miệng. Nếu ngài thuyết minh về Độc Giác thì hào quang đi vào giữa hai chân mày. Nếu ngài thuyết minh về Chánh Đẳng Giác thì hào quang đi vào đỉnh đầu. Bảy giờ hào quang xoay quanh Phật ba vòng và đi vào đỉnh đầu. Cụ thọ A Nan Đà chấp tay cung kính bạch Phật:

- Thế Tôn! Đức Như lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác an vui mỉm cười, phải có nhân duyên, liền nói kệ:

Từ miệng tỏa ra nhiều hào quang
Tràn khắp đại thiên vô số sắc
Chiếu khắp các cõi nước mười phương
Như mặt trời sáng tận hư không
Phật chỉ chúng sinh nhân tối thặng
Trừ được kiêu mạn và ưu sầu
Không duyên thừa hỏi, Phật mỉm cười
Tất có diễn thuyết pháp hy hữu
Thế Tôn xem xét thật rõ ràng
Vì người muốn nghe, giảng chính pháp
Như vua sư tử rống tiếng lớn
Xin vì chúng con quét lòng nghi
Như núi Diệu Cao trong biển lớn
Nếu không nhân duyên không lay động
Đức Phật từ bi tự tại cười
Vì người khát ngưỡng giảng nhân duyên.

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Chẳng phải không nhân duyên mà đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác mỉm cười. Đây A Nan Đà! Ngay tại chỗ đất này là nơi thời quá khứ đức Phật Ca Nhiếp Ba thuyết pháp cho chúng đệ tử Thanh văn.

Nghe lời dạy này tôn giả A Nan Đà vội vàng lấy y Uất Đa La Tăng (y mặc trên) xếp làm tư, bạch Phật rằng:

- Thế Tôn! Con đã trải tòa, ngưỡng mong Thế Tôn tri thời, có thể ngồi ở tòa này. Con mong ước đất này là chỗ thọ dụng của hai bậc chánh giác, đó là Phật Ca Nhiếp Ba và Thế Tôn hiện nay.

Phật bảo A Nan Đà:

- Lành thay! Lành thay! Ta tuy không bảo nhưng ông tự biết đúng lúc.

Thế Tôn ngồi lên tòa ấy, bảo A Nan Đà:

- Ngay tại địa phương này là chùa của Phật Ca Nhiếp Ba trú ngụ. Các thầy nên biết: Đây là chỗ kinh hành, đây là chỗ hành lang nơi cửa phòng để rửa chân, đây là chỗ tịnh trừ, đây là phòng tắm.

Khi ấy, Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế Tôn! Như Phật đã dạy tịnh và bất tịnh địa. Như vậy thế nào gọi là tịnh, bất tịnh.

Phật dạy:

- Chánh pháp trụ thế có tịnh và bất tịnh, chánh pháp bị diệt, đều là bất tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh pháp trụ thế, thế nào là bị diệt?

Phật dạy:

- Ô Ba Ly! Nếu còn có Bình pháp yết ma, có thực hành như lời pháp. Như vậy được gọi là chánh pháp trụ thế. Nếu không còn Bình pháp yết ma, không thực hành như lời pháp. Như vậy được gọi là chánh pháp bị diệt hoại.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Nếu bậc Vô Thượng đại sư ở ngoài giới, các Bí-sô được Bình pháp yết ma không?

Phật dạy:

- Không được.

- Nếu đại sư ở trong giới những người khác được Bình pháp yết ma không?

Phật dạy:

- Được!

- Được phép lấy Thế Tôn kể vào túc số tăng hay không?

Phật dạy:

- Không được! Phật bảo và Tăng bảo thể tánh sai biệt.

- Ngay nơi cương giới không thể vượt qua, được phép vượt qua không?

Phật dạy:

- Không được.

- Bạch đại đức Thế Tôn! Có bao nhiêu cương giới không thể vượt qua?

Phật dạy:

- Có năm loại cương giới: Bí-sô giới, Bí-sô ni giới, Tiểu đàn trường, Hiện đình thủy xứ, trung gian hai giới.

- Bạch đại đức! Nếu có hào sâu và sông khe suối lấy làm giới không vượt qua, làm sao được vượt qua?

Phật dạy:

- Nếu thường xuyên có cầu, vượt qua không có lỗi. Nếu cầu bị phá hoại, trong thời gian bao lâu được gọi là không mất giới?

Phật dạy:

- Vừa bằng bảy đêm. Đây căn cứ vào trường hợp có tâm lo sửa cầu. Nếu không có tâm sửa cầu, thì khi cầu hư, liền bị mất giới.

Bí-sô ngay sau khi kiết giới. Người Bình pháp yết ma bỗng nhiên qua đời, chẳng biết cương giới có thành tựu không?

Phật dạy:

- Nếu biết tiêu tướng khi tác pháp yết ma đã tiến hành quá bán. Vị ấy tuy qua đời nhưng kiết giới vẫn thành tựu. Nếu chưa biết tiêu tướng, yết ma chưa tiến hành quá bán, vị ấy qua đời, không thành kiết giới. Bí-sô ni kiết giới có thành tựu hay không, căn cứ vào đây thì rõ.

Tụng thứ năm:

Địa tường đẳng bình sự,
Kiết giới vô dũ dục
Đản ư nhất xứ tọa
Đắc vi tứ yết ma.

Duyên khởi tại thành Thất La Phật.

Cụ Thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Người ở trên mặt đất, cùng người ở trên mặt đất nhưng cách xa nhau, tác pháp yết ma, vậy tác pháp yết ma thành tựu không?

Phật dạy:

- Không thành, gởi dục thì thành tựu.

- Đại đức! Người ở dưới đất và người trên đầu tường cùng tác pháp yết ma, vậy tác pháp thành tựu không?

Phật dạy:

- Không thành.

- Đại đức! Người ở dưới đất và người ở trên cây cùng tác pháp yết ma, vậy tác pháp thành tựu không?

Phật dạy:

- Không thành!

- Bạch Đại đức! Người ở dưới đất cùng người ở trên không tác pháp yết ma. Vậy tác pháp thành tựu không?

Phật dạy:

- Không thành. Nên biết rằng lấy trên cây, trên tường không trung làm đầu đề đều có bốn trường hợp như vậy.

Như Thế Tôn dạy, có 101 pháp yết ma. Có bao nhiêu pháp cho phép gởi dục, có bao nhiêu pháp không cho phép gởi dục?

Phật dạy:

- Chỉ trừ kết cương giới, ngoài ra đều cho phép được gởi dục.

- Đại đức! Nếu sử dụng thần biến, huyền thuật tạo ra tiêu tướng, thành tiêu tướng không?

Phật dạy:

- Không được! Thần lực huyền thuật đều không thực có.

- Nếu lấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú làm tiêu tướng, thành tiêu tướng không?

Phật dạy:

- Không được! Vì mặt trời mặt trăng, tinh tú không ở một chỗ.

- Nếu lấy sóng nước làm tiêu tướng, thành tiêu tướng không?

Phật dạy:

- Không thành! Vì sóng nước luôn luôn thay đổi.

- Nếu Bí-sô đi trên không, nhận dục thanh tịnh của người khác gởi. Đây được gọi là gởi dục thanh tịnh không?

Phật dạy:

- Không thành! Phải lấy dục lại lần nữa.

- Nếu có một Bí-sô tác pháp yết ma tại bốn trú xứ, cùng được thành tựu không?

Phật dạy:

- Nếu tại bốn giới ấy đều có bốn người và sự hiện tiền (nhân sự hiện tiền). Mỗi chỗ bố trí ba người. Khi ấy người Bình pháp hoặc dùng ghế, giường, phản hoặc chiếu đặt trên bốn giới mà Bình pháp yết ma. Vì người Bình pháp thêm những người kia thành bốn, đều thành tác pháp. Như vậy, ngay tại bốn giới có biệt sự phát sinh, được phép làm bảy yết ma là:

- 1- Khu tẩn yết ma.
- 2- Linh bố yết ma.
- 3- Chiết phục yết ma.
- 4- Cầu tạ yết ma.
- 5- Bất kiên tội yết ma.
- 6- Bất nhu pháp hồi yết ma.
- 7- Bất xã ác kiến yết ma.

Khi tiến hành các pháp yết ma này, người Bình pháp ở vị trí của góc bốn cương giới tiếp cận nhau. Dùng ghế, giường phản, chiếu, đệm đặt trên vị trí ấy để ngồi. Bình pháp đều thành tựu.

Tụng thứ sáu.

Đại giới lưỡng dịch bán
Hạ thủy thượng sơn điền
Dị kiến minh tướng quá
Ngũ chúng thọ thất nhật.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy phải kết đại giới vậy cho phép (mỗi chiều) đại giới rộng bằng bao nhiêu?

Phật dạy:

- Đại giới, mỗi chiều rộng hai du thiện na rưỡi, có thể kết đại giới. (Nguyên chú du thiện na chừng ba mươi dặm, đây là một trạm ngựa (dịch). Nói do tuần là sai, muốn cho dễ hiểu nên nói là trạm ngựa).

- Nếu khoảng cách lớn hơn hai du thiện na rưỡi thì còn trong phạm vi của đại giới không?

Phật dạy:

- Khoảng cách lớn hơn hai du thiện na rưỡi không còn là đại giới không?

Phật dạy:

- Khoảng cách lớn hơn hai du thiện na rưỡi không còn là đại giới.

- Hướng về phía dưới vừa bằng bao nhiêu thì được gọi là đại giới?

Phật dạy:

- Đến ngay chỗ có nước được gọi là phạm vi đại giới.

- Ngoài phạm vi hai du thiện na rưỡi mới đến chỗ nước, khoảng cách thừa ra đó được gọi là đại giới không?

Phật dạy:

- Không phải.

- Lên cao bao nhiêu là phạm vi đại giới?

Phật dạy:

- Cao bằng ngọn cây hoặc bằng đầu tường, được gọi là thuộc phạm vi đại giới.

- Đại đức! Từ hai du thiện na rưỡi đến ngọn cây, khoảng thừa ra đó, được gọi là giới không?

Phật dạy:

- Không phải.
- Ngược lên đỉnh núi, đến đâu được gọi là trong phạm vi của giới?

Phật dạy:

- Đến chỗ có nước (cắt ngang), ngoài phạm vi hai trạm rười, vừa đến chỗ ranh nước, khoảng cách này được gọi là giới không?

Phật dạy:

- Không phải.
- Nếu trong hạ (an cư) có tăng già phá hoại. Bí-sô nào từ thân hữu như pháp gia nhập thân hữu phi pháp, như vậy vị ấy phá hạ hay không phá hạ?

Phật dạy:

- Bí-sô như vậy, thích thú ác kiến, gia nhập bạn bè ác, đến khi minh tướng xuất hiện, thành phá hạ. Nếu không thích thú với dị kiến đến chỗ bạn bè ác. Tuy minh tướng đã xuất hiện nhưng không gọi phá hạ.

Như Thế Tôn dạy:

- An cư trong hạ, có duyên sự phải ra ngoài, được cho phép đi trong bảy ngày, vậy người nào được phép đi?

Phật dạy:

- Có năm chúng được phép: Bí-sô, Bí-sô ni, Chánh học nữ, Cầu tịch, cầu tịch nữ.
- Người này được thọ xuất giới ở đâu?

Phật dạy:

- Vị này có thể ngay trong cương giới, đối thủ với một Bí-sô, chấp tay đứng nghiêm trang, thưa như thế này: Cụ thọ nhớ cho, tôi Bí-sô.... ở tại trú xứ này

thọ ba tháng tiền (hay hậu) an cư. Tôi, Bí-sô tên... mỗ giáp... vì tăng già sự xin pháp thủ trì ra ngoài đại giới bảy ngày. Nếu không nạn duyên thì tôi trở lại trú xứ này. Hạ này tôi an cư ở đây. Thừa như vậy ba lần, hoặc có những duyên sự cần đi một ngày... cho đến sáu ngày đều căn cứ vào phép bảy ngày để thọ, đầy đủ như chỗ khác.

Tụng thứ bảy.

Ngũ chúng tọa an cư
Thân đẳng tỉnh nhật khứ
Ư kinh hữu nghi vấn
Cầu giải giả ưng hành.

Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy phải an cư mùa hạ, không biết những ai phải an cư?

Phật dạy:

- Năm chúng đều an cư. Ấy là: Bí-sô, Bí-sô ni, Chánh học nữ, Cầu tịch, Cầu tịch nữ. Tại chỗ khuất, đối trước một Bí-sô, ngồi xôm bạch rằng: "Cụ thọ nhớ cho, hôm nay ngày mười sáu tháng năm, tăng già an cư mùa hạ. Tôi, Bí-sô tên... cũng vào ngày mười sáu tháng năm tiền an cư mùa hạ, bằng tháng trong đại giới của trú xứ này. Trong thời gian này lấy vị... làm thí chủ, vị... làm người doanh sự, vị... làm người xem bệnh. Ngay tại trú xứ này nếu có sụp đổ hư dột, sẽ sửa chữa lại. Ngay trong hạ này, tôi an cư tại đây, lần thứ hai lần thứ ba cũng bạch như vậy. Hoặc tiền hay hậu an cư tùy ý nên làm như vậy. Phải biết rằng ni đối với ni căn cứ Bí-sô mà làm. Cầu tịch phải đối với Bí-sô mà làm, Chánh học nữ, Cầu tịch nữ đối với Bí-sô ni mà làm."

Như Thế Tôn dạy:

- Khi Bí-sô tọa an cư, nếu có duyên sự do Ô Ba Sách Ca (Phật tử nam) mời thỉnh, được phép đi trong bảy ngày, nếu có duyên sự do ngoại đạo hay thân tộc mời thỉnh được phép đi không?

Phật dạy:

- Được phép.

- Đối với Tam tạng có việc nghi ngờ cần phải thỉnh vấn, được phép đi không?

Phật dạy:

- Được phép đi.

Bí-sô nào chưa đắc cầu đắc, chưa giải cầu giải, chưa chứng cầu chứng và có tâm nghi ngờ, cần phải đi để giải quyết. Vì, những việc như vậy, được phép thủ trì đi trong bảy ngày không?

Phật dạy:

- Được phép. Nếu đi một hai ngày... đều căn cứ đây mà thi hành.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

NY ĐÀ NA

- Hết quyển 1 -

-ooOoo-

ĐẠI ĐƯỜNG CẢNH LONG NĂM THỨ TƯ

Năm Mậu Tuất ngày Nhâm Ngọ 15 tháng 4

(tức đời Đường Trung Tôn năm thứ 4, Dương lịch năm 710 -- Người dịch)

1- Kinh thân Tam Tạng Pháp Sư, Đại đức Sa-môn Nghĩa Tịnh tuyên dịch Phạn bản và viết thành chánh văn.

2- Phiên Kinh Sa-môn Thổ Hỏa La, Đại đức Đạt Ma Mạt Ma kiểm chứng nghĩa chữ Phạn.

3- Phiên Kinh Sa-môn Trung Thiên Trúc Quốc, Đại đức Bạc Noa kiểm chứng nghĩa chữ Phạn.

4- Phiên Kinh Sa-môn Kế Tân Quốc, Đại đức Đạt Ma Nan Đà kiểm chứng Phạn văn.

5- Phiên Kinh Sa-môn Truy Châu Đại Văn Tự, Đại đức Huệ Chiêu chứng nghĩa.

6- Phiên Kinh Sa-môn Lạc Châu Sùng Quang Tự, Đại đức Luật sư Đạo Lâm chứng nghĩa.

7- Phiên Kinh Sa-môn Phước Thọ Tự Chủ, Đại đức Lợi Minh chứng nghĩa.

8- Phiên Kinh Sa-môn Vị Châu Thái Bình Tự, Đại đức Luật Sư Đạo Lạc chứng nghĩa.

9- Phiên Kinh Sa-môn Đại Tiến Phước Tự, Đại đức Thắng Trang chứng nghĩa.

10- Phiên Kinh Sa-môn Tương Châu Thiền Hà Tự, Đại đức Huyền Sức chứng nghĩa bút thọ.

11- Phiên Kinh Sa-môn Đại Tiến Phước Tự, Đại đức Trí Tích chứng nghĩa chánh tự.

12- Phiên Kinh Sa-môn Đức Châu Đại Văn Tự Chủ Tuệ Suất chứng nghĩa.

13- Phiên Kinh Sa-môn Tây Lương Châu Bạch Pháp Tự, Đại đức Tuệ Tích đọc Phạn bản.

14- Phiên Kinh Bà la môn Hữu Kiêu Vệ Dực Phủ Trung Lang Tướng Viên Ngoại Trí Túc Vệ Thần Lý Thích Ca đọc Phạn bản.

15- Phiên Kinh Bà la môn Đông Thiên Trúc Quốc Tả Thần Vệ Dực Phủ Trung Lang Tướng Viên Ngoại Trí Đồng Chánh Viên Thần dịch, Kim Cang chứng nghĩa.

16- Phiên Kinh Bà la môn Đông Thiên Trúc Quốc, Đại Thủ Lĩnh Thần Y Kim Cang chứng Phạn bản.

17- Phiên Kinh Bà la môn Tả Lĩnh Quân Vệ Trung Lang Tướng Ca Thập Di La Quốc Vương Tử Thần A Thuận chứng nghĩa.

18- Phiên Kinh Bà la môn Đông Thiên Trúc Quốc Tả Lĩnh Quân Hữu Chấp Kích Trụ Trung Thư Tỉnh Thân Phả Cụ đọc Phạn văn.

19- Phiên Kinh Bà la môn Long Bá Quốc Đại Đạt Quán Tước Ngũ Phẩm Thần Lý Du La chứng dịch.

20- Kim Tử Quang Lộc Đại Phu Thủ Thượng Thư, Tả Bộc Xạ Đông Trung Thư Môn Hạ Tam Phẩm Thượng Trụ Quốc Sứ Thư Quốc Công Vi Thần Nguyên giám dịch.

21- Thượng Thư Hữu Bộc Xạ Đông Trung Thư Môn Hạ Tam Phẩm Thượng Trụ Quốc Hứa Quốc Công Thần Tô Hoàn giám dịch.

22- Đặc Tiến Hành Thái Tử Thiệu Sư Đông Trung Thư Môn Hạ Tam Phẩm Thượng Trụ Quốc Tổng Quốc Công Thần Đường Hưu Hoàn giám dịch.

23- Đặc Tiến Thái Tử Thiệu Bảo Kim Đương Châu Đại Đô Đốc Đông Trung Thư Môn Hạ Tam Phẩm Giám Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Bành Quốc Công Thần Vi Ôn giám dịch.

24- Đặc Tiến Đông Trung Thư Môn Hạ Tam Phẩm Tu Văn Quán Đại Học Sĩ Giám Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Triệu Quốc Công Thần Lý Kiềm Bút Thọ Kiên nhuận sắc.

25- Đặc Tiến Thị Trung Giám Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Công Thần Vi An Thạch giám dịch.

26- Thị Trung Giám Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Việt Quốc Công Thần Kỷ Xử Nạp giám dịch.

27- Quang Lộc Đại Phu hành Trung Thư Lệnh Tu Văn Quán Đại Học Sĩ Giám Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Trình Quốc Công Thần Tông Sở Khách giám định.

28- Trung Thư Lệnh Giám Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Đặng Quốc Công Thần Túc Chí Trung giám dịch.

29- Phiên Kinh Học Sĩ Ngân Thanh Quang Lộc Đại Phu Thủ Binh Bộ Thượng Thư Môn Hạ Tam Phẩm Tu Văn Quán Đại Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Triệu Diêu Công Thần Vi từ lập.

30- Phiên Kinh Học Sĩ Trung Tán Đại Phu Thư Trung Thư Thị Lang Đồng Trung Thư Môn Hạ Tam Phẩm Trước Tử Bội Kim Ngư Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Triệu Ngạn Chiêu.

31- Phiên Kinh Học Sĩ Thái Trung Đại Phu Thủ Bí Thư Giám Viên Ngoại Trí Đồng Chánh Viên Tu Quốc Sứ Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Lưu Hiến.

32- Phiên Kinh Học Sĩ Ngân Thanh Quang Lộc Đại Phu Hành Trung Thư Thị Lang Tu Văn Quán Học Sĩ Kiêm Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Thần Thôi Thực.

33- Phiên Kinh Học Sĩ Triều Nghị Đại Phu Thủ Binh Đô Thị Lang Kiêm Tu Văn Quán Học Sĩ Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Thần Trương Thuyết.

34- Phiên Kinh Học Sĩ Thái Trung Đại Phu Kiểm Hiệu Binh Độ Thị Lang Kỵ Úy Tu Văn Quán Học Sĩ An Bình Huyện Khai Quốc Tử Thần Thôi Nhật Dụng.

35- Phiên Kinh Học Sĩ Triều Thịnh Đại Phu Thủ Trung Thư Xá Nhân Kiêm Kiểm Giáo Sử Đô Thị Lang Tu Văn Quán Học Sĩ Kinh Xa Đô Úy Thần Lư Tàng Dụng.

36- Phiên Kinh Học Sĩ Ngân Thanh Quang Lộc Đại Phu Hành Lễ Bộ Thị Lang Tu Văn Quán Học Sĩ Tu Quốc Sứ Thượng Trụ Quốc Tử Nguyên Huyện Khai Quốc Tử Thần Từ Kiên Trinh.

37- Phiên Kinh Học Sĩ Chánh Nghị Đại Phu Hành Quốc Tử Từ Nghiệp Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Quách Sơn Huy.

38- Phiên Kinh Học Sĩ Lễ Bộ Lang Trung Tu Văn Quán Trục Học Sĩ Kinh Xa Đô Úy Hà Đông Huyện Khai Quốc Nam Thần Bích Tắc.

39- Phiên Kinh Học Sĩ Chánh Nghị Đại Phu Tiền Bò Châu Kinh Sứ Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Cao Bình Huyện Khai Quốc Tử, Thần Từ Ngạn Bá.

40- Phiên Kinh Học Sĩ Trung Đại Phu Hành Trung Thư Xá Nhân Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Lý Hưu.

41- Phiên Kinh Học Sĩ Trung Thư Xá Nhân Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Kim Khanh Huyện Khai Quốc Dũng Vi Nguyên Đán.

42- Phiên Kinh Học Sĩ Trung Đại Phu Hành Trung Thư Xá Nhân Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Mã Hoài Tố.

43- Phiên Kinh Học Sĩ Triều Thịnh Đại Phu Thư Cấp Sự Trung Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Lý Thích.

44- Phiên Kinh Học Sĩ Trung Thư Xá Nhân Tu Văn Quán Học Sĩ Thượng Trụ Quốc Thần Tô Húc.

45a- Phiên Kinh Học Sĩ Triều Tán Đại Phu Thủ Trước Tác Lang Tu Văn Quán Trục Học Sĩ Kiêm Tu Quốc Sứ Thần Trịnh AÂM.

45b- Phiên Kinh Học Sĩ Triều Tán Đại Phu Hành Khởi Cư Lang Tu Văn Quán Trục Học Sĩ Thượng Hộ Quân Thần Thẩm Thuyên Kỳ.

46- Phiên Kinh Học Sĩ Triều Thịnh Đại Phu Hành Khảo Công Viên Ngoại Lang, Tu Văn Quán Trục Học Sĩ Thượng Khinh Quân Đô Đốc Thần Vũ Bình.

47- Phiên Kinh Học Sĩ Trước Tá Lang, Tu Văn Quán Trục Học Sĩ Thần Diêm Triều Ân.

48- Phiên Kinh Học Sĩ Tu Văn Quán Trục Học Sĩ Thần Phù Phụng.

49- Thu Thử Bí Thư Tinh Giai Thư Lệnh Sử Thần Triệu Hy lệnh tả.

50- Không Mục Quan Văn Lâm Lang Thiếu Phủ Giám Chương Trị Trước Thừa Thần AÂM Đình Quy.

51- Phán Quan Triều Tán Đại Phu Hành Trước Tác Tả Lang Thần Lưu Lệnh Thực.

52- Sử Kim Tử Quang Lộc Đại Phu Hành Bí Thư Giảm Kiểm Hiệu Điện Trung Giám Kiêm Tri.

53- Nội Ngoại Nhân Khái Lung Hữu Tam Sử Thượng Trụ Quốc Từ Hiệu Thần Vương Ung.

--- o0o ---

Quyển thứ hai

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng thứ tám.

Giả linh bất tiết y
Hữu duyên giai đắc trước
Y khả tùy thân lượng
Nhược đoản tác thù y.

Cụ Thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Y không cắt rọc ra được sử dụng không?

Phật dạy:

- Không được! Nếu có nạn duyên thì được.

- Mặc y không cắt rọc được vào tục lạc không? Được vào nhà thế tục không? Được phép vào trú xứ của ngoại đạo không?

Phật dạy:

- Các trường hợp này đều không được trừ có nạn duyên; mặc không phạm.

- Mặc y không cắt rọc được phép ngồi trong nhà ngoại đạo không?

Phật dạy:

- Không được! Nhưng khi ngoại đạo không có trong nhà, ngồi không phạm.

Như Thế Tôn dạy:

- Được phép sử dụng y dài vừa đúng bao nhiêu khuỷu tay đã qui định; Nếu có người thân thể to lớn mà khuỷu tay ngắn, chẳng lẽ cũng căn cứ vào chiều dài của khuỷu tay người ấy mà làm y hay sao?

Phật dạy:

- Nên căn cứ kích thước thân thể của người này mà làm y.

- Giả sử lấy theo kích thước thân thể thì không đủ (vải) để may y kín người?

Phật dạy:

- Nếu không đủ để may kín, nên may thành y Quyết Tô Lạc Ca mà sử dụng (đây dịch là Thùy Y, dài bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay. May dính lại mặc bên trong kéo lên trên, dùng dây vải buộc, nói rõ như những chỗ khác. Xưa gọi là Kỳ Tu La, người ta đều không biết việc này. Y này hình dạng như ống bi nhỏ đây là một trong năm y của Ni. Đúng ra dịch là quần nguyên chú. Y này hình như chiếc xà rộng nhưng may kín, là quần mặc trong y nội của Ni. -- Người dịch)

Tụng thứ chín.

Bất súc ngũ chủng bì
Do hữu quá thất cố
Khai hứa đặc dụng xứ
Tề tọa ngoại dung thân.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy: - Không được sử dụng da voi chúa làm giày. Da các con voi khác được dùng làm giày không?

Phật dạy:

- Không được! Tại sao?

- Voi khác cũng có sức mạnh của voi ngà.

Như Thế Tôn dạy: - Da của con ngựa có trí không được dùng làm giày. Da các con ngựa thường, được lấy làm giày không?

Phật dạy:

- Không được! Chúng cũng có sức mạnh khỏe để chạy.

Như Thế Tôn dạy:

- Da của sư tử, cọp, báo không được dùng làm giày. Da các loài thú tương cận khác được phép dùng không?

Phật dạy:

- Không được! Chúng cũng có sức mạnh của móng vuốt.

Như Thế Tôn dạy: - Da các loài thú như vậy, không nên ngồi lên. Ngoài ra da các loài khác được dùng để ngồi. Vậy được dùng cỡ lớn bao nhiêu?

Phật dạy:

- Được phép dùng vừa bằng chỗ ngồi.

Như Thế Tôn dạy:

- Có những loại da được phép dùng làm chỗ nằm. Vậy da lớn chừng nào được phép dùng làm chỗ nằm?

Phật dạy:

- Tấm vừa bằng chỗ nằm, sử dụng không phạm.

Tụng thứ mười.

Sanh nhục cập chư toan
Hữu ngũ chủng bất dụng
Trĩ bệnh thảo bất thương

Hồi thí trị hy vọng.

Bạc Già Phạm ở thành Thất La Phật. Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Đại đức đã dạy: - Cho phép Bí-sô Tây Yết Đa vì nhân duyên bệnh được phép nhận thịt sống để ăn. Không biết nên lấy ở chỗ nào?

Phật dạy:

- Lấy ở chỗ năm hạng đồ tể. Thế nào là năm? Ấy là: Kẻ giết dê; gà; heo; bắt chim; săn thú.

- Bạch Đại đức! Ai nên đi lấy?

Phật dạy:

- Nên sai người có tâm kính tín đi lấy.

- Đưa lại cho ai?

Phật dạy:

- Đưa lại cho người có tín tâm.

Bây giờ trong thành có một Bí-sô, thân bị bệnh khô, đến thầy thuốc hỏi:

- Tôi bị bệnh tiêu khát. Nay đến hiền thủ xin dùng thuốc thích hợp trị bệnh cho tôi.

Thầy thuốc đáp:

- Nên dùng bơ thì hết bệnh.

Bí-sô nói:

- Phật chưa cho phép dùng bơ đ? trị bệnh.

Thầy thuốc nói:

- Thế Tôn đại bi, nếu dùng vì nhu cầu bệnh, ngài sẽ khai cho để sử dụng.

Bí-sô việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô bị bệnh, thầy thuốc bảo dùng bơ để trị, thì được phép dùng.

Bí-sô này tuy đã dùng bơ nhưng vẫn bị bệnh bức bách.

Thầy thuốc hỏi:

- Ngài dùng bơ thấy sức khỏe như thế nào?

Bí-sô trả lời:

- Vẫn còn bệnh nóng khát.

Thầy thuốc nói:

- Dùng bơ không hết bệnh, tại sao không dùng các loại dấm chua? (Dấm ở đây hiểu theo nghĩa là các loại nước lên men có nồng độ nhẹ, chưa phải là rượu, nhưng không phải dấm thực phẩm; những đoạn văn sau đây cũng hiểu như vậy. -- Người dịch)

Bí-sô đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép uống dấm phi thời làm sao được dùng.

Thầy thuốc nói:

- Thế Tôn từ bi, vì cần trị bệnh ngài sẽ cho phép dùng.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Từ nay ta cho phép các thầy dùng các loại dấm.

Các Bí-sô không biết thế nào là dấm, sẽ uống như thế nào, nên lại bạch Phật.

Phật dạy:

- Dấm có sáu loại, đều có thể sử dụng được.

- 1- Đại dấm.
- 2- Dấm gạo.
- 3- Dấm thuốc.
- 4- Dấm nhạt.
- 5- Lạc tương.
- 6- Lạc tương đặc.

Tất cả các loại dấm này, khi uống nên cho vào một ít nước để tác tịnh, dùng vải dày lọc trong sạch như màu nước tre, khi ấy đúng thời hay phi thời, bệnh hay không bệnh, uống đều không phạm, chớ nên nghi hoặc.

- Đại dấm nghĩa là dùng đường cát hòa nước trộn vào các loại trái cây, hoặc dùng bồ đào mật cây, hay các loại trái ngọt khác, ủ lâu ngày thành dấm.

- Dấm gạo: Là xay bột lúa mì cả vỏ cùng các tạp vật khác cho nát, ủ để thành dấm.

- Dấm thuốc: Dùng rễ nhánh các loại cây thuốc các loại táo chua ủ thành dấm.

- Dấm nhạt: Cho nước vào thố cơm nóng đang hấp để lấy nước cơm. Lấy nước cơm ra bao nhiêu lại thêm nước vào bấy nhiêu để dùng mãi không hư.

- Lạc tương: Là nước chế biến từ lạc ra.

- Lạc tương đặc: Bơ chế biến từ lạc ra.

Ngoài ra các loại nước khác đều là tương.

Trong thành có một Bí-sô bị bệnh trĩ, đầu trĩ lòi ra. Thầy dùng ngón tay ngắt đi, đau đớn vô cùng không thể chịu nổi. Bí-sô này tự nghĩ:

- Ta bị đau khổ không chịu nổi. Thế Tôn đại bi sao chẳng thương xót.

Bấy giờ, Thế Tôn với sức đại bi, đến chỗ Bí-sô, hỏi rằng:

- Này Bí-sô! Thầy đang đau khổ về việc gì?

Bí-sô bệnh chắp tay nhìn Phật, tâm tình thương cảm, nước mắt tuôn rơi, trình bày hết bệnh khổ của mình ra.

Phật bảo Bí-sô:

- Trước đây ta đã từng ngăn các thầy, khi bệnh trĩ không được cắt bỏ.

Bí-sô bạch Phật:

- Thế Tôn! Ngài đã không cho phép.

Phật hỏi:

- Vậy tại sao thầy lại hành động như thế?

Đáp:

- Thế Tôn! Con bị đau đớn quá nên làm vậy.

Phật dạy:

- Nếu vì quá đau đớn nên hành động thì không phạm. Nay ta bảo quý thầy, tuy bị đau đớn thế nào đi nữa cũng không được dùng tay ngắt bỏ trĩ. Trị bệnh trĩ có hay phương pháp: hoặc dùng thuốc hoặc dùng cầm chú. Bí-sô tuy bị đau khổ vì bệnh này, không được tự cắt trĩ hay bảo người khác cắt. Người nào làm ngược lời dạy này, bị tội vượt pháp.

Thế Tôn ở tại trú xứ Thích Ca, xóm làng người khách buôn tên Na Trĩ. Trong thôn này có một trưởng giả, có lòng tin tâm tình hỷ xả, ông ta tạo một trú xứ cúng cho tôn giả La Hồ La. Tôn giả ở trú xứ này chưa bao lâu, lại mang y bát đi du hành trong nhân gian. Trưởng giả nghe ngài đã ra đi, tự nghĩ: Tôn giả du hành không biết có trở lại không. Trưởng giả đem trú xứ ấy cúng cho Tăng già.

Tôn giả La Hồ La sau khi đi du hóa vừa ý, mang y bát trở lại trú xứ khách buôn Na Trĩ. Ngài hỏi ra, mới biết trú xứ này đã cúng cho Tăng già. Ngài đến gặp Phật lạy sát hai chân, bạch:

- Có một trưởng giả phát đại tâm tín ngưỡng, tạo một trú xứ, cúng cho con, con ở đó một thời gian có duyên sự nên ra đi. Sau đó không bao lâu, trưởng

giả đem trú xứ này cúng cho tăng già. Con phải làm thế nào đây xin Phật quyết định cho.

Thế Tôn bảo rằng:

- Thầy đến chỗ trú xứ của trưởng giả, nói với ông ta như thế này:

- Nhân giả! Ngài đối với tôi, hoặc thân ngữ ý có lúc nào sinh chút ít ý tưởng chán ghét không?

Tôn giả La Hổ La nghe Phật dạy xong, đến gặp trưởng giả nói:

- Nhân giả... như trên... Trưởng giả trả lời:

- Con đối với tôn giả chưa bao giờ có ý tưởng ấy.

La Hổ La trở lại gặp Phật, trình bày rõ việc trưởng giả trả lời. Phật bảo A Nan Đà:

- Thầy đến thôn Na Trĩ, tập hợp các Bí-sô đang trú ở đó đến tại giảng đường.

A Nan Đà vâng lệnh của Phật đến trú xứ ở thôn Na Trĩ, báo các Bí-sô:

- Các thầy nên tập hợp lại giảng đường.

A Nan Đà báo cáo lời Phật xong, trở lại lạy sát chân Phật bạch rằng:

- Con đã đến trú xứ tại thôn Na Trĩ, tuyên bố chỉ thị của Phật. Hiện nay các Bí-sô đều đã tập hợp.

Thế Tôn đưa các Bí-sô cùng La Hổ La đến chùa kia (thôn Na Trĩ) ngồi xuống chỗ đã dọn sẵn, bảo các Bí-sô rằng:

- Các thầy nên biết, nếu có thí chủ đem vật mình muốn cho, cho riêng một người. Sau đó lại đem vật ấy cho sang người khác. Người cho như vậy là phi pháp, người nhận cũng phi pháp. Gọi là thọ dụng bất tịnh. Cũng như vậy, vật đã cho rồi, xoay lại cho hai người, ba người, hoặc Tăng già. Tất cả như vậy đều được gọi là cho không như pháp, nhận không như pháp, sự thọ dụng như vậy là bất tịnh.

- Nay các Bí-sô! Nếu có thí chủ, đem vật của họ muốn cho, cho hai người khác, sau đó lại đem vật ấy thí cho một người người khác. Bồ thí như vậy thì người cho lẫn người nhận đều phi pháp. Sự thọ dụng như vậy là bất tịnh.

Cũng vậy, nếu xoay vật lại cho hai người, ba người hay cho Tăng già, người cho kẻ nhận đều là phi pháp. Sự thọ dụng như vậy đều là bất tịnh.

- Nay các Bí-sô! Nếu có thí chủ đem vật cho họ muốn bố thí cho ba người khác, sau lại xoay vật ấy cho một, hai, ba người khác hoặc cúng Tăng già. Người cho kẻ nhận đều là phi pháp. Sự thọ dụng như vậy đều là bất tịnh.

- Nay các Bí-sô! Nếu có thí chủ đem vật họ muốn bố thí cúng cho Tăng già, sau lại đem vật ấy cho một, hai, ba người khác hoặc cúng cho Tăng già khác. Người cho kẻ nhận đều là phi pháp. Như vậy gọi là thọ dụng bất tịnh.

Nếu trước đó đã cúng cho Bí-sô tăng già, sau lại đem vật ấy cúng cho Bí-sô ni Tăng già, hoặc ngược lại, đều gọi là bất tịnh.

- Nay các Bí-sô, nếu Tăng già chia thành hai bộ. Trước đã cúng cho bộ này rồi, sau lại đem vật ấy cúng cho bộ kia, đều gọi là thọ dụng bất tịnh.

- Nay các Bí-sô! Nếu đem vật cho một người rồi, không đem vật ấy cho người khác nữa. Người cho người nhận đều là như pháp. Sự thọ dụng như vậy được gọi là thanh tịnh. Cũng như vậy, nếu đem vật cho hai người, ba người, Tăng già, Tăng già ni này, bộ này, sau đó không đem vật ấy cúng cho nơi khác, cho đến không đem ra thọ dụng. Như vậy đều gọi là thanh tịnh. Như trình bày rõ ràng ở trên. Nay các Bí-sô, trước là thật thí, sau là phi pháp thí.

Nay các Bí-sô! Đất đai thuộc về quốc vương, vật thuộc về chủ, phòng xá giường nằm thí chủ là chủ. Y bát tư cụ Bí-sô là chủ. Những tài sản được cúng đến chùa, nếu có hư hoại thí chủ nên tự bồi bổ, không được tự tiện lấy vật ấy đem cho người khác. Bồ thí lần đầu là như pháp, nhưng bồ thí lần sau là phi pháp.

Nay các Bí-sô! Nên trả lại trú xứ trước đây cho La Hổ La. Nếu Bí-sô lấy vật đã cho người kia, đem cho người này, trừ trường hợp có nạn duyên, bị tội vượt pháp.

Các Bí-sô vâng lời Phật dạy, trả lại La Hổ La trú xứ trước.

Như Thế Tôn dạy:

- Nên làm đại hội định phát năm hay sáu năm?

Có Bà la môn kính tín cùng các trưởng giả đem các loại bánh trái, thức ăn cúng dường Tăng già.

Khi ấy, các Bí-sô ăn uống không hết, đem thức ăn thừa cho các vị cầu tịch. Các vị cầu tịch này sáng hôm sau đem những thức ăn ấy cúng dường lại các Bí-sô.

Bí-sô hỏi:

- Các người được bánh này ở đâu?

Đáp:

- Đây là bánh các ngài đã cho hôm qua.

Bí-sô nghi ngờ tự nghĩ: "Bánh trái này là thức ăn tàn xúc của ta, nay ăn lại, căn cứ theo pháp thì có tội". Bí-sô đem việc ấy bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu cho với tâm mong cầu để ăn lại, khi cho phạm ác tác. Ăn vào phạm tội đọa.

- Nếu cho với tâm không mong cầu để ăn lại, cho không phạm. Ăn phạm tội đọa.

- Nếu cho với tâm mong cầu, ăn với tâm không mong cầu, cho phạm ác tác, ăn không phạm.

- Nếu cho với tâm không mong cầu, ăn với tâm không mong cầu. Cho và ăn không phạm.

-ooOoo-

Ni Đà Na Biệt Môn Thứ Hai

Tụng tổng lược.

Phân vong cập xướng đạo
Trương y thọ học nhân
Trọng tác thu nhiếp khu
Cầu tịch đồng tường thượng.

Tụng thứ nhất.

Phân vong giả y vật
Hổ vô ứng hổ thủ
Kiến đầu ưng tu gián
Tùy đầu hướng xử phần.

Phật ở thành Thất La Phạt. Trưởng giả nợ chỉ có một con trai, người con này lớn lên muốn sống đời xuất gia, thọ cận viên trong chánh pháp. Không may, vị này gặp bệnh nặng qua đời. Các Bí-sô tổng táng vị này cùng với cả y bát.

Người đời thấy vị nên thừa cùng các Bí-sô:

- Bọn lưu tục chúng con hiện có con cháu, muốn gì cũng có thể được. Vậy mà vật của người chết còn không vớt bỏ hết. Tôn giả là người xuất gia, lại không con cái, tư cụ khó khăn lắm mới có, tại sao không thu lấy vật dụng của người đã chết?

Các Bí-sô trả lời:

- Thế Tôn chưa cho phép lấy y bát của người chết.

Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

-Y bát của Bí-sô qua đời, không nên vớt bỏ.

Có Bí-sô bị bệnh, qua đời. Các Bí-sô giữ lấy y bát, để thân thể trần mà tổng táng. Thế gian thấy vậy chê trách.

Phật dạy:

- Không được để trần tử thi, phải mặc y phục kín đáo để tổng táng.

Các Bí-sô lại dùng y phục tốt đẹp để tống táng người chết.

Phật dạy:

- Dùng dùng y phục tốt đẹp để tống táng.

Các Bí-sô lại dùng y phục rách nát để tống táng.

Phật dạy:

- Dùng y phục trung bình không tốt không xấu lắm để tống táng người chết.

Các Bí-sô bạch Phật:

- Y bát của người chết còn lại nên phân chia như thế nào?

Phật dạy:

- Đem cho Bí-sô nào bị thiếu thốn.

Khi ấy, lục chúng Bí-sô thường biểu hiện sự thiếu thốn.

Phật dạy:

- Không nên cho lục chúng, nên cho theo thứ tự kể từ bậc thượng tọa trở xuống.

Do đó các Bí-sô nhỏ không được gì cả.

Phật dạy:

- Chúng nên tập hợp lại, trước hết phải tác bạch. Chúng tăng đã hòa hợp đồng ý thì đòi ra để cùng nhau phân chia.

Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô thành linh qua đời. Y bát của vị ấy để bên trú xứ Bí-sô ny. Sau khi vị ấy đã được tống táng. Các Bí-sô biết vị ấy đã qua đời nên đến trú xứ Bí-sô ny đòi y bát, ny nghe đòi liền hỏi: Vị ấy chết ở đâu?

Đáp:

- Tại chùa ny.

Ny nói:

- Nếu vị ấy chết tại chùa tăng thì các vật ấy thuộc về nhân giả, nay vị ấy chết tại chùa ny, lại là đồng pháp huynh đệ với tôi. Tất cả y bát của vị ấy hiện còn tôi được phép lấy.

Ny không trả y bát lại. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Không được để cho ny, nên phân chia cho Bí-sô.

Duyên xú như trước. Có một Bí-sô ny bị bệnh qua đời. Y bát của vị ấy để bên trú xú Bí-sô. Các Bí-sô ny đến chỗ Bí-sô thừa:

- Tôn giả! Ny tên ... mỗ... nay đã qua đời, y bát còn gởi ở đây, xin tôn giả cho phép chúng con nhận.

Bí-sô này nghe vị ấy chết, nói:

- Vị ny đã qua đời kia là chị em đồng pháp với tôi. Y bát của vị ấy, tôi được phép giữ lấy.

Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Phải trả lại cho ny.

Duyên xú như trước. Có Bí-sô du hành trong nhân gian, đến nhà cư sĩ tại một tụ lạc nọ, thỉnh linh bị bệnh qua đời. Trưởng giả chủ nhà sau khi tổng táng Bí-sô, quản thủ y bát. Bấy giờ có các Bí-sô ny du hành đến đó. Trưởng giả gặp Bí-sô ny bạch:

- Thánh giả! Trước đây có Bí-sô qua đời trong nhà con. Y bát của vị ấy con còn để tại nhà. Quý vị có thể lấy mang đi.

Chúng Bí-sô ny trả lời:

- Y bát của Bí-sô qua đời, ny không được nhận.

Các Bí-sô ny bạch việc ấy cho Bí-sô biết. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Nếu gặp chỗ không có Bí-sô, Bí-sô ny nên nhận lấy.

Duyên xú như trước. Có Bí-sô ny mang y bát du hành trong nhân gian, đến nhà cư sĩ ở thôn nọ, bị bệnh qua đời. Chủ nhà đem tử thi đến táng ở thi lâm và giữ bát.

Các Bí-sô du hành đến đó, trưởng giả gặp các Bí-sô bạch rằng:

- Thánh giả! Trước đây có một Bí-sô ny qua đời tại nhà con. Y bát của vị ấy còn để tại nhà. Nhân giả nên đến lấy mang đi.

Bí-sô đáp:

- Vật của ny qua đời, tôi không được lấy.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Nếu ở chỗ không có ny chúng, Bí-sô lấy, không phạm.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Bạch Đại đức! Nếu các Bí-sô qua đời trong nhà người thế tục. Y bát của vị ấy ai được phép nhận?

Phật dạy:

- Ai đến trước nhất được lấy.

- Nếu hai người đến cùng lúc. Ai được lấy?

Phật dạy:

- Ai hỏi trước thì được.
- Nếu hai người cùng hỏi, ai được lấy?

Phật dạy:

- Cả hai người đều được. Hoặc tùy tâm tình hoan hỷ của người thế tục, cho ai người ấy nhận.

Duyên xứ như trước. Hai Bí-sô cùng nhau tranh cãi. Các Bí-sô thấy đánh nhau nhưng không can gián. Mọi người thấy vậy nói rằng:

- Thánh giả! Chúng tôi là bọn tục lưu, thấy người khác đánh nhau còn can gián hòa giải. Tại sao quý ngài thấy đánh nhau mà khoanh tay đứng nhìn?

Bí-sô trả lời:

- Đây là những người ưa tranh cãi nhau, ai có thể can gián khuyên giải họ được.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Nên can ngăn họ, không được đứng nhìn.

Các Bí-sô tuy can ngăn nhưng họ không dừng lại.

Phật dạy:

- Nếu can ngăn mà họ không dừng lại, nên tác yết ma xử trí cho họ.

Hai Bí-sô cùng nhau luận nghị đạo lý, nhân đó nổi sân cãi cọ nhau.

Các Bí-sô tác yết ma xử trí cho họ.

Hai vị này nói:

- Chúng tôi bàn luận nghiên cứu đạo lý. Quý vị căn cứ vào đâu tác yết ma xá trí?

Bí-sô trả lời:

- Những người tranh cãi, Phật dạy tác yết ma xá trí cho họ. Vì lý do đó nên chúng tôi tác yết ma cho quý vị.

Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Không nên vì thế mà tác yết ma xá trí cho họ. Nếu họ còn hai thầy (Hòa thượng, quý phạm sự) nên bảo những vị ấy can gián giáo dục họ. Nếu đủ mười hạ, đã lia y chỉ, các Bí-sô nên can gián. Nếu họ không chấm dứt tranh cãi thì chúng nên tác yết ma xá trí cho họ.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Nếu có Bí-sô qua đời ngay tại hai cương giới, y bát của vị ấy bên nào được phép nhận?

Phật dạy:

- Đầu hướng về bên nào, trú xứ ấy được phép nhận.

- Nếu đầu tại cương giới chung của hai trú xứ. Trường hợp này giải quyết thế nào?

Phật dạy:

- Cả hai trú xứ đều được.

Tụng thứ hai.

Xướng đạo thừa xa dư
Đắc y ưng cử chưởng
Tăng già hoạch y lợi
Phàm thánh khả đồng phân.

Thế Tôn ở thành Thất La Phật. Bảy giờ trong thành có nhiều ngoại đạo cư trú. Phật đến đây nên thế lực của ngoại đạo bị giảm sút đưa đến suy sụp về lợi dưỡng.

Bảy giờ, những kẻ tục lưu còn tín ngưỡng ngoại đạo, tìm cách vận động của bố thí để dâng cúng các ngoại đạo.

Trưởng giả Cấp Cô Độc mỗi sáng sớm đến chỗ Phật. Trên đường đi ông ta gặp đồ chúng ngoại đạo vận động trưởng giả bố thí để cúng dường cho thầy họ. Trưởng giả thấy thế, tự nghĩ: "Tà đồ chúng của ngoại đạo tu hành ác pháp mà còn biết xin của bố thí để cúng dường cho thầy mình. Đức Thế Tôn đã dạy trong Kinh: Nếu người chưa tin làm cho phát sinh tín tâm, để cho mọi người đều được điều phục an trú trong chánh pháp. Nếu được đức đạo sư cho phép, ta sẽ bảo mọi người làm các sự cúng dường cho phước điền này."

Trưởng giả nghĩ như thế rồi, vào rừng Thệ Đa, đánh lễ Thế Tôn, ngồi qua một bên, đem sự việc vừa rồi bạch Phật:

- Cầu mong Thế Tôn cho phép con được phép vận động sự cúng dường cho Phật và Tăng.

Phật dạy:

- Tùy ý thi hành.

Trưởng giả liền đi phổ biến sự cúng dường, khi ấy các cư sĩ và Bà la môn đều thưa với trưởng giả:

- Nếu thánh chúng cùng đến nhận cúng, thì phước lợi cho chúng tôi rất nhiều.

Trưởng giả đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Các Bí-sô nên hỗ trợ cùng trưởng giả.

Các Bí-sô vâng lời dạy của Phật, cùng với trưởng giả phổ biến sự cúng dường.

Mọi người đều thưa rằng:

- Khi bố thí, nêu tên họ chúng tôi lên để mọi người đều biết.

Chúng Bí-sô đáp:

- Lành thay!

Thế Tôn dạy:

- Khi thí chủ đem vật cúng dường nên xưng tên họ người cúng và chú nguyện, sau đó mới thọ. Nên bảo người thế tục xưng tên họ.

Mọi người đề nghị:

- Các thánh giả xưng tên họ chúng tôi thì phước mới nhiều thêm.

Phật dạy:

- Nên bảo Bí-sô xưng tên họ thí chủ.

Khi ấy có thí chủ mang tài vật đến chùa cúng dường.

Phật dạy:

- Nếu họ mang đến chùa, cũng phải xưng tên họ thí chủ và chú nguyện rồi mới nhận.

Bí-sô phổ biến khắp nơi, khi hướng dẫn mọi người tập hợp chen chúc nhau quá đông không tiến tới được.

Phật dạy:

- Người hướng dẫn nên đi xe hoặc ngồi kiệu cao.

Gặp lúc trời nóng hay mưa gió. Phật dạy:

- Nên che bằng dù lọng.

Khi ấy, chỉ mở một cửa, mọi người vào quá đông nghẽn cả lối đi.

Phật dạy:

- Nên mở bốn cửa và đặt bốn người hướng dẫn.

Trưởng giả Cấp Cô Độc đi theo sau phổ biến, được cúng nhiều vải tốt đến trăm ngàn vạn xấp và tài vật, số lượng đến rất nhiều. Trưởng giả tự nghĩ: "Ta đã khuyến hóa được số tài vật nhiều thế này. Ta nên lập đại hội bố thí, cúng dường Phật và Thánh chúng. Ta sẽ đem các vật này bố thí trước đại chúng và cúng dường một lần". Trưởng giả nghĩ vậy, ngay nơi rừng Thệ Đa trang hoàng các loại vải đẹp vây chung quanh, đặt ba y và đầy đủ các tư cụ khác lên giá, sai một người giữ gìn chu đáo. Trưởng giả đến lễ sát chân Phật bạch rằng:

- Thế Tôn! Ngày mai con muốn lập đại hội bố thí để cúng Phật và Tăng.

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Trưởng giả Cấp Cô Độc, ngay đêm ấy sửa soạn các thức ăn uống thượng diệu. Bình minh đã xấp đặt nệm tòa trong chùa, đến bạch Phật:

- Đã đến giờ.

Phật cùng đại chúng đến chỗ ngồi đã dọn sẵn. Sau khi đức Phật và đại chúng ăn xong, thu y bát, đánh răng súc miệng xong. Trưởng giả đem các y vật đã bố thí trên tòa, quì bạch Phật:

- Thế Tôn! Trong thế gian có bao nhiêu loại phước điền?

Phật dạy:

- Có hai loại là học và vô học. Hữu học nhân sai biệt có 18 loại: vô học nhân có 9 loại. Đây là phước điền có thể tiêu thụ các vật lợi dưỡng.

- Mười tám bậc hữu học nhân là gì? Ấy là:

- 1.- Dự lưu hướng.
- 2.- Dự lưu quả.
- 3.- Nhất lai hướng.
- 4.- Nhất lai quả.

- 5.- Bất hoàn hương.
- 6.- Bất hoàn quả.
- 7.- A la hán hương.
- 8.- A la hán quả.
- 9.- Tùy tính hành.
- 10.- Tùy pháp hành.
- 11.- Tín giải.
- 12.- Kiến trí.
- 13.- Gia gia.
- 14.- Nhất gian.
- 15.- Trung sanh.
- 16.- Hữu hành.
- 17.- Vô hành.
- 18.- Thượng lưu.

Đây là mười tám.

- Chín bậc vô học nhân là gì? Ấy là:

- 1.- Thối pháp.
- 2.- Tư pháp.
- 3.- Hộ pháp.
- 4.- Trú pháp.
- 5.- Kham đạt pháp.
- 6.- Bất động pháp.
- 7.- Bất thối pháp.
- 8.- Tuệ giải thoát.
- 9.- Cầu giải thoát.

Đây là chín bậc (xem Trung A Hàm - kinh Phước Điền) . Sau khi nói xong, đức Phật đọc kệ:

Với bậc học, vô học trong đời
Là chỗ cung kính đáng cúng dường
Thân miệng ngay thẳng, tâm thanh tịnh
Cúng phước điền này được quả lớn.

Khi ấy, trưởng giả Cấp Cô Độc, ngay tại chỗ ấy, xin cử người xướng ngôn, ngưỡng mong thánh giả, tác bạch như thế này:

- Nếu là đệ tử Thanh văn của Thế Tôn thì xứng đáng được cung kính lễ bái, là phước điền vô thượng, xứng đáng được nhận các vật lợi dưỡng trong thế gian. Y vật này, các ngài tùy ý thọ dụng.

Người xướng ngôn đứng trước thượng tọa tác bạch:

- Đại đức tăng già lắng nghe. Nếu là đệ tử... như trên... thọ dụng.

Đại chúng nghe cáo bạch xong. Những vị đã viễn ly được tham, sân, si tự nghĩ: "Trưởng giả Cấp Cô Độc cáo bạch lời này: Nếu là... như trên..."

Các vị A la hán tự nghĩ: "Ta là bậc chứng quả Vô thượng trong chúng tăng. Đối với các vật lợi dưỡng này đáng được thọ dụng".

Như Thế Tôn dạy:

- Nay các Bí-sô! Nếu tự mình có điều thiện thù thắng phải tự che kín, có việc thô xấu phải phát lồ. Nay tại sao vì các lợi vật này mà ta biểu dương đức độ mình ra, lại phát biểu rằng: "Ta là người ly dục vô thượng". Nghĩ như thế rồi, các vị A la hán đều ngồi im lặng. Các vị chưa đoạn trừ hết các hoặc hữu dư, cũng tự nghĩ: "Các vật này cúng dường cho bậc phước điền vô thượng, các lậu hoặc của ta chưa hết, thật không nên nhận". Các vị ấy cũng ngồi im lặng. Các vị còn cụ triền dị sanh cũng nghĩ như thế này: "Vật này cúng dường cho bậc phước điền vô thượng. Nay phiên trước của ta còn đầy đủ mạnh mẽ, thì không được hưởng đâu".

Trong chúng không có một người nào nhận lấy các vật cúng dường ấy cả.

Bấy giờ, trưởng giả Cấp Cô Độc tự nghĩ: "Nay, chẳng lẽ ta gây cho chúng tăng thánh phàm này sự việc úp bát hay sao?" Trong chốc lát trưởng giả hình dung tiêu tụy, thần sắc thay đổi, đến chỗ Thế Tôn lay sát chân Phật ngồi qua một bên, đem tất cả sự việc ở trên trình bày với Phật. Thế Tôn tuy biết rõ nhưng cố ý hỏi cụ thọ A Nan Đà:

- Trưởng giả Cấp Cô Độc đem nhiều y vật để cúng dường đại chúng. Do ý gì mà trong chúng không ai nhận lãnh vậy?

A Nan Đà thưa:

- Trưởng giả Cấp Cô Độc tác bạch như thế này: "Trong chúng này nếu vị nào là đệ tử Thanh văn của đức Thế Tôn thì đáng cung kính và lễ bái, là phước điền vô thượng, xứng đáng nhận vật lợi dưỡng của thế gian. Các y vật này các ngài tùy ý thọ dụng".

Khi đại chúng nghe bạch thế rồi, phàm thánh đều im lặng. Do nhân duyên ấy không người nào nhận lĩnh cả.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Ông nên đến đó bảo các Bí-sô đang ở thành Thất La Phạt và các nơi khác cùng nhau tập hợp chờ đợi ở giảng đường.

Cụ thọ A Nan Đà thừa lệnh của Phật, đến bảo mọi người tập hợp tại giảng đường xong, trở về lạy sát chân Phật, bạch rằng:

- Đại chúng đã tập hợp hết một nơi, mong Thế Tôn tri thời.

Đức Thiện Thệ đi đến nơi, ngồi xuống chỗ đã dọn sẵn. Ngài bảo các Bí-sô:

- Trưởng giả Cấp Cô Độc cúng dường nhiều y phục. Tại sao quý thầy không ai thọ nhận cả?

Các Bí-sô im lặng không trả lời.

Đức Đại Sư tuy biết nhưng vẫn cố ý hỏi A Nan Đà:

- Tại sao khi ta hỏi mà các Bí-sô im lặng không trả lời.

Tôn giả A Nan Đà đem tất cả sự việc trước đây bạch đức Thế Tôn.

Phật bảo các Bí-sô:

- Chẳng phải là các thầy ban đầu vì lòng tin nên đến với ta để xuất gia thoát ly thế tục cầu Niết bàn hay sao?

Các Bí-sô bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn đúng vậy.

Phật dạy:

- Nếu các thầy vì lòng tin nên đến với ta để xuất gia, mong muốn cầu Niết Bàn, tu hành tịnh hạnh. Y phục các Bì-sô đang mặc giá trị một ức tiền vàng. Phòng xá đang ở giá trị 500 tiền vàng thực phẩm ăn uống đầy đủ trăm vị ngon. Tất cả những thứ ấy, ta đều cho phép nhận và các thầy đều làm cho tiêu trừ được. Nhưng nếu có Bì-sô nào phá giới, thì ngay trong trú xứ không thể làm cho tiêu trừ được một miếng ăn; đất tăng già lam không thể dung chứa một bàn chân người ấy. Tại sao? Các thầy nên biết, người phá giới có mười điều làm lỗi.

1- Tự biết mình là người phá giới xấu ác, người khác cũng biết mình là người phá giới.

2- Thiên thần không thân cận giúp đỡ.

3- Đồng phạm hạnh khinh chê.

4- Người tốt biết pháp, khinh chê.

5- Tiếng xấu của tội ác bốn phương đều biết.

6- Người chưa chứng ngộ không thể chứng thêm được.

7- Đã chứng ngộ bị thôi thất.

8- Những điều đã thấy nghe được, đều quên hết.

9- Khi sắp chết tâm sinh ảo não.

10- Sau khi chết đọa địa ngục.

Lại nữa, này các Bì-sô, thọ dụng có năm loại:

1- Chủ thọ dụng.

2- Phụ mẫu thọ dụng.

3- Thính hứa thọ dụng.

4- Phụ trái thọ dụng.

5- Đạo tặc thọ dụng.

- Thế nào là chủ thọ dụng?

- Nghĩa là bậc A La Hán đã vĩnh viễn trừ sạch hết ba độc.

- Thế nào là phụ mẫu thọ dụng?

- Nghĩa là các bậc học nhân còn có dư hoặc.

- Thế nào là thính hứa thọ dụng?

- Nghĩa là bậc đệ sanh thuần thiện với đời sống cao đẹp, giữ giới thanh tịnh, siêng tu thiền tụng, không có tâm phóng dật.

- Thế nào là phụ trái thọ dụng?

- Nghĩa là tuy có giữ gìn giới cấm nhưng không tinh tấn tu hành giác phẩm thiện pháp.

- Thế nào là đạo tặc thọ dụng?

- Nghĩa là phạm một trong bốn giới trong. Thế nên, quý thầy đã biết những sự việc như vậy rồi phải tinh tấn tu học. Đối với những y vật cúng dường và các phần lợi dưỡng khác của trưởng giả này, đại chúng nên cùng nhau phân chia một cách bình đẳng.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ TY NẠI DA

NY ĐÀ NA

- Hết quyển 2-

--- o0o ---

Quyển thứ ba

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng thứ ba.

Hữu trưng hữu bất trưng
Hữu xuất hữu bất xuất
Nhược tại ư giới ngoại
Văn sinh tùy hỷ tâm.

Phật tại thành Thất La Phạt, cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Bí-sô nào khi tăng cộng trương y yết sĩ na, vị ấy tuy ở trong chúng mà không được trương y không?

Phật đáp:

- Có! Khi Bí-sô đang cùng nhau trương y, vị nào không gởi dục cho người khác, lại ngủ say hay nhập định, vị này tuy ở trong chúng nhưng không được gọi là cộng trương y. Tuy nhiên đại chúng này vẫn được gọi là thành tựu trương y.

- Bí-sô nào khi tăng già cộng trương yết sĩ na y nhưng không lãnh thọ, thành tựu trương y không?

Phật dạy:

- Có! Bí-sô nào khi tăng già cộng trương y, gởi dục cho người khác rồi, khi ấy ngủ hoặc nhập định. Vị ấy tuy không biết rõ những vẫn thành tựu trương y.

- Bí-sô nào khi tăng già cộng xuất yết sĩ na y, tuy ở trong chúng mà không được gọi là xuất y không?

Phật dạy:

- Có! Bí-sô nào khi tăng già cộng xuất y yết sĩ na, không gởi dục cho người khác, mà lại nhập định hoặc ngủ. Người này không được gọi là xuất y nhưng tăng già được gọi là xuất y.

- Bí-sô nào khi tăng già cộng xuất y, thân ở trong chúng, tâm không lãnh thọ, được gọi là xuất y không?

Phật dạy:

- Có! Bí-sô nào khi tăng già cộng xuất y, sau khi gởi dục cho người khác, rồi nhập định hoặc ngủ. Nhưng Tăng già thành cộng xuất y.

- Nếu có Bí-sô đi ra ngoài cương giới, nghe chúng Tăng đã xuất y yết sĩ na, phát tâm tùy hỷ, cũng thành xuất y.

Tụng thứ tư

Thọ học đẳng bất bình
Tác pháp bất thành ha
Thập nhị nhân thành ha
Bất tịnh phạm căn bản.

Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Người bị thọ học được phép bình tất cả các pháp yết ma không?

Phật dạy:

- Không được.

- Các loại bán trạch ca (hoàng môn) và những người có già nạn được pháp bình yết ma không?

Phật dạy:

- Không được.

- Người bị thọ học được dự hành trì không?

Phật dạy:

- Không được.

- Người phạm tứ trọng được phép hành trì không?

Phật dạy:

- Không được.

Như Thế Tôn dạy:

- Vì người kia làm yết ma như pháp. Người kia ha bất thành ha. Nếu vì người kia làm yết ma phi pháp. Người kia ha thành ha không?

Phật dạy:

- Đây, ha thành ha.

Có mười hai hạng người khi chúng tăng sai khiến họ phát biểu: Không được sai khiến tôi.

Những người này ha thành ha không?

Phật dạy:

- Đây ha tức thành ha. Nhưng những người này căn cứ vào hai trường hợp, Ta ý nói rằng ha không thành ha, là người không thanh tịnh.

- Đại đức! Như Thế Tôn nói: Người không thanh tịnh ha không thành ha. Thế nào là không thanh tịnh?

Phật dạy:

- Phạm một trong bốn tội tha thắng, gọi là người không thanh tịnh.

(nguyên chú: căn cứ vào hai trường hợp là: 1- Tác như pháp yết ma; 2- Là người không thanh tịnh)

Tụng thứ năm

Cánh ưng trùng tác pháp
Vật sử cầu tịch hành
Thủ hộ thiện dụng tâm
Kiến xứ ly văn xứ.

Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Người thọ học tác pháp yết ma cho người khác, sau khi tác pháp, tác pháp như vậy thành tựu không?

Phật dạy:

- Không thành. Phải tác pháp lại, người phạm tứ trọng cũng như vậy.

Bấy giờ có một cầu tịch muốn thọ cận viên. Thân giáo sư của vị ấy đã chuẩn bị đủ y bát. Hai vị thầy (yết ma giáo thọ) và các tôn chứng gọi vị ấy đến, vì có duyên sự nên bảo ra ngoài cương giới.

Khi ấy, thân tộc của vị ấy biết vị ấy muốn thọ cận viên, tìm đ?n và đưa vị cầu tịch này đi nơi khác. Sự việc này làm ngăn trở mất thắng nghiệp và chướng ngại cận viên của vị ấy.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Như người con trưởng của vua chuyển luân đã thọ quán đảnh, khi sắp lên ngôi vua, ngày đêm sai người giữ gìn chu đáo. Vị cầu tịch này cũng như vậy, khi sắp thọ cận viên cần phải phòng hộ. Phạm có cầu tịch muốn thọ cận viên, các thầy không được bảo họ ra ngoài giới mà phải bố trí họ ở chỗ thấy nhưng không nghe được. Vị ấy phải chí thành đứng chấp tay hướng về chúng Tăng.

Tụng thứ sáu.

Thu nhiếp ư giới nội
Ư chúng tâm hàng phục
Tiệt trụ cập môn khuông
Ny đẳng đồng khu tuấn.

Duyên xứ như trước. Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy: Nếu vì người nào tác Linh bố yết ma. Sau đó, vị này ngay trong chúng thu nhiếp và cầu xin giải yết ma này. Cần phải đủ bao nhiêu pháp để thu nhiếp?

Phật dạy:

- Phải đủ năm pháp mới là thu nhiếp.

- 1- Có tâm vui mừng.
- 2- Tùy thuận phục tùng chúng tăng.
- 3- Xin trừ diệt tội (đã phạm).
- 4- Tự thân biểu hiện cung kính.

5- Từ bỏ tất cả những duyên sự đấu tranh.

- Bạch Đại đức! Tại chỗ nào có thể tác pháp giải yết ma?

Phật dạy:

- Có thể ngay trong cương giới.

Như Thế Tôn dạy đối với các Bí-sô đấu tranh nên tác Linh bố yết ma. Ngay khi tác pháp nếu họ biểu hiện tướng trạng bất phục tùng. Trường hợp này giải quyết như thế nào?

Phật dạy:

- Đưa y bát cho họ rồi đuổi ra ngoài cương giới. Nếu họ không chịu đi, ôm trụ cửa thì chặt bỏ trụ cửa của họ đang ôm. Nếu họ ôm giữ khuông cửa, cũng phải chặt bỏ.

- Sự hư hại trụ cửa ai đứng ra sửa chữa?

Phật dạy:

- Đại chúng có thể quyên giáo và cộng tác cùng cư sĩ sửa chữa lại.

- Nếu Bí-sô ny hợp tác tranh đấu, phải giải quyết như thế này?

Phật dạy:

- Tác pháp khu tấn căn cứ theo Bí-sô, hai chúng cầu tịch và chánh học nữ cũng vậy. Nếu khi chúng tăng tác pháp yết ma khu tấn, họ không chịu đi thì có thể làm theo như trên.

- Bạch Đại đức! Nếu Bí-sô hay Bí-sô ny làm việc ác gây tiếng xấu ở nhà người, có nên vì họ tác pháp khu tấn yết ma không?

Phật dạy:

- Phải làm! Hai chúng cầu tịch và chánh học nữ cũng đồng như vậy.

Tụng thứ bảy.

Phá giới ung khu trực
Phục xứ diệt giai trừ
Nã tặc nguyện thâm tạ
Dư chúng hàm đồng thử.

Duyên xứ như trước. Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy, phải khu tận Bí-sô phá giới. Vậy ai làm việc khu tận?

Phật dạy:

- Nếu họ không phục tùng, tăng già đưa y vật cho họ và đuổi ra. Nếu họ ôm trụ cửa, khuông cửa thì giải quyết như trước.

- Bạch Đại đức! Như Thế Tôn dạy, nếu có Bí-sô cùng các cư sĩ khinh chê hủy báng nhau, nên vì vị ấy tác pháp cầu tạ yết ma. Nếu có Bí-sô cùng với Bí-sô khinh chê hủy báng nhau có nên tác cầu tạ yết ma không?

Phật dạy:

- Phải làm.

- Bạch Đại đức! Nếu Bí-sô cùng Bí-sô ny hoặc cùng ba chúng dưới khinh chê hủy báng nhau, có nên tác pháp cầu tạ yết ma không?

Phật dạy:

- Phải làm. Nếu Bí-sô ny và các chúng dưới cùng nhau nã loạn, đều phải giải quyết như vậy. Vì họ tác yết ma và làm pháp khu tận.

Tụng thứ tám.

Dữ câu tịch linh bố
Vi thọ thành cận viên
Ngũ pháp thành tựu thời
Ngũ hạ ly y khứ.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Nếu đại chúng vì cầu tịch tác pháp linh bố. Sau đó đại chúng lại cho vị cầu tịch này thọ cận viên, vậy có đắc giới không?

Phật dạy:

- Đắc giới cận viên, nhưng người truyền giới mắc tội. Trước đó, nên vì người này tác pháp giải yết ma.

- Như Thế Tôn dạy: Thành tựu năm pháp, mãn năm tuổi hạ, được rời y chỉ, được phép du hành tùy ý cho đến mười hạ đi đến ở chỗ nào cũng phải cầu y chỉ. Nếu vị nào đủ bốn hạ, thành tựu năm pháp, được phép rời y chỉ, tùy ý du hành không?

Phật dạy:

- Không được. Cần phải mãn năm hạ.

- Đã đủ năm hạ nhưng chưa đầy đủ năm pháp, được phép rời y chỉ không?

Phật dạy:

- Không được. Vì chưa thành tựu năm pháp. (Năm pháp: Biết phạm, biết không phạm, biết tội khinh, biết tội trọng, thông suốt luật yết ma. Tứ phần ny sao trích thập tụng -- Người dịch)

- Đủ ba tuổi hạ, thông suốt ba tạng, chứng đủ tam minh, trừ sạch ba cấu, người như vậy cần phải rời y chỉ không?

Phật dạy:

- Người này vẫn phải cần y chỉ giáo pháp chế định như vậy.

- Đủ năm hạ, thành tựu năm pháp, được phép du hóa trong nhân gian. Nhưng khi đến ở một chỗ nào, được phép ở bao nhiêu ngày không có y chỉ?

Phật dạy:

- Được phép đến năm đêm. Đây là căn cứ trường hợp có tâm mong cầu y chỉ, nếu không có tâm mong cầu thì dù một đêm thôi cũng không được.

Trong thời gian này đối với các loại thức ăn uống thọ dụng của tăng, đều không được phép thọ.

Tụng thứ chín.

Đồng phần phi đồng phần
Hữu tề hạn cập vô
Hữu phú vô phú thù
Danh nhất chủng tiện dị.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Đại đức dạy: Có tội đồng phần và tội phi đồng phần. Ý nghĩa như thế nào?

Phật dạy:

- Tội đồng phần là Ba la thị ca đối với Ba la thị ca gọi là đồng phần. Tội phi đồng phần là (Ba la thị ca) hướng đến các thiên, bộ khác. Bốn thiên, bộ sau cũng đồng như vậy. (Thiên như năm thiên, bộ là tụ như bảy tụ -- Người dịch)

Như Thế Tôn dạy:

- Có tội hữu hạn, có tội vô hạn. Ý nghĩa như thế nào?

Phật dạy:

- Nếu Bí-sô không nhớ rõ tội và số đêm đã phạm, gọi là vô hạn. Nếu nhớ rõ tội và số đêm đã phạm, gọi là hữu hạn (đêm tức ngày đêm 24 giờ).

- Như Phật dạy, có tội phú tàng, có tội không phú tàng. Ý nghĩa như thế nào?

Phật dạy:

- Phú có hai loại: 1- Là phú số đêm; 2- Là phú tâm. Nếu Bí-sô do quên nên bỏ qua đêm, cũng không gọi là phú. Nếu có tâm cố che dấu qua đêm mới gọi là phú.

- Thế Tôn! Đối với các tội xứ, nói có danh và chủng. Thế nào là danh, thế nào là chủng?

Phật dạy:

- Ba la thị ca là danh, cụ thể từng sự việc trong ấy gọi là chủng. Danh và Chủng bốn thiên bộ sau cũng vậy.

Tụng thứ mười.

Bất tường thượng hành pháp
Phi ư nhất nhị tam
Bất đối phá giới nhân
Bất thủ thọ học dục.

Duyên xứ như trước.

- Thế Tôn đã dạy: Nếu có Bí-sô muốn hành Ba lợi bà sa (biệt trú) và Ba na đỏa (ý hi) nên cho họ hành pháp ấy.

Bấy giờ lục chúng Bí-sô ra ngoài cương giới của họ, lên trên tường để hành pháp ấy. Các Bí-sô hỏi lục chúng rằng:

- Quý vị làm gì vậy?

Lục chúng đáp:

- Tôi hành Ba lợi bà sa.

Các Bí-sô nói:

- Đây chính là che dấu, làm sao thành hành pháp được.

Khi ấy các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Các thầy không được hành pháp ấy trên tường. Cũng không được hành pháp ấy tại nơi trú xứ chỉ có một, hai hay ba Bí-sô. Phải trong chúng bốn Bí-sô hay nhiều hơn nữa hành pháp trị phạt.

Khi ấy lục chúng hành lại bản pháp Ba lợi bà sa nhưng lại nhận pháp để hành tại trú xứ của bốn người thọ học.

Phật dạy:

- Không được hành pháp ấy tại trú xứ của người thọ học. Không được tại nơi bốn người phạm Ba la thi ca khiến họ bình pháp để thọ hành pháp Ba lợi bà sa. Không được tại nơi ba người phạm giới trọng và một người thanh tịnh. Cũng vậy, không được thêm hai hay ba người thanh tịnh. Khi vì một người tác pháp hành phú tàng, đại chúng đều phải thanh tịnh hoàn toàn. Lại cần phải như vậy cho đến khi sáu đêm, xuất tội, tăng đều phải thanh tịnh.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Người thọ học được phép giới dục không?

Phật dạy:

- Không được.

- Được phép nhận dục của người này không?

Phật dạy:

- Được. Vì đó là Bí-sô.

-ooOoo-

Ny Đà Na Biệt Môn Tụng Tổng Nhiếp Thứ Ba.

Viên đàn cầu tịch đạo
Nhất y yên được khí
Thiết trừu phát cập môn
Bất ưng tùy thiết tác.

Tụng thứ nhất.

Viên đàn cập thiên miếu
Lưỡng dịch bán y chi

Vô bát bất độ nhân
Bát đẳng bất thư tự.

Phật ở thành Thất La Phật. Các Bí-sô tùy chỗ rửa bát và rửa chân làm cho nơi đất ấy sinh nhiều ruồi muỗi. Các Bà la môn, cư sĩ hỏi Bí-sô:

- Đây có phải là chỗ thánh giả đại tiểu tiện không?

Bí-sô đáp:

- Không phải đại tiểu tiện đâu mà là nơi chúng tôi rửa chân và rửa bát.

Cư sĩ nghe xong, sinh tâm chê bai, họ phát biểu rằng:

- Các Bí-sô đều không sạch sẽ, rửa chân rửa bát không chọn nơi chôn.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Không được rửa bát rửa chân bữa bãi. Các thầy nên biết rằng, nếu chỗ để rửa bát phải dùng bùn đắp nền đất nhỏ cho nước chảy đi.

Khi ấy các Bí-sô đắp nền tròn. Cư sĩ thấy vậy nói rằng:

- Các thích tử cúng dường mặt trời.

Thế Tôn bảo rằng:

- Không nên đắp hình tròn.

Các Bí-sô đắp hình bán nguyệt.

Cư sĩ lại nói:

- Bí-sô thờ mặt trăng.

Phật dạy:

- Nền có hai loại: 1- Như hình mũi mác. 2- Như hình ống. Hoặc có thể làm theo chiều nước chảy. Nếu làm đàn hình nhật nguyệt, bị tội ác tác. Nếu làm vì Tam Bảo thì hình thể nào cũng không phạm.

Bấy giờ đức Thế Tôn vì đại thần Bà la môn nước Ma Yết Đà tên là Hành Vũ lược nói pháp yếu.

Bậc trượng phu chánh tín
Cúng dường chúng chư thiên
Thuận giáo pháp đại sư
Chư Phật khen vị ấy.

Bấy giờ lục chúng Bí-sô tự tiện cúng dường Yết Thát Bồ Đản Na, Ma Đăng Già Cù Lợi Ca Thiên.

Các Bà la môn, cư sĩ đều nói:

- Thánh giả! Ngài đã được xuất gia trong giáo pháp thiện thuyết, sao ngược lại kiêm cả việc thờ cúng thiên thần?

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Đây vì người thế gian. Ta nói với ý riêng, chứ không phải là việc làm của các vị Bí-sô đâu. Thế nên các thầy chớ nên thờ cúng các thiên thần.

Có Bí-sô đối với thiên thần sinh tâm khinh chê.

Thiên thần nói:

- Chúng tôi đối với quý ngài nào có lỗi gì, mà bị khinh chê như vậy?

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay đối với thiên thần, các thầy không được cúng dường nhưng không được khinh chê.

Các Bí-sô đến nơi khác, thấy thân tượng của Yết Thát Bồ Đản Na và Ma Đăng Già Cù Lợi Ca, liền đập phá. Các cư sĩ thấy vậy nói:

- Thần tướng chư thiên này không có tâm thức. Thánh giả! Tại sao phá hủy đi?

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Không được phá hủy tượng thiên thần.

Bí-sô đi du hành trong nhân gian. Khi ấy vì tiện đường các vị này đi nhiều về phía bên phải miếu thờ thiên thần.

Phật dạy:

- Bí-sô không nên đi nhiều bên phải miếu thờ chư thiên.

Các Bí-sô nghe dạy, liền tránh đường cũ ấy, đi bị gai góc làm thương tổn.

Phật dạy:

- Nên đi theo đường đã có sẵn, nếu vì tiện đường phải đi nhiều bên phải miếu thờ thiên thần, nên đọc tụng pháp kệ, tăng hăng khay móng tay để họ cảnh giác.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế Tôn! Như nói rằng cương giới lớn nhất (chiều dài) hai trạm rưỡi, cho các đệ tử đối với thân giáo sư (Ô Ba Đà Da) và quý phạm sư (A Giá Lợi Da) phải một ngày ba lần đến học hỏi thăm viếng. Đây chính là Phật chế. Các đệ tử đến gặp thân giáo sư và quý phạm sư, với đường dài hai trạm rưỡi thì khoảng cách xa, thời gian ngắn, phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nếu cách xa thầy năm cu lô xá thì nửa tháng đến làm lễ một lần.

- Nếu cách xa thầy một cu lô xá thì bảy, tám ngày đến làm lễ một lần.

- Nếu ở gần bên thì mỗi ngày đến một lần.

- Nếu ở chung một chỗ thì một ngày ba lần đến lễ bái học hỏi.

Người nào làm trái qui định trên bị tội vượt pháp.

(Câu lô xá có hai cách tính: 1- Bằng 4.000 khuỷu tay tức tương đương 1.800 m; 2- Bằng 8.000 khuỷu tay tức tương đương 3.600 m. Đây tính theo cách sau. Như vậy đại giới hai trạm rười bằng năm cu lô xá bằng 18 km. Tham chiếu yếu chỉ yết ma phần đại giới. -- Người dịch).

Vào lúc nọ, Ô Ba Nan Đà độ người xuất gia nhưng không có bát. các Bí-sô rửa bát xong xếp vào chỗ rửa bát, sau đó thừa thỉnh hai vị thầy (của họ) đi nhiễu chế đê (tháp). Người đệ tử do Ô Ba Nan Đà độ vì cần bát đến bên cạnh bát của tôn giả Kiều Trần Như, muốn lấy bát này.

Tôn giả bảo:

- Đây là bát của tôi, người không nên lấy.

Người kia lại đến chỗ bát người khác, muốn lấy nữa, bị ngăn lại như trước.

Các Bí-sô hỏi:

- Thầy của ông là ai?

Đáp:

- Ô Ba Nan Đà.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Không được! Không có bát mà độ họ xuất gia và cho thọ cận viên, bị tội ác tác.

Này các Bí-sô! Nếu muốn độ người xuất gia làm cầu tịch, nên đưa họ bát và tiểu bát, chén... không được thiếu sót.

Bấy giờ A Ny Lư Đà (A Nâu Lô Đà) có một đệ tử giữ bát cho thầy. Bát của hai thầy trò đều giống nhau. Vị đệ tử không phân biệt được, phân vân tự nghĩ: "Đây là bát của thầy hay bát của ta". Vị này liền viết tên dưới đáy bát.

Có một trưởng giả, phụng thỉnh tôn giả và chúng Bì-sô đến nhà thọ thực. Trước đó trưởng giả này có quan hệ riêng với một dâm nữ, liền sai người đến báo với dâm nữ này. Hôm nay ta thỉnh Phật và Tăng, ngày mai đến nhà, có tổ chức cúng dường, em nên đến đó tự tay dâng thức ăn.

Bấy giờ dâm nữ gặp lúc bận việc riêng không đến được.

Phật cùng tăng già đúng giờ đến thọ thỉnh. Sau khi thọ trai xong, ngài đọc pháp kệ và trở về.

Khi ấy, trưởng giả này là đệ tử thân cận của tôn giả A Ny Lư Đà, nên sau khi Phật và tăng đã về, chỉ còn vị đệ tử của tôn giả chưa ra khỏi nhà.

Trưởng giả bạch rằng:

- Đại đức! Mong ngài cho mượn bát này trong tạm thời, để gửi thức ăn còn lại cho người khác.

Bì-sô này lấy bát của thầy mình đưa cho trưởng giả. Trưởng giả dùng bát đựng đầy thức ăn ngon gọi cho dâm nữ và nhắn lời:

- Hiền thủ! Anh đã cúng dường Tam bảo bằng thức ăn này. Phật và chúng Tăng đã thọ thực xong, em nên tùy hỷ.

Dâm nữ được bát thức ăn, sang ra vật khác, thấy dưới đáy bát có tên tôn giả. Cô ta biết rằng đây là bát của thánh giả A Ny Lô Đà sử dụng, liền tự nghĩ: "Vị thầy mô phạm (A Dá Lợi Da) này là bậc được trời người cúng dường. Nay ta may mắn được bát này, nếu trả lại suông thì mất phước lợi lớn, không nên như vậy". Kỹ nữ liền lau chùi bát, dùng nước thơm rửa ba lần, xoa bột thơm lên, rồi an trí lên tòa. Sau đó, kỹ nữ quì chân xuống đất cầm vòng hoa chí thành cúng dường đốt hương ngào ngạt và đứng hầu ở đó.

Bấy giờ có một Bà la môn, trước đây có quan hệ với dâm nữ này, đến nhà thấy cô ta đang cúng dường, liền hỏi:

- Hiền thủ! Em làm gì vậy?

Đáp:

- Bát này là vật của tôn giả A Ny Lô Đà, ngài là bậc trời người đều kính trọng. Tôi đối với bát này, tự thân cúng dường.

Bàlamôn nói:

- Cô đã đem sự dâm dục làm ô nhiễm tất cả mọi người. Nay đối với Sa-môn Thích tử cô cũng chẳng bỏ qua.

Các Bí-sô nghe sự việc này, bạch Phật.

Phật dạy:

- Nếu các Bí-sô ghi tên trên các vật của mình, sẽ gây ra những lỗi lầm như vậy. Thế nên không được viết tên họ của mình lên vật dụng.

Các Bí-sô không biết không được viết những vật gì. Phật dạy:

- Có năm vật không nên viết tên là:

- 1.- Kinh biệ.
- 2.- Giải thoát.
- 3.- Giải thích rộng biệ giải thoát.
- 4.- Những sự việc mang ý nghĩa tương ứng với luật; Giáo pháp.
- 5.- Vật riêng. Đối với vật riêng không nên ghi tên mà nên làm dấu để nhớ.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế Tôn! Nếu không được ghi chép luật giáo thì trong tương lai các Bí-sô tâm không khả năng nhớ nhiều. Phần nhiều quên mất, đối với các duyên khởi cũng không nhớ, như vậy phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nếu như vậy, nên ghi trên giấy, trên lá cây để thọ trì.

Tụng thứ hai.

Cầu tịch đọa bát phá
Khai dư tồn niệm giả
Tác nhị chủng tụng lung

Tinh tùy sở tu vật.

Phật ở thành Thất La Phạt. Có Bí-sô nuôi một cầu tịch, thường sai vị này giữ bát. Sau đó vị cầu tịch này lỡ tay rơi vỡ bát, làm cho thầy bị thiếu bát.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên sai cầu tịch kia rửa bát.

Xá Lợi Tử có một cầu tịch tên là Chuẩn Đà, thường sai giữ bát. Vị này đến thưa với thầy:

- Bạch Ô Ba Bà Da (Hòa thượng - Bôn sư) cho con lấy bát đem rửa.

Xá Lợi Tử nói:

- Phật vì giữ gìn bát nên đã chế học xứ.

Chuẩn Đà thưa:

- Chẳng lẽ con làm việc sơ suất như vậy hay sao?

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu biết rõ cầu tịch có thể giữ gìn bát cẩn thận được thì cho họ rửa bát.

- Bí-sô kia sử dụng bát sắt, chất dơ làm bát sắt lủng nhiều lỗ. Vị ấy đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Nếu dùng bát sắt phải đốt kỹ.

Các Bí-sô chứa nhiều củi để đốt bát của họ, đến nỗi hư bát. Phật dạy:

- Không được như vậy! Muốn đốt bát phải đặt trong lòng để đốt.

Bí-sô không biết phải làm lòng đốt như thế nào. Phật dạy:

- Lòng đốt có hai loại:

1- Là tự làm.

2- Là thợ làm.

Thợ làm là đưa cho thợ gốm làm.

Tự làm là dùng vò hoặc lu cắt ra dùng.

Họ để lu trên đất đập vào, lu bị vỡ. Phật dạy:

- Nên để tro thật đầy lu, sai hai người nâng lên, sau đó dùng đinh đục từ từ từng lỗ, cắt thành hai đoạn.

Các Bí-sô không biết dùng bùn để thoa bên ngoài. Phật dạy:

- Nên lấy cỏ, vỏ trấu làm bùn đắp bên ngoài.

Họ không biết dùng vật gì đắp bên trong. Phật dạy:

- Nên dùng dầu gai cặn làm keo để thoa bên trong để cho khô.

Đốt bát xong, chưa có màu sắc. Phật dạy:

- Đặt vỏ trấu vào bên trong, dây hai miệng lồng lại; lấy bùn bôi bên ngoài.

Họ để bát trên đất để xông. Phật dạy:

- Nên dùng vật kê cao lên rồi xông như trước.

Vật kê quá nhỏ bát chồng lên nhau. Phật dạy:

- Nên để cao lên không được chồng lên nhau.

Đề cao quá không nhuộm màu được. Phật dạy:

- Nên nhiều lần rửa khói rồi thiêu lại.

Trong lòng tràn khói ra. Phật dạy:

- Nên lấy đá vôi đập miệng lồng lại.

Họ dùng phân bò khô chất thành đống lớn đốt làm hư bát. Phật dạy:

- Nên xếp phân bò từng lớp và đốt lửa cháy lên.

Họ không biết sai ai canh chừng lửa. Phật dạy:

- Bí-sô phải tự trông nom, nếu có việc riêng phải nhờ Bí-sô khác trông coi, sau đó mới đi.

Đốt bát trên đất, chết nhiều côn trùng. Phật dạy:

- Nên rưới nước quét dọn sạch. Thế nên từ nay ta cho phép các Bí-sô được giữ lồng đốt bát và các vật dùng kèm theo lồng. Sử dụng không phạm.

Tụng thứ ba.

Nhất y bất hồ tác
Tháo dục khả giá nhân
Ư nhục bất thể đầu
Bệnh nhân tùy phục thực.

Phật tại thành Thất La Phạt. Có thí chủ tạo phòng tắm cúng tăng già. Lục chúng chỉ dùng một khăn tắm lau thân thể cho nhau. Người thế tục đi vào phòng tắm thấy vậy nói:

- Những người này là ngoại đạo gì vậy?

Người thiện tín đáp:

- Đệ tử của Thích Ca.

Thế tục thấy vậy sinh tâm chê bai:

- Đại sư của họ thường có tầm quý. Tại sao bọn họ chẳng biết xấu hổ gì cả.

Các Bí-sô nghe việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được dùng chung một khăn tắm để lau thân thể cho nhau. Nếu ai vi phạm bị tội ác tác.

Các Bí-sô ở trong phòng tắm, bảo cư sĩ vào. Họ thấy các Bí-sô dùng tay kỳ cọ chân rồi lại xoa đầu.

Cư sĩ chê bai:

- Sa-môn Thích tử hành động như bản, không được sạch sẽ, đã kỳ chân rồi lại xoa đầu.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Khi vào phòng tắm, nếu không phải là cư sĩ kính tín thì không cho vào, cũng đừng bảo họ làm việc. Nếu người nào bảo họ làm bị tội ác tác.

Các Bí-sô đều ở trong phòng tắm, không người giữ gìn cửa, có các cư sĩ đi vào phòng tắm, thấy các Bí-sô lấy tay kỳ cọ chân rồi rửa mặt, họ liền chê bai:

- Sa-môn Thích tử thật như bản, dùng tay kỳ chân lại rửa mặt.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Khi tắm rửa không được để cư sĩ vào phòng tắm, nên sai Bí-sô làm người thủ hộ.

Trưởng giả Cấp Cô Độc đưa một Bà la môn kính tín đến rừng Thệ Đa. Bí-sô thấy thế bảo trưởng giả rằng:

- Chớ cho người này vào phòng tắm.

Bà la môn hỏi:

- Tôi có lỗi gì mà bị ngăn lại.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu biết rõ họ là người tịnh tín cho vào phòng.

Có vị Bà la môn bị ngăn không cho vào nhưng thấy người được vào. Ông ta nói:

- Những người thế tục khác được phép vào phòng. Tại sao chỉ ngăn mỗi riêng tôi?

Bí-sô đáp:

- Vì họ là những người đã qui y thọ các học xứ.

Người kia đáp:

- Cho tôi vào, tôi cũng qui y thọ các học xứ.

Bí-sô đáp:

- Được.

Liền cho họ qui y thọ giới và cho vào phòng. Người ấy vào phòng tắm thấy các Bí-sô lau ở hạ phần rồi lại lau trên đầu, liền chê:

- Sa-môn Thích tử thật là nơ bần.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Biết người nào tín tâm đã lâu thì cho phép vào phòng, nếu mới có tín tâm thì không cho phép.

Duyên xứ như trước. Có trưởng giả thỉnh Phật và Tăng về phòng tắm rửa. Thế Tôn đưa các Bí-sô đến chỗ trưởng giả để tắm rửa, thấy một Bí-sô lau, kỳ cạo thân thể cho Bí-sô khác.

Thế Tôn bảo rằng:

- Các thầy thấy Bí-sô này lau thân thể cho Bí-sô kia không?

Đáp:

- Thưa có thấy.

Phật bảo các Bí-sô:

- Người đang lau kỳ cọ là bậc A la hán đã hết sạch các lậu. Người được lau chùi là kẻ phá giới làm việc tội ác. Quý thầy nên biết rằng không được để sự tử phục vụ cho chó hoang.

Duyên xứ như trước. Trưởng giả kia lấy vợ chưa được bao lâu sinh được một con. Người con này lớn lên xuất gia trong pháp luật khéo thuyết giảng. Vị này thường cầu tiến bộ. Tìm tòi nghĩa lý ở các phương khác để học rộng nghe nhiều.

Một lúc nọ, vị này trở về thành Thất La Phiệt. Người cha nghe con về, tìm đến chỗ để thăm hỏi. Khi ấy, Bì-sô này vì cha giảng tóm lược về những phần chính yếu của giáo pháp, khuyến khích cha qui y Tam Bảo và thọ trì năm học xứ. Vào một lúc khác, vị này lại giảng cho cha nghe về công đức của bảy phước nghiệp. Người cha nghe con giảng giải sinh tâm kính tín rất sâu, nói rằng:

- Tôn giả biết cho, nay tôi cũng nguyện làm công đức của bảy phước nghiệp.

Người con trả lời:

- Tùy ý cha làm.

Người cha hỏi:

- Trước hết nên làm gì?

Đáp:

- Nên vì tăng già làm phòng tắm.

Người cha nghe vậy, về nhà sửa soạn công việc hoàn tất, đến báo với người con:

- Tôn giả! Xin ngài nhân danh tôi, thỉnh Phật và Tăng đến nhà tắm rửa.

Người con nghe xong, đến chỗ Phật, xưng tên cha mình và thỉnh Phật. Bấy giờ tôn giả phát tâm rất tin tưởng vì Bì-sô dùng dầu xoa thân, dùng bột tắm, tắm rửa sạch, bảo người con:

- Tôi rất mệt nhọc, hãy vì tôi xoa dầu sau lưng.

Người con trả lời:

- Thế Tôn đối với việc này đã chế học xứ.

Người cha hỏi:

- Chế học xứ này sự việc ra sao?

Đáp:

- Không được để sư tử hầu hạ chó hoang. Thế nên con không dám làm việc này.

Người cha hỏi con:

- Ai là sư tử ai là chó hoang?

Người con trả lời:

- Con là sư tử, cha là chó hoang.

Người cha nói:

- Thật là việc kỳ diệu. Vì tôi là chó hoang lại sinh ra con là sư tử.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Phạm là bậc cha mẹ đối với con mình, thường làm những việc khó khăn, gánh vác những điều khổ nhọc. Giả cha mẹ là người cực phá giới, làm con cũng phải vì họ cung cấp hầu hạ. Thế nên, tôi cho phép đối với năm chỗ dù cực phá giới cũng phải cung cấp.

Đó là: Cha, mẹ, thân giáo sư, quĩ phạm sư và những người bệnh.

Phật ở thành Thất La Phật. Trưởng giả nọ cất một căn nhà trong A lan nhã để các Bí-sô tùy duyên khát thực có thể ở chỗ này.

Bấy giờ có người khát thực, râu tóc đã dài, đến chỗ trưởng giả. Trưởng giả thấy vậy hỏi:

- Thánh giả! Tại sao để râu tóc dài như vậy?

Đáp:

- Nay hiền thủ! Không người cạo tóc.

Trưởng giả thưa:

- Tôi sẽ sai người đến để ngài bảo họ cạo tóc.

Người thợ cạo đến, Bí-sô ngồi trên nệm nằm bảo họ cạo tóc.

Bấy giờ trưởng giả tự nghĩ: "Ta nên đến xem tôn giả có cạo tóc hay không?" Ông ta đến chỗ trú xứ trong A lan nhã và ngồi lên tấm nệm nằm. Tóc của Bí-sô cạo lúc trước, dính vào y phục trưởng giả.

Trưởng giả về nhà, người vợ thấy trên y phục có dính tóc, hỏi:

- Ông có việc gì đến nhà thợ cạo, làm cho tóc dính vào quần áo vậy?

Trưởng giả tự nghĩ: "Lẽ nào thánh giả lại cạo tóc trên tấm nệm để nằm". Trưởng giả tức thì trở lại, thấy trên nệm thật có tóc cạo, liền bạch rằng:

- Đại đức! Ngài nên cạo tóc chỗ khác, đừng làm bẩn nệm để nằm.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được cạo râu tóc trên nệm nằm, nên cạo râu tóc ở nơi đất trống. Nếu là chỗ đất tăng già quét dọn sạch cũng không nên cạo tóc. Người nào vi phạm bị tội ác tác.

Bấy giờ có Bí-sô già bệnh không thể ra ngoài cạo tóc, sợ gặp gió mưa.

Phật dạy:

- Nếu không có sức khỏe, có thể cạo râu tóc chỗ thuận tiện, nhưng phải quét dọn lau chùi cho sạch chỗ ấy. Nếu ai vi phạm bị tội ác tác.

Có Bí-sô cắt móng tay chân, vứt bỏ bừa bãi. Phật dạy:

- Nếu vứt bỏ móng tay chân nơi đất sạch của tăng bị tội ác tác.

Duyên xứ như trước. Có Bí-sô bị bệnh nặng hành hạ rất đau khổ, vị này đến nhà thầy thuốc nói:

- Hiền thủ! Chỉ vẽ cho tôi các phương thuốc trị bệnh.

Y sĩ đáp:

- Lấy bột hòa với nước dùng phi thời.

Bí-sô nói:

- Hiền thủ! Thế Tôn đã chế, không cho phép chúng tôi ăn phi thời.

Thầy thuốc nói:

- Thánh giả! Bậc Đại sư từ bi, tất nhân việc này khai cho người bệnh.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Loài bò không răng ăn lúa mạch, khi thải ra còn nguyên hạt gạo đó làm bột, có thể ăn phi thời.

Bí-sô cùng loại bột này nhưng không hết bệnh.

Thầy thuốc nói:

- Thánh giả! Bệnh khổ trước đây đã bớt chưa?

Đáp:

- Hiền thủ! Nay vẫn chưa hết.

Thầy thuốc nói:

- Chẳng phải thánh giả không dùng nước với bột nên bệnh không hết hay sao?

Bí-sô đáp:

- Tôi đã dùng.

Thầy thuốc:

- Ngài dùng thế nào?

Bí-sô kể lại đầy đủ sự việc.

Thầy thuốc nói:

- Thánh giả! Đấy không phải thuốc. Cần phải dùng bằng bột sống.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Cho nhiều nước vào, quậy lên rồi lọc đi, sau đó mới dùng.

Bệnh vẫn không hết. Bí-sô nói với thầy thuốc. Thầy thuốc nói:

- Dùng khi chưa lọc.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Thầy thuốc kê toa bảo dùng bột để uống, hoặc đặc sệt, hoặc viên, tùy ý sử dụng.

Duyên xú như trước. Có Bí-sô bị bệnh nặng, đến thầy thuốc hỏi rằng:

- Hiền thủ! Cho thuốc thích hợp để trị bệnh cho tôi.

Thầy thuốc nói:

- Dùng miếng thịt lớn nấu uống phi thời.

Đáp:

- Hiền thủ! Thế Tôn đã chế không cho dùng phi thời.

Thầy thuốc nói:

- Thánh giả! Đại sư từ bi, tất nhiên việc này khai cho người bệnh.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Có loại thú tên sài, ruột trắng, ăn thịt xong lại cho ra ngoài, thể chất không đổi. Được lấy thịt này nấu để dùng trị bệnh.

Bí-sô tuy dùng vẫn không hết bệnh.

Thầy thuốc hỏi:

- Thánh giả! Đã hết đau đớn chưa?

Đáp:

- Chưa hết.

Thầy thuốc nói:

- Chẳng phải là thánh giả chưa từng dùng nước thịt nên bệnh không hết hay sao?

Bí-sô đem việc trên nói lại.

Thầy thuốc nói:

- Thánh giả! Đó là vật cũ không thể dùng làm thuốc được. Nên lấy thịt tươi nấu rồi lấy nước uống.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Trước phải dùng vật lọc đi, sau mới uống.

Bệnh cũng không hết. Bí-sô đến trình bày với thầy thuốc.

Thầy thuốc đáp:

- Uống nhưng đừng lọc.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Y sĩ chỉ dẫn thế nào tùy ý sử dụng. Hoặc khô, ướt, có mùi vị, đều được ăn để trị bệnh; đừng sinh nghi ngại.

Phật dạy các Bí-sô:

- Phạm những việc gì ta vì những người bệnh khai cho sử dụng phi thời. Sau khi hết bệnh đều không được tiếp tục sử dụng. Nếu ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

NY ĐÀ NA

- Hết quyển 3 -

--- o0o ---

Quyển thứ tư

-ooOoo-

Thành kính dâng lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng thứ tư

Yên đồng hoại sắc y
Tỷ đồng âm thúy khí
Châm đồng phi bảo vật
Nhân được hợp tinh trùy.

Phật ở thành Thất La Phật. Cụ Thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy cho phép các Bí-sô được giữ ống khói, không biết được dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật liệu quý, ngoài ra đều được cất giữ.

Như Thế Tôn dạy: Cho phép các Bì-sô mặc y hoại sắc, không biết làm bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Được phép dùng bảy loại sợi để làm, và tùy ý cất giữ.

- Cho phép các Bì-sô dùng ống thông mũi, không biết dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật quý.

- Cho phép các Bì-sô dùng chén uống nước, không biết được dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật liệu quý.

- Cho các Bì-sô được giữ ống đựng kim không biết được dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật liệu quý.

- Cho phép các Bì-sô được giữ que chấm thuốc nhỏ mắt và vật nhỏ đựng thuốc. Không biết được dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật quý, ngoài ra được phép giữ.

Tụng thứ năm.

Dược khí cập cù du

Thừa túc khô tả đượ
Bí-sô bất ưng tác
Đương trạch tử nhân y.

Duyên xú như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy: Cho phép các Bí-sô được chứa vật dụng đựng thuốc, nên dùng bằng vật gì?

Phật dạy:

- Trừ các vật quý.
- Cho phép các Bí-sô cất dùng tấm thảm, vậy được sử dụng loại nào?

Phật dạy:

- Thảm dệt bằng bảy loại sợi, có thể giữ sử dụng.
- Cho phép các Bí-sô khi rửa chân được sử dụng vật lót chân cho khô. Vậy được phép dùng loại gì?

Phật dạy:

- Trừ vật quý.

Duyên xú như trước. Có trưởng giả bị bệnh nặng, đến thầy thuốc hỏi:

- Hiền thủ! Dùng thuốc thích hợp để trị bệnh cho tôi.

Thầy thuốc đáp:

- Trước hết ăn vật có chất trơn nhớt để bệnh thay đổi, sau đó có thể uống thuốc xổ.

Trưởng giả nghe lời, uống dầu bơ. Có Bí-sô là chỗ trưởng giả thường cúng dường đến nhà thăm hỏi bệnh tình, sức khỏe có an ổn không?

Người bệnh đáp:

- Thánh giả! Tôi bị bệnh khó tiêu, thầy thuốc cho uống dầu bơ, sau đó dùng thuốc xổ.

Bí-sô bảo trưởng giả:

- Tôi giỏi nghề thuốc. Ngài đem tiền mua thuốc mà trị bệnh đưa cho tôi. Tôi có thuốc xổ đưa cho ngài.

Trưởng giả nghe vậy nói:

- Rất tốt!

Bí-sô đưa thuốc cho trưởng giả dùng.

Bấy giờ trưởng giả dùng thuốc công phạt quá mạnh vội vàng sai người đến thầy thuốc hỏi:

- Hiền thủ! Gia chủ tôi dùng thuốc bị xổ mãi không cầm.

Thầy thuốc hỏi:

- Ai đưa thuốc?

Trả lời:

- Một Bí-sô đưa.

Thầy thuốc nghe xong rất tức giận:

- Người nên đến hỏi ông ta đó là thuốc gì?

Người này vội đến chỗ Bí-sô để hỏi. Bấy giờ trưởng giả đã chết mất.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Này các Bí-sô! Không được bán thuốc. Nếu Bí-sô nào giỏi về thuốc, phát tâm từ bi tùy bệnh cho thuốc. Nhưng các Bí-sô không được đưa thuốc xổ cho họ rồi bỏ đi. Phải tự xem xét không được để quá độ. Giả như có việc cần đi, phải bảo người ở lại chăm sóc, sau đó mới đi, nhưng phải bảo họ, nếu

thuốc công phạt quá mạnh nên lấy thuốc... mờ... để giải. Nếu Bí-sô nào nhận tiền của họ, sau đó đưa thuốc; hoặc thuê người khác làm, đều bị tội ác tác.

Duyên xú như trước. Người kia mắc nợ trưởng giả một số tiền, lại bị câu lưu trải qua bảy tám ngày, theo giấy nợ thì kỳ hạn đã gần kề. Người mắc nợ tự nghĩ: "Ngày hẹn trả nợ đã đến mà ta không thể trả cho họ, bỏ trốn là hơn". Anh ta lại nghĩ: "Bỏ nhà chạy trốn thật là khó, nên giết họ là tốt nhất". Trưởng giả ở gần rừng Thệ Đa, bị người mắc nợ kia giết chết.

Trưởng giả khi chết có mặc y phục. Lục chúng thấy vậy, bàn với nhau:

- Nay được y phần tảo dồi dào đầy đủ.

Họ nói xong, cùng nhau lấy y phục của trưởng giả, bấy giờ thân tộc của trưởng giả đi đến. Trông thấy như vậy, liền buông lời độc ác mắng chửi:

- Thánh giả! Ngài mặc y phục của bậc Đại tiên mà làm việc hi pháp này, thật là kẻ giặc ti tiện.

Lục chúng trả lời:

- Đây không phải tội giết đâu! Do thù hằn oan trái cá nhân nên bị họ giết hại. Phần chúng tôi chỉ lấy y phần tảo, nào có lỗi gì?

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Không được tự ý lấy đoạt y phần tảo này. Nếu tất cả đại chúng đều biết là vật bỏ, thì mới được lấy loại y ấy. Nếu không làm như vậy, bị tội ác tác.

Tụng thứ sáu.

Thiết oa tinh chủ tiêu
Tự thân bất phụ đảm
Dĩ thực cúng phụ mẫu
Mao điền bất sung y.

Phật ở thành Thất La Phạt. Cụ Thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Phật đã dạy: Vì dùng nước ấm cho phép các Bí-sô chứa chảo sắt lớn đậy kín. Vậy được phép dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật liệu quý.

- Cho phép các Bí-sô vì nấu thuốc nên giữ chén sang thuốc. Được dùng bằng vật liệu gì?

Phật dạy:

- Trừ vật quý.

Duyên xú như trước. Lục chúng Bí-sô tự gánh vác chăn lớn. Bà la môn cư sĩ thấy vậy chê rằng:

- Thánh giả! Người thế tục chúng tôi vì cha mẹ vợ con quyết thuộc phải tìm cầu y thực nên phải đem thân ra gánh vác, quý ngài vì ai mà phải làm việc nhọc nhằn như vậy.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Không được đội, vác, gánh, ôm chăn lớn. Nếu phạm bị tội ác tác.

Duyên xú như trước. Cư sĩ nọ lấy vợ chưa bao lâu, sinh được một con hình dáng đẹp đẽ, mọi người đều yêu mến. Cha vì con lập hội sơ sinh giao cho nữ mẫu nuôi dưỡng đứa trẻ.

Người con lớn lên, theo Phật xuất gia, ngày đầu tiên mặc y mang bát vào Thành Thất La Phật khát thực, tình cờ gặp cha. Cha hỏi:

- Con đã xuất gia?

Đáp:

- Vâng! Con đã xuất gia.

Người cha nói:

- Thân con do ta sinh ra và nuôi nấng, ngày nay con được khôn lớn, đối với việc buồn vui phải có người chia sẻ. Nay con từ bỏ xuất gia thì ai sẽ giúp đỡ ta?

Bí-sô trả lời:

- Chẳng lẽ con phải gánh vác cả việc gia đình thế tục hay sao?

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Cha mẹ đối với con làm những việc khó làm, gánh vác những điều cực khổ. Nếu có xuất gia đi nữa, đối với cha mẹ cần phải giúp đỡ cung cấp.

Vị ấy không biết lấy gì cung cấp cho cha mẹ.

Phật dạy:

- Trừ y bát ra được phép cung cấp các vật khác. Nếu không có vật khác có thể tùy lúc xin của thí chủ, nếu cầu xin khó khăn, nên lấy những vật lợi dưỡng thường nhận được của tăng, gom lại cung cấp. Nếu không có lợi vật, nên lấy phần ăn của tăng chia cho mình, bớt một nửa để cung cấp. Nếu thường khát thực thì tùy theo vật họ cho, lấy phần ăn vừa đủ no của mình, chia bớt một nửa giúp cha mẹ.

Duyên xứ như trước.

Có thí chủ lập trú xứ ngay trong tụ lạc cúng dường chúng tăng, một Bí-sô già sống ở trú xứ này. Bí-sô già vì lễ bái tháp nên đến rừng Thệ Đa.

Lục chúng Bí-sô vì tham lợi dưỡng, cùng nhau lập ra qui định mỗi ngày thay nhau xem xét, sai một người thường đứng ngoài cửa. Một hôm đến phiên Ô Ba Nan Đà trực, đi kinh hành ngoài cửa rồi đứng đó. Ô Ba Nan Đà thấy từ xa ông lão Bí-sô đang đi đến, tự nghĩ: "Đây là thượng tọa nào vậy, ta mau đến gặp vị ấy để lễ kính". Đến nơi, Ô Ba Nan Đà nói:

- Thiện lai! Thiện lai!

Bí-sô già đáp:

- Tôi xin kính lễ A Giá Lợi Da (quĩ phạm sư).

Ô Nan Đà tự nghĩ: "Người này giả cả xuất gia, chẳng những không biết hai thầy (Bổn sư và giáo thọ sư) căn bản mà cũng chưa từng biết pháp lễ kính các vị ấy".

Ô Ba Nan Đà ôn tồn nói rằng:

- Thiện lai lão phụ!

Sau đó đưa vị này vào rừng Thệ Đa giải lao, Ô Ba Nan Đà bảo vị ấy tạm nghỉ.

Bí-sô già bạch rằng:

- Đại đức Ô Ba Nan Đà! Tôi cần đi.

Hỏi:

- Ông muốn đi làm việc gì?

Đáp:

- Tôi lễ bái tháp xong sẽ trở lại.

Ô Ba Nan Đà lại khuyên dụ vị ấy ở lại. Bí-sô già này nói:

- Trước đây, tôi không có ý định ở lại bên ngoài trú xứ, nên để ba y ở nhà. Do đó, tôi không thể ở lâu hơn nơi đây được.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Tại đây có ba y chớ nên lo lắng, tôi sẽ đưa cho ông để sử dụng.

Ô Ba Nan Đà đưa tám mền lông dày và tám nệm lông dùng làm ba y và y mặc bên dưới.

Vào xế chiều, chúng tăng đánh kiền chùy, đến giờ lễ bái tháp, mọi người đều tập hợp.

Bí-sô già nói:

- Ô Ba Nan Đà! Tôi ra ngoài một lúc để lễ bái tháp.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Ông già! Không có ba y làm sao lễ kính?

Ô Ba Nan Đà lấy tấm thảm nhỏ mặc cho Bí-sô già là hạ y. Dùng dây thô làm dây buộc lưng, đem tấm nỉ hướng mặt lông ra ngoài làm Ôn đản la tăng già (y mặc trên), chồng hai tấm nỉ lên nhau hướng mặt lông ra ngoài làm Tăng già chi (trùng y). Làm như thế rồi, bảo rằng:

- Ông già! Bây giờ có thể tùy ý kính lễ.

Bí-sô già mang y phục ấy xong, đi ra khỏi phòng. Các Bí-sô thấy vậy đều nói:

- Ông già này ở đâu mà mặc y lối bạch này?

Đáp:

- Ba y tôi mặc đều đúng như Phật chế ra, sao gọi là đùa giỡn?

Các Bí-sô hỏi:

- Người nào đưa cho ông thọ trì ba y này?

Đáp:

- Đại đức Ô Ba Nan Đà.

Mọi người nghe xong đều nói:

- Trừ nhóm người ấy ra, ai lại làm việc ác như thế này!

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Y phục có lông dài, gây những lỗi như vậy. Nay các Bí-sô! Tất cả những vật có lông dài đều không được lấy dùng làm ba y. Nếu ai quy phạm bị tội ác tác.

Như Thế Tôn dạy: Các Bí-sô không được giữ và dùng ba y có lông dài.

Bấy giờ có Bà la môn tịnh tín và các cư sĩ đem tấm ni dệt bằng lông tốt và những tấm choàng dày khác cúng dường cho các Bí-sô. Các Bí-sô nghi ngại không dám nhận, các cư sĩ nói rằng:

- Thánh giả! Nếu đức Phật Thế Tôn không xuất hiện trong thế gian thì chúng tôi chỉ biết tôn thờ ngoại đạo là hơn hết. Nay Thế Tôn giáng lâm thế giới này, chúng tôi lấy quý ngài làm phước điền cao thượng. Chúng tôi cúng dường vật mọn này, lại không được nhận. Chẳng lẽ quý ngài để cho chúng tôi mất cả tư lương tốt đẹp, để rồi đi không từ thế gian này bước qua đời khác hay sao!

Các Bí-sô này đem việc bạch Phật. Phật dạy:

- Được phép nhận cho họ nhưng sử dụng với ý tưởng là vật của họ. Nếu loại bằng lông ngắn nhẹ mỏng thì lấy làm y chur để thọ trì. Nếu loại bằng lông dài, dày, lớn thì phải nghĩ là vật của thí chủ kia rồi vì họ nên cất giữ.

Tụng thứ bảy.

Phát trao tốt đồ ba
Nhiệm tác tiền bạch sắt
Tùy ý mang đăng xứ
Nhất bạng xuất cao diêm.

Phật ở thành Thất La Phạt. Trưởng giả Cấp Cô Độc đến chỗ Thế Tôn, bạch rằng:

- Con muốn thu nhặt tóc, móng tay của Thế Tôn xây tháp thờ. Cầu mong Thế Tôn từ bi cho phép!

Thế Tôn bảo:

- Tùy ý.

- Xin Thế Tôn cho phép trên tháp thờ này con dùng vật liệu trắng tốt đẹp để sơn phết, con lại thắp đèn thành hàng tại nơi tháp để cúng dường.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Trưởng giả bố trí đèn trên bậc cấp, dầu chảy làm bắn tháp.

Phật dạy:

- Nên xếp đèn thành hàng dưới bậc cấp.

Bố trí như vậy chớ đến ăn dầu làm ngã hư đèn.

Trưởng giả bạch Phật:

- Xin làm cây đèn.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Bò đến húc ngã. Trưởng giả bạch Phật:

- Xin làm giá để đèn.

Phật dạy:

- Nên làm.

Bốn phía để đèn nên không nhìn rõ ở xa. Trưởng giả bạch Phật:

- Xin phép làm hành lang cao lên.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Tụng thứ tám

Môn hộ tinh diêm ốc
Cập dĩ tháp hạ cơ
Xích thạch tử khoáng đồ
Thử đăng giai tùy tác.

Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn:

- Cho phép con làm cửa nơi chỗ trống ở tháp thờ tóc, móng Phật, làm thêm hàng lang có mái che và xây thêm nền tháp dùng đá đỏ tô trát nơi trụ, dùng bột đỏ tô trát nơi trụ, dùng bột đỏ vẽ các đồ hình.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Tụng thứ chín.

Bất ưng dĩ quyết đỉnh
Cặp thẳng tốt đồ ba
Khai hứa kim ngân hoa
Tháp thượng dĩ xá cái.

Bấy giờ Phật ở thành Thất La Phật. Chúng Bí-sô khi cúng dường muốn dùng vòng hoa treo lên tháp. Để tiện việc leo lên, họ đóng đỉnh lên tháp để treo các vòng hoa.

Các Bà la môn cư sĩ nói:

- Đại sư của quý ngài đã từ bỏ gai góc từ lâu. Tại sao ngày nay quý ngài lại dùng đỉnh để đóng lên.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được dùng mũi nhọn đóng lên tháp. Nếu ai vi phạm bị tội ác tác. Nhưng khi xây tháp nên làm thêm bên ngoài những cọc gỗ hình ngà voi.

Các Bí-sô khi cúng dường, leo lên đỉnh của tháp để đặt ngọn đèn.

Phật dạy:

- Không được bố trí đèn sáng trên đỉnh nhà cao. Người nào vi phạm bị tội ác tác.

Các Bí-sô lên tháp trang hoàng phan lọng và các vật cúng dường. Bà la môn cư sĩ chê trách để lại dấu chân bất tịnh.

Phật dạy:

- Nên bảo cư sĩ làm; nếu không có cư sĩ thì bảo cầu tịch; nếu không có cầu tịch, các Bí-sô trước hết phải rửa chân thật sạch bằng nước thơm hay xoa dầu thơm lên. Làm như vậy với ý nghĩa: "Nay ta muốn cúng dường đại sư". Sau đó mới lên tháp, làm trái với trên, bị tội ác tác.

Nếu tháp quá cao lớn nên dùng dây cột với nhau từ trên xuống dưới và nắm dây leo lên trên.

Có Bà la môn cư sĩ đến chỗ tháp thờ tóc, móng tay, đều cầm vòng hoa để cúng dường, những chỗ có hoa héo không vứt bỏ nên không tinh khiết.

Phật dạy:

- Nên bỏ đi.

Trưởng giả Cấp Cô Độc thưa Thế Tôn:

- Con muốn dùng vàng bạc vòng hoa để cúng dường tháp.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Trên tháp chim đậu phóng uế bất tịnh, nên muốn làm nhà che trên tháp.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Không có đủ cửa, phòng thất bị tối tăm hư hoại.

Phật dạy:

- Tùy ý làm thêm cửa.

Tụng thứ mười.

Thiết tác tốt đồ ba
Cập dĩ kim ngân đẳng
Hứa phan kỳ cúng dường
Tinh khả dụng hương do.

Phật ở thành Thất La Phạt. Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn:

- Xin phép Thế Tôn cho con làm tháp bằng sắt.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Hỏi:

- Dùng vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, đồng, v.v... làm được không?

Phật dạy:

- Nên làm.

Tuy đã làm tháp nhưng chưa trang hoàng muốn dùng phướn, cờ, lụa nhiều màu để trang hoàng cúng dường.

Phật dạy:

- Nên làm.

Họ không biết cách làm cờ.

Phật dạy:

- Có bốn loại cờ: là cờ sư tử, cờ trâu, cờ kim xí điều, cờ rồng. Trên cờ và phướn vẽ hình bốn loại thú ấy.

Lại bạch Phật:

- Con muốn dùng dầu thơm xoa, sau đó dùng bột tía, chiên đàn uất kim làm nước thơm đặc biệt để chùi rửa tháp thờ, mong Phật cho phép.

Phật dạy:

- Được làm tùy ý.

(Hết Phần Thứ Ba)

-ooOoo-

Ny Đà Na, tụng tổng quát thứ tư

Hộ hoàn tùy xứ dụng
Triêm y đại tiểu tiện
Nhiêm y tôn nhân y
Xa y quả vô tịnh.

Tụng thứ nhất.

Hộ hoàn y đới võng
Thủ mẽ vi chúng thực
Tự nội tác tư phòng
Cư nhân ưng thọ dụng.

Phật ở thành Thất La Phật. Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy: Nên làm vòng khóa cửa. Bí-sô không biết làm bằng vật gì?

Phật dạy:

- Trừ vật quý, các loại khác đều làm được.

- Như Thế Tôn dạy: Bí-sô được làm gói để dựa. Vậy được phép làm bằng vật gì?

Phật dạy:

- Cỏ tranh, cỏ cói, cỏ chổi đót, dây gai đều có thể làm.
- Như Thế Tôn dạy Cho phép làm cửa sổ lưới, vậy làm bằng vật gì?

Phật dạy:

- Trừ vật quý ra, đều được phép làm.

Duyên xú như trước.

Trong thành có một trưởng giả kính tín Tam Bảo thuần thành tâm ý vui thích sống trong điều thiện. Nhưng trưởng giả cưới vợ là tín đồ của ngoại đạo lửa hình. Trưởng giả bảo vợ:

- Hiền thủ! Bạc Vô Thượng từ phụ là đại sư của anh, em phải thường xuyên cúng dường và các tăng già là phước điền thắng thượng, nên cúng dường y phục, ăn uống cho các vị ấy.

Bấy giờ các Bí-sô y theo sự phân chia theo thứ tự của tăng, hằng ngày thường đến nhà trưởng giả nhận thức ăn.

Một hôm, trưởng giả có việc riêng phải đi qua làng xóm khác bảo vợ rằng:

- Anh có việc phải qua thôn bên kia. Như khi anh ở nhà, em phải thường xuyên cúng dường cho Phật và Tăng, không được để thiếu thốn.

Vợ đáp:

- Thánh đệ tử! Em sẽ làm theo lời anh dặn bảo.

Trưởng giả đến chỗ các Bí-sô bạch rằng:

- Thánh giả! Nay con có việc riêng phải qua xóm bên kia. Ngưỡng mong Tăng già vẫn theo thứ lớp của Tăng đến nhà con nhận thức ăn.

Đáp:

- Vâng.

Khi ấy, các Bí-sô bàn với nhau:

- Vợ của trưởng giả này trước đây có tín tâm. Vị nào đến lược tăng sai phải đi cho sớm.

Hôm ấy, vợ trưởng giả thấy các Bí-sô đến sớm, tức giận bảo rằng:

- Tôi chưa làm thức ăn xong và chưa dọn chỗ ngồi, tại sao các ông đến sớm thế!

Các Bí-sô nói với nhau:

- Chúng ta biết từ trước, vợ trưởng giả không có tín tâm, nay đến sớm nên bị giận dữ trách móc, ngày mai chờ đến trưa chúng ta đi lại nhà.

Hôm sau mới sáng sớm, vợ trưởng giả đã dọn thức ăn và trải tòa, để đợi các Bí-sô. Đến gần trưa, tăng già mới đến. Vợ trưởng giả nói rằng:

- Thánh giả! Tôi nào phải ở không để chỉ làm việc này! Từ sáng sớm tôi đã dọn thức ăn và trải tòa xong, tại sao giữa trưa các ông mới đến?!

Các Bí-sô nói với nhau:

- Chúng ta đến sớm đã bị giận trách chờ trưa mới đến cũng bị trách cứ! Bí-sô chúng ta khát thực là việc thường ngày, nên tuân tự từng nhà để nuôi thân, không đến nhà thế tục kia nữa.

Sau khi xong việc, trưởng giả trở về nhà, hỏi vợ:

- Hiền thủ! Các vị Thánh giả của anh có thường đến nhà thọ thực không?

Đáp:

- Hai ngày đầu có đến thọ thực, sau không đến nữa.

Trưởng giả tự nghĩ: "Đúng là vợ ta biểu hiện tướng bĩ xỉ thô tháo làm cho các vị Thánh giả không đến thọ thực nữa".

Bấy giờ các Bí-sô tuần tự khát thực đi đến cửa nhà trưởng giả. Trưởng giả thấy vậy dò hỏi:

- Thánh giả! Tại sao quý ngài không thường đến nhà con thọ thực nữa.

Đáp:

- Trưởng giả! Tôi vốn là người khát thực, chỉ mang bát đi là được no đủ.

Trưởng giả nói:

- Thánh giả! Chỉ vì vợ con sinh tâm bồn xển thô tháo. Nhưng ruộng con lúa mới chín, tùy ý quý ngài mang đem về để bỏ sung vào bữa ăn trưa.

Bí-sô đáp:

- Phật chưa cho phép.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Phải sinh ý tưởng là vật của người, nhận mang về cho tăng già, không phạm.

Lại có trưởng giả ngay tại rừng Thệ Đa lập ra một phòng riêng. Ngay trong phòng này bố trí nhiều giường nệm và các thứ lợi dưỡng. Bấy giờ các Bí-sô chia nhau lần lượt quản lý. Có người đem vật trong phòng này nhập vào vật của chúng Tăng. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Vật thuộc phòng riêng, tùy chỗ nào nơi đó sử dụng.

Có Bí-sô đem lợi dưỡng của phòng riêng hòa vào lợi dưỡng của Tăng, Phật dạy:

- Không nên hòa lẫn, người nào ở phòng riêng có thể sử dụng lợi dưỡng ấy.

Tụng thứ hai.

Tùy xứ đương dụng vật
Doanh tác nhân sở tu
Khí cực thực đẳng do

Tùy tha chủ ứng dụng.

Phật ở thành Thất La Phạt. Có trưởng giả ngay trong chùa cũ lập một phòng riêng. Trong phòng này được cúng dường nhiều giường nệm và đặt lợi dưỡng rất đầy đủ.

Bấy giờ các Bí-sô tự tiện đưa vật trong phòng này vào vật của tăng.

Phật dạy:

- Thọ dụng tùy theo người ở biệt phòng. Những vật lợi dưỡng có được không nên hòa lẫn vào tăng. Họ cúng dường nơi nào, nơi ấy thọ dụng.

Bấy giờ Bí-sô phân vật của tăng, không chịu phân cho người ở biệt phòng.

Phật dạy:

- Tuy họ đã có thọ nhận ở biệt phòng nhưng vẫn được hưởng lợi chung với Tăng.

Các Bí-sô sai người làm việc, vì thấy người ở biệt phòng nên không sai.

Phật dạy:

- Cứ y vào thứ tự để sai họ.

Trong thành có một Bí-sô khát thực. Ông khuyến hóa thí chủ kia qui y Tam Bảo và thọ trì năm học xứ. Vào một lúc nọ, ông giảng dạy cho thí chủ kia về bảy phước nghiệp, tán thán phước lợi thù thắng này.

Thí chủ nói:

- Con cũng muốn làm vậy, nhưng hiện nay nên làm gì?

Đáp:

- Nên vì tăng già tạo lập trú xứ.

Thí chủ thưa:

- Con có tài vật muốn tạo phước nghiệp nhưng chưa có người hỗ trợ.

Bí-sô đáp:

- Ngài có thể mang đến và tôi sẽ giúp đỡ để làm.

Bấy giờ trưởng giả đem vật tư đến đưa cho Bí-sô để tạo trú xứ. Bí-sô nhận vật tư mà không chịu làm trú xứ. Thí chủ tự nghĩ: "Ta đến xem trú xứ đã cất xong chưa!" Thí chủ đến nơi, không thấy xây dựng trú xứ gì cả, thưa rằng:

- Thánh giả! Tại sao đã lâu rồi mà vẫn chưa xây cất?

Bí-sô đáp:

- Tôi cần dùng vật liệu để xây cất nhưng những thứ ấy không có đủ thì làm sao khởi công được?

Thí chủ trả lời:

- Vật tư tôi đã cúng tại sao không sử dụng?

Bí-sô đáp:

- Vật tư ấy thuộc tứ phương Tăng già, ai dám đem ra sử dụng.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu thí chủ đồng ý thì nên lấy vật họ đã đưa, đổi ra vật liệu xây dựng.

Bí-sô này nhân đi khát thực đến nhà thí chủ. Trưởng giả thấy Bí-sô từ xa đi lại, hỏi:

- Thánh giả! Ngày nào ngài cũng phải đi khát thực từng nhà, vậy ai trông coi việc xây chùa của con.

Bí-sô đáp:

- Chẳng lẽ tôi nhịn đói để làm chùa cho người hay sao?

Trưởng giả nói:

- Vật con cúng tại sao ngài không đem ra sử dụng vào việc ăn uống?

Đáp:

- Vật ấy thuộc tứ phương Tăng già. Phật chưa cho phép (sử dụng riêng).

Dem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Thí chủ đồng ý thì được sử dụng.

Bí-sô làm những món ăn uống thượng hạng đặc biệt và tùy tiện sử dụng.

Phật dạy:

- Không được như vậy, nên ăn thực phẩm tầm thường.

Khi Bí-sô ăn thức ăn quá tầm thường, không có sức khỏe để trông coi xây cất. Phật dạy:

- Bí-sô được phép ăn vật thực đồng hạng với chúng Tăng đang ăn.

Bí-sô để vật liệu xây cất trong phòng tối, phải cần đèn dầu, nên đi từng nhà để xin. Thí chủ thấy Bí-sô đi xin dầu liền hỏi:

- Thánh giả! Ngài xin dầu làm gì?

Bí-sô trình bày sự việc.

Trưởng giả nói:

- Tại sao không đem vật ra đổi?

Bí-sô trình bày sự việc như trên.

Phật dạy:

- Thí chủ đồng ý sử dụng không phạm.

Bí-sô này thắp đèn suốt đêm không tắt. Phật dạy:

- Không được thắp đèn suốt đêm, thu xếp vật liệu xong, phải tắt đèn.

Như vậy nên biết rằng từ các vật lau chân cho đến những việc làm lớn, căn cứ theo như trên để thi hành.

Tụng thứ ba.

Linh vũ triêm tăng vật
Dạ bán cộng phân sáng
Tiểu tòa tinh y niên
Phu tịch hàm đồng thử.

Phật ở thành Thất La Phật. Lục chúng mang y tăng già phi (sanghati: y nhiều lớp) đã xả ra, bố trí sử dụng nơi đất trống, để cho mưa làm hư nát. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Ngọa cụ của đại chúng không được để ngoài trời suốt mùa hạ, mưa làm cho hư nát. Ai không thu cất bị tội ác tác.

Các Bí-sô mặc y của Tăng già để giặt y, nhuộm y và làm bát, làm cho y bị hư hoại. Phật dạy:

- Nếu mặc y của chúng để nhuộm y, làm bát bị tội ác tác.

Lục chúng Bí-sô du hành trong nhân gian đến một thôn kia. Trong thôn có một trú xứ của tăng. Lục chúng vào chùa vừa lúc nửa đêm, tìm đến thân hữu, họ đều đã nghỉ ngơi. Lục chúng bảo rằng:

- Này các cụ thợ! Chánh pháp của bậc đại sư còn ở đời. Tại sao quý vị không phụng hành lời dạy, đừng nên để sau này sanh tâm hối hận. Các người nên tùy theo năm mà cho chúng tôi ngọa cụ.

Bấy giờ các vị cụ trú, ngay lúc giữa đêm, tập hợp, tất cả tọa cụ lớn nhỏ, nệm giường của tăng lại một nơi, cùng nhau phân chia. Lục chúng lấy được ngọa cụ liền đi tìm chỗ ngủ. Chúng tăng phân phối công việc xong thì trời vừa rạng sáng. Bấy giờ lục chúng bảo các Bí-sô:

- Quý vị hãy thu cất ngọa cụ, chúng tôi muốn ra đi.

Vị chủ trú xứ nói:

- Thượng tọa chỉ cần an thân một đêm, làm cho đại chúng phải mệt nhọc sinh bệnh.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được phân toạ cụ của tăng vào ban đêm. Nếu ngủ một đêm nên ở tạm nơi chỗ bạn thân. Nếu ở lại thêm nữa, có thể tùy theo năm mà đưa cho họ. Nếu làm trái qui định này, bị tội ác tác.

Lục chúng Bí-sô du hành trong nhân gian đến một trú xứ trong thôn xóm kia. Vào chùa họ thấy có chỗ nằm đã dọn sẵn. Bấy giờ lục chúng cùng các đệ tử chiếm những giường lớn này để nghỉ ngơi. Do lục chúng là người lớn tuổi, không ai có thể mời qua chỗ khác. Các vị kỳ túc khác phải ngủ dưới đất.

Đến sáng hôm sau đoàn người đến rừng Thệ Đa. Các Bí-sô thấy họ đến, chào mừng:

- Thiện lai! Thiện lai! Những nơi quý ngài đi qua được an lạc không?

Đáp:

- Nào có an lạc gì, ngủ cả đêm dưới đất không an gì cả!

Hỏi:

- Cụ thọ! Vậy đêm qua quý vị ngủ ở đâu?

Các Bí-sô này đem sự việc kể lại. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu giường tòa lớn và nệm nằm khác, nên tùy theo bậc thượng tọa mà nhường cho nhau.

Tụng thứ tư.

Đại tiểu tiện lợi xứ
Kinh hành bất nã tha

Tẩy túc cập thức hài
Phủ bề bất đoạt dụng.

Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô thường đến kinh hành nơi phòng đại tiểu tiện. Họ cùng nhau nói chuyện, dạy dỗ, đọc tụng và chơi đùa. Họ thấy Bí-sô khác nói chuyện dạy dỗ, đọc tụng và chơi đùa. Họ thấy Bí-sô khác sắp vào phòng vệ sinh, cùng nhau ngăn lại, bảo rằng:

- Thầy thông thả hãy vào. Tôi là người lớn tuổi.

Họ cố ý giữ lại làm cho người khác sinh phiền não. Các Bí-sô sinh tâm bực bội, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không được kinh hành, ở lại lâu, gây phiền hà nhau tại chỗ đại tiểu tiện. Nếu ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Lục chúng Bí-sô ngay tại chỗ rửa chân, bên cạnh vò chứa nước, đuổi người khác đứng dậy, tự nói:

- Tôi lớn tuổi được phép dùng trước.

Phật dạy:

- Tại chỗ rửa chân, ai rửa trước nhưng chưa xong, không được bảo họ bảo họ đứng dậy. Làm trái lại bị tội vượt pháp.

Các Bí-sô vào chỗ tiểu tiện trước, lục chúng đến sau lần trước, bảo rằng:

- Ta lớn tuổi.

Phật dạy:

- Ai đến trước vào trước, chỗ ấy không nên tùy theo tuổi tác.

Có Bí-sô đang rửa chân nửa chừng, lục chúng đến nói:

- Ta lớn tuổi, ông nên tránh xa.

Phật dạy:

- Không được làm như vậy. là bậc thượng tọa phải biết lúc nào nên làm gì. Thấy họ làm trước nhưng chưa xong, không được bảo họ đi nơi khác. Ai làm trái lại, bị tội vượt pháp. Có Bí-sô đang lau dép nửa chừng, lục chúng lấy khăn lau, bảo rằng:

- Ta lớn tuổi.

Phật dạy:

- Không được dựa vào tuổi lớn, phải đợi người trước làm xong, đoạt lấy bị tội vượt pháp.

Có Bí-sô đang nấu thuốc trong nồi chưa được nửa chừng. Lục chúng lấy nồi nói:

- Ta lớn tuổi nên dùng vật này trước. Lục chúng đổ thuốc ra đất và sử dụng nồi.

Phật dạy:

- Không được y vào tuổi, chờ người trước làm xong mới được lấy dùng. Ai không tuân thủ, bị tội vượt pháp.

Bí-sô dùng cào dây bằng sắt của Tăng để trải thuốc, đang làm chưa xong, lục chúng giật lấy.

Phật dạy:

- Không được! Nếu ai phạm như vậy, bị tội vượt pháp.

Tụng thứ năm.

Nhiễm phủ cập thủy bình
Tăng bát tinh âm khí
Đao thạch thảo tì vật
Chi sàng bất vấn niên.

Duyên xứ như trước. Các Bí-sô dùng thau bình chảo, v.v... để nhuộm y của tăng, dùng nấu thuốc nhuộm. Đang làm nửa chừng, lục chúng bảo rằng:

- Ta đáng được dùng trước!

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được ý vào tuổi tác phải chờ người trước dùng xong, nếu ai cố ý cưỡng đoạt, bị tội vượt pháp.

Có Bí-sô đang dùng bát của chúng để ăn, nhưng chưa xong, lục chúng bảo rằng:

- Ta lớn tuổi nên đưa ta dùng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đợi họ ăn xong, không nên cưỡng lấy. Nếu cố ý đoạt, bị tội vượt pháp. Ngoài ra những vật dùng để uống nước, căn cứ như trên thì biết.

Có Bí-sô đang cạo tóc nửa chừng. Lục chúng đến, đoạt lấy dao của vị ấy.

Phật dạy:

- Nếu họ cạo chưa xong, không được lấy dùng. Đá mài, dao căn cứ như trên thì rõ biết. Ngoài ra kéo cắt, dao nhỏ, đang dùng nửa chừng, kèm nhỏ đang dùng chưa xong, giường tòa giành lấy khi họ đang nằm.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Tất cả vật ấy đều không được ý vào tuổi tác. Phải chờ họ làm xong mới được lấy dùng. Nếu không tuân thủ bị tội vượt pháp.

Tụng thứ sáu.

Yết sĩ na y thành
Tinh tuyền chánh phùng thời
Nhiệm chấp tạp vật đẳng
Dụng thời bất ưng đoạt..

Duyên xứ như trước. Đại chúng có dụng cụ là y yết sĩ na. Bí-sô dùng dụng cụ này để làm y tăng già phi (đại y) vị này đang làm y được một nửa. Lục chúng đến thấy, liền đoạt lấy, bảo rằng:

- Ta lớn tuổi, theo lý được sử dụng trước.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Họ chưa dùng xong, không được đoạt lấy, chờ họ làm xong mới có thể lấy.
Như vậy, ai đoạt lấy bị tội vượt pháp.

Thế nên biết rằng:

- Kim chỉ khâu vá cắt may nửa chừng, lục chúng liền đoạt.

Phật dạy:

- Chờ họ làm xong mới lấy, họ chưa xong mà lấy, bị tội vượt pháp.

Nếu sử dụng nước nhuộm, dao nhỏ, kim, y cạo tóc, chõ ngòi, đều không được đoạt, căn cứ ở trên thì biết rõ.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

NY ĐÀ NA

- Hết quyển 4 -

--- o0o ---

Quyển thứ năm

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng thứ bảy.

Ngoại đạo phú nhân y
Tác ký tử thời thí
Hữu ngũ chủng thân hữu

Đắc pháp độc ung hành.

Phật ở thành Vương xá, vườn Trúc Lâm. Đại vương Anh Thắng, vua nước Ma Kiệt Đà nghe diệ pháp được kiến đế, cùng với tám vạn chúng hoàng thân và các trưởng giả, cư sĩ, Bà la môn nước Ma Kiệt Đà hơn trăm ngàn người. Ngay trong tập thể đại chúng này cùng nhau lập ra qui ước nghiêm chỉnh, gióng trống tuyên bố cho nhân dân trong nước đều biết: Nghiêm cấm mọi người không được trộm cắp. Nếu ai quy phạm, đuổi ra khỏi nước. Tất cả tài sản của kẻ ấy được giao hết cho người bị mất trộm.

Bấy giờ Thế Tôn vì đại vương Thắng Quang nước Kiều Tát La, thuyết kinh Thiểu Niên, sau khi nhà vua được điều phục, ngay tại đất nước của mình, tuyên bố nghiêm lệnh: Ngay trong nước của ta, không được có kẻ nào làm trộm cướp. Nếu ai quy phạm sẽ bị xử tử. Tất cả tài sản của kẻ này đều bị chuyển giao cho người bị trộm cướp.

Bấy giờ bọn trộm cướp đều trốn về ẩn náu ở biên giới giữa hai nước.

Có một số khách buôn ở Ma Yết Đà, cùng nhau đi đến nước Kiều Tát La. Khi đã đến biên giới, những khách buôn này nói với người hộ vệ rằng: Nay chúng tôi đã bình an, quý vị có thể trở về. Sau khi người hộ vệ trở về, bọn giặc trông thấy biết là thương nhân không có người hộ vệ, cùng nhau cướp đoạt.

Những khách buôn này bỏ chạy sang nước Kiều Tát La thuộc vua Thắng Quang. Gặp được vua, họ tâu rằng:

- Đại vương biết cho! Ngay tại nước này trước đây việc giao dịch phồn thịnh. Ngày nay do bọn cướp nên thương khách không đến nữa.

Bấy giờ vua Thắng Quang ra sắc lệnh cho đại tướng quân tên là Tỳ Lưu Trạch Ca:

- Khanh hãy mau đi bắt bọn cướp, mang tất cả tài vật chúng cướp được đến đây cho trẫm.

Đại tướng thống lĩnh bốn loại binh tướng mã, xa, bộ mạnh bạo vô cùng. Đoàn quân tiến đến chỗ giặc trú trong rừng hoang dã. Bọn cướp đang tập họp trong rừng hiểm, bỏ vũ khí xuống để phân chia của cải cướp được.

Bấy giờ tướng quân thấy giặc từ xa, liền đưa quân bao vây bốn mặt. Trống trận vừa đánh lên, bọn giặc kinh hoàng, có tên bỏ chạy, có tên bị thương, có tên bị bắt. Đoàn quân thu thập tài vật và bọn giặc cướp đem về triều vua, tâu rằng:

- Đây là bọn cướp và tài sản của chúng cướp được.

Bấy giờ vua Thăng Quang bảo với mọi người:

- Vật nào là của các ngươi thì nhận lấy mang đi.

Sau khi thương khách nhận lại tài sản của họ xong, chúng ngoại đạo cũng nhận tài vật của họ và lấy luôn cả y phục nhuộm màu đá đỏ và y bát của các Bí-sô.

Các Bí-sô đến chỗ vua, vua nói:

- Quý ngài cũng nên nhận y bát.

Bí-sô đáp:

- Trong các vật này không có y bát của chúng tôi.

Vua nói:

- Quý ngài trước đây chẳng phải bị giặc cướp hay sao?

Đáp:

- Vâng! Chúng tôi cũng bị giặc cướp.

Vua phán:

- Nếu không có y bát của quý ngài ở đây, phải gọi chúng ngoại đạo và đem y vật họ đã nhận theo đến đây luôn.

Bấy giờ chúng ngoại đạo kia nghe lệnh vua đòi, liền mang y vật đến. Bí-sô thấy y vật liền nói:

- Đây là tặng già phi của tôi; đây là tặng khước chi.

Nhà vua hỏi các ngoại đạo:

- Họ là giặc nhỏ, các người là giặc lớn vì cố nhận y của người khác.

Họ im lặng không trả lời được.

Nhà vua nói:

- Thánh giả! Quý ngài có ghi ký hiệu trên y vật không, để cho tôi biết đây là vật thuộc ngoại đạo, đây là vật thuộc Bí-sô.

Bí-sô đáp:

- Y vật tôi không có làm dấu.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Y vật của Bí-sô nên làm dấu để ghi nhận.

Bí-sô không biết làm thế nào. Phật dạy:

- Nên kết nút hoặc điểm tịnh bằng mực và làm dấu bằng các phương pháp khác mới được sử dụng.

Khi ấy, Phật ở thành Thất La Phạt. Trưởng giả nọ lấy vợ chưa bao lâu sinh được một con trai. Sau khi người vợ này chết đi, trưởng giả lại lấy vợ khác. Không bao lâu người vợ sau sinh được một con trai nữa.

Người con thứ hai là chỗ lo lắng của người mẹ. Cậu ta hy vọng được xuất gia trong pháp luật tốt đẹp. Sau khi đã xuất gia, vị này du hành trong nhân gian. Sau một thời gian, người cha bị bệnh nặng biết mình sắp chết, bảo với con lớn rằng:

- Tài sản của cha, phải chia làm ba phần.

Người con vâng lệnh cha, chia tài sản thành ba phần. Người cha bảo con:

- Đây là phần của con để sung dụng nghiệp nhà. Phần thứ hai này để lo đám tang cho cha. phần thứ ba giao cho người con đã xuất gia, người cha cảm thán nói kệ:

Chứa góp rồi tiêu tan
Cao lên phải rớt xuống
Hội họp tất biệt ly
Có thân đều phải chết.

Sau khi nói kệ, người cha qua đời. Người con xuất gia kia nghe cha đã chết, liền tìm đến nhà của anh mình để mong gặp nhau. Hai bên cùng nhau buồn khổ than thở xong, người anh bảo rằng:

- Ngày cha mất đi, có trời lại để cho em một phần gia tài, em nên nhận lấy.

Vị Bí-sô này tự nghĩ: "Nhu Thế Tôn dạy: Sau khi chết mới đưa là tài sản phi pháp".

Bấy giờ các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Người tại gia khi lâm chung, có tâm thân ái buộc ràng, cho tài vật như vậy đều nên thu lấy. Phần tài sản của cha không nên nghi hoặc, sau khi được tài sản nên cúng dường Tam Bảo. Người xuất gia khi lâm chung, không được có tâm luyến ái, nếu nói sau khi ta chết rồi cho, tài vật như vậy không được lấy.

Duyên xứ như trước. Có hai Bí-sô là bạn thân với nhau, tâm đầu ý hợp, cùng ở một chỗ. Bấy giờ một trong hai Bí-sô đi du hóa trong nhân gian tùy duyên hóa độ. Khi đi, ông ta bỏ quên y vật, tâm xia răng, bột đất ở trong phòng và chỗ kinh hành.

Khi ấy, người bạn thân còn lại thu cất lấy; sau đó sinh tâm nghi ngại, đến bạch Phật.

Phật dạy:

- Thu cất không phạm. Bạn thân có năm hạng:

- 1- Yêu mến nhau.
- 2- Tâm hoan hỷ.

- 3- Su trưởng.
- 4- Vừa ý nhau.
- 5- Họ nghe ta dùng vật (của họ) thì sinh tâm vui mừng.

Vật dụng của năm hạng người này được phép thu cất sử dụng.

Duyên xú như trước. Trưởng giả kia lấy vợ chưa bao lâu sinh được một gái. Cô này lớn lên, lia bỏ tục lụy, xuất gia trong Phật pháp.

Gặp lúc đói kém, khát thực khó khăn. Bí-sô ny đi từng nhà khát thực, lần lượt đến nhà của cha, thấy con đến liền hỏi rằng:

- Thánh nữ! Nay con sinh sống như thế nào?

Đáp:

- Đi khát thực từng nhà thật là khó được, tuy nhiều cay đắng lại không đủ dùng, lửa đói thiêu đốt thật là khó chịu.

Người cha nghe con nói, buồn bã không vui, bảo với con gái rằng:

- Nếu con không xuất gia, dù thế nào đi nữa con cũng được cung cấp. Từ nay về sau, hàng ngày con có thể về nhà thọ thực.

Bí-sô ny này được thọ thỉnh; vào một ngày khác đem một người bạn về nhà cha để thọ thực.

Người cha bảo con:

- Nay cha không đủ khả năng cung cấp cho hai người. Con nên về thọ thực một mình.

Bí-sô ny thưa với cha:

- Thế Tôn không cho phép người nữ đi một mình. Nếu Phật cho phép thì không gặp khổ này.

Bí-sô ny đem việc này bạch với Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Gặp lúc đói kém khát thực khó khăn, không thể no đủ, cho phép Bí-sô ny xin phép chúng được đi lại nhà cha mẹ, phải xin phép như thế này: "Trải tào, đánh kiên chùy tác bạch". Khi ny chúng tập hợp xong, trước tiên vị ny này xin phép thượng tọa lần lượt lễ tăng. Ngay trước chúng chấp tay cung kính lễ qui xuống, xin phép như thế này:

- Đại đức ny tăng già lắng nghe, con là Bí-sô ny... nay gặp năm đói kém, khó khăn trong ăn uống. Nếu không ăn uống thì không thể sống được. Con tên là..., nay theo ny tăng già, xin phép được làm Yết ma được đến, đi, dừng lại, ở nơi bên cạnh thân tộc. Ngưỡng mong ny tăng già, cho phép con... Yết ma đi đến, dừng lại, ở nơi bên cạnh thân tộc (vãng hoàn trụ Yết ma). Nếu vị nào có thể đồng ý, ngưỡng mong thương xót cho. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy Yết ma bạch nhị. Căn cứ đây mà làm như thuyết minh rõ trong Bách Nhất.

Nếu đại chúng Bí-sô ny vì vị ấy tác pháp yết ma được qua lại cùng người thân tộc thế tục xong, Bí-sô ny này được phép đi lại một mình không phạm. Tùy ý đến nhà thân tộc thọ thực. Sau đó đến khi thực phẩm trở lại đầy đủ, không được đến nữa. Nếu sau đó tự đến một mình, bị tội vượt pháp.

Tụng thứ tám.

Thủ xa tha y khứ
Cập vi tha hòa thị
Bất cao hạ mãi y
Ứng nhi tam thù giá.

Duyên xứ như trước. Có Bí-sô mua chịu y của cư sĩ, đem về đến chùa thì qua đời. Người chủ bán y được tin, vội đến chùa, hỏi mọi người, Bí-sô giờ ở đâu?

Bí-sô khác đáp:

- Vị ấy đã qua đời!

Chủ y nói:

- Vị ấy mua chịu y của tôi, nay phải trả tiền lại.

Bí-sô đáp:

- Ngài có thể đến Thi Lâm để đòi tiền y lại.

Chủ y nói:

- Y bát của vị đã chết kia, quý ngài đã chia nhau rồi. Nay lại bảo tôi vào rừng đòi tiền ở thầy chết. Tại sao Thích tử khinh khi đối gạt người như vậy?

Bấy giờ các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô qua đòi dùng y bát của vị ấy trả lại tiền sắm y.

Có Bí-sô mua chịu y quý giá nơi nhà cư sĩ, mãi đến khi qua đời vẫn chưa trả tiền.

Người chủ y đến chùa hỏi rằng:

- Bí-sô nay ở đâu?

Đáp:

- Vị ấy đã qua đời.

Chủ y bảo rằng:

- Vị ấy đã mua chịu y của tôi.

Các Bí-sô đem y ấy trả cho chủ y.

Chủ y nói:

- Khi vị ấy lấy là y mới, có giá trị cao. Nay trả lại vật cũ này, giá trị còn có bao nhiêu?!

Các Bí-sô không biết phải giải quyết thế nào, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Lấy những vật hiện còn của vị ấy để bổ sung vào tiền mua y. Nói với họ rằng: "Người ấy đã qua đời, tài sản riêng chỉ có số này. Nay chúng tôi giao quý vị, mong quý vị sinh lòng hoan hỷ".

Hai vị cư sĩ nọ cùng nhau buôn bán.

Người mua hỏi:

- Y này giá trị bao nhiêu?

Chủ y đáp:

- Hai mươi ca lợi sa ba noa.

Người mua trả giá:

- Mười ca lợi sa ba noa.

Bấy giờ Ô Ba Nan Đà đi đến chỗ ấy. Cả hai người đều nghĩ: "Các Đại đức Bì-sô nói lời chân thật chắc chắn. Chúng ta nên thỉnh vị ấy định giá y". Sau đó cả hai gặp riêng Ô Ba Nan Đà:

- Đại đức! Y này giá trị bao nhiêu?

Ô Ba Nan Đà hỏi người thứ nhất:

- Ông định mua hay là bán y?

Đáp:

- Tôi mua.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Y này giá trị hai mươi ca lợi sa ba noa.

Ô Ba Nan Đà hỏi người thứ hai:

- Ông muốn bán y?

Đáp:

- Tôi bán.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Y này có thể giá trị bốn mươi ca lợi sa ba noa.

Hai người giao dịch với nhau.

Người bán thách bốn mươi. Người mua trả hai mươi, đưa đến cãi cọ.

Người mua nói:

- Tôi nghe ngoài chợ họ cho giá hai mươi.

Người bán nói:

- Tôi nghe ngoài chợ họ cho giá bốn mươi.

Cả hai bàn luận, hai ta cùng nghe một chỗ cho giá, lại không đồng nhau. Vậy chắc chắn người cho giá cố ý gây mâu thuẫn giữa chúng ta.

Các Bí-sô nghe việc này, bạch Phật. Phật dạy:

- Các Bí-sô không được đoán giá cho người thế tục; cũng không được tại chỗ họ giao dịch, khen chê cao thấp như người ở chợ. Nếu ai vi phạm, bị tội ác tác.

Các Bí-sô muốn mua y, trả giá cao thấp. Người thế gian nói:

- Tôi là người tạo đời sống thấp hèn còn quý vị là người tạo đời sống cao đẹp.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy: - Bí-sô không được trả giá cao thấp. Nếu muốn mua y, nên bảo người thế tục trả giá hộ cho. Nếu không có người thế tục, được phép trả đến ba giá. Nếu trả nhiều hơn, bị tội ác tác.

Tụng thứ chín.

Quả thọ sai tu lý
Tứ chủng bất ưng phân
Quả thực hiện tiền phân

Quán thời mặc huyên hí.

Phật ở thành Vương Xá. Vua Tần Tỳ Sa La đem vườn Yêm một la (xoài) một ngàn cây cúng cho tăng già. Các Bí-sô thu hoạch quả để ăn nhưng không sai người trông nom, đến nỗi cây hư gãy làm cho vườn xơ xác. Vua Tần Tỳ Sa La thấy vườn xoài xơ xác hỏi tả hữu rằng:

- Rừng xoài này là vườn cây của ai vậy.

Đại thần trả lời:

- Vườn này của đại vương! Trước đây ngài đã cúng 1000 cây cho Bí-sô Tăng già. Tăng già thu hoạch nhưng không trông nom, do đó vườn xoài bị xơ xác như thế, các Thánh giả ấy chưa bao giờ sửa sang lại.

Bấy giờ các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Đối với sản nghiệp của chùa không được bỏ bê. Đại chúng phải cắt đặt người giữ vườn để sửa sang.

Khi ấy người được sai giữ vườn, xây dựng rào giậu, tính toán trái cây để phân bổ cho mọi người. Ngay gốc xoài, họ đánh răng xúc miệng, rửa chân, rửa tay, rửa mặt, giặt y. Cây xoài được tưới nước nên cành lá rậm rạp cho nhiều quả chín.

Có nhiều Bí-sô khách đến, bảo với người cưu trú rằng:

- Trái mới chín tươi tốt quá, quý vị nên cho tôi.

Người cưu trú đáp:

- Chúng tôi đã phân chia rồi, làm sao cho quý ngài ăn được.

Khách hỏi:

- Đây là quỹ phạm sư phân chia hay là thân giáo sư phân, hay bậc đồng thân giáo sư hay bậc đồng quỹ phạm sư phân?!

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Có bốn loại vật không được phân chia. Thế nào là bốn?

- 1- Vật của tứ phương tăng.
- 2- Vật của tháp.
- 3- Thuốc trị bệnh trong nhà của tăng.
- 4- Tài sản của chùa.

Người nào vi phạm bị tội ác tác. Tất cả trái cây này nên đưa hết đến tăng.

Bấy giờ có kẻ trộm đến lấy trái.

Thế Tôn dạy:

- Đại chúng nên sai người giữ vườn.

Người nhận tăng sai giữ vườn chuyên cần, bị thiếu thức ăn.

Phật dạy:

- Nên bảo thêm người khác ăn trước, rồi thay thế để vị ấy ăn.

Như Thế Tôn dạy:

- Phân quả yêm một la đến chúng tăng.

Bấy giờ người giữ vườn phân chia bình đẳng nhưng gặp trái có sâu.

Phật dạy:

- Nên xem kỹ nếu trái nào có sâu thì bỏ ra. Trước phải lựa trái sạch rồi mới phân chia.

Các Bì-sô khi lựa chọn trái cây sạch, la lối ồn ào, nước miếng văng ra làm bẩn trái cây.

Phật dạy:

- Không được ồn ào, phải im lặng như bậc thánh để xem xét. Nếu ai giành giật ồn ào bị tội ác tác.

Tụng thứ mười.

Vô tịnh nhân tự hành
Tự thủ bất ưng thực
Bất tuyền khai kỳ bệnh
Kết giới chúng canh thân.

Như Thế Tôn dạy:

- Nên phân quả xoài đến cho tăng. Vậy người nào thích hợp cho việc mang đi?

Phật dạy:

- Sai tịnh nhân mang đi. Nếu không có tịnh nhân, nên sai cầu tịch. Nếu không có cầu tịch, trước tiên phải tác tịnh, sau đó Bí-sô nhận lấy, mới có thể tự mang đi.

Như Thế Tôn dạy: - Sai người giữ vườn quản lý giữ gìn. Sau khi tịnh nhân hay cầu tịch vừa đi, chim chóc bay đến mổ hư trái cây.

Phật dạy:

- Nên lấy lá cây che đậy trái cây lại. Sau khi tịnh nhân cầu tịch làm xong việc trở về, nên chỉ chỗ trái cây cho họ.

Bấy giờ lục chúng Bí-sô theo thứ lớp đến giữ vườn. Nhân đó, họ chọn những trái xoài ngon mang về trú xứ, tác pháp thọ rồi ăn.

Các Bí-sô bàn tán với nhau rằng:

- Trái cây ngon tốt, đã lâu không thấy đưa đến.

Đáp:

- Không thể đem đến được. Tất cả đều bị lục chúng lựa trước, lấy trái tốt đem về trú xứ, bảo người khác trao cho và tự nhận lấy ăn.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được tự lấy ăn. Nếu ăn như vậy bị tội ác tác.

Bấy giờ lục chúng tự chọn trước những trái tốt, bảo người khác cầm lấy đưa cho mình để ăn. Đưa người này đưa người kia sinh ra gây lộn.

Phật dạy:

- Không được tự chọn lấy ăn. Ai ăn như vậy bị tội ác tác.

Trường hợp không phạm:

- Nếu sức lực yếu được ăn trái chín. Sức lực mạnh mẽ có thể ăn trái sống.

Duyên xú như trước. Các Bí-sô du hành trong nhân gian, đến một thôn kia. Trong thôn có ngôi chùa. Khi vào chùa, họ không thấy một Bí-sô cưu trú nào cả. Vì hôm trước, đã đi chơi nên trong chùa vẫn không có ai.

Bấy giờ, các Bí-sô khác bàn với nhau rằng:

- Trong chùa này không có một Bí-sô nào, chẳng lẽ chúng ta cưu trú nơi không có cương giới hay sao? Hãy cùng nhau kết cương giới để cưu trú.

Trước tiên họ kết tiểu cương giới. Bấy giờ các vị Bí-sô cưu trú trở về. Các Bí-sô khách (tưởng là khách) nói:

- Thiện lai! Thiện lai cưu thọ! Quý vị đến đây chúng tôi xếp đặt chỗ nghỉ ngơi.

Bí-sô chủ chùa nói:

- Cưu thọ! Tại sao lại cho chúng tôi nghỉ ngơi. Chúng tôi là chủ nhân, ngày tạm thời đi vào nơi nhân tịnh.

Khách nói:

- Chúng tôi muốn kết giới. Ngay tại chỗ này đã kết tiểu giới.

Chủ nhân nói:

- Nơi này trước đây chúng tôi đã kết giới.

Hai bên hoài nghi không biết nên lấy giới trước hay lấy giới sau, đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Phải lấy giới đã kết trước, kết sau không thành. Phạm Bí-sô khách đến trú xứ khác, phải ở đến bảy tám ngày, nếu không có người đến, nên cùng nhau kết giới. Làm sai quy định này bị tội ác tác.

Duyên xứ như trước. Có Bí-sô ở tại nơi A Lan Nhã. Hai nông dân cãi nhau, đưa đến đánh lộn, cả hai người này đều lấy Bí-sô làm chứng.

Cả hai đưa nhau đến nhà vua, cùng tự đưa lý lẽ của mình ra, nói có người làm chứng, bảo gọi Bí-sô.

Sau khi Bí-sô đến, nhà vua hỏi rằng:

- Sự việc này như thế nào?

Bí-sô đáp:

- Đại vương! Nếu ngài cam kết với tôi là giải quyết như vua chuyển luân, tôi sẽ trình bày.

Vua đồng ý cam kết theo yêu cầu của Bí-sô.

Bí-sô nói:

- Hai người này tranh cãi, đưa đến hành động đánh đập nhau.

Nhà vua nghe xong, phán cả hai đều bị tội.

Bí-sô thưa:

- Đại vương! Vì sao lại hành phạt vừa rồi đã cam kết như vua chuyển luân giáo hóa trong đời.

Vua hỏi:

- Luân vương hành hóa như thế nào?

Đáp:

- Là bậc Luân vương, ngăn ngừa sự vô ích, thi hành việc hữu ích.

Vua nói:

- Như vậy thì cả hai đều phạm tội, xử hình phạt nhẹ rồi thả cả hai.

Bấy giờ cả hai đều giận Bí-sô. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Họ đánh nhau Bí-sô không được đứng xem, nếu thấy người đánh nhau phải mau bỏ đi. Nếu không bỏ đi phạm tội ác tác.

-ooOoo-

Ny Đà Na Biệt Môn

Tụng tổng nhiếp thứ năm.

Bồ tát tượng cúng dường
Kiết tường đại chúng thực
Đại hội thảo trên cư
Tập tăng minh đại cổ.

Tụng thứ nhất.

Thính vi Bí-sô tượng
Phục hứa ngũ chủng kỳ
Vi hòa trí tôn nghi
Thuyết can tùy ý sở.

Duyên xứ như trước. Nếu đức Phật Thế Tôn hiện tiền tự dẫn đầu chúng, ngài là thượng tọa. Ngài có uy đức nên chúng tăng đều nghiêm túc. Nếu Thế Tôn không hiện diện, không có sự việc trên.

Trưởng giả Cấp Cô Độc đến chỗ Phật, lạy sát chân ngài qua một bên, bạch Phật rằng:

- Nay con muốn làm hình tượng chiêm bệ. Mong Thế Tôn cho phép.

Phật dạy:

- Được làm.

Trưởng giả muốn trang trí phướn lọng. Phật dạy:

- Tùy ý.

Trưởng giả không biết làm loại phướn gì. Phật dạy:

- Có năm loại cờ phướn là:

- 1- Phướn sư tử.
- 2- Phướn mộ yết la.
- 3- Phướn rồng.
- 4- Phướn yết lộ trà.
- 5- Phướn ngư vương.

Trưởng giả xin phép làm tòa cho hình tượng chiêm bộ.

Phật dạy:

- Có thể làm.

Lại xin làm cây sắt để treo cờ phướn. Phật dạy:

- Được làm.

Tụng thứ hai.

Cúng dường Bồ tát tượng
Tịnh tác như anh lạc
Đồ hương cập xa dư
Tác tán cái kỳ phan.

Duyên xứ như trước. Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Phật rằng:

- Có phải khi Phật còn là Bồ tát ngài thường cúng dường rộng lớn không?

Phật dạy:

- Đúng vậy.

Trưởng giả thưa:

- Thế Tôn! Nay con muốn cúng dường hình tượng chiêm bộ.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả thưa:

- Thế Tôn! Khi ngài còn là Bồ tát có mang các chuỗi ngọc?

Phật dạy:

- Đúng vậy.

Trưởng giả thưa:

- Nay con muốn vì hình tượng chiêm bộ làm các chuỗi ngọc.

Phật dạy:

- Tùy ý. Nhưng trừ ra vòng đeo chân và vòng đeo tai. Ngoài ra được phép làm.

Trưởng giả thưa:

- Nay con muốn làm hương bột, hương thoa, lau chân, tay Phật.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả

- Phật thường khi là Bí-sô thường đi xe ra vào hoặc đi xe vua. Nay muốn làm xe đẩy.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả lại bạch:

- Khi Phật còn là Bồ tát thường có tàng lọng che và cờ phướn theo hầu. Nay con muốn vì hình tượng làm tàng lọng và các loại phướn.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả thưa:

- Bồ tát khi tại gia thường mang vòng hoa chuỗi ngọc để trang sức. Nay con cũng dùng những vật ấy để trang nghiêm tượng?

Phật dạy:

- Được! Tất cả các vật để trang hoàng ta đều cho phép làm.

Tụng thứ ba.

Kiệt tường tinh cúng dường
Hoa mang cập hương hợp
Chư nhân đại tập thời
Trú khai môn dạ bệ.

Khi ấy trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn:

- Phật khi còn là Bồ tát, tất cả đại chúng lấy việc tốt đẹp an lành để cung kính cúng dường. Nếu Phật cho phép, ngay trước tượng chiêm bộ con làm việc tốt đẹp và thiết cúng dường.

Phật dạy:

- Nên làm tùy ý.

Trưởng giả bạch:

- Nay con muốn làm vòng hoa trang sức trên đầu và các loại hương thơm tổng hợp để cúng dường tượng chiêm bộ.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả bạch:

- Con sẽ vì tượng chiêm bộ để trang hoàng chùa.

Bấy giờ các Bí-sô vẽ vờ nhiều màu sắc nơi chùa. Họ dùng dầu thơm, vòng hoa, hương đốt, hương bột, tấu các loại kỹ nhạc thiết lễ cúng dường rộng lớn.

Mọi người thấy việc đặc biệt này phát tâm hâm mộ việc chưa từng có, cùng nhau nói rằng:

- Trú xứ này thật là trang nghiêm.

Các Bí-sô thấy mọi người làm ồn ào nên đóng cửa cả ngày đêm. Mọi người thấy vậy sinh tâm chê bai. Họ nói:

- Đóng cửa chùa là ngăn chặn việc sinh thiện pháp.

Mọi người đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Khi tấu nhạc để cúng dường, ban ngày chỉ mở cửa, về đêm nên đóng lại.

Tụng thứ tư.

Đại chúng tập hội thực
Tiết xá khư nguyệt sinh
Hương đài ngũ lục niên
Tinh ưng vi đại hội.

Trưởng giả Cấp Cô Độc, thiết lễ cúng dường. Nhiều Bí-sô cùng bảy chúng đều tập hợp. Trưởng giả thấy vậy sinh tâm vui vẻ, tự nghĩ:

- Như Thế Tôn dạy: Bí-sô có năm lúc để bố thí. Thế nào là năm?

- 1- Cấp thí cho người mới đến hoặc sắp lên đường.
- 2- Cấp thí cho người bệnh và người chăm sóc bệnh nhân.
- 3- Cấp thí vào năm đói kém và tại đường hiểm trở.
- 4- Được ngũ cốc mới, và những ngày lễ, tết của năm, trước phải cung cấp cho người trì giới, có đức, sau đó mình mới sử dụng.
- 5- Gặp khi gió mưa tuyết lạnh, nên đem bánh, cháo, mỳ và các loại nước uống đến cúng cho chúng Tăng, đừng để các bậc thánh giả phải đi lại cực khổ. Họ nhận được thức ăn, sống được an lạc.

Nay ta thấy các vị Bí-sô, Bí-sô ny, Ô ba sách ca (cận sự nam), Ô ba tư ca (cận sự nữ) từ xa đến, trên đường đi rất mệt nhọc. Nếu Phật cho phép, ta sẽ vì họ lập đại hội.

Trưởng giả đến chỗ Phật, lay hai chân, ngòai qua một bên, bạch rằng:

- Thế Tôn! Như Phật dạy có năm trường hợp nên bố thí (rộng như trình bày cúng dường ở trên). Do quan sát đại hội bố tát mọi người ở bốn đều tập họp đến, đi đường cực khổ. Nếu Phật cho phép, con sẽ thiết lễ cúng dường.

Phật dạy:

- Tùy ý làm.

Trưởng giả thiết lập đại hội vô giá.

Bấy giờ trưởng giả lại bạch Phật rằng:

- Nay con xin thiết lập đại hội nữa.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả bạch Phật:

- Bồ tát đàn sanh vào ngày tháng mấy?

Phật nói với trưởng giả:

- Ta sinh vào ngày trăng tròn tháng Tiết Xá Khur (Vesakha - tháng năm lịch Ấn Độ - N.D)

Trưởng giả thưa:

- Nay con muốn làm đại hội sinh nhật của Phật.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả thưa:

- Nay con muốn vì hình tượng chiêm bộ làm đài hương.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả thưa:

- Thế Tôn! Khi ngài còn là Bồ tát, đến bao nhiêu tuổi mới cắt búi tóc trên đánh đầu.

Phật nói:

- Năm tuổi.

Trưởng giả thưa:

- Thế Tôn! Con muốn làm đại hội năm năm.

Phật dạy:

- Nên làm.

Trưởng giả thưa:

- Bồ tát bao nhiêu tuổi để thêm búi tóc.

Phật dạy:

- Sáu tuổi.

Ngoài ra như nói ở trên.

Trưởng giả thưa:

- Thế Tôn! Con muốn vì tượng chiêm bộ làm đại hội Phật Đà.

Phật dạy:

- Nên làm.

Tụng thứ năm.

Đại hội vi thảo truân
Bất ung tạp loạn tọa
Ứng đã kiên chùy cổ
Cáo thời linh phổ tri.

Trưởng giả Cấp Cô Độc khi thiết lập đại hội, nhân dân của sáu đô thành lớn đều tập hợp đến. Các Bí-sô cũng tham dự. Do đó, chỗ ngồi không đủ.

Phật dạy:

- Trưởng giả! Nên kết tòa bằng cỏ rơm để tùy lúc ngồi ăn.

Bí-sô ăn xong không thu dọn bỏ đi. Có người đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Khi ăn xong Bí-sô phải thu dọn tòa cỏ xếp vào một bên, mới được ra đi. Nếu làm đại hội Phật Đà xong thì vứt bỏ hẳn.

Bấy giờ các Bí-sô không căn cứ vào tuổi lớn nhỏ, vượt thứ lớp, ngồi xen tạp với nhau, làm mất nhiều thời gian cho người hành thực. Hoặc khi ăn xong rồi, lại có người đến. Mất cả thời gian.

Phật dạy:

- Nên báo giờ để họ đến.

Tuy có báo giờ đến, nhưng ồn ào họ không nghe.

Phật dạy:

- Nên đánh kiên chùy.

Họ cũng không nghe được hết.

Phật dạy:

- Nên thổi ốc, đánh trống.

Làm vậy họ cũng không nghe được hết.

Phật dạy:

- Đánh chuông trống lớn. Đánh trống, trước đánh ba tiếng, xong đánh thêm hồi dài.

Bấy giờ người bệnh và người phục vụ thiếu thức ăn. Phật dạy:

- Phải chờ người bệnh được mời ăn xong và người phục vụ ăn xong rồi mới đánh hồi dài. Nếu vi phạm bị tội vượt pháp.

Tụng thứ sáu.

Tập tăng minh đại cô
Cúng lễu khứ tràng phan
Nhược ta hoạch trần bảo
Tùy ưng tất phân dĩ.

Như Thế Tôn dạy: Nên đánh kiên chùy và thổi hai loa ốc. Tuy đã làm như vậy nhưng không nghe khắp.

Phật dạy:

- Nên đánh trống lớn để khắp nơi đều nghe. Khi làm đại hội xa gần đều đến.

Đại hội đã xong, mọi người vẫn chưa giải tán.

Thế Tôn bảo:

- Nên tháo gỡ những trụ phướn cúng dường tại nơi đại hội.

Mọi người thấy vậy tự nhiên giải tán.

Khi tổ chức đại hội này, tăng chúng Bí-sô được nhiều tài vật quý giá, không biết phải giải quyết thế nào?

Phật dạy:

- Tập hợp tài vật lại một nơi. Trước hết từ bậc thượng tọa đến người thấp hạ nhất. Tùy theo lớn nhỏ căn cứ giáo pháp phân chia bình đẳng.

Bấy giờ các Bí-sô vẫn còn phân vân.

Phật dạy:

- Nếu chúng đông người quá thì chia một phần cho một ngàn người để họ tự phân chia. Nếu ít hơn thì phân một phần trăm người, hai mươi người cho đến mười người để họ tự phân chia.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Nếu phân cho nhóm mười (10) người, trong nhóm có một người chết, phần người chết ai được lấy?

Phật dạy:

- Nếu trong nhóm mười người đã phân y xong, phần của người chết nhập vào của tăng già. Nếu họ chưa phân được chia cho chín người. Ngoài ra, những thành phần nhiều người cũng căn cứ đây để giải quyết.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

HẾT PHẦN NY ĐÀ NA

- Hết quyển 5 -
(trọn bộ)

-ooOoo-

MỤC ĐẮC CA

(No. 1452)

Quyển thứ sáu

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Đại môn tổng nhiếp tụng.

Tối sơ vi sám tạ
Đệ nhị định thuộc vật
Đệ tam tư cụ y
Mục đắc ca tổng tụng.

Biệt môn tổng nhiếp tụng thứ nhất.

Sám tạ thảo điền trung
Hợp miễn vương ảnh thắng
Cầu nhục tàn cam giá
Đường tô căn đẳng thính.

Tụng thứ nhất.

Sám tạ phi cận viên
Quán cầu tịch tướng mạo
Bí-sô giữ ny pháp
Hồ bình pháp giai thành.

Phật ở thành Thất La Phật. Bảy giờ các Bí-sô từng hai người một bàn luận nghĩa lý đưa đến tranh cãi nhau.

Vị Bí-sô nhỏ trách mắng vị lớn. Vị Bí-sô lớn lui vào trong phòng ôm lòng phần hận.

- Tại sao kẻ ti tiểu kia lại dám xúc phạm đến ta, vì bị lửa sân thiêu đốt nên ông ta phiền não vô cùng. Do đó vị này qua đời sinh vào loài rắn độc.

Bảy giờ Bí-sô nhỏ sinh tâm hối hận:

- Ta đã hành động bất thiện. Tại sao được phép sân trách Bí-sô thượng tọa.

Nghĩ như thế rồi, Bí-sô nhỏ cùng các Bí-sô đến chỗ Bí-sô lớn kia. Đến nơi thấy cửa phòng đóng, liền tìm cách mở ra và đến chỗ vị Bí-sô lớn. Bí-sô nhỏ đang muốn quì xuống đánh lễ để bạch Phật rằng:

- Đại đức xin tha thứ cho tôi.

Lúc ấy, vị này thấy một con rắn độc lớn đang nghiền răng nổi giận dựng đứng lên. Bảy giờ Thế Tôn dùng sức đại bi đến tận nơi, bảo Bí-sô rằng:

- Thầy phải nên lạy sát đất để xin sám hối với rắn này.

Bí-sô thưa:

- Thế Tôn! Tại sao bảo con lạy rắn này?

Thế Tôn bảo:

- Nên tác ý đây là Bí-sô lúc trước để mà kính lễ.

Khi ấy Bí-sô này hướng về rắn này làm lễ.

Thế Tôn bảo rắn:

- Hiền thủ! Người nên dung thứ cho vị này!

Ngài vì rắn độc nói ba pháp kệ. Ngài lại nói:

- Hiền thủ! Người đã tu tập tịnh hạnh nơi ta, lẽ ra phải sinh thiên thượng, chỉ do lửa sân thiêu đốt làm hại, sinh vào loài rắn độc. Hiền thủ nên biết rằng:

Các hành đều vô thường
Các pháp đều vô ngã.
Chỉ biết Niết bàn tịch tịnh là an lạc.

Người nên phát tâm tịnh tín đối với ta. Do nhờ công đức này bỏ được thân bàng sinh, sinh vào cảnh giới tốt đẹp.

Khi ấy rắn độc tự nghĩ:

- Nay nếu ta không được thân cận Thế Tôn nghe ba pháp cú mà chỉ ham ăn uống thì thật nuôi thân này vô ích.

Các loài bàng sinh thì lửa đói là mạnh nhất. Do nhịn ăn nên rắn độc mệnh chung. Vì rắn độc sinh tâm tịnh tín đối với Thế Tôn, nên bỏ thân mạng này được sinh thiên thượng. Khi mới sinh thiên dù nam hay nữ thì pháp nhĩ như thế này, họ đều phát sinh ba ý nghĩ:

- Ta chết từ nơi nào?
- Nay sinh vào nơi nào đây?
- Do nghiệp duyên gì mà sinh đến nơi này?

Nghĩ thế rồi, vị ấy tự quán sát thấy mình bỏ thân rắn độc sinh đến cõi thiên này nhờ phát sinh tín tâm trong sạch với Phật. Vị thiên này lại tự nghĩ: "Nay ta chẳng nên không đến gặp Phật để lễ bái cúng dường, vậy nên đến gặp ngài để báo ân phụng sự". Vị thiên này mang chuỗi ngọc, hoa tai, vòng tay bằng bảy báu thượng diệu, tự trang hoàng thân thể với hào quang rực rỡ. Tay cầm hoa sen vi diệu ở cõi trời, hoa Ôn bát la, hoa Bát đầu ma, hoa Phân đà lợi vào lúc gần sáng đến gặp Phật, rải hoa cúng dường trước Phật lạy sát hai chân ngài qua một bên. Do uy lực hào quang của vị thiên này làm cho cả rừng Thệ Đa ánh sáng rực rỡ.

Bấy giờ Thế Tôn quán sát sự sai biệt căn tánh, tùy theo căn tánh sở thích của vị thiên này để ngài thuyết pháp.

Vị thiên nghe pháp ngay tại chỗ ngồi chứng quả Dự lưu. Sau khi chứng quả, vị này bạch Thế Tôn:

- Thánh quả con chứng được hiện nay không phải do cha mẹ tác thành mà nhờ y vào sức từ bi của Thế Tôn, đưa con thoát khỏi ba đường ác, đặt vào cõi trời người, ra khỏi cảnh giới sinh tử lưu chuyển, làm cho khô cạn biển lớn máu và nước mắt, đã vượt qua được núi lớn thân cốt. Từ vô thủy đến nay tích tụ hai mươi thân kiến góp lại như núi, dùng chùy kim cương đập phá vỡ hết, chứng quả Dự Lưu. Thế Tôn! Ngay ngày hôm nay con xin qui y Tam Bảo, xin ngài chứng nhận cho con là vị Ô ba sách ca (cận sự nam). Từ nay cho đến trọn đời, con giữ vững lòng tin thanh tịnh đối với Tam Bảo.

Vị thiên lễ sát chân Phật, đi nhiều bên hữu ba vòng rồi biến mất trở lại thiên cung.

Bấy giờ các Bí-sô vào đầu và cuối đêm cảm giác siêng năng tu hành lắng tâm quan sát thấy rừng Thệ Đa hào quang sáng chói, đều tự nghĩ: "Đây hẳn là chư thiên Phạm Thích và Bốn Thiên vương hay là các thiên tử có uy lực lớn đến ra mắt Thế Tôn để kính lễ.

Nghĩ vậy, họ đến gặp Thế Tôn, lạy sát hai chân, đem sự việc trên trình bày. Thế Tôn nói:

-Đó không phải là Phạm thiên chủ cũng chẳng phải thiên tử có uy lực lớn gặp ta để ra mắt lễ kính. Các thầy còn nhớ con rắn độc lớn, ta đã vì nó nói ba pháp cú không?

Đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con nhớ.

Thế Tôn bảo rằng:

- Rắn ấy đã chết và sinh cõi thiên, vị thiên ấy đến gặp ta nghe giảng pháp, được kiến đến rồi trở lại thiên cung. Do nhân duyên ấy nên ánh sáng chiếu sáng khắp nơi.

Thế Tôn lại dạy:

- Do không nhẫn nhịn được nên có lỗi lầm như vậy. Thế nên các Bí-sô có nổi giận cãi nhau, phải mau sám hối tạ lỗi, cùng tha thứ nhau, đừng để sau đó phải mang lấy những lỗi lầm như vậy.

Bấy giờ có Bí-sô mới bị la mắng, vội vàng đến vị kia để xin tha thứ, làm cho vị kia thêm tức giận, bảo rằng:

- Hãy xem người này đem đến cho ta những việc thật là rối loạn bực bội.

Phật dạy:

- Không nên mới bị la mắng mà đến sám hối liền, chờ họ bớt giận rồi có thể xin dung thứ.

Ngay trong thành có hai Bí-sô cùng nhau bàn luận nghĩa lý giáo pháp dẫn đến sự phẫn nộ. Bí-sô trẻ trách mắng vị lớn tuổi.

Bấy giờ Bí-sô già về phòng, quá ư tức giận đến nỗi mệnh chung sinh vào loài rắn độc.

Bấy giờ Thế Tôn sai cụ thọ A Nan Đà:

- Ông hãy đến nơi rắn độc đang nghiến răng kia nói lên lời ta chúc mạnh khỏe và bảo rằng: - Hiền thủ! Ông đã xuất gia trong pháp luật chân chánh của ta. Đối với bốn quả Sa-môn nên tùy khả năng chứng một quả. Ông đòi trước quá sân hận nên sinh vào loài rắn độc. Vậy ông nên tha thứ cho vị kia.

Cụ thọ A Nan Đà vâng lời Phật dạy, đến chỗ rắn độc bảo rằng:

- Ông đã... như trên... vị kia.

Bấy giờ rắn độc đang ở trong phòng gầm gừ lên tiếng không chịu đứng yên.

Thế Tôn lại sai cụ thọ Đại Mục Kiền Liên:

- Ông hãy... như trên... vị kia.

Bấy giờ rắn độc ngay nơi khe cánh cửa thò đầu ra rồi lại thụt vào.

Thế Tôn lại sai cụ thọ Xá Lợi Tử:

- Ông hãy... như trên... vị kia.

Bấy giờ rắn độc bày nửa thân nơi cánh cửa, phần còn lại quấn trong phòng. Khi ấy, Thế Tôn đích thân đến tận phòng, bảo rắn độc rằng:

- Hiền thủ! Ông đã xuất gia trong pháp luật chân chánh của ta, đối với bốn quả Sa-môn tùy khả năng chứng một. Nhưng ông chưa chứng được một quả nào. Ông do đời trước quá ư sân hận nên sinh vào loài rắn độc. Vậy ông nên dung thứ cho vị kia.

Khi ấy rắn độc bò ra khỏi phòng, hướng đến Thế Tôn, cuộn thân đứng lên.

Bấy giờ Thế Tôn bảo vị Bí-sô trẻ tuổi kia:

- Ông nên cầu xin tạ lỗi với rắn độc này.

Bí-sô thưa:

- Con phải làm pháp sám hối như thế nào đây?

Phật dạy:

- Nên lạy sát hai chân.

Bí-sô thưa:

- Thế Tôn! Vị ấy đã sinh vào loài bàng sinh. Nay con tại sao phải lễ kính sát chân loài ấy.

Thế Tôn dạy rằng:

- Ông nên tác ý đến thân Bí-sô trước đây của rắn độc, ngay tại trước mặt rồi lạy sát chân.

Khi ấy, Bí-sô khởi tâm tưởng như vậy rồi lạy sát bụng rắn. Rắn liền dùng đầu đặt vào đánh Bí-sô như pháp sám hối tạ lỗi.

Thế Tôn dạy rằng:

- Nay các Bí-sô! Do quá sân hận nên gây ra lỗi lầm này. Thế nên các Bí-sô nếu sân hận với nhau phải mau sám hối. Buổi chiều giận nhau, buổi sáng phải xin lỗi nhau.

Có một Bí-sô, khi được xin lỗi lại thêm sân hận. Phật dạy:

- Trước phải thăm hỏi, sau đó mới cầu xin tha thứ.

Nhưng có người vẫn không chịu. Phật dạy:

- Phải chịu.

Có người gặp chỗ thân cận không chịu lễ kính. Phật dạy:

- Đến chỗ có thể lực phân xử cũng phải lễ kính.

Vị kia đáp:

- Không bệnh. Nếu không làm như vậy, cả hai đều mắc tội.

Hai Bí-sô bàn luận giáo nghĩa, sinh tâm sân hận, vị trẻ trách mắng vị già. Bí-sô trẻ biết mình phi lý, đến lạy sát chân vị già cầu sám hối, vị già vẫn đứng im lặng. Vị trẻ tự nghĩ: "Vị này quá giận không dung thứ cho ta. Chờ vị này bớt giận ta sẽ đến tạ lỗi".

Bí-sô già trở về phòng với tâm trạng sân hận.

Bấy giờ Bí-sô trẻ đến phòng vị già quì xuống đánh lễ, ôm lấy chân bạch rằng:

- Đại đức! Xin ngài dung thứ cho tôi.

Bí-sô già bỗng ùng ùng nổi giận bảo với người chung quanh:

- Đại đức! Mời quý vị hãy trông vào người này, cố ý đến đây gây phiền não cho tôi.

Bí-sô trẻ tự nghĩ: "Vi Phật Thế Tôn dạy ta phải làm lễ tạ lỗi nên tự an trú với tâm từ bi, tâm lợi ích. Nhưng Bí-sô này thấy ta đến tạ lỗi, tâm tình không vui vẻ gì cả. Vậy ta cần gì xin vị ấy tha thứ". Vì vậy Bí-sô trẻ không đến kính lễ nữa.

Sau đó vào một lúc khác. Vị Bí-sô già cùng các Bí-sô đi kinh hành, nói chuyện. Vị Bí-sô trẻ đi đến nơi v? Bí-sô già đang kinh hành nhưng chỉ muốn chào hỏi làm lễ các vị khác.

Có người hỏi Bí-sô già:

- Tôn giả! Người này giới luật thanh tịnh, tại sao không cho sám hối?

Bí-sô già đáp:

- Ông ấy có ác tâm đến đây chỉ muốn làm lễ quý thầy thôi.

Rồi Bí-sô già phân bua với mọi người:

- Nay quý vị đã thấy rõ là Bí-sô kia chỉ chào hỏi lễ bái quý vị chứ nào lễ bái tôi. Từ đó suy ra, họ đến đây mang ác ý với tôi.

Có người nói với Bí-sô trẻ:

- Bí-sô già này giới luật thanh tịnh, tại sao người không lễ kính chào hỏi?!

Bí-sô trẻ thuật lại đầy đủ sự việc đã xảy ra.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Khi những người có xích mích cãi cọ nhau, khi gặp nhau cũng phải kính lễ, chào hỏi. Vị kia phải trả lời: - Không bệnh.

Nếu vị nào không thực hành như vậy, bị tội ác tác. Phải nên chấp tay kính lễ chào hỏi.

Bấy giờ cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Ngay khi thọ giới, giới tử tự phát biểu: - Cụ thọ không nên cho tôi thọ cận viên nữa. Khi ấy các Bí-sô vẫn cố buộc vị ấy thọ. Vậy người thọ giới này thành cận viên không?

Phật dạy:

- Ô Ba Ly! Người này không thành tựu cận viên. Khi đã phát biểu thành lời nói thì gọi là xả giới rồi. Huống gì ngay khi thọ giới (mà phát biểu như vậy) sao được gọi là thọ giới thành tựu.

Như Thế Tôn dạy: - Cầu tịch đủ 20 tuổi cho họ thọ cận viên. Nhưng gặp phải cầu tịch không biết số tuổi của mình.

Bấy giờ các Bí-sô đều nghi ngại không cho thọ cận viên. Nhưng giới tự vẫn giữ tâm muốn thọ giới.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Phải xem xét thân thể vị ấy.

Các Bí-sô muốn lộ hình vị ấy ra để xem xét chỗ kín và dưới nách, vị ấy mắc cỡ ngượng ngùng.

Thế Tôn dạy:

- Treo núi đựng bát hay các vật khác trên móc cao, hay sào tre, v.v... bảo vị ấy rằng:

- Ông lấy y bát kia mang đến đây. Vị ấy sẽ đưa tay lên lấy, khi ấy nhìn dưới nách lông dài hay ngắn.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Khi các cầu tịch thọ giới cận viên, các Bí-sô lại bình đẳng pháp yết ma của Bí-sô ny để họ thọ cận viên. Như vậy họ được đắc giới không?

Phật dạy:

- Họ thành tựu cận viên, các Bí-sô bị tội vượt pháp.

Tụng thứ hai.

Thảo điền thôn lược thuyết
Sinh tâm bao sái đà
Tặc triền bất đồng khiên
Lục khai tăng giáo tội.

Phật tại thành Thất La Phật. Một số Bí-sô tháp tùng cùng đoàn lái buôn đi du hóa trong nhân gian. Đến ngày Bao sái đà (bồ tát) thấy có chỗ trống trải yên tĩnh với cỏ êm ái, họ bàn luận với nhau:

- Các Đại đức! Chỗ này có cỏ êm tốt chúng ta hãy tác pháp Bao sái đà ở đây.

Họ cùng ngồi ở chỗ ấy để trưởng tịnh. Đến khi xong việc những khách buôn mạnh khỏe đã lên đường hết.

Bấy giờ các Bí-sô phải lục đục đi sau, chẳng may bị cướp đoạt các vật dụng. Họ đi về đến chùa, các Bí-sô cưu trú thấy khách đến, chào hỏi:

- Thiện lai Đại đức! Quý ngài đi đường có an lạc không?

Đáp:

- Nào có an lạc, tôi bị giặc cướp, may lắm mới giữ được mạng sống thừa này.

Bấy giờ các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Không được tham luyến chỗ bằng phẳng có cỏ êm để trưởng tịnh, phải đi theo người đồng hành đến làng xóm rồi mới làm trưởng tịnh.

Như Thế Tôn dạy: - Đi đến chỗ gần xóm làng mới làm trưởng tịnh.

Bấy giờ có một nửa số Bí-sô đã vào trong thôn còn một nửa ở ngoài thôn. Họ tự suy nghĩ: "Nay ta đã ở riêng một chỗ, vậy có nên làm trưởng tịnh hay không?!"

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Những Bí-sô đã vào trong thôn nên tụ tập lại một chỗ để làm trưởng tịnh, những vị ở ngoài thôn phải ra ngoài phạm vi ranh giới của thôn, cùng nhau tập hợp lại một chỗ để làm trưởng tịnh. Nếu ai không đến để tham gia việc trưởng tịnh, bị tội vượt pháp.

Các Bí-sô cùng thương gia đi trên đường, đến ngày trưởng tịnh các Bí-sô bảo với thương gia:

- Hiền thủ! Xin tạm nghỉ giây lát, chúng tôi muốn trưởng tịnh.

Thương nhân bảo:

- Chỗ này có giặc cướp đáng sợ, quý vị nên mau đi tới, chúng tôi không thể dừng lại.

Bấy giờ các Bí-sô nói với người đồng hành:

- Nên ở lại đây. Họ phải ở lại cho đến sáng hôm sau.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được đến ngày mà không trưởng tịnh, nên vừa đi đường vừa trưởng tịnh.

Các Bí-sô vừa đi đường vừa cùng nhau trưởng tịnh, các lái buôn tỏ vẻ khó chịu, phát biểu:

- Thánh giả! Chúng tôi sợ giặc cướp nên rất im lặng. Các vị vì lý do gì mà lớn tiếng như vậy.

Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên thuyết minh rộng, nên trưởng tịnh tóm lược.

Nhưng các thương nhân vẫn bực bội nói với nhau. Phật dạy:

- Nên có thể tâm niệm thủ trì:

- 1- Xả ba y.
- 2- Phân biệt ba y (tác tịnh).
- 3- Xả trưởng y.
- 4- Biệt thỉnh.
- 5- Trưởng tịnh.
- 6- Tùy ý tự (tự tứ).

Nên tự nói như thế này:

- Hôm nay ngày 14 tăng già trưởng tịnh. Tôi Bí-sô, vào ngày 14 cũng trưởng tịnh. Tôi Bí-sô đối với các pháp chương ngại, tự bày tỏ để thanh tịnh tất cả. Nay tôi tạm thời thủ trì trưởng tịnh. Nếu sau này gặp chúng tăng hòa hợp tôi sẽ hòa hợp cùng chúng để trưởng tịnh, đầy đủ các giới tự. Nói như vậy ba lần.

Nếu đến đúng ngày, phải làm trưởng tịnh, nếu không làm, bị tội ác tác.

Các Bí-sô du hành trong nhân gian bị giặc bắt. Chúng bàn bạc với nhau:

- Nay các anh! Nên làm sạch các Bí-sô.

Các Bí-sô biết rằng ý bọn giặc muốn giết hại mình, nên bảo với họ rằng:

- Vì ý gì mà quý vị muốn giết hại chúng tôi?!

Giặc đáp:

- Nay các Bí-sô! Các ông cùng với vua, đại thần, trưởng giả, khách buôn đều quen biết nhau. Họ đối với các ông hết lòng kính trọng. Các ông sẽ báo cáo lại họ về việc này. Họ đối với chúng tôi thật là tai hại. Thế nên chúng tôi phải làm sạch các ông.

Bấy giờ trong nhóm có một Bí-sô phạm tội nói dối, tự nghĩ:

- Nay ta bị giết chết khi thân mang tội sẽ sinh vào đường ác.

Do đó Bí-sô này gọi các Bí-sô đến chỗ khuất để phát lồ chỗ phạm tội.

Thấy vậy bọn giặc bảo rằng:

- Các ông muốn đi đâu?

Bí-sô đáp:

- Cho phép tôi làm pháp sự của Bí-sô trong chốc lát.

Giặc nói:

- Các ông muốn chạy trốn phải không? Phải ở đây không được đi chỗ khác.

Khi ấy hai Bí-sô phải tác pháp đối thủ sám hối trước mặt bọn giặc:

- Xin Đại đức nhớ rõ cho! Tôi Bí-sô phạm tội như vậy. Đối với tội đã phạm, nay tôi đối trước Đại đức đến bằng tâm ý thanh tịnh, xin phát lồ thuyết ra tội. Tôi không che dấu, do phát lồ thuyết ra tội nên được an lạc. Không phát lồ thuyết ra tội thì không được an lạc. Lần thứ hai, lần thứ ba đều bạch như vậy.

Bấy giờ bọn giặc thấy Bí-sô thuyết tội xong, hỏi rằng:

- Các ông không được nói dối phải không?

Đáp:

- Vâng! Chúng tôi không được nói dối.

Bọn giặc bảo:

- Vậy các ông có thể tùy ý ra đi, nhưng không được nói với mọi người về sự việc gặp gỡ ở đây.

Bấy giờ các Bí-sô sinh tâm hồi hận, ta đối trước người thế tục, nói lên chỗ phạm tội. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Các loại giặc là chủ nhân chỗ nguy hiểm. Các thầy đối thuyết sám hối tội (trước họ) đây là thiện thuyết.

Duyên xú như trước. Có những Bí-sô du hành trong nhân gian, bị giặc bắt. Giặc ra lệnh:

- Các người nên làm sạch các Bí-sô!

Các Bí-sô biết giặc muốn hại mình, nói với bọn giặc rằng:

- Vì ý gì các vị muốn sát hại chúng tôi.

Bọn giặc nói rõ như trước.

Bí-sô trả lời:

- Quý vị hãy thả chúng tôi ra, chúng tôi hứa chắc chắn không báo gì về quý vị cả.

Bấy giờ bọn giặc bảo các Bí-sô:

- Chúng ta cần phải cam kết sau đó tôi mới thả ra. Vào ngày mười lăm, đại chúng các ông tập hợp và có sự tuyên thuyết. Các ông hãy vì chúng tôi thuyết minh đây đủ lại pháp ấy, tôi sẽ thả quý vị ra.

Khi ấy trong chúng có một Bí-sô tụng giới thông thuộc, liền vì họ thuyết minh Ba la đề mộc xoa.

Sau khi các Bí-sô thuyết giới, chúa bọn giặc bảo rằng:

- Tôn giả nên đi đi! Ở đâu về nơi ấy nhưng cẩn thận chớ nói gì về chúng tôi.

Bấy giờ các Bí-sô được thả ra, sau đó sinh tâm nghi ngờ chúng ta thuyết minh kinh biệt giải thoát với bọn giặc. Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Giặc là chủ nhân trong rừng vắng. Các thầy thuyết giới với họ là thiện thuyết.

Duyên xú như trước.

Bấy giờ các Bí-sô ở nước Bạt Ta du hành trong nhân gian, bị giặc bắt. Chúng ra lệnh cho nhau:

- Các ngươi nên làm sạch các Bí-sô này.

Bấy giờ trong bọn cướp có một tên trước đây từng sống gần chùa các Bí-sô, bảo đồng bọn rằng:

- Hơi sức đâu mà giết họ, nên lấy gốc cỏ tranh sổng cột chặt họ lại, để cho họ đói khát mà chết.

Bọn giặc liền dùng gốc cỏ tranh sổng, cột các Bí-sô lại rồi cả bọn bỏ đi.

Khi ấy vua nước Bạt Ta là Ô Đà Diên đi săn bắn ngang qua chỗ các Bí-sô bị cột. Vua hỏi tùy tùng:

- Đây là nai, gấu phải không?

Họ thúc ngựa chạy đến để xem xét thì ra là người.

Họ hỏi:

- Quý vị là ai?

Đáp:

- Chúng tôi là người xuất gia.

Hỏi:

- Thuộc giáo phái nào?

Đáp:

- Là Thích Ca Tử.

Hỏi:

- Tại sao ở đây?

Đáp:

- Bị giặc trói.

Hỏi:

- Trói bằng gì?

Đáp:

- Bằng cỏ sống.

Vua hỏi:

- Tại sao không bút ra?

Đáp:

- Thế Tôn vì chúng tôi chế học xứ; Bí-sô nào làm hư hại cây cỏ sống, phạm Ba dật để ca.

Nhà vua nghe vậy, liền xuống xe, tự tay giải phóng và dâng ba y cho các Bí-sô rồi ra đi.

Bấy giờ các Bí-sô sinh niệm nghi ngờ:

- Ta nói với vua về tội tướng!

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Nếu thuyết minh tội tướng cho vị vua quán đánh dòng Sát để lợi như vậy, đó là thiện thuyết.

Các Bí-sô bạch Phật:

- Đối thủ phát lồ với người phạm tội có được không?

Phật dạy:

- Không nên cùng người phạm tội, đối thủ phát lồ tội của mình. Nếu gặp nạn duyên đối pháp không phạm. Nhưng với người cùng phạm một tội với mình, không được đối thuyết sám hối với họ.

Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô, tâm có tà quý, kiên trì giới cấm, ưa thích các học xứ. Vào lúc nọ, lần đầu tiên phạm tội chúng giáo thứ nhất. Vị này sinh tâm áo não hối hận xấu hổ, hình sắc suy nhược vàng vọt, dần dần thành bệnh.

Các Bí-sô khác đến thăm viếng an ủi:

- Đại đức! Tại sao nhan sắc suy nhược vàng vọt như thế này, có bệnh gì vậy?

Vị này im lặng không đáp. Sau đó có Bí-sô thân thiết đến hỏi, vị ấy trình bày lại tất cả. Vị kia nói:

- Cự thọ! Nếu thật như vậy, nay tôi vì cự thọ bạch với các Bí-sô.

Vị ấy nói:

- Nếu thầy đưa tin này ra, tôi sẽ tự sát. Nếu đến nước khác, tôi mới phát lộ tội ấy ra.

Bấy giờ hai người cùng nhau ra đi đến nơi khác. Đi được nửa đường, vị ấy qua đời.

Bí-sô bạn tự nghĩ: "Bạn ta muốn làm việc phát lộ sám tội nhưng đã qua đời, nay ta không nên ở đây". Nghĩ thế rồi, Bí-sô này trở về chùa cũ. Các Bí-sô thấy vị này trở về, cùng ra chào đón:

- Thiện lai Đại đức! Ngài du hành có an lạc không? Người bạn cùng đi với ngài ngày trước nay ở đâu?

Bí-sô này buồn khóc trả lời:

- Vị ấy đã chết! Tuy biết các pháp đều vô thường nhưng Bí-sô kia chết khi đang mắc tội, tất bị đọa Nại lạc ca (địa ngục) đến bao giờ mới ra khỏi. Do đó, nghĩ đến việc này tôi thương cảm vô cùng.

Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Vị Thích tử kia đã vượt ra khỏi tội. Nay các Bí-sô! Các tội đều do tâm tạo, nên từ tội phải vươn lên (để thoát ra) ch? không phải do sự trị phạt. Thế nên, tôi cho phép:

- Nếu có những người bầm tánh quá xấu hổ như vậy, nên đối thủ trước một người khác để phát lộ tội của mình.

Chúng Bí-sô có người hiểu kinh, có người hiểu luật, có người hiểu luận nhưng phạm tội chúng giáo. Có người đến trước đại chúng phát lộ tội của mình. Người khác thấy vậy nói:

- Này các Đại đức! Đây là bậc thềm vi diệu. Người kia vi phạm nên đến tận nơi để sám hối. Còn các chúng Bì-sô khác nếu vi phạm thì phải làm thế nào?

Các Bì-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Phải đến trú xứ khác để thuyết sám tội của mình.

Các Bì-sô này lại bị qua đời như trước. Phật dạy:

- Nên đối trước một người để phát lồ. Nếu có người phúc đức lớn, hoặc thượng tọa thủ chúng cũng nên đối trước một vị ấy để sám hối.

Tụng thứ ba.

Hợp miễn giả ưng phóng
Xuyên lương khiến chúng hành
Nhất nhật trí tứ tuần
Bì nhục giai bất tịnh.

Phật ở thành Thất La Phạt. Một hôm đến lượt cụ thợ A Nan Đà trực nhật. Vua Thắng Quang nước Kiều Tát La đến trú xứ gặp A Nan Đà, lễ hai chân, ngồi qua một bên. Tôn giả A Nan Đà giảng thuyết tóm lược về thánh giáo cho vua nghe.

Vua bạch:

- Đại đức! Con không bận rộn gì cả. Xin vì con giảng rộng.

A Nan Đà lại nói lược.

Nhà vua lại bạch:

-Thánh giả! Con rảnh rồi xin ngài nói rộng!

Nhà vua thưa như vậy ba lần.

Tôn giả A Nan Đà nói:

- Đại vương! Ngài tuy rảnh rảnh nhưng tôi bận việc riêng.

Nhà vua hỏi:

- Đại đức! Ngài phải làm việc gì.

Đáp:

- Đại vương! Tôi trực nhật ở chùa, cần phải kiểm tra xem xét trong ngoài.

Nhà vua tự nghĩ:

- Đây là việc của ta.

Sau đó, nhà vua làm lễ tôn giả, từ giả ra đi, đến gặp Phật. Sau khi làm lễ; vua bạch Thế Tôn:

- Con làm vua Sát đế lợi đã quán đánh, cần sai con làm gì, con sẽ làm ngay. Nếu cần thì hoàng hậu làm, hoặc thái tử, đại thần, quân đội phải hợp tác làm; họ đều phải y theo chức vụ của mình để phục vụ (tam bảo). Thế Tôn là bậc Pháp Vương Vô Thượng, ngưỡng mong Thế Tôn cho phép những người đáng được bãi miễn thì cho họ được bãi miễn việc này, xin từ miễn.

Thế Tôn im lặng đồng ý, vua Thắng Quang từ giả ra về.

Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các thầy nên biết, nay Ta đồng ý những người đáng được miễn thì không sai họ làm tri sự cho tăng.

Các Bí-sô không biết ai được miễn công việc. Phật dạy:

- Những người giải Kinh, giải Luật, giải Luận được bãi miễn (việc tri sự của tăng).

Lục chúng Bí-sô vừa tụng được hai ba phẩm Kinh, tự tuyên bố:

- Tôi là người trì kinh, vậy cũng được miễn làm tri sự của tăng.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Thọ trì tất cả Kinh mới được miễn làm tri sự.

Lại có người chỉ thọt tri một hai Ba la thị ca, tự tuyên bố:

- Tôi là người tri Luật, vậy cũng được miễn làm tri sự.

Thế Tôn dạy:

- Phải thọt tri tất cả Luật bộ mới được miễn làm tri sự.

Lại có người chỉ đọc tụng một hai bộ Luận nhỏ, tự tuyên bố:

- Tôi là người tri Luận cũng nên được miễn làm tri sự.

Thế Tôn dạy:

- Thọt tri tất cả luận bộ mới được bãi miễn việc của chúng tăng sai khiến.

Duyên xứ như trước. Nước Kiều Tát La thuộc vua Thắng Quang trị vì, ở một phía biên giới có giặc nổi lên. Vua sai một vị tướng cầm quân đi dẹp giặc. Nhưng họ bị giặc đánh bại, phải kéo quân trở về. Thua trận chạy về như vậy đến ba lần.

Bấy giờ vị đại thần chấp chánh tâu với vua:

- Đồ đảng của giặc mạnh mẽ còn binh tướng của ta yếu kém, trừ trường hợp đại vương thân chinh dẹp giặc thì còn cách nào để hàng phục giặc được.

Bấy giờ vua Thắng Quang đánh trống truyền lệnh thông báo cho khắp mọi người, ngay trong đất nước, người nào biết cầm dao thì phải nhập ngũ. Vua thân chinh thống lĩnh bốn bộ binh đi dẹp giặc nhưng chúng vẫn không thuận phục, cố thủ chống lại. Thành lũy họ hiểm trở rất khó hàng phục. Bấy giờ đại thần tâu với vua rằng:

- Trưởng giả Cấp Cô Độc có phước đức lớn, được thiên thân ủng hộ. Nếu người ấy đến đây thì giặc có thể qui hàng.

Vua sai sứ giả đến bảo với trưởng giả:

- Trẫm có chút việc cần gặp trưởng giả.

Trưởng giả Cấp Cô Độc vâng lệnh đến tận doanh trại của vua. Nhưng giặc vẫn chưa chịu hàng phục, kéo dài thời gian ra.

Nhà vua hỏi trưởng giả:

- Khanh có nhớ nhà không?

Trưởng giả đáp:

- Hạ thần thật không có tâm lệ thuộc gia đình, chỉ có tâm niệm riêng muốn gặp chúng tăng.

Vua Thắng Quang ra lệnh quan trấn thủ:

- Đến nơi thánh chúng, không được ra lệnh mà nên mời và dùng phương tiện đưa vị ấy đến, ta muốn gặp quý vị ấy.

Đại thần trấn thủ nghe vua ra lệnh, tự nghĩ: "Nay ta phải làm thế nào, tuy không ra lệnh nhưng các Thánh giả đến gặp nhà vua". Có vị lão thần bàn kế:

- Tôi có phương kế làm cho các vị thánh chúng tự đến chỗ vua đồn binh mà chúng ta không phải ra lệnh cho họ. Cách đây không xa có khu vườn của nhà vua nay đã hoang phế. Ta giả cách nói rằng sửa sang lại nương nước đi xuyên qua chùa, do phương tiện này họ phải tự đến.

Đại thần trấn thủ đưa tùy tùng đến rừng Thệ đa. Họ đào đật trong chùa để đào nương dẫn nước.

Các Bí-sô hỏi:

- Hiền thủ! Các ông làm gì vậy?

Đáp:

- Thánh giả! Thiên tử ra lệnh cho chúng tôi sửa sang lại vườn cây trước đây của ngài, đem dòng nước từ rừng Thệ Đa thông sang bên ấy.

Bí-sô bảo:

- Chẳng lẽ các vị phá hoại tháp thờ tóc và móng tay của Phật hay sao?

Đáp:

- Đây là lệnh vua, chúng tôi biết làm thế nào đây?! Chúng tôi đâu có hai cái đầu thì ai có thể chống lại lệnh vua.

Đại chúng bảo rằng:

- Mong quý vị tạm thời đình chỉ.

Đáp:

- Vậy chúng ta hãy đến gặp vua để cùng bàn bạc.

Bí-sô hỏi:

- Quý ngài đến chỗ vua và trở về ngay trong ngày được không?

Đáp:

- Không được! Cho đến bảy ngày cũng không thể trở lại được.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Các Bí-sô nếu có duyên sự của đại chúng, nay Ta cho phép vị ấy được thủ trì trong bốn chục ngày đêm để đi.

Các Bí-sô không biết thủ trì như thế nào.

Thế Tôn bảo rằng:

- Trước trên phải trải tòa, sau đó đánh kiền chùy, đem sự việc muốn làm bạch cho đại chúng biết trước. Đại chúng đã vân tập, có thể khuyến khích Bí-sô có lòng vui vẻ:

- Thầy có thể vì chúng tăng thủ trì 40 ngày đêm đi ra khỏi cương giới không? Vị này nếu đồng ý thì trả lời:

- Tôi làm được. Thử đến một Bí-sô tác bạch, sau đó yết ma thủ trì rồi đi.

Bấy giờ cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Có thể được pháp thủ trì một ngày đêm đi ra khỏi cương giới không?

Phật dạy:

- Được.

Hỏi:

- Được phép thủ trì hai, ba, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ngày đêm đi ra khỏi cương giới không?

Phật dạy:

- Được phép.

Lại thưa:

- Được phép thủ trì hơn 40 ngày đêm đi ra khỏi cương giới không?

Phật dạy:

- Không được! Cần phải có hơn một nửa thời gian ở trong cương giới (tức trường hợp an cư 90 ngày được xuất giới 40 ngày trở lại -- Người dịch)

Như Thế Tôn dạy: - Được phép thủ trì một ngày đêm, vậy đối trước ai xin phép?

Phật dạy:

- Đối thủ trước một người xin phép, cho đến khi trong bảy ngày cũng đối thủ với một người xin phép. Nếu vượt qua thời gian này phải đối trước tăng già xin phép.

Như Thế Tôn dạy: - Da không phải tịnh vậy thịt có tịnh không?

Phật dạy:

- Da không phải tịnh, thịt không phải tịnh, cho đến gân cốt đều không phải tịnh.

Tụng thứ tư.

Ảnh thắng vương sàng thí
Vương mẫu vật nhập tăng
Ô tư hạc thứu điều
Bí-sô bất ưng thực.

Tại nước Ma Yết Đà, thành Vương Xá, vua Vị Sanh Oán con vua Bình Đề Yết, do cực ác tri thức là Đề Bà Đạt Đa phá hoại, giết oan phụ hoàng là Thánh Vương Ảnh Thắng trị nước như pháp.

Bấy giờ vua Vị Sanh Oán sanh lòng hối hận thấy giường ngời của vua cha, rơi lệ đầm đìa.

Đại thần bảo rằng:

- Ngày trước tiên vương rất tín ngưỡng thánh chúng. Nên đem giường tòa này cúng cho tăng già. Vua liền sai sứ giả mang giường của vua cha cúng cho trú xứ tăng già.

Các Bí-sô nhận giường này bố trí ngay dưới cửa nhà. Một hôm, vua đến trú xứ này, thấy giường của vua cha để dưới cửa nhà, càng thêm buồn khóc.

Bấy giờ đại thần bạch rằng:

- Thánh giả! Bản ý của nhà vua không muốn thấy giường của phụ hoàng. Do đó nên đem cúng đến đây. Tại sao quý ngài để dưới cửa làm cho vua thấy càng thêm bi thương.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên đem ngọc cụ của vua đặt ngay dưới cửa.

Các Bí-sô lại đem giường đặt giữa hành lang, sự việc lại xảy ra như trước.

Phật dạy:

- Không nên để giường dưới hành lang.

Bí-sô đem giường này vào phòng. Những người không có lòng tin sinh lòng chê bai:

- Các Bí-sô đã bán giường của tiên vương để ăn uống.

Thế Tôn dạy:

- Vào ngày mồng tám hay ngày mười lăm hàng tháng nên đặt giường của vua dưới hành lang có mái che.

Những người không có tín tâm lại nói:

- Đây không phải là giường của vua. Giường của vua các Bí-sô đã bán để cùng nhau ăn uống.

Các Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ngay trên giường ghi rõ: Đây là giường của vua Tần Tỳ Sa La cúng thí. Giường này đã giải quyết như vậy.

Vua Thắng Quang vì mẹ cúng vật (cho Tăng) cũng thuyết minh rõ như vậy.

Duyên xú như trước. Một đêm nọ trời nổi mưa đá lớn làm cầm thú bị thương rất nhiều. Lúc ấy mọi người chạy đi trong đêm, họ mang những cầm thú ăn được về nhà.

Lục chúng Bí-sô tính ưa ăn thích ngủ. Sáng thức dậy họ xem xét bốn phía, nếu nhà ai có khói bốc lên, hoặc nơi đồng trống thấy chim bay từng bầy vùn vù liền tìm đến nơi ấy để liếm thức ăn.

Bấy giờ thấy kên kên từ trên không bay xuống, nhân đó họ bảo nhau cùng đến chỗ ấy để nhặt lấy những quạ, cuốc, cò cú, hạt, kên kên đã chết, xỏ râu khiêng về.

Bà la môn cư sĩ thấy vậy hỏi rằng:

- A dǎ lợi da dùng vật này làm gì?

Đáp:

- Tôi đem về để ăn.

Hỏi:

- Tại sao ăn những vật không nên ăn.

Đáp:

- Những vật ăn được thì tìm không có, tại sao không ăn vật có sẵn này.

Bí-sô bị chê bai, đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên ăn các loài chim con cuốc, cò, trắng, hạt, kên kên người nào ăn bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

MỤC ĐẮC CA

Hết quyển 6.

--- o0o ---

Quyển thứ bảy

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng thứ năm

Câu nhục bất ưng hám
Tinh thực thi điều thú
Cập dĩ đồng đề súc
Diệc bất thực di hầu.

Phật ở thành Thất La Phạt. Gặp năm đói kém, những người thế gian phần nhiều ăn thịt chó.

Lục chúng Bí-sô, vào buổi sáng sớm mặc y mang bát vào thành khát thực. Họ đến nơi nào, người ta cũng nói:

- Thánh giả nên đi đi! Thật không có gì cúng dường cả.

Trong chảo nhà ấy đang nấu thức ăn. Lục chúng liền hỏi:

- Trong chảo của thí chủ đang nấu món ăn gì vậy?

Đáp:

- Thịt chó.

Hỏi:

- Quý vị ăn thịt chó à!

Đáp:

- Vâng.

Lục chúng nói:

- Chúng tôi dựa vào quý vị để sống đời xuất gia. Quý vị có món ăn gì nên cho chúng tôi.

Họ mang thịt chó ra cúng dường. Lục chúng Bí-sô nhận thịt chó mang đi.

Bấy giờ bấy chó nghe mùi thịt liền chạy theo vây quanh sủa và tru. Các cư sĩ thấy vậy hỏi:

- Thánh giả! Tại sao quý ngài bị chó chạy theo vậy?

Đáp:

- Tôi đang bưng thịt chó.

Hỏi:

- Quý ngài cũng ăn thịt chó à?

Đáp:

- Vâng!

Các Bí-sô vì thế bị chê bai, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Không được ăn thịt chó. Các loại điều hâu, cùng các loại chim thú ăn thây chết không được ăn thịt. Ai ăn thịt các loài thú này bị tội ác tác.

Duyên xứ như trước. Có bọn trộm cướp vào chuồng trộm ngựa của vua Thắng Quang nước Kiều Tát La, đưa vào rừng vắng, mổ lấy thịt mang đi, bỏ đầu đuôi lại. Lục chúng Bí-sô tính tham ăn uống, sáng sớm họ nhìn khắp bốn phương, thấy trong rừng từ xa có chim kên kên bay lên xuống. Nhân đó, họ bảo nhau tìm đến nơi ấy. Họ bàn với nhau:

- Ô Ba Nan Đà! Nay chúng ta được dư dật về thực phẩm phần tảo.

Họ cùng nhau nhặt lấy.

Bấy giờ người giữ ngựa theo dấu tìm đến nơi hỏi Lục chúng rằng:

- Quý vị đang mặc y phục của bậc đại tiên, tại sao lại hành động xấu ác như thế này?

Lục chúng hỏi lại:

- Ta làm việc gì?

Đáp:

- Các người trộm ngựa trong chuồng của vua đem giết.

Trả lời:

- Đây không phải chúng tôi giết, chính bọn giặc trộm đem đến đây giết lấy thịt bỏ lại đầu đuôi, chân, móng rồi đi. Chúng tôi nghĩ rằng vật phần tảo nên nhặt lấy.

Người quản ngựa chê mỉa rằng:

- Đây là vật bỏ đáng yêu thích thật!

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Các loại động vật có móng đều và các loại chồn đều không được ăn thịt. Nếu người nào ăn thịt bị tội ác tác.

Bấy giờ có con Vượn đang chuyền cây, do khoảng cách xa nó hụt tay rơi xuống đất chết. Lục chúng đem xác vượn về trú xứ bỏ vào nồi nấu.

Khi ấy có thiếu phụ kia bị mất con, đi tìm lần vào rừng Thệ Đa. Bà ta thấy lục chúng đang nấu con vượn kia trong nồi liền đâm ngực kêu gào:

- Trời ơi! Con tôi bị nấu trong nồi.

Bấy giờ Lục chúng khều tay vượn ra chỉ cho thiếu phụ. Bà ta gào lên:

- Đây là tay trẻ, con của tôi.

Lục chúng lại khều bắp chân vượn, bà ta lại gào lên:

- Tai họa thay! Đây là đùi của con trẻ ta.

Lục chúng lại khều đầu. Bà ta lại la lên:

- Tai họa thay! Đây là đầu của con trẻ ta.

Bấy giờ Lục chúng mới khều đuôi vượn lên, chận hỏi thiếu phụ:

- Con của bà cũng có đuôi à?!

Thiếu phụ:

- Chẳng lẽ quý ngài lại ăn thịt vượn.

Lục chúng trả lời:

- Chẳng phải là con bà, ta ăn có lỗi gì?

Mọi người nghe vậy đều sinh tâm chê bai, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Hình dáng loài vượn cũng như con người. Thế nên Bí-sô không được ăn thịt vượn. Nếu ai ăn bị tội ác tác.

Tụng thứ sáu.

Tiểu trần cập y giác
Bì diệp đẳng hữu quá
Trừ kỳ thiết nhất chủng
Dư vật nhậm tình vi.

Phật ở thành Thất La Phật. Có Bí-sô bệnh nặng rất đau khổ. Ông ta đến nhà thầy thuốc hỏi rằng:

- Hiền thủ! Chỉ tôi dùng thuốc thích hợp để trị bệnh.

Thầy thuốc đáp:

- Dùng thuốc để rửa bên dưới bệnh rất mau lành.

Bí-sô nói:

- Hiền thủ! Thế Tôn chưa cho phép.

Đáp:

- Đại sư của ngài lấy từ bi làm gốc, tất nhân việc này cho phép, chớ có nghi ngờ.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Thầy thuốc cho toa dùng thuốc rửa bên dưới, nên tùy ý sử dụng.

Bí-sô dùng chén nhỏ rửa bên dưới làm đổ cả thuốc. Phật dạy:

- Không nên dùng chén nhỏ để rửa bên dưới.

Bí-sô dùng góc y đựng thuốc để rửa, vẫn bị đổ như trước. Phật dạy:

- Không nên dùng góc y.

Bí-sô dùng tấm da đựng thuốc để rửa, vẫn bị đổ như trước.

Phật dạy:

- Không nên dùng tấm da.

Bí-sô dùng tấm lá gói. Phật dạy:

- Không nên, nên làm lọ đựng.

Bí-sô lấy sắt làm thì nóng vàng và cứng. Phật dạy:

- Trừ sắt ra, các loại thủy tinh, đồng.v.v.. đều được làm tùy ý.

Tụng thứ bảy.

Cam giá lạc nhục ma
Dược hữu tứ chủng biệt
Đại ma mạn thanh chúc
Căn đẳng chúc ưng thực.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Thất nhật dược được dùng làm tân thọ được không?

Phật dạy:

- Dược! Như mía thì thể là thời dược, nước là cánh dược (phi thời dược), đường là thất nhật dược, than là tận thọ dược (tận hình dược).

Này Ô Ba Ly! Lạc nhiếp vào thời dược, tương thu vào cánh dược, tô là thất nhật dược, đốt lạc thành than là tận thọ dược.

Này Ô Ba Ly! Thịt là thời được, mỡ là thất nhật, đốt thịt thành than là tận thọ được. Tùy việc mà sử dụng.

Có Bí-sô bị bệnh khổ, đến thầy thuốc hỏi:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh xin điều trị cho.

Thầy thuốc đáp:

- Thánh giả! Nên ăn cháo nấu với trái gai (đại ma).

Bí-sô nói:

- Thế Tôn chưa cho phép, làm sao tôi ăn được.

Thầy thuốc nói như trước. Đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Thầy thuốc cho toa điều trị bằng trái gai, hoặc dùng dây, tinh chất, rễ, cành, hoa, lá, trái, hạt để trừ bệnh tật; nếu được nấu thành cháo ăn để trị bệnh.

Tụng thứ tám.

Khai hứa sa đường ẩm
Đắc vị thất nhật được.
Sinh tâm vi ngũ sự
Ích bỉ ung cộng phân.

Thế Tôn du hành trong nhân gian đến một làng nọ. Trong làng có trưởng giả đủ nhân duyên đời trước đáng được Như Lai hóa độ.

Bấy giờ Thế Tôn biết đã đến lúc hóa độ trưởng giả. Ngài đến trú xứ của vị này. Trưởng giả trải rộng chỗ ngồi cho Thế Tôn, Ngài ngồi vào chỗ đã dọn sẵn. Trưởng giả lễ hai chân Phật, ngồi qua một bên. Thế Tôn quan sát sở thích, phiền não, căn tánh sai biệt của trưởng giả. Ngài thuyết pháp chỉ dạy làm cho lợi ích hoan hỷ, khiến trưởng giả dùng chày kim cương phá tan hai mươi loại núi Tát ca da kiến (thân kiến), chứng quả Dự lưu. Sau khi chứng quả trưởng giả bạch Phật:

- Thánh quả con chứng được không nhờ tổ tiên cha mẹ, quốc vương, chư Thiên, Sa môn, Bà la môn, bạn bè, bà con, thân tộc mà nhờ vào uy lực của đ?i sư Thế Tôn.

Trưởng giả trình bày như vậy xong, sinh tâm tịnh tín, xin thọ ba qui y.

Bảy giờ Thế Tôn vì trưởng giả giảng pháp yếu, qua cả buổi trưa, Phật và đại chúng đều nhịn ăn. Trưởng giả bạch Phật:

- Nay con muốn dâng phi thời tương.

Phật dạy:

- Tùy ý!

Trưởng giả dọn đường cát và các loại nước uống dâng Phật và Tăng. Các Bì-sô thấy những thức này quá ngọt, không dám dùng nhiều, bạch với Phật. Phật dạy:

- Bỏ đào, thạch lựu, bưởi, quít, v.v... giả nát ra lọc sạch, không nên để đặc lại, phải khuấy lên uống.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Nước đường cát để uống, được phép giữ đến bảy ngày không? (thất nhật được).

Phật dạy:

- Được!

Hỏi:

-Như thế nào được uống?

Phật dạy:

- Lắng trong chưa thành dấm, thể chất chưa thay đổi, được uống tùy ý.

Phật ở thành Thất La Phạt, có trưởng giả thỉnh cụ thọ A Nan Đà đến nhà thọ trai.

Bấy giờ trưởng giả Cấp Cô Độc bị bệnh nặng. Đức Thế Tôn cùng thị giả A Nan Đà đến nhà trưởng giả thăm bệnh. Trưởng giả trải tòa. Thế Tôn an tọa, vì trưởng giả giảng pháp yếu xong, liền muốn từ giả. Khi ấy trưởng giả thỉnh Thế Tôn:

- Ngưỡng mong Thế Tôn từ miễn ngay lúc này nhận bữa ăn con cúng dường.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Tôn giả A Nan Đà bạch Phật:

- Trước đây có trưởng giả đã thỉnh con thọ trai.

Phật bảo A Nan Đà:

- Nên xả lần thỉnh trước cho Bí-sô khác. Có năm việc làm bằng tâm niệm đều được thành tựu. Đó là:

- Phân biệt y.
- Thủ trì y.
- Bao sái đà.
- Tùy ý sự (tự tứ) và
- Thọ người thỉnh.

Duyên xứ như trước. Gặp năm đói kém các Bí-sô khát thực rất khó khăn. Các Bà la môn kính tín và cư sĩ thỉnh vị Bí-sô trưởng lão đến nhà thọ trai.

Bấy giờ các Bí-sô chỉ thọ một vị không thọ thêm nữa.

Thế Tôn bảo rằng:

- Gặp năm đói kém, thức ăn khó khăn. Tùy theo họ mời, có thể nhận lời. Tự mình được ăn nên sau sẽ cho các Bí-sô khác cùng ăn.

Có vị không được thỉnh cũng đến nhà thí chủ. Họ bảo rằng:

- Ngài không phải là người tôi thỉnh. Họ không cho ăn.

Thế Tôn dạy:

- Người thợ thỉnh, ăn trước chừng hai ba miếng; biểu hiện tướng ấy xong, nói với họ.

- Cư sĩ! Các Bí-sô khát thực khó khăn. Tôi mang thực phẩm này về cúng lại cho họ, quý vị nên tùy hỷ. Nói như vậy hai ba lần.

Tùy theo thực phẩm được ăn, nên đem về chia lại cho các vị khác, làm cho vị nhỏ nhất cũng được no đủ.

Tụng thứ chín.

Y giáo ung phục tô
Do cập dư tàn xúc
Tinh khai phục được hợp
Trừ thập vi tịnh trừ.

Có Bí-sô bị bệnh nặng, đến hỏi thầy thuốc. Thầy thuốc nói:

- Có thể dùng tô thì trừ được bệnh.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Thầy thuốc đã cho toa, tùy theo đó mà làm.

Vào lúc nửa đêm, Bí-sô bệnh muốn dùng tô nhưng không có người trao cho.

Phật dạy:

- Có thể tự lấy để trị bệnh. Nếu tô khó tìm thì trị bệnh bằng dầu.

Bí-sô này không xin được dầu nên không trị bệnh được.

Bấy giờ Bí-sô khác có tô dầu tàn xúc. Vị ấy nói:

- Tôi có tô dầu nhưng là vật tàn xúc, nếu Phật cho phép thầy có thể sử dụng.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Người bệnh nghèo không thể tự lo liệu được, sử dụng tàn xúc không phạm.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: Các Bì-sô nên giữ thuốc thích hợp để sử dụng, việc này như thế nào?

Phật dạy:

- Trừ bốn vật quý ra vật khác đều được cất giữ.

Thế Tôn ở thành Tỳ Xá Ly. Ngài bảo các Bì-sô:

- Có mười chỗ đất không nên kết làm tịnh trụ. Đó là:

- 1- Đất trống.
- 2- Phòng nhỏ dưới cổng.
- 3- Trước hiên.
- 4- Nhà sưởi ấm.
- 5- Nhà tắm.
- 6- Nhà quan quyền.
- 7- Bên cạnh tháp.
- 8- Nhà ngoại đạo.
- 9- Nhà người thế tục.
- 10- Trong chùa ni.

Nếu nấu nướng ở những chỗ ấy bị tội ác tác.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Nếu kết một phòng làm tịnh trụ. Sau khi tác pháp, thì vùng trên dưới và ranh giới chung quanh đều thanh tịnh không?

Phật bảo Ô Ba Ly:

- Nếu đại chúng cùng đồng ý lấy một chỗ kết làm tịnh trụ thì trên dưới và ranh giới bốn bên trong giới vức đã phân định đều thanh tịnh.

Tụng thứ mười.

Căn kính diệp hoa quả

Giai ung đạm tửu xān
Thủy giảo nhi ẩm dụng
Tinh hứa kỳ dị thực.

Lúc bảy giờ đức Thê Tôn đả độ các Thích Tử xuất gia. Những người này vốn có tập quán uống rượu nên thân thể họ gầy ốm vàng vọt. Các Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Có những vật làm rượu, đó là rễ, cành, lá, hoa, trái làm nát vụn ra, bỏ vào vải trắng, ngâm vào rượu nhẹ không có tác dụng say; dùng đồ đầy bình và đậy kín miệng. Sau đó dùng nước sạch đổ vào khuấy ra uống, hoặc dùng bột lúa mì, vỏ cây và các loại hương liệu, giã thành bột đặc trong lụa dày, cột vào cây ngang treo vào trong thùng rượu đã cất xong, nhưng không cho dính rượu; Trải qua một hai đêm, dùng nước khuấy ra uống. Hai loại nước này thời hay phi thời tùy lúc uống không phạm. Làm như vậy có khả năng không còn thèm rượu nữa.

Này các Bí-sô! Các vị đã thờ tôi làm thầy thì không được uống rượu; không mời rượu, không nhận rượu cho đến không dùng cọng tranh chắm rượu đưa lên miệng ném.

-ooOoo-

Biệt môn tụng tổng nhiếp thứ hai

Định vật hữu chủ xứ
Tu vấn Kiền tát la
Tùng tượng dự tiên sai
Đại giảm hội ny chúng.

Tụng thứ nhất.

Định vật bất ung di
Mạc thập tặc di vật
Thi lâm diệt phục nhĩ
Tùy hứa tinh ung thâu.

Phật ở thành Thất La Phật. Trưởng giả kia giàu sang vô cùng, tạo một trú xứ cúng cho Tăng già; đồng thời cúng dường cả chần nệm và các tạp vật khác để nằm. Một số Bí-sô nhỏ trú ở đây, bàn nhau:

- Nay các cụ thợ! Chăn nệm tư cụ đã đầy đủ rồi, số thừa này đem cất đi thì nhiều quá sợ hư hoại nên lấy vừa đủ sử dụng thôi, số dư ra nên chia cho các Bí-sô tăng già.

Sau khi bàn luận, họ đem tất cả vật dư cúng hết cho Tăng già ở gần bên. Có Bí-sô khát thực, du hành đến đây, Bí-sô cự trú thu xếp cho vị này nghỉ nơi đây. Vị này hỏi:

- Cụ thợ! Có ngọ cụ dài để dư không?

Đáp:

- Không có vật để dư.

Các Bí-sô khách phải nằm nghỉ trên giường hư đau đón ê ảm suốt đêm đến sáng. Họ cầm khóa cửa đến nhà cư sĩ vốn là chủ của trú xứ. Đến nơi họ ngồi vào chỗ được mời, vì trưởng giả giảng dạy pháp yếu, tán thán bảy loại phước nghiệp.

Trưởng giả thưa:

- Phước nghiệp này con đã làm.

Bí-sô nói:

- Trú xứ của ngài còn thiếu ngọ cụ, đêm qua tôi phải ngủ trên giường hư rất là cực khổ.

Chủ trú xứ nói:

- Con đã cúng rất nhiều tư cụ chăn nệm cho đại chúng. Chẳng lẽ các Bí-sô đem vật con cúng chuyển sang trú xứ khác hay sao?

Bí-sô hỏi:

- Ông biết chìa khóa cửa này không?

Đáp:

- Con biết!

Họ cùng đi với trưởng giả đến nơi xem xét. Sau khi đến trú xứ, trưởng giả hỏi các cụ trú Bí-sô:

- Con đã cúng rất nhiều chần nệm tư cụ cho đại chúng, nay những vật ấy ở đâu?

Các cụ trú Bí-sô đem sự việc trên trình bày cho trưởng giả rõ. Trưởng giả nói:

- Quý ngài nên đem về lại, ý tôi chỉ muốn cúng cho trú xứ này thôi.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không được đem vật của trú xứ này đưa cho trú xứ khác, vật ở đâu, nơi ấy được thọ dụng trừ họ cho riêng được phép tùy ý sử dụng. Nếu không đem về lại trú xứ cũ, bị tội vượt pháp nặng.

Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô đi theo khách buôn du hành trong nhân gian, chẳng may lúc ấy khách buôn bị giặc cướp. Bọn giặc không mang hết tài sản cướp được, chúng bỏ lại một số rồi đi. Lục chúng Bí-sô đi theo sau thấy những tài vật bỏ lại này cùng nhau bàn bạc:

- Nan Đà, Ô Ba Nan Đà! Lạ thay! Y vật phẩn tảo ở đâu bỏ nhiều thế này, chúng ta nên lượm lấy mang đi.

Lục chúng nhặt lấy y vật.

Chủ của tài vật chạy trở lại, thấy Lục chúng giữ y vật. Họ cùng nhau chê trách:

- Tài vật của chúng tôi giặc đã không đoạt mà quý vị lại lấy. Tôn giả! Ngài mặc y phục bậc đại tiên mà tạo ra các ác hạnh.

Lục chúng hỏi lại:

- Chúng ta làm việc gì?

Đáp:

- Các ông đoạt y vật của tôi!

Bí-sô nói:

- Giặc cướp y của các người, vứt bỏ để chạy, chúng ta tưởng là vật phẩn tảo nên lượm lấy.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Những vật do vật cướp của thương nhân bỏ lại không được lượm lấy. Nếu người nào lượm lấy bị tội ác tác.

Lại có thương chủ bị trộm cướp, bọn chúng mang tài vật đi không hết, để lại tàn dư. Các cư sĩ bảo rằng:

- Quý ngài tự ý lượm lấy.

Bí-sô không lấy. Thế Tôn dạy:

- Nếu họ cho phép, được nhận lấy.

Phật ở tại thành Vương Xá. Lục chúng Bí-sô đi vào khu rừng bỏ xác người, thấy y phục tàng lọng và củi đốt. Họ cùng nhau bàn bạc:

- Nay Nan Đà, Ô Ba Nan Đà! Ở đây có nhiều vật ph?n tảo quá, nên nhặt lấy mang đi.

Sau đó những người Chiên đà la giữ Thi Lâm đến chỗ này. Họ nghĩ rằng: "Ai đoạt lấy những vật ở thâm ma Xá na này" (Thi lâm: rừng bỏ xác người).

Sau đó bảy tám ngày, lục chúng cùng bàn luận:

- Nay Nan Đà, Ô Ba Nan Đà! Ở Thi Lâm chắc hẳn có nhiều y phẩn tảo. Ta nên cùng nhau đến đó thu nhặt các vật ấy!

Sau khi họ đến nơi, bị các Chiên đà la giữ lại, bảo rằng:

- Nay A giá lợi da (quĩ phạm sư) trong những việc phục vụ cho vua, nặng nhọc nhất là ở Thi Lâm. Tại sao quý ngài đoạt lấy những vật người khác đang quản thủ.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Những vật như y, lọng, củi đốt trong Thi Lâm có người đang quản lý, đều không được lấy. Nếu người nào lấy bị tội vượt pháp.

Vào một nơi khác, người quản thủ Thi Lâm có tâm kính tín, bảo các Bí-sô:

- Quý ngài tùy ý nhặt y vật.

Bí-sô không dám lấy, đem việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu họ cho phép, tùy ý nhặt lấy.

Tụng thứ hai

Hữu chủ thiên miếu vật
Bí-sô bất ưng thủ
Khán bệnh nhân bất ưng
Khuyến tha xã pháp phục

Phật tại thành Thất La Phật, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc. Lục chúng đi theo xe của khách buôn, thỉnh linh giữa đường trục xe bị gãy, khách buôn vớt trục rồi mới lên đường.

Lục chúng Bí-sô đem trục xe gãy chân ấy dựng đứng ở ngã tư đường, nói với nhau rằng:

- Trụ này nên ghi cho tên là Xa Trục Thiên Tôn.

Sau khi làm xong, Lục chúng bỏ đi.

Bấy giờ có trưởng giả đem thức ăn cúng tế chỗ này, những người khác cũng đến đây khẩn nguyện cầu xin:

- Nếu Ngài cho chúng con được thành tựu sở nguyện, chúng con sẽ xây cất miếu thờ thiên tôn và hàng ngày có 108 bà la môn đến đây cúng tế.

Họ cầu nguyện như vậy, may thay được như ý. Ngay tại nơi này họ cất miếu thờ.

Bấy giờ các đoàn khách buôn qua lại nơi này đều lấy y vật và các vật quý cúng dường Thiên Tôn. Lục chúng trở lại chỗ cũ thấy miếu thờ trời kia, khách buôn tấp nập, ngựa xe đông đảo, tài sản trong miếu phong phú vô cùng. Họ cùng nhau bàn luận:

- Xa Trục Thiên Tôn có nhiều y vật sang trọng, chúng ta nên lấy đi.

Bấy giờ người giữ miếu thấy Lục chúng lấy các vật quý, bèn nói rằng:

- Thánh giả! Tôi ở đây sửa sang thương xuyên, tại sao quý vị lại tự tiện lấy vải vóc, tiền bạc quý giá của thần tượng trong miếu.

Lục chúng trả lời:

- Người lâu nay nghèo khổ bần tiện ở đâu mà được thiên miếu như thế này. Miếu này đầu tiên do chúng tôi sáng lập, lấy trục xe gãy dựng thành Thiên Tôn. Người không biết ngọn ngành mà còn khinh mạn bần xỉ giữ gìn.

Bấy giờ Ô Ba Nan Đà đánh vào trục xe và nhổ lên. Mọi người bảo rằng:

- Giả như tôn giả hoặc người nào khác tạo ra. Nhưng tôi dựa vào đây để sinh sống. Tại sao quý vị lại đoạt lấy những y vật của cải?

Bấy giờ các cư sĩ cùng nhau chê trách. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được tự tiện lấy y phục, tiền bạc, tài sản quý giá trong thiên miếu. Người nào lấy bị trọng tội vượt pháp.

Có thiên miếu khác cho phép tùy ý lấy. Các Bí-sô không dám lấy. Dem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu họ đồng ý, được phép lấy.

Duyên xú như trước.

Có Bí-sô bị bệnh nặng. Như Thế Tôn dạy: - Các Bí-sô bệnh nên tu phước nghiệp đối với Tăng già.

Người nuôi bệnh nói với bệnh nhân:

- Ngài nên bỏ thí chút ít vào tăng điền.

Bệnh nhân đáp:

- Tôi chẳng có gì cả, nay đem ba y thí cho Tăng điền.

Người nuôi bệnh đem ba y cúng dường cho Tăng già. Tăng nhận y đổi ra và phân chia.

Sau khi hết bệnh vị Bí-sô này thiếu ba y. Đem sự việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được khuyến hóa Bí-sô bệnh bỏ thí ba y cho người khác. Người nào khuyến khích như vậy bị tội vượt pháp. Tăng già không được thọ ba y này. Giả sử phải nhận thì không được phân chia. Khi thấy họ thiếu y phải trả lại. Nếu ai phân chia y như vậy, bị tội ác tác.

Tụng thứ ba.

Vật tu vấn thí chủ
Chúng lợi khả bình phân
Nhị đại hợp quân phân
Dư chúng ưng gia giảm.

Phật ở thành Thất La Phật. Trưởng giả kia cúng dường thức ăn cho Tăng và nỳ. Sau đó đem tài vật cúng dường hai chúng. Các Bí-sô không biết phải phân chia vật ấy như thế nào. Đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên hỏi thí chủ và phân chia theo lời họ.

Duyên xú như trước. Có sáu mươi Bí-sô du hành trong nhân gian đến một thôn kia. Trong thôn có một trưởng giả từ lâu đã chính tín, thỉnh các Bí-sô về nhà thọ trai. Bấy giờ cư sĩ tự nghĩ: "Ta nên cúng dường cho các Bí-sô này mỗi vị một bộ y".

Họ đang thọ trai lại có chúng sáu mươi Bí-sô ny đang đi khát thực. Mọi người bảo rằng:

- Nhà trưởng giả kia có các Bí-sô đang thọ cúng dường, quý vị nên đến đó. Ny chúng đến nơi, được mời thọ trai.

Trưởng giả tự nghĩ: "Nay ta làm sao cúng dường y cho đủ tất cả các vị này, nên tùy theo trưởng giả phân chia". Bấy giờ trưởng giả đem 60 tấm vải đặt trước thượng tọa. Bí-sô không biết phải phân chia như thế nào đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là lợi vật chung của hai chúng, nên cùng nhau, phân chia bình đẳng.

Duyên xú như trước.

Trưởng giả nọ thỉnh hai chúng thọ thực và cúng dường tài vật.

Bấy giờ các Bí-sô cùng những câu tịch phân chia bình đẳng. Các vị Bí-sô nhân đó giận hờn:

- Chúng tôi rất cần ba Chi phạt la (Civara = y). Các vị câu tịch kia, trên chỉ đắp man điều, dưới chỉ mặt một quần. Hai y là đủ. Tại sao lại bảo tôi phân chia y ngang bằng với các vị ấy.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô, Bí-sô ny phân chia bằng nhau. Nếu là câu tịch, câu tịch nữ thì chia một phần ba; thức xoa ma noa chia một phần hai; người sắp thọ giới (cận viên) chia một phần hai. Phải nên biết cách như vậy.

Tụng thứ tư

Kiều tát la bạch diệp
Phật tử nhân san xiêu
Thất lợi cấp đa duyên
Quãng luận doanh tạo sự.

Bấy giờ Thế Tôn ở nước Kiêu Tát La cùng 1250 vị Bí-sô du hành trong nhân gian. Đến một làng nọ, có trưởng giả thỉnh Phật và tăng cùng những người đi theo, về nhà thọ trai.

Bấy giờ có sáu mươi Bí-sô ny du hành trong nhân gian, cũng đi đến thôn này. Họ tuân tự đi khát thực, đến nhà trưởng giả và được mời thọ thực.

Bấy giờ trưởng giả cúng Phật và Tăng xong, lấy vải bạch điệp 1250 tấm an trí trước thượng tọa. Các Bí-sô không biết phải phân chia vật cúng dường này như thế nào. Khi ấy sáu mươi Bí-sô ny phát biểu:

- Trước đây chúng tôi đã được cúng dường một nửa số này. Nay nên cho chúng tôi một nửa.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên tính số người của Bí-sô và Bí-sô ny để phân chia (vật được cúng). Không được chia hai.

Trưởng giả kia thỉnh Phật và Tăng về nhà thọ trai. Các Bí-sô đến giờ đi thọ trai, riêng Thế Tôn không đi trong lần này, bảo với người thỉnh thực là ngài ở chùa. Phật có năm duyên sự không dự thọ thỉnh. Nay vì các đệ tử muốn chế học xứ.

Bấy giờ vị trưởng giả kia kính bậc trưởng giả dâng bơ và bánh chiên bơ. Dâng những vị trung tọa bánh chiên dầu. Dâng những vị hạ tọa dầu gai cặn và rau chiên dầu cặn. Khi ấy, cụ thọ La Hổ La tự thân lấy bát đựng thức ăn mang về cho Thế Tôn. Đến gặp Phật, lạy sát hai chân. Ngồi qua một bên, thường pháp của chư Phật là vui vẻ thăm hỏi người lấy thức ăn:

- Các Bí-sô được thức ăn ngon không?

La Hổ La bạch Phật:

- Chư Tăng được thức ăn ngon, rất là đầy đủ.

Thế Tôn hỏi:

- Nay, tại sao thân thể thầy gầy ốm vậy?!

Tôn giả La Hổ La nói kệ rằng:

Ăn dầu có sức lực

Ăn bơ mới đẹp người
Cắn dầu gai, rau dưa
Làm sao thân thể đẹp.

Phật bảo La Hổ La:

- Tôi chỉ hỏi về sức khỏe của ông. Tại sao lại đem việc ăn uống ra trả lời.

La Hổ La đem sự tại nhà trưởng giả trình bày lại với Thế Tôn. Phật hỏi:

- Vị nào là thượng tọa trong tăng?

Đáp:

- Là bốn sư của con.

Phật bảo La Hổ La:

- Xá Lợi Tử! Thầy ông là người ô thực không được gọi là thiện thực. Tại sao không xem xét phần ăn của các vị trung, hạ tọa?

Phật bảo các Bí-sô:

- Thượng tọa của Tăng già có những pháp phải làm. Nay tôi chế định: là thượng tọa, vừa thấy người mang thực phẩm đến, nên bảo họ quì xuống, chấp tay xướng: "Tam bát la khứ đa". Thượng tọa bảo rằng:

- Nên hành thực bình đẳng.

Bấy giờ họ thấy người mang rau, bánh ngon.v.v.. đến, đều nói lời như trên nên (lộn xộn) gây ra thiếu sót.

Phật dạy:

- Để ý xem người hành thực đầu tiên, bảo họ rằng: - Nên hành thực bình đẳng, không làm phiền những người khác nữa. Nếu làm ngược với chế định này bị tội ác tác.

Bấy giờ cụ thọ Xá Lợi Tử nghe Thế Tôn bảo mình không phải là thiện thực, liền dùng ngón tay móc thức ăn ói ra.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Xá Lợi Tử ói ra những thức ăn.

Thế Tôn bảo rằng:

- Nay các Bí-sô! Không phải ngày nay tôi chê sự ăn như vậy nên thầy ấy ói ra. Thời quá khứ tôi cũng đã chê sự ăn như vậy và ngay khi ấy cũng ói ra. Các thầy hãy lắng nghe:

- Xưa có vị Bà la môn thường ưa tụng tán cùng một Bà la môn trẻ du hành trong nhân gian. Họ đi đến một tụ lạc, vị lớn để vị trẻ bên ngoài tụ lạc, nghỉ ngơi bên bờ ao bảo rằng: "Người tạm thời ở đây, tôi vào tụ lạc xin bánh mỳ để ăn". Bà la môn trẻ đứng đó có một người Chiên đà la, đến bên ao múc nước để ăn mỳ. Bà la môn trẻ tuổi hỏi:

- Nay người kia, có thể cho tôi ít mỳ để ăn không?

Đáp:

- Ông hãy lấy lá kết thành đĩa đựng đi.

Bà la môn trẻ làm theo và nhận số mỳ của người Chiên đà la cho. Thấy trong mỳ có cấu bẩn, vị này hỏi Chiên đà la:

- Mỳ này tại sao bẩn vậy?

Đáp:

- Đựng mỳ trong bát dơ nên mỳ bị dơ.

Bà la môn trẻ ăn mỳ ấy. Bà la môn lớn tuổi kia từ trong tụ lạc đi về, bảo với bà la môn trẻ:

- Nay người có thể vào tụ lạc xin mỳ.

Đáp:

- Tôi đã ăn mỳ!

Hỏi:

- Ở đâu.

Đáp:

- Chiên đà la cho.

Bà la môn nói:

- Họ là người dơ bẩn bất tịnh. Tại sao người ăn mỳ họ cho.

Bà la môn sinh tâm khinh thường. Bà la môn trẻ liền ói mỳ ra.

Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy chớ nghĩ gì khác, người Bà la môn ưa tụng tám thời quá khứ nay là Ta. Người thiếu niên nay là Lợi Tử. Đời xưa vì Ta nên mưa thức ăn ra, hôm nay cũng bị Ta la mắng nên mưa thức ăn ra.

Phật ở thành Vương Xá, vườn Trúc Lâm, bên ao Yết Lan Đạc Ca. Trong thành ấy có một trưởng giả tên là Thất Lợi Cấp Đa, nguyên là tín đồ của ngoại đạo lõa hình, chồng của em gái Tụ Để Sắc Ca. Tụ Để Sắc Ca rất tín ngưỡng Tam Bảo, tự nghĩ: "Nay ta nên khuyến khích Thất Lợi Cấp Đa biết Phật Đà và Tăng già là phước điền vô thượng". Nghĩ thế nên ông ta bảo Thất Lợi Cấp Đa rằng:

- Người nên cúng dường thực phẩm đến cho Phật và Tăng để thu hoạch vô lượng phước điền.

Thất Lợi Cấp Đa nói:

- Nay tôi cúng dường Phật và Tăng. Anh cũng vì tôi thỉnh Bộ Lan Noa cùng đệ tử của vị này đến, dọn thức ăn cúng dường.

Tụ Để Sắc Ca tự nghĩ: "Nay nếu ta không đồng ý thì làm cho người này đối với phước điền thù thắng bị tổn thất lớn. Ta bô thí khắp nơi, nào có ngại gì việc này". Nghĩ thế, Tụ Để Sắc Ca đồng ý thỉnh. Thất Lợi Cấp Đa tự nghĩ: "Nếu ta thỉnh Sa-môn Kiều Đáp Ma đến nhà thọ thực trước thì Tụ Để Sắc Ca

sau đó không chịu thỉnh Bộ Lan Noa và các đệ tử đem đến thọ thực". Do đó, Thất Lợi Cấp Đa bảo rằng:

- Anh nên thỉnh Bộ Lan Noa đến nhà thọ thực trước. Sau đó tôi sẽ mời Phật và Tăng già đến nhà tự thân cúng dường.

Tụ Để Sắc Ca đồng ý, tìm đến chỗ Bộ Lan Noa cùng nhau trò chuyện, tâm tình cởi mở. Sau đó thưa rằng:

- Nhân giả Bộ Lan Noa cùng các đệ tử, ngày mai tôi mời quý vị đến nhà thọ thực.

Bộ Lan Noa tự nghĩ: "Có lẽ là người này đối với Sa-môn Kiều Đáp Ma thấy có sai lầm nên tâm không tin tưởng nữa, nay đối với ta sinh tâm tín ngưỡng, vậy ta được lợi ích lớn. Lại nữa, tổ tiên người này là thí chủ của ta nay hướng trở lại với ta cũng là điều hợp lý". Nghi vậy nên ông ta thọ thỉnh.

Ngay đêm ấy, Tụ Để Sắc Ca sửa soạn thức ăn bố trí chỗ ngồi và chậu đựng nước. Sáng sớm sai người đến nói với Bộ Lan Noa:

- Đã đến giờ, thức ăn đã dọn, xin ngài tri thời.

Thất Lợi Cấp Đa thưa với Bộ Lan Noa:

- Thánh giả biết không! Sa-môn Kiều Đáp Ma khi có người thế tục đến mời thỉnh, bước đến cửa nhà người, trước tiên ông ta lấy chân phải đặt trên ngạch cửa rồi mỉm cười. Có thị giả A Nan Đà y chừa vai phải quì xuống đất chấp tay thưa thỉnh:

- Đại đức! Đại thánh Như Lai cùng các đệ tử không phải không nhân duyên mà hiện tướng mỉm cười. Bạch Đại đức! Đây là nhân duyên gì vậy?

Ông ta đáp:

- Đúng vậy A Nan Đà! Chẳng phải không nhân duyên mà hiện tướng mỉm cười. Những chỗ đức Phật đi đến đều vì việc thọ ký, làm cho đại chúng phát tâm kính tín. Quý vị ở đây đi đến chỗ Tụ Để Sắc Ca, khi vào trong nhà nên làm như vậy cũng có thể làm cho đại chúng sinh tâm kính tín như sự việc trên.

Bấy giờ Bộ Lan Noa cùng các đệ tử dẫn nhau đi đến trú xứ Tụ Đẻ Sắc Ca. Khi đi đến nơi, ông bước lên ngạch cửa mở miệng cười to. Đệ tử lỏa hình đánh lễ dưới chân, bạch rằng:

- Đại đức! Chẳng phải không nhân duyên mà bậc thăng nhân như vậy lại mở miệng cười lớn?

Bộ Lan Noa liền nói:

- Đúng như vậy! Chẳng phải không nhân duyên. Ta dùng thiên nhãn xem thấy bên bờ ao Vô Túy có con vượn đực chạy theo con vượn cái. Bấy giờ trượt chân từ trên cây té nhào xuống đất do đó bị chết. Nay ta tự nghĩ: - Loài súc vật như vậy là tuy không có nhận thức nhưng có tình cảm, vì lòng ham muốn tâm thường nên chịu khổ đau đớn.

Bấy giờ Tụ Đẻ Sắc Ca nghe lời ấy, tự suy nghĩ: "A! Đây là trẻ con của dân nữ tìm kim chưa có lại muốn bán kim. Nay ta phải triệt phục để nó sửa đổi lại cho nghiêm túc!". Ông ta liền vì Bộ Lan Noa cùng các đệ tử, bố trí chỗ ngồi đẹp và dùng thức ăn thượng diệu đựng đầy bát bằng đồng, trên để bánh, dưới để thức ăn để cúng dường chúng lỏa hình. Ngay bát của Bộ Lan Noa dưới để các loại tạp vị, trên che bằng bánh, rồi trao vị ấy.

Bộ Lan Noa tự nghĩ: "Ta là giáo chủ phải được ăn ngon. Tại sao không thấy trưởng giả đem đến".

Trưởng giả thưa:

- Tại sao ngài không ăn?!

Đáp:

- Đây chỉ là bánh, không có thức ăn, hãy mau đem đến.

Bấy giờ Tụ Đẻ Sắc Ca (xưa dịch:Thọ Đề Ca -- nguyên chú) ở ngay trước mặt Bộ Lan Noa đọc kệ:

Những điều đáng thấy lại không thấy
Những điều không thấy dối nói thấy
Thấy rõ vượn chết bên bờ ao
Sao không thấy cơm ngon trong bát.

Bấy giờ trưởng giả chỉ ra các món ăn đặt dưới đáy bát. Bộ Lan Noa xấu hổ tự nghĩ: "Ta đã bị triết phục rồi, chút nữa ăn xong, ta sẽ chú nguyện: Làm cho hiện tại và tương lai, các phước nghiệp đã làm không có kết quả ích lợi gì cả".

Sau khi ăn xong, Bộ Lan Noa chú nguyện nói kệ:

Người nào khi làm chút bố thí
Và lúc soạn các món cúng dường
Dùng lời cật vấn đề chê bai
Làm cho phước nghiệp không kết quả.

Bấy giờ Tụ Đê Sắc Ca có người giữ cửa, khi nghe như vậy liền tự nghĩ: "Đây là kẻ vô trí, ăn cơm của nhà ta, lại chú nguyện sai quấy là không có kết quả đây thật là con nhà dâm nữ. Nay ta bố trí làm cho hắn bị trật khớp xương chơi". Ông ta đem bình đựng chất dơ đổ ngay cửa rồi kéo lê bình ra cửa đổ hết phần còn lại.

Bấy giờ Bộ Lan Noa đi lần ra cửa, bị bàn trơn làm ngã té xuống đất, đầu đập vào cổng máu chảy đầm dè.

Khi ấy người giữ cửa nói kệ:

Ngay khi đi ra ngoài cổng chính
Và khi đổ nước bắn tràn lan
Khi té dọng đầu máu vọt ra
Khi ấy thiện phước không quả báo.

Bấy giờ Bộ Lan Noa ôm đầu máu đi đến chỗ Thất Lợi Cấp Đa. Thất Lợi thấy Bộ Lan Noa liền hỏi:

- Đại đức! Tại sao sứt đầu đổ máu như thế này?!

Đáp:

- Bị trưởng giả Tụ Đê Sắc Ca gây trở ngại cho tôi.

Thất Lợi Cấp Đa nói:

- Ngài thật là may mắn mới còn mạng sống trở về. Nay tôi bàn kế làm cho Kiều Đáp Ma và chúng Tăng vào nhà tôi không còn sống mà về.

Bấy giờ Thất Lợi Cấp Đa tự nghĩ: "Nay ta đến gặp Sa-môn Kiều Đáp Ma và thỉnh ông ta thọ thực. Nếu ông ta là người Nhất thiết trí ắt không thọ thỉnh. Nếu không phải là Nhất thiết trí thì ông ta đồng ý". Thất Lợi Cấp Đa đến gặp Phật, cùng nhau thăm hỏi rồi ngồi qua một bên. Sau đó ông ta đứng dậy thỉnh Thế Tôn:

- Phật và Tăng già vào ngày mai có thể đến nhà tôi để dùng một bữa ăn không?

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

MỤC ĐẮC CA

- Hết quyển 7 -

--- o0o ---

Quyển thứ tám

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

(Tiếp chuyện Thất Lợi Cấp Đa ở phần Tụng thứ tư, quyển 7)

Khi ấy Thế Tôn tự nghĩ: "Thất Lợi Cấp Đa sẽ nhờ ta mà chứng thực đế lý. Hiện nay tâm lý ông ta đang cuồng loạn muốn gây các hành động ác. Nếu ta không thọ thỉnh, sẽ làm chướng ngại sự kiến đế của ông ta. Vậy ta nên thọ thỉnh".

Khi ấy Thế Tôn im lặng thọ thỉnh. Thất Lợi Cấp Đa tự nghĩ: "Kiều Đáp Ma không phải là bậc nhất thiết trí, đây là kẻ oan gia ta phải báo thù".

Ông ta trở về nhà, ngay nửa đêm hôm ấy đào một hố lớn giữa cửa nhà. Trong lòng hố đốt một đồng than chờ khi hết khói, lấy vật gác lên trên rồi đắp lên một lớp đất mỏng. Đồng thời bỏ thuốc độc vào thức ăn.

Bấy giờ em gái của Tụ Để Sắc Ca là vợ của Thất Lợi Cấp Đa, thấy vậy hỏi rằng:

- Anh muốn làm gì vậy?

Đáp:

- Sửa soạn giết kẻ thù.

Hỏi:

- Kẻ thù là ai?

Đáp:

- Kẻ ấy là Sa-môn Kiều Đáp Ma.

Người vợ nói:

- Nếu đức Phật đại sư là kẻ thù thì ai mới là bạn thân của anh hở?

Thất Lợi Cấp Đa tự nghĩ: "Bà này cùng người thân ở một chỗ, đối với Sa-môn Kiều Đáp Ma rất kính trọng, chẳng lẽ không làm tiết lộ công việc riêng của ta hay sao?"

Do đó ông ta nhốt vợ vào phòng nhỏ, khóa cửa lại. Sau đó, ông ta nói với Bộ Lan Noa cùng đồ chúng lừa hình:

- Quý ngài hãy tập hợp lại đây xem tôi hại kẻ thù. Tôi muốn giết hại bọn Sa-môn Kiều Đáp Ma, đã đào hố lửa, bỏ thuốc độc vào thức ăn.

Bấy giờ chúng ngoại đạo leo lên gác ngồi, nói với nhau:

- Chúng ta ngồi đây xem Kiều Đáp Ma bị lửa thiêu đốt và xem khi chúng ăn phải thuốc độc bất tỉnh ngã lãn ra đất, làm cho môn đồ chúng ta đều được khoái chí.

Bấy giờ Thất Lợi Cấp Đa vào sáng sớm đã xếp đặt chỗ ngồi, bố trí bình nước, tắm xia răng và bột rửa tay, rồi bảo sứ giả:

- Người đến gặp Sa-môn Kiều Đáp Ma nói lại lời của ta: - Kiều Đáp Ma hãy đến, thức ăn đã dọn, hãy nên tri thời.

Sứ giả vâng lệnh, đến chỗ Thế Tôn lạy hai chân, thỉnh Thế Tôn:

- Trưởng giả Thất Lợi Cấp Đa nói lời thế này: - Thức ăn uống đã dọn, v.v...

Bấy giờ Thế Tôn sai cụ thọ A Nan Đà:

- Ông bảo với tất cả các Bí-sô không được một người nào được tự tiện đi vào nhà Thất Lợi Cấp Đa trước; chờ Phật đi trước rồi đi theo sau.

Cụ thọ A Nan Đà vâng lệnh Phật dạy đến gặp các Bí-sô trình bày lại đầy đủ lời Phật dạy.

Vào sáng sớm Thế Tôn mặc y, bung bát cùng các Bí-sô chuẩn bị đi đến nhà trưởng giả Thất Lợi Cấp Đa. Khi ấy các thiên thần cụ trú ở vườn Trúc Lâm, lạy sát chân Phật, bạch rằng:

- Ngưỡng mong Thế Tôn đừng vào nhà Thất Lợi Cấp Đa. Tại sao? Họ có ác ý muốn hại Như Lai nên bố trí những việc nguy hiểm để gây nghiệp tội lỗi.

Phật bảo thiên thần:

- Ta đã đoạn trừ tất cả những việc vô ích, thì làm sao họ có thể tạo ra những việc tai hại để chống lại.

Thiên thần nói:

- Họ có ác ý đào hố lớn ngay cửa đồ đầy lửa muốn hại Như Lai.

Phật bảo thiên thần:

- Tất cả lửa tham dục, lửa sân hận, lửa si mê, Ta đã dùng nước trí tuệ dập tắt cả rồi. Vậy thì lửa thường trong thế gian làm sao hại được.

Thiên thần lại bạch Phật rằng:

- Họ bỏ thuốc độc vào thức ăn muốn hại Như Lai.

Phật bảo thiên thần:

- Đối với cái độc của tham dục, độc của sân hận, độc của si mê, Ta đã dùng thuốc trí tuệ A yết đa làm chúng mưa ra ngoài hết rồi, thì các loại độc bình thường của phàm phu làm sao hại được!

Khi ấy Thế Tôn từ từ đi lần vào thành Vương Xá. Thiên thần thành này lạy sát chân Thế Tôn, bạch rằng:

- Cầu xin Như Lai đừng vào nhà Thất Lợi Cấp Đa.

Hỏi và đáp như ở trên.

Bấy giờ Thế Tôn đến nhà Thất Lợi Cấp Đa, khi đến tại cửa, các cựu trú thiên thần trong đất nhà ấy, lạy chân Phật bạch rằng:

- Ngưỡng mong Thế Tôn... như ở trên...

Lúc bấy giờ vợ trưởng giả đang ở trong phòng tối lần lượt tự nghĩ: "Tính ra giờ này Phật đã đến cửa thứ nhất... Tính ra giờ này ngài đã đến cửa thứ hai... giờ này ngài đã bước hai chân lên hồ lửa... giờ này Thế Tôn đại sư đã rơi vào hồ lửa... tai họa thay cho Như Lai, hiện nay ngài bị khói xông sặc sụa nước mắt chảy tràn... lửa dữ phủ thân đốt cháy y phục Như Lai... Khi ấy bà này kêu khổ liên thanh ngậy đại trong trạng thái mê muội. Trong khi ấy, Thế Tôn đã đến giữa cửa vừa muốn bước tới thì hoa Bát đầu ma (sen trắng) từ hồ lửa mọc lên. Đức Chánh Biến Tri đi an tường trên hoa sen trắng vào nhà Thất Lợi Cấp Đa. Cấp Đa chứng kiến việc này sinh tâm thán phục bảo với Bộ Lan Noa:

- Mời ông xem thần thông biến hiện của Thế Tôn.

Bộ Lan Noa đáp:

- Vậy hiện nay người đã phục tùng huyền thuật của Kiều Đáp Ma?

Trưởng giả trả lời:

- Giả sử đây là huyền thuật, quý ngài nếu đây đủ nhất thiết trí, cũng có thể làm thử huyền thuật này chứ?

Bấy giờ lỏa hình ngoại đạo kia sợ sệt xấu hổ cúi gầm mặt nhìn xuống đất rụt cổ lạng lẽ rút đi hết.

Khi ấy trưởng giả rất thẹn thùng xấu hổ không dám gặp mặt Phật, đến chỗ vợ bảo rằng:

- Hiền thủ! Hãy mau ra ngoài đánh lễ Thế Tôn!

Người vợ nói:

- Làm gì có Thế Tôn. Ông cùng những người ác đã giết Như Lai.

Trưởng giả nói:

- Hiền thủ! Ai có khả năng làm hại được Như Lai. Nhưng tôi vì quá xấu hổ nên không dám gặp Ngài.

Người vợ ra khỏi phòng, đưa chồng đến gặp Thế Tôn, đánh lễ chân Phật. Khi ấy trưởng giả phủ phục dưới đất không dám ngẩng đầu lên, bạch rằng:

- Con còn mặt mũi nào dám nhìn Thế Tôn.

Người vợ chấp tay cúi đầu bạch Phật:

- Ngưỡng mong Phật từ bi tha thứ cho trưởng giả và các tội lỗi nặng nề nơi địa ngục Vô gián.

Thế Tôn bảo:

- Người hãy đứng dậy! Ta đã tha thứ rồi.

Trưởng giả nói lời cảm thán:

- Thật không thể chống lại đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Sau đó trưởng giả đứng lên, vui mừng hớn hở như chết đi sống lại, bạch Phật rằng:

- Cầu mong đức Đại Bi ở lại trong giây lát, con đang sửa soạn thức ăn.

Phật hỏi:

- Trưởng giả! Chẳng phải ngươi đã sai sứ giả đến bảo rằng: - Kiền Đáp Ma hãy đến ăn, thức ăn đã dọn, hãy nên tri thời.

Đáp:

- Thật có lời ấy, Đại đức! Con đã gây việc bất lợi lớn với Thế Tôn.

Phật nói:

- Ta đã đoạn trừ tất cả việc bất lợi. Người làm thế nào gây việc bất lợi cho Ta được.

Trưởng giả bạch Phật:

- Con đã bỏ thuốc độc vào thức ăn, muốn hại Như Lai cùng các thánh chúng.

Phật bảo trưởng giả:

- Các độc trong lửa tham dục, sân, si Ta đã trừ sạch thì còn gì để nói. Thức ăn đã nấu chín sẵn nên đem cúng dường.

Thế Tôn ngồi xuống chỗ dọn sẵn. Các vật dâng cúng đã bố trí trước thượng tọa. Phật bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Ông bảo tất cả các Bí-sô, từ giờ phút này đến lúc chưa xướng câu "Tam bát la khứ đa", không được một người nào ăn trước.

Bí-sô cụ thọ A Nan Đà vâng lệnh của Phật bảo các Bí-sô, sai một người đến trước thượng tọa xướng: Tam bát la khứ đa. Do uy lực này, các chất độc trong thức ăn đều tiêu tan cả.

Bấy giờ trưởng giả tự dâng và sốt thức ăn bắt đầu từ thượng tọa đến vị nhỏ nhất, xem xét tất cả, tự nghĩ: "Làm sao hôm nay từ già đến trẻ có thể bị trúng

độc ngã ra đất được, chỉ có dung sắc Thế Tôn hơi thay đổi. Mọi người trong chúng không ai trúng độc cả". Thấy rõ như vậy trưởng giả sinh lòng tin rất sâu xa.

Hai vợ chồng thấy đại chúng đã ăn xong, rửa tay sạch sẽ, họ liền lấy ghế thấp ngồi trước Phật muốn nghe giáo pháp. Khi ấy Thế Tôn quan sát hai người này, tùy theo căn tánh của họ mà giảng pháp yếu. Khi đã được nghe pháp, trưởng giả dùng chùy trí tuệ kim cương phá tan hai mươi hữu của thân kiến, chứng quả Dự lưu. Sau khi đắc quả, trưởng giả bạch Thế Tôn:

- Quả thánh nay con chứng được không phải cha mẹ có thể tác thành được... Con xin thọ ba qui y, sinh tịnh tín... như trước... trưởng giả bạch Thế Tôn:

- Từ nay trở đi, đối với tất cả nam nữ ngoại đạo con đóng cửa vĩnh viễn. Đối với Phật, Pháp, Tăng và các vị cận sự nam, cận sự nữ con luôn luôn mở cửa.

Thế Tôn làm cho trưởng giả được thấy đế lý rồi liền từ giả trở về trú xứ.

Phật ngồi an tường bảo các Bí-sô:

- Thượng tọa Tăng già có những việc phải làm. Nay Ta chế định: Vị nào làm thượng tọa thủ chúng, khi có vật cúng dường đặt tại trước chúng, trước tiên nên bảo một người bung thức ăn, rồi đi xem xét trước, đến trước thượng tọa biểu hiện cung kính, xướng câu "Tam bát la khứ đa". Nếu chưa xướng lên, không được thọ thực. Nên biết rằng câu này có uy lực lớn. Nếu ai thọ thực không theo qui định này bị tội ác tác. (Tam bát la khứ đa dịch là chánh trí - đến cúng nơi - hoặc thời chí - đến đúng lúc - hoặc là mật ngữ thần chú có công năng trừ độc. Xưa gọi tăng bát là sai. Phật dạy là xướng lên trước khi ăn. Nay lại bảo xướng lên sau khi ăn, phổ biến như vậy gọi là sai với ý ban đầu. Có bậc thượng tọa cũng chưa thoát lỗi này. Sai lầm này đã lâu dài. Người trí phải biết rõ để sử dụng. -- Nguyên chú).

Phật ở thành Thất La Phật Trưởng giả kia tạo một trú xứ, đang cất nửa chừng thì qua đời, con của trưởng giả thừa kế gia nghiệp. Các Bí-sô đến nhà trưởng giả bảo với người con rằng:

- Hiền thủ! Cha ngài cất chùa, công quả được một nửa, chẳng may qua đời, chút công đức còn lại này, ông nên làm cho xong.

Người con thưa rằng:

- A giá lợi da! Chùa quá to lớn, tôi không đủ sức làm. Nếu Phật cho phép làm nhỏ lại, tôi sẽ xây cất.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không thể làm lớn thì đồng ý để họ làm nhỏ.

Có cư sĩ cất trú xứ được nửa chừng thì qua đời. Người con thừa kế gia nghiệp. Các Bí-sô đến hỏi người con như trước. Người con đáp:

- Tôi thích làm chùa lớn. Nếu cho phép làm lớn thì tôi làm.

Phật dạy:

- Tùy ý cho họ làm lớn.

Lại có trưởng giả xây dựng tháp nhỏ, nửa chừng qua đời. Người con quản lý nghiệp nhà. Các Bí-sô đến nhà báo người con rằng:

- Hiền thủ! Cha ngài trước đây xây dựng tháp, công quả nửa chừng thì qua đời. Chút công đức còn lại ông nên tiếp tục làm.

Con trưởng giả đáp:

- Thánh giả! Con thích to lớn nguy nga, tháp này bé nhỏ. Nếu Phật cho phép làm tháp lớn, con sẽ xây dựng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu họ muốn làm lớn thì tùy ý cho họ làm.

Có trưởng giả xây tháp lớn, công việc nửa chừng thì qua đời. Sự việc diễn tiến như trên.

Người con nói:

- Nay con nghèo khó không thể làm lớn được. Nếu đồng ý làm nhỏ lại thì con làm.

Phật dạy:

- Tùy ý để họ làm nhỏ.

Về việc xây tháp, nên làm lớn thêm, không nên làm nhỏ lại. Cư sĩ có khả năng làm lớn thì tốt, nếu họ không đảm đương nổi, Bí-sô nên quyên góp hỗ trợ để xây cất.

Nếu luân tướng tháp lâu ngày bị hư hoại. Phật dạy:

- Nên sửa chữa lại.

Có người phá bỏ luân tướng cũ xuống để làm cái mới nhưng kéo dài lâu ngày không xây xong. Phật dạy:

- Không nên phá cái cũ trước. Nên xây cái mới xong rồi hạ cái cũ.

Có tượng Phật bằng đất bùn bị hư hoại, Bí-sô nghi sợ không dám sửa lại. Phật dạy:

- Nên làm lớn hơn hoặc tương tự tùy ý.

Những hình vẽ trên tường không rõ ràng, Bí-sô nghi ngại không dám vẽ lại. Phật dạy:

- Nên lau sạch rồi vẽ lại cái mới.

Các Kinh Phật bằng giấy lá bị hư, Bí-sô nghi ngại không dám lau chùi.

Phật dạy:

- Xóa cái cũ viết lại cái mới.

Tụng thứ năm.

Tùng tượng nhập thành trung
Thọ kiết tường thí vật
Kỳ cổ tùy tình thiết
Bí-sô giai bất ưng.

Phật tại thành Thất La Phạt. Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn rằng:

- Con muốn thỉnh hình tượng chiêm bộ vào thành để cúng dường.

Phật nói:

- Trưởng giả! Nay đúng lúc.

Các Bí-sô không biết ai sẽ tháp tùng tượng vào thành. Phật dạy:

- Bí-sô nhỏ tuổi có thể theo tượng vào thành.

Lúc ấy số Bí-sô nhỏ ít quá nên không thể đảm đương hết công việc. Phật dạy:

- Năm bảo năm chúng Bí-sô, Bí-sô ny, chánh học nữ, cầu tịch nam, cầu tịch nữ đi theo chung quanh.

Bấy giờ có tịnh tín Bà la môn và các cư sĩ dùng bình quý giá đựng nước cát tường rót trên tay Bí-sô và trao các vật cúng dường. Không một người nào dám nhận cả. Thế Tôn bảo:

- Các Bí-sô trưởng lão kỳ túc, nên đưa tay phải nhận nước kết tường và vật bố thí.

Các Bí-sô đưa tượng vào thành không đánh trống nhạc. Phật dạy:

- Nên đánh trống nhạc.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: - Nên đánh trống nhạc, không biết người nào nên làm?

Phật dạy:

- Bảo người thế tục làm.

Lại bạch Phật rằng:

- Bí-sô được đánh trống nhạc không?

Phật dạy:

- Không được! Trừ khi lập hội cúng dường.

Phật bảo những người tấu nhạc:

- Nhân giả! Nay quý vị vì cúng dường bậc đại sư nên tấu nhạc, không nên làm việc này khi vô có tấu nhạc đánh trống. Ai vi phạm bị tội ác tác.

Tụng thứ sáu.

Dự tiên vi xướng lĩnh
Ngũ chúng tòng hành thành
Ứng sai chướng vật nhân
Ny vô biệt luân pháp.

Phật ở thành Thất La Phật. Thế Tôn đã hứa vào ngày đại hội đưa tượng vào thành. Bảy giờ các Bà la môn cư sĩ bảo các Bí-sô:

- A dá lợi da! Hình tượng tụy vào thành nhưng chúng tôi chưa biết. Thánh giả nên dự trừ cho biết trước. Nay chúng tôi tùy theo khả năng đặt bày hương hoa thượng diệu tốt đẹp cúng dường, sửa sang đường sá, trang hoàng thành quách, chiêm ngưỡng tôn tượng là cách để hưởng phúc đức.

Bảy giờ các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Trước đó bảy tám ngày, đi vào thành, bố cáo cho mọi người rằng: Vào lúc... ngày... lập pháp hội. Quý ngài đến lúc ấy tùy khả năng sắm sửa hương hoa đến già lam... tự thân cúng dường. Khi ấy tuy bố cáo tại ngã tư đường, nhưng vẫn có người chưa được nghe.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên viết rõ bố cáo nơi giấy hay vải trắng đặt lên xe, voi, ngựa, đi đến ngã tư đường chính để phổ biến.

Đến ngày đi bố cáo trong thành lại không có nhiều người tùy tùng. Phật dạy:

- Nên nhờ năm chúng cộng tác để đi.

Bấy giờ các tịnh tín cư sĩ Bà la môn, v.v... đem các tạp vật đến cúng dường các Bí-sô. Bí-sô không biết ai nên nhận những việc này. Thế Tôn dạy:

- Các Bí-sô kỳ túc trưởng lão được thọ nhận.

Họ đã thọ nhận, nhưng vì mang tài vật quá nhiều nên rất mệt nhọc. Thế Tôn bảo rằng:

- Nên bảo Bí-sô trẻ tuổi mang vật này. Khi đem về chùa, họ để từng đồng lớn, bị kẻ trộm lấy đi.

Phật dạy:

- Nên sai người giữ vật này. Nên sai như thế này:Đại chúng tập hợp xong, hỏi Bí-sô kia rằng:

- ... Người mồ giáp... có thể vì tăng già làm người quản thủ y không?

Đáp:

- Tôi có thể làm.

Sau đó nên bảo một Bí-sô vì việc này bạch Nhị yết ma: "Đại đức tăng già lắng nghe! Bí-sô mồ giáp này hoan hỷ làm người giữ y vật cho đại chúng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng già, Tăng già đồng ý. Nay Tăng già sai Bí-sô... mồ giáp... sẽ làm người quản thủ y vật cho đại chúng".

Đây là lời tác bạch. Sau đó tác yết ma căn cứ lời tác bạch mà làm.

Bấy giờ có Bí-sô nhận nhiều vật cúng dường. Chúng Bí-sô ny nói rằng:

- Đại đức! Nay ngài được cúng nhiều y vật, nên phân chia cho chúng tôi. Nếu không phân chia, ny chúng tôi sẽ không còn quan hệ với quý ngài.

Bí-sô nghe vậy không bằng lòng phân chia. Sau đó, ny chúng tách ra một nhóm riêng, hành động tùy ý.

Bấy giờ cư sĩ hỏi các Bí-sô:

- Này A dá lợi da! Họ có hành đạo đồng với quý ngài không?

Đáp:

- Không đồng.

Cư sĩ hỏi:

- Đức Đại sư còn hiện tiền mà đã phá tăng luân, không chịu vâng lời nhau, tự lập phe đảng riêng.

Bấy giờ Bí-sô ny cũng được tài lợi. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Chúng Bí-sô ny không được tạo phe nhóm hành động riêng. Nếu ai hành động như vậy chính là tạo phương tiện phá tăng bị tội Tội Tốt thỏ la.

Phật dạy thêm:

- Chúng Bí-sô được cúng dường lợi vật nên phân chia cho chúng Bí-sô ny. Nếu không chia cho họ bị tội vượt pháp.

Tụng thứ bảy.

Ứng sai phân vật nhân
Thượng tọa nghi chuẩn giá
Bất đắc triếp thù trực
Sách giá phản hoàn y.

Sau khi đại hội, được nhiều tài vật, chúng Bí-sô không biết phân chia như thế nào.

Phật dạy:

- Nên sai người phân vật, sai như thế này: Sau khi đại chúng tập họp, trước tiên phải hỏi rằng:

- Này ông... mở giáp... có thể vì Tăng làm người phân chia y không?

Người kia đáp:

- Vâng! Tôi có thể làm.

Sau đó sai một Bí-sô bạch nhị yết ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe! Bí-sô mô giáp này vui vẻ làm người phân tài vật cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng già sai Bí-sô... mô giáp... vì Tăng làm người phân chia tài vật. Đây là lời tác bạch. Yết ma căn cứ lời tác bạch mà làm.

Bấy giờ người phân y bố trí chỗ ngồi, đánh kiền chùy nói lời tác bạch xong, tập hợp Tăng già trao đổi số y đã được.

Bí-sô không biết ai được phép định giá trao đổi số y đã được. Phật dạy:

- Thượng tọa Tăng già nên xác định giá trị của y.

Bấy giờ thượng tọa định giá trị của y quá cao nên không ai nhận được. Phật dạy:

- Khi chuẩn định giá trị y nên lấy mức trung bình, không được đưa giá quá cao hay quá thấp.

Họ mới trả giá liền trao y ngay. Phật dạy:

- Không nên, đợi họ đưa ra giá cao nhất mới giao cho họ.

Bấy giờ Lục chúng Bí-sô thấy người khác trả giá liền cố ý nâng giá y tăng lên. Đến khi giao y (thì họ không chịu nhận) lại phát biểu:

- Tôi không cần y, muốn gì đại chúng nên tăng thêm giá y.

Phật dạy:

- Nếu trong chúng mua y không chịu bán, không nên cố ý tăng thêm giá. Nếu cố ý tăng giá bị tội ác tác.

Bấy giờ Lục chúng tăng giá nên được y, liền lấy ra mặc bị đòi giá y, họ liền trả y lại.

Phật dạy:

- Chưa trả đủ giá y, không được lấy mặc. Nếu chưa trả mà lấy mặc, bị tội ác tác.

Tụng thứ tám.

Tự đại giảm kỳ tầng
Tương y giả ưng dùng
Khủng bố nhược chỉ tức
Chuẩn thức dụng tăng kỳ.

Như Thế Tôn dạy: - Bí-sô làm chùa chỉ vừa được năm tầng. Đài hương có thể bảy tầng, lầu cửa có thể bảy tầng. Bí-sô nầy làm chùa nên ba tầng, hương đài cùng nhà dưới cửa nên năm tầng.

Do làm chùa nhiều tầng nên bị hư sụp. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên bỏ những tầng trên có thể gây hư sụp. Như vậy chỉ giới hạn những tầng có thể chịu đựng được.

Từ khi đức Phật Thế Tôn hiện đại thần thông về sau những người kính tín cho đến những người ở biên phương cũng đều lập chùa. Bí-sô ở chùa biên phương có nhiều sợ hãi. Bấy giờ các Bí-sô có việc phải đi ra ngoài. Giặc đến trộm lấy y bát, làm cho họ thiếu y phục. Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Ngọa cụ của tăng không nên để cho mất, nếu có việc cần đi phải mang theo.

Bấy giờ có Bí-sô thấy nạn duyên đến, mang Tăng già phi cùng các Bí-sô ra đi đến chiều tối có Bí-sô trưởng lão bảo rằng:

- Này cụ thọ có Tăng già phi, phải căn cứ theo tuổi thì tôi được dùng. Ông nên đưa cho tôi.

Vị kia liền đưa Tăng già phi cho Bí-sô này, Bí-sô này dùng y lót nằm ngủ. Đến sáng mai bảo rằng:

- Này cụ thọ! Hãy lấy y đi.

Vị hạ tọa nói:

- Nếu cần y thì đem tuổi tác ra nói. Khi ngài mang đi thì tại sao không luận về tuổi tác bao nhiêu? Tăng già phi này ngài hãy tự mang đi.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Người mang đi được sử dụng.

Sau khi nạn duyên đã qua, các Bí-sô bảo rằng:

- Đây là vật của tăng, tại sao dùng một mình.

Đáp:

- Phật cho phép tôi sử dụng.

Phật dạy:

- Tôi căn cứ vào lúc có nạn duyên, tạm thời cho phép sử dụng ngoại cụ của tăng. Nạn duyên đã qua phải trở lại những qui định bình thường.

Tụng thứ chín.

Nhược hữu đại tụ hội
Mình cổ tập chúng tăng
Chúng đại biệt vi hành
Kiểm hiệu nhân tiên thực.

Phật ở thành Thất La Phật. Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Phật rằng:

- Con muốn lập đại pháp hội ở rừng Thệ Đa, mong Thế Tôn cho phép.

Phật dạy:

- Đã đúng thời.

Vào ngày đại hội, các Bí-sô ở sáu thành lớn đều tập hợp. Do chúng quá đông nên đến trễ giờ ăn.

Phật dạy:

- Nên đánh kiên chùy.

Tuy đánh kiên chùy, nhưng quá ồn ào nên chúng không nghe.

Phật dạy:

- Nên đánh trống lớn, khi nghe thấy trống đánh phải tập trung ngay tại nơi thọ thực. Các Bí-sô nên theo thứ tự lớn nhỏ mà ngồi.

Người mang thức ăn chưa đến đủ thì đã quá giờ ngọ, phần nhiều các Bí-sô phải chịu nhịn đói.

Phật dạy:

- Nếu số người nhiều quá, cần phải tính toán để xếp đặt người hành thực riêng từng nhóm. Ngay nơi mỗi thượng tọa bố trí thức ăn để có thể dọn một lần.

Cư sĩ dọn bánh trái không bình đẳng. Phật dạy:

- Nên cắt đặt Bí-sô xem xét việc xếp đặt dọn ăn.

Bí-sô nhận việc làm, chú ý xem xét cho chu đáo chờ chúng ăn xong thì đã quá ngọ, Bí-sô này phải nhịn ăn.

Phật dạy:

- Ngay lúc chia thức ăn, người kiểm tra nên lấy phần ăn của mình. Ăn như vậy không có lỗi.

Tụng thứ mười.

Phàm ư ny chúng thủ
Ứng an nhất không tọa
Vi đãi dư Bí-sô

Cô khổ vật tăng giá.

Phật tại thành Thất La Phạt. Nhiều chúng Bí-sô ny du hành trong nhân gian đến một thôn kia.

Bấy giờ trong thôn có một trưởng giả tâm tình kính tín, thỉnh các chúng Bí-sô ny đến nhà thọ thực. Khi ấy Bí-sô ny Tốt Thổ La Nan Đà là thượng tọa.

Bấy giờ có một Bí-sô khát thực đi cùng đoàn buôn du hành trong nhân gian. Ông ta đến tụ lạc này, đi từng nhà khát thực. Người trong thôn bảo rằng:

- Thánh giả! Có chúng Bí-sô ny đang thọ cúng dường tại nhà trưởng giả. Ngài có thể đến đó thọ thực.

Bí-sô này nghe vậy, đi đến nhà kia. Các Bí-sô ny bạch rằng:

- Đại đức! Khi đại chúng ăn xong, nếu ngài có thể chú nguyện và thuyết pháp thì ngồi tòa trên. Nếu ngài không làm được chỉ có thể ngồi một bên, ăn xong rồi đi.

Bí-sô này ngượng ngừng tự nghĩ: "Nếu ta chờ ăn xong, thuyết pháp rồi mới đi, thì thời gian kéo dài, đoàn buôn bỏ đi mất". Nghĩ thế, vị này ngồi qua một bên ăn xong rồi đi.

Sau đó, Bí-sô này đến thành Thất La Phạt. Các Bí-sô thấy vị này đến, chào đón:

- Thiện lai! Thiện lai cụ thọ! Ngài đi du hóa có an lạc không?

Đáp:

- Nào có an lạc! Bị Bí-sô ny ác ý làm nhục.

Hỏi:

- Ác ý gì?

Bí-sô đem sự việc trình bày lại, các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu chỉ có một Bí-sô và một Bí-sô ny thì Bí-sô ngồi ở vị trí thượng thủ, được nhận nước rửa và thọ thực trước. Nếu nơi có hai, ba hoặc nhiều Bí-sô ny nhưng chỉ có một Bí-sô. Bí-sô này vẫn là thượng thủ, được nhận nước rửa và thọ thực trước. Tại chỗ Bí-sô ny thọ thực phải bố trí một chỗ ngồi ở vị trí thượng thủ. Giả như có một cầu tịch đi đến sau thì được mời ngồi chỗ này, đây thuộc chúng trên. Nếu không như vậy, các Bí-sô ny bị tội vượt pháp.

Trưởng giả Cấp Cô Độc lập đại hội tại rừng Thệ Đa, xả tất cả vợ con nam nữ cho Tăng. Khi ấy các Bí-sô không biết phải giải quyết như thế nào. Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên hỏi trưởng giả.

Trưởng giả đáp:

- Quý ngài nên định giá và bán lại cho tôi.

Bí-sô cùng nhau định giá. Lục chúng Bí-sô tranh nhau nâng giá. Có một người nữ đơn lẻ khổ cực, thấy họ tăng giá lên cao, rất lo sợ buồn khổ, bạch trưởng giả rằng:

- Tôi là người đơn lẻ khổ cực, đừng bỏ tôi.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Người nữ sống đơn lẻ tánh nhiều sầu khổ lo sợ. Nay các Bí-sô! Không được nâng giá, nếu tăng giá bị tội ác tác. Nên tùy thí chủ tịnh tâm kính tín. Họ tính bao nhiêu nhận bấy nhiêu.

-ooOoo-

Mục đặc ca đệ tam biệt môn tổng nhiếp tụng

Tư cụ y ngu si
Nhược sai bất dụng tục
Chánh giác trưởng giả thí
Thế đạo tốt đồ ba
Bình lạc diệp thừa thủy
Cập tây bát đẳng sự

Thủ trị thiên nhị tụng
Tổng nhiếp yếu ung tri.

Tụng thứ nhất

Thập tam tư cụ vật
Điệp danh nhi thủ trị
Tại dư chư trường y
Ủy ký ung phân biệt.

Phật ở thành Thất La Phật. Cùng các Bí-sô du hóa trong nhân gian. Có Bí-sô bị bệnh nhưng thiếu thôn thuốc uống nên qua đời.

Các Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay trở về sau, Ta chế định các Bí-sô được cất y đổi thuốc. Khi bệnh, được bán đi để đổi thuốc.

Như Thế Tôn dạy: - Chế định cho các Bí-sô; được cất y đổi thuốc. Có Bí-sô sau khi được y liền giặt sạch, nhuộm, thủ trị rồi mới cất giữ. Sau đó, cần mua thuốc họ đem y này bán không có giá. Họ bạch Phật. Phật dạy:

- Y đổi thuốc không nên giặt, nhuộm, nên giữ vải mới và nguyên màu sắc lại ("y" ở đây được hiểu là vải - Người dịch)

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: Các Bí-sô phải thủ trị ba y, Thế Tôn lại cho phép giữ y đổi thuốc, không biết phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nay Ta cho phép, các Bí-sô được phép cất giữ mười ba loại tư cụ y.

Bí-sô không biết mười ba loại tư cụ y là gì. Phật dạy:

- 1- Tăng già phi.
- 2- Ôn đàn la tăng già.
- 3- An đàn bà sa.
- 4- Ny sư đàn na.

- 5- Quần.
- 6- Quần phụ.
- 7- Tăng phước chi.
- 8- Tăng phước chi phụ.
- 9- Khăn lau mặt.
- 10- Khăn lau thân.
- 11- Y che ghế.
- 12- Y cạo tóc.
- 13- Y đổi thuốc.

Đây là mười ba tư cụ y.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Thế Tôn dạy Bí-sô được giữ 13 tư cụ y. Vậy thủ trì như thế nào?

Phật dạy:

- Tùy theo từng loại y, đặt tên để thủ trì, phải đối thủ với một Bí-sô nói như thế này:

- Đại đức nhớ cho! Đây là y tăng già phi, từ nay tôi xin chủ trì. Đã làm thành y là vật tôi sử dụng. Thừa như vậy ba lần.

Thủ trì các y khác cũng căn cứ đây mà làm. Riêng y đổi thuốc nên bạch thêm rằng:

- Tôi sẽ sử dụng khi có nhân duyên bệnh.

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Ngoài 13 y còn có các loại y khác, không biết phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nên thừa với quĩ phạm sư và thân giáo sư để tác pháp ký gọi phân biệt thọ trì. Phân biệt thọ trì như thế này: Đối thủ với một Bí-sô thừa rằng:

- Cự thọ nhớ cho, tôi là Bí-sô mỗ giáp có y dư này chưa tác pháp phân biệt. Nay xin phân biệt, tôi đối trước cự thọ xin phân biệt và ký gởi y nơi cận sự nam mỗ giáp. Nay tôi xin thọ trì. Nói ba lần.

Tụng thứ hai.

Si bất liễu tam tạng
Thử đẳng thập nhị nhân
Thất tánh phục bốn thời
Ba ngôn ung thái lục.

Cự thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Có bao nhiêu hạng người không được ha, lời nói không được ghi nhận?

Phật dạy:

- Có 12 hạng người. Thế nào là 12?

- 1- Ngu.
- 2- Si.
- 3- Không phân minh.
- 4- Không thiện xảo.
- 5- Không tâm.
- 6- Có làm lỗi.
- 7- Ở ngoài cương giới.
- 8- Bị xả khí.
- 9- Lời nói không thứ tự.
- 10- Xả oai nghi.
- 11- Mất bản tánh.
- 12- Người thọ học.

- Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu hạng người được ha?

Phật dạy:

- Có ba hạng:

- 1- Giữ nguyên bản tánh.
- 2- Lời nói có thứ tự.

3- Không rời oai nghi.

- Thế nào là ngu?

Phật dạy:

- Người ngu là kẻ suy nghĩ điều ác, miệng nói lời ác, hành động. Cố chấp những việc ác này.

- Thế nào là si?

Phật dạy:

- Người không trì Tô hằng la (Kinh) không Trì nại da (Luật) không trì Ma thất lý ca (Luận).

- Không phân minh: Là không biết về những lời dạy trong ba tạng.

- Không thiện xảo: Không hiểu rõ về giáo nghĩa ba tạng.

- Không tàm: Phạm một trong bốn tội tha thắng.

- Có lỗi lầm: Gây đấu tranh mới hoặc đã có oán thù cũ.

- Ngoài giới: Người ở ngoài cương giới.

- Xả khí: Người bị Tăng già bạch tứ yết ma xả khí.

- Không thứ tự: Người nói lời dối trá, ly gián, thô ác, tạp loạn.

- Xả oai nghi: Rời bỏ chỗ ngồi.

- Mất bản tính: Làm việc không nên làm, đối với các học xứ không biết tu tập.

- Người thọ học: Người phạm tội nhưng không che giấu. Chúng Tăng già bạch tứ yết ma cho vị ấy phải học.

- Bạch Thế Tôn! Người mất bản tính, khi yết ma không cần ghi nhận lời của họ, ha không thành ha. Nếu người này phục hồi bản tính, được thành ha không?

Phật dạy:

- Thành ha.

Tụng thứ ba.

Nhược sai thập nhị phân
Tư ngữ thành ha pháp
Thọ thời ngôn ngã tục
Thử bất thành cận viên.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy: Nếu vì người nào khi tác pháp yết ma người này được phép ha. Khi đại chúng sai khiến thì mười hai hạng người trên phát biểu: - Chư Đại đức không được sai tôi. Lời nói như vậy có nên ghi nhận không?

Phật dạy:

- Điều phải ghi nhận, nhưng lời nói không thành ha. Tôi căn cứ vào trường hợp khi hành trì phạt nên nói như vậy.

- Bạch Thế Tôn! Khi một người đang thọ cận viên lại tự phát biểu: - Tôi là người thế tục. Người này thành tựu thọ cận viên không?

Phật dạy:

- Giả sử người ấy đã thọ cận viên rồi, tự tuyên bố mình là người thế tục, vẫn bị mất cận viên, huống chi khi đang thọ. Những trường hợp này căn cứ vào người có tâm xả giới.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

MỤC ĐẶC CA

- Hết quyển 8 -

--- o0o ---

Quyển thứ chín

-ooOoo-

Thành kính đảnh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tụng thứ tư.

Bất dụng ngũ chủng chỉ
Tùy ưng vi thuyết giới
Nhân ức nhĩ khai chúc
Vương điền chúng ưng thọ.

Phật tại thành Thất La Phật.

Như Thế Tôn dạy: - Có năm loại dép da bất tịnh không được sử dụng.

Bấy giờ lục chúng Bí-sô dùng năm loại dầu mỡ bất tịnh để thoa dép da. Voi của vua Thắng Quang ngủ thấy mỡ hôi, kinh hãi bỏ chạy. Lục chúng phát biểu:

- Tại sao các người không quản thúc voi này?

Người giữ voi đáp:

- Tôi không giữ được nó.

Bí-sô nói:

- Ta có thể giữ được.

Người giữ voi nói:

- Nếu vì tôi, các ngài có thể giữ voi lại, tôi sẽ đền đáp lại bằng bánh trái.

Bấy giờ Lục chúng chạy xuống dưới gió, voi liền đứng lại. Mọi người nói:

- Thánh giả! Quý ngài có thần chú hay sao, bày voi kinh sợ chạy chúng tôi không giữ được. Các ngài làm thế nào mà voi đứng lại vậy?!

Lục chúng đáp:

- Chúng tôi thật không hiểu việc trì tụng thần chú. Chúng tôi chỉ dùng mỡ voi để thoa dấp da.

Nói:

- Thánh giả! Voi quý của vua nếu bị thương tổn chẳng phải là quý ngài đã làm việc không lợi ích hay sao?

Họ cùng nhau chê bai. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Không được lấy mỡ voi để thoa giày da. Ai thoa như vậy bị tội ác tác. Mỡ voi như vậy, ngựa, sư tử, hổ báo cũng đều không được.

Phật tại thành Vương xá. Vua Tần Tỳ Sa La đến chỗ cụ thọ A Nan Đà đánh lễ hai chân bạch rằng:

- Đại đức A Nan Đà! Hôm nay không phải là ngày nghe pháp, lại là thời gian trường tịnh, con được nghe pháp không?

Đáp:

- Đại vương! Ngài nên biết cho, trường tịnh là việc cùng phải làm của các Bí-sô không thích hợp cho người thế tục được nghe!

Nhà vua nghe xong, xin từ giả. Nhưng đức Phật Thế Tôn biết rõ, vẫn có ý hỏi A Nan Đà:

- Tại sao nhà vua đến lại không nghe pháp mà từ giả ra về?

Tôn giả trình bày lại đủ sự việc. Phật dạy:

- Thầy đã làm việc rất sai lầm. Nên hướng dẫn cho vua được nghe Ba la đề mục xoa này. Vua tất sinh tâm tin tưởng, cung kính. Đã sinh tịnh tín có

thể là tín chủ dẫn đầu. Thế nên từ nay Ta cho phép các Bí-sô vì các vị vua, đại thần có tâm tịnh tín, ý ưa thích nghe Ba la đề mộc xoa, vì họ thuyết giảng.

Phật dạy thêm:

- Nếu có người tuy tôn quý nhưng không có tâm kính tín. Những người như vậy cũng nên thuyết giảng cho họ. Nếu là người nghèo kính tín muốn nghe cũng nên thuyết giảng cho họ. Những kẻ bần cùng không có tâm kính tín nhưng muốn nghe giới, không nên thuyết giảng cho họ

Phật tại thành Vương Xá. Cụ thọ Thuyết Cung Noa Nhị Thập Ưc Bí-sô từ nhỏ đã được nuôi dưỡng bằng cháo. Sau khi xuất gia không được ăn cháo nên thân thể ốm vàng vọt không có sức khỏe.

Bấy giờ Thế Tôn biết nhưng vẫn cố ý hỏi A Nan Đà:

- Tại sao Bí-sô Thuyết Cung Noa Nhị Thập Ưc thân thể gầy ốm, vàng vọt không có sức khỏe?

Bấy giờ cụ thọ A Nan Đà đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay tôi cho phép Bí-sô Thuyết Cung Noa Nhị Thập Ưc được ăn cháo tùy ý.

Bấy giờ ngài A Nan Đà truyền lời Phật dạy đến Bí-sô kia rằng:

- Thế Tôn cho phép thầy tùy ý dùng cháo.

Vị này hỏi:

- Đây là cho phép tất cả đại chúng hay riêng một mình tôi?

Đáp:

- Riêng một mình thầy.

Thuyết Cung Noa Nhị Thập Ưc nói:

- Do nhân duyên này các vị đồng phạm hạnh sẽ chê cười tôi: - Nay ông Thuyết Cung Noa Nhị Thập Úc, nay xuất gia được thu vào lợi lớn. Ngày trước, ở Chiêm Ba giàu có vô cùng, bỏ cả bảy voi chúa đi xuất gia chẳng lẽ ngày nay lại cầu chút cháo nhạt? Thế Tôn nếu đồng ý vì tôi cho phép đại chúng được ăn cháo thì tôi mới tùy theo chúng để ăn.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Ta nhân việc này vì Thuyết Cung Noa Thập Nhị Úc dẫn đầu, cho phép đại chúng được ăn cháo.

Bấy giờ các tịnh tín Bà la môn cư sĩ đem nhiều cháo ngon đến cúng cho các Bí-sô. Vua Ảnh Thắng nghe Phật cho phép các Bí-sô tùy ý ăn cháo, vua lấy ngàn mẫu ruộng tốt cúng cho đại chúng. Các Bí-sô không dám nhận ruộng, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Vì Tăng già có thể nhận ruộng; thu hoạch được, đại chúng cùng thọ dụng.

Tụng thứ năm.

Tục nhân cầu tịch đẳng
Tinh bất hợp đồng tọa
Lưỡng học hữu nạn duyên
Đồng xứ phi thành quá.

Phật ở thành Thất La Phật. Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Các Bí-sô được nghe pháp cùng người thế tục ngồi chung một nệm không?

Phật dạy:

- Không nên! Bí-sô có nạn duyên cùng ngồi không phạm.

- Bạch Thế Tôn! Được phép cùng cầu tịch ngồi chung một tòa không?

Phật dạy:

- Không nên! Cũng không được ngồi cùng tòa với người nhỏ tuổi, bán trách ca, Ô Bí-sô ny phạm ngũ nghịch, ngoại đạo, hướng đến ngoại đạo, tặc trụ, bất cộng trụ. Có nạn duyên đồng ngồi không phạm.

Lại hỏi:

- Được phép ngồi chung với người thọ học một nệm không?

Phật dạy:

- Không nên! Nếu có nạn duyên tùy ý đồng tọa.

- Được phép cùng người thế tục ngồi chung một giường gỗ không?

Phật dạy:

- Không nên! Trừ có nạn duyên tùy ý ngồi chung.

Như vậy cho đến không ngồi chung giường với người bất cộng trụ, trừ nạn duyên. Nếu ngồi cùng giường, v.v... với các hạng như trên nhưng có tấm ngăn không phạm.

Tụng thứ sáu.

Chánh tác bất linh khởi
Tùy niên tọa nhiễm bồn
Ứng cộng hộ tăng viên
Vật thiêu doanh tác mộc.

Phật ở thành Thất La Phạt. Các Bí-sô ngồi trên giường tòa nhỏ làm các việc như giặt, nhuộm, may y, v.v... rửa bát, v.v... Lục chúng Bí-sô bảo họ đứng dậy để mình ngồi làm cho họ phải bỏ lỡ công việc. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Khi Bí-sô đang giặt nhuộm, v.v... không được bảo họ đứng dậy. Ai bảo họ đứng dậy bị tội ác tác.

Lục chúng Bí-sô đi đến đâu cũng tự thị mình là bậc thượng tọa, đẩy người khác đứng dậy. Các Bí-sô không chịu đứng dậy. Dem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên tùy theo tuổi mà ngồi, thứ lớp theo vị trí.

Như Thế Tôn dạy: - Ngồi tùy theo tuổi.

Lục chúng Bí-sô thấy người đang ăn, tuy đến sau nhưng bảo họ đứng dậy. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu Bí-sô đang ăn, thượng tọa đến sau, nhưng không được bảo người nhỏ hơn đứng dậy, bảo người khác đứng dậy khi họ ngồi ăn, bị tội ác tác. Nên ngồi ăn tùy theo chỗ.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế Tôn dạy không được bảo Bí-sô đang ăn đứng dậy. Không biết như thế nào là đang ăn?

Phật dạy:

- Cho đến nhỏ nhất là việc thọ muối, thọ lá cây để ăn, đều không đứng dậy.

Như Thế Tôn dạy: - Bí-sô đang ăn không nên đứng dậy.

Lục chúng Bí-sô cố ý đến chỗ tòa cao để thọ thực trước. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được cố ý đến nơi hàng đầu chỗ thượng tọa ngồi để thọ thực. Làm vậy bị tội ác tác. Các Bí-sô phải khéo biết chỗ ngồi theo thứ lớp.

Tăng già có thùng chứa thuốc nhuộm và thau bồn. Có Bí-sô đang dùng những vật này để nhuộm y. Lục chúng đến nói:

- Cụ thọ! Ta lớn tuổi nên dùng trước.

Họ sang thuốc nhuộm ra và đoạt lấy thùng bồn để sử dụng, làm cho Bí-sô kia phải bỏ lỡ công việc, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu là thùng nấu thuốc nhuộm và chậu nhuộm của tăng, người khác đang sử dụng không được chiếm đoạt, chờ làm xong mới lấy, chưa xong vội lấy, bị tội ác tác.

Như Thế Tôn dạy: - Khi họ dùng chậu đang nhuộm không nên lấy.

Bấy giờ lục chúng Bí-sô chỉ nhuộm một miếng vải, cố ý để ngấm nhuộm mãi trong chậu gây trở ngại cho người khác. Phật dạy:

- Nếu nhuộm màu cả tấm y mới gọi là ngấm nhuộm, không được vì nhuộm một vật nhỏ, gây trở ngại cho người khác. Nếu ai vi phạm, bị tội ác tác.

Duyên xứ như trước. Trưởng giả Cấp Cô Độc làm hàng rào chung quanh rừng Thệ Đa. Bấy giờ có người phá hoại hàng rào để lấy cây gỗ chung quanh rừng Thệ Đa.

Bấy giờ có người phá hoại hàng rào để lấy cây gỗ. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Sai người ngăn giữ.

Đã có người ngăn giữ, bọn kia bỏ đi vớt bỏ cây gỗ lại; không người thu nhặt lại, cây gỗ bị hư mục.

Bấy giờ các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Cây gỗ hư nát vô dụng nên đưa vào nhà trù của tăng để làm củi đun, số nào còn sử dụng được, đưa cho người làm.

Bấy giờ Lục chúng Bí-sô lấy những cây gỗ còn dùng xây cất được, bửa ra để nấu thuốc nhuộm. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô! Không được đốt cây gỗ còn sử dụng để xây cất được. Ai vi phạm bị tội ác tác.

Tụng thứ bảy.

Trưởng giả sở thí vật
Vấn dĩ ưng lưu cử
Tùy xứ mặc phế tha
Tẩy thân phương nhập tự.

Phật ở thành Thất La Phạt. Trưởng giả Cấp Cô Độc thưa với Thế Tôn:

- Xin Phật cho phép, con cúng dường Tăng già tại rừng Thệ Đa.

Phật bảo trưởng giả:

- Tùy ý làm.

Bấy giờ trưởng giả ngay trong rừng Thệ Đa có bao nhiêu cây; nếu là cây mang tên giống đực thì dùng y phục theo đàn ông trang hoàng. Nếu là cây mang tên giống cái thì dùng y phục theo đàn bà để trang hoàng. Trang hoàng khắp nơi trong chùa, sân, nơi kinh hành, dưới cửa phòng, trong phòng tắm, phòng ăn, phòng nuôi bệnh, phòng ăn thường như trên. Sau khi làm xong, đều xả thí cho Tăng già.

Bấy giờ Lục chúng Bí-sô được y phục này, không biết phải làm thế nào, đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên hỏi trưởng giả.

Bí-sô hỏi. Trưởng giả trả lời:

- Vật cúng dường đặt ở đâu, thuộc nơi đó.

Phật dạy:

- Nhưng y phục được cúng dường bằng cách trang hoàng trên những cây mang tên giống đực hay giống cái và các nơi khác trong chùa, tùy theo từng nơi, cất y phục ấy vào rương hòm (Ấn văn chia thành ba nhóm từ ngữ: giống đực, giống cái và trung tính; tương tự như Pháp văn - Người dịch). Sau này có người làm đại hội ở rừng Thệ Đa, nên tùy theo những chỗ ấy, căn cứ theo trước đây mà làm. Trên vách tường nên treo tranh tường, tại phòng ấm nên mua củi để đốt sưởi ấm. Tại phòng tắm nên cung cấp vật tắm giặt. Tại nhà chứa nước phải cung cấp đủ cho đại chúng nước uống thời và phi thời. Tại phòng nuôi người bệnh nên cung cấp thức ăn ngon. Những vật thuộc gần trên lầu gác, trước mái hiên, chỗ kinh hành, bên cửa, hiện tiền tăng đư?c phân chia. Những vật trong sân, trong chùa thuộc tứ phương tăng sử dụng.

Các Bí-sô làm thiện đường để đoạn hoặc chỗ tịnh lự tu các thiện pháp. Lục chúng đến nơi này bảo người khác đứng dậy, nói rằng ta lớn tuổi. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Tại những nơi này không được ỷ vào tuổi tác để làm xáo động các Bí-sô khác. Nếu ai làm xáo động bị tội vượt pháp.

Các Bí-sô trong lúc ngồi thiền, từ tòa đứng dậy đi kinh hành trong một lúc. Lục chúng vội ngồi ngay vào chỗ ngồi của người kia, làm cho họ bỏ dở việc ngồi thiền.

Phật dạy:

- Chỗ họ đã ngồi trước không được giành ngồi. Nay các Bí-sô! Khi muốn kinh hành nên lấy gối hoặc tảng khước chi để trên chỗ ngồi, sau đó mới kinh hành.

Lại có Bí-sô đập giũ giày dép vào cột trước hiên. Các Bí-sô thấy vậy giận hờn xấu hổ. Họ bạch Phật. Phật dạy:

- Tôi sẽ chế định nội qui đi đường. Khi các Bí-sô đi đường, muốn vào chùa phải tìm chỗ có nước, an trí bình bát, giữ y sạch, sau đó phải tắm rửa thân thể tay chân sạch sẽ, không còn bụi đất. Sau đó đổ nước sạch vào bình, rồi dùng vải vụn lau dép da. Hoàn tất các việc trên, mặc y phục vào, tề chỉnh dung nghi, từ từ đi vào chùa.

Tụng thứ tám.

Thế đao tinh nhiếp tử
Dụng cánh bất ưng lưu
Tiện lợi nhược liễu thời
Vô nghi thất trung trụ.

Như Thế Tôn dạy: - Nên giữ đao cạo tóc và cái nhíp.

Lục chúng Bí-sô tự lấy đao cạo và nhíp của Tăng. Sau khi dùng xong giữ luôn không trả, lại bảo rằng để sau này dùng. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Dùng đao của tăng không được tự ý cất luôn. Dao đã như vậy thì các vật như đá mài, nhíp và vật lót chân nên biết cũng như vậy.

Lục chúng vào phòng tiêu tiện, xong việc nhưng ở mãi trong phòng. Người khác muốn vào nhưng họ cố ý ngăn lại, bảo rằng:

- Đừng vào! Tôi đang chờ đi tiêu lần nữa.

Với cố ý gây phiền não cho người làm cho họ sinh giận hờn đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Tiêu tiện xong không được ở lâu, cố ý ở lại bị tội ác tác. Ngay chỗ đại tiện cố ý gây phiền phức cho người khác, bị tội cũng như vậy.

Tụng thứ chín.

Tốt đồ ba vi nhiều
Quãng trần chư thánh tích
Trược thủy tùy ưng ẩm
Nhược hàm phân biệt tri.

Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn:

- Con muốn trang hoàng tháp thờ và móng tay của Như Lai. Nếu Phật cho phép, con sẽ xây dựng.

Phật bảo trưởng giả:

- Làm tùy ý.

Trưởng giả không biết phải làm thế nào. Phật dạy:

- Bắt đầu từ hình tượng Chiêm bộ của Bồ tát ở ĐỒ SỬ ĐA THIÊN (Đâu Suất Đà thiên) hạ sinh hóa đạo hữu tình cho đến khi nhập Niết bàn. Các thánh tích trong bồ sanh nên tùy ý làm.

Các Bí-sô đi đường thấy có nước đục, sinh nghi ngại không uống. Phật dạy:

- Nước soi thấy mặt đều có thể uống, dùng. Nếu không thấy mặt cần phải có người trao cho mới uống. Như quá đục cần nên bỏ trái yết đặc ca, trái bồ đào bỏ vào chờ trong (mới uống). Có thể dùng bột đặt vào trong nước. Các Bí-sô nắm bột vào nước, bột tan ra hết.

Phật dạy:

- Nên tắm nước vo thành cục, rồi để vào.

Gặp khi nước mặn, nghi ngại không uống. Phật dạy:

- Nước mặn làm muối được thì thọ rồi mới dùng. Nước không làm muối được thì tự ý lấy dùng, không nên nghi ngại.

Tụng thứ mười.

Phạn lạc đẳng phi ô
Diệt khả nội bình trung
Tây túc ngũ chủng công
Tề hà đánh khâu tịnh
Diệt thủ thừa chú khâu
Đa nghi lưu bát trung
Cử lương trì độ hà
Túng xúc phi thành quá
Tỷ bát ưng dụng tâm
Tha xúc vãn phương thọ
Hoán thực trì lương đẳng
Vô nạn tinh hoàn giá.

Phật ở thành Thất La Phật. Một số bà la môn, cư sĩ ở gần rừng Thệ Đa, ngay trong vườn rừng tổ chức ăn uống yến tiệc. Sau đó họ bỏ thức ăn thừa vào giếng. Các Bì-sô lấy nước giếng sử dụng, dùng lụa lọc nước thấy có thức ăn vụn. Bì-sô nghi ngại không dám dùng nước này và cả nước đang chứa trong lu. Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không phải vì lý do kia mà thành bất tịnh đâu! Lược đi tất thành tịnh, không nên đổ nước bỏ đi.

Các Bì-sô lấy nước trong ao, thấy có người xúc vò đựng tô dầu và bình đựng lạc, lại có Bì-sô rửa bát dơ trong ao. Các chất bẩn lan ra và nổi lên mặt nước. Cặn bã trong bình từng miếng chìm xuống nước. Các Bì-sô nghi ngại không dám dùng nước này, đem việc bạch Phật. Phật dạy:

- Vật ấy không thể làm cho nước thành bất tịnh được, lược sạch thành tịnh, dùng không phạm.

Một lúc khác, các Bì-sô đi đường khó lấy được nước. Đến bờ xe nước muốn lấy nước nhưng nghi ngại không tịnh. Do đó bị thiếu nước, rất khốn khổ mới về chùa được. Các Bì-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên lấy nước ở bờ xe nước, trước tiên dùng súc miệng, sau đó tùy ý uống.

Gặp lúc phi thời không dám uống. Phật dạy:

- Phi thời vẫn uống nước được.

Bí-sô không dám giữ (trữ) nước trong bình. Phật dạy:

- Nên giữ.

Các Bí-sô đi đường không lấy được nước, không dám uống nước suối, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên xem xét kỹ rồi dùng.

Lúc phi thời nghi ngại không dám uống. Phật dạy:

- Được uống phi thời

Không dám múc nước thêm. Phật dạy:

- Nên lấy thêm.

Bí-sô thấy nước mưa đọng vàng đục không dám uống. Phật dạy:

- Nếu nước đục, xem xét kỹ rồi uống.

Phi thời không dám uống. Phật dạy:

- Thời hay phi thời uống, dùng không phạm, trữ thêm nước trong bình không phạm.

Bí-sô đi đường, thấy trong túi da đựng nước có váng bọt, nghi ngại không dám uống. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Thời, phi thời đều tùy ý uống, sử dụng. Nay các Bí-sô! Tôi khai cho các trường hợp này khi có nạn duyên, khi không có nạn đều phải ngăn cấm. Nếu tiếp tục dùng bị tội ác tác.

Các Bí-sô du hành trong nhân gian, đến chỗ nuôi bò, tìm nước không có. Họ đưa lạc tương để rửa chân. Bí-sô ngại không dám dùng. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Gặp nơi không có nước. Họ cho lạc tương nên dùng rửa chân.

Họ đi đến chỗ người chăn bò mượn bình lấy nước. Bí-sô mượn được bình để đựng tô dầu, nghi ngại không dám dùng nên thiếu nước.

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Nên biết rằng có năm loại bình:

- 1- Bình đại tiện.
- 2- Bình tiểu tiện.
- 3- Bình đựng rượu.
- 4- Bình đựng dầu.
- 5- Bình đựng lạc.

Ba loại bình trước không được dùng đựng thực phẩm, nếu lỡ đựng vào phải bỏ đi. Hai loại bình sau phải đem đốt, hoặc dùng muối, đất, phân bò chà rửa sạch. Khi bình đã sạch có thể dùng đựng nước, thời hay phi thời tùy ý uống dùng.

Có Bí-sô uống phi thời tương, cổ họng ợ ra mùi hôi, sinh tâm lo sợ.

Thế Tôn dạy:

- Trước hết phải rửa tay thật sạch, sau đó súc miệng. Súc miệng sạch, rồi mới uống các loại tương.

Như Thế Tôn dạy: Phải súc miệng thật sạch.

Bấy giờ các Bí-sô dùng muối đất để súc miệng bôi lên môi, nên bị sút môi.
Phật dạy:

- Nên dùng phân bò bôi sạch môi (hết sút).

Ô Ba Ly bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: - Nên làm sạch miệng, vậy thế nào là sạch?

Phật dạy:

- Miệng còn bị hôi thì làm sao cho sạch? Lấp phân bò khô sạch đập vụn nát hoặc dùng thảo đậu hòa nước súc miệng thì trừ được mùi hôi của thức ăn dính trong miệng. Sau đó súc miệng bằng nước sạch hai ba lần, gọi là tịnh. Nay các Bì-sô! Khi ăn uống thời hay phi thời, đều phải súc miệng như vậy rồi mới dùng. Nếu không làm như vậy, thì uống hay ăn đều bị tội ác tác.

Lại có Bì-sô vào lúc phi thời, cầm bình nước đưa lên miệng uống, muối mòng nằm sẵn trong bình bay ra chích. Các Bì-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được cầm bình đưa thẳng lên miệng uống. Trước hết phải rửa tay, súc miệng sạch rồi bụm nước vào lòng bàn tay để uống.

Có Bì-sô muốn làm thanh vân trì lung (bình lọc nước) nhưng không biết làm bằng vật gì. Phật dạy:

- Nên dùng tấm ván nhỏ, gạch đá đặt trong bình, không cho trùng lọt qua được.

Như Thế Tôn dạy: - Phải rửa tay cho sạch trước, sau đó mới uống nước. Khi đi trên đường, họ cho ít nước (lấy đâu rửa tay).

Phật dạy:

- Có thể đựng nước trong lá cây để uống.

Bì-sô thấy có lá xanh, không người hái. Phật dạy:

- Nhặt lá vàng rơi trên đất để đựng nước uống. Nếu không có lá vàng rơi thì hái lá trên cành.

Gặp lá cây mọc chùm không thể dùng được. Phật dạy:

- Nên đến chỗ thuận tiện súc miệng, rồi đưa bình lên miệng tùy ý uống.

Khai cho những trường hợp này vì nạn duyên... nói rõ như trên.

Bấy giờ cụ thợ Hiệt Ly Bạt Đề gặp việc gì cũng sinh tâm nghi ngại. Thế nên người đương thời đặt tên là Đa Nghi Hiệt Ly Bạt Đề. Ông ta thấy có nước trong bình chảy dưới đất, tự nghĩ: "Người nào sang nước vào bát, có khi đã làm bẩn nước". Do đó không dùng. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Các vật thuộc thể lỏng đều có khuynh hướng chảy xuống dưới, không thể hướng lên trên (nên chất dơ từ bát không chảy ngược vào bình được). Vậy nên thợ dụng chớ sinh nghi hoặc, dùng không phạm. Cũng vậy tất cả các loại như lạc tương, v.v... căn cứ đây thì biết. Như Phật nói ... như trên... thợ dụng chớ sinh nghi hoặc.

Bấy giờ có Bí-sô cùng các thương nhân đi chung đường, bảo các cầu tịch mang lương thực đi đến sau. Thương nhân muốn nghỉ ngơi trong một lúc để đi, nói với Bí-sô rằng:

- Quý ngài vác hộ cho tôi.

Các Bí-sô không dám vác lấy. Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên vác hộ cho họ.

Họ lại bảo rằng:

- Hãy để hộ xuống cho tôi.

Bí-sô nghi ngại không dám đỡ xuống. Phật dạy:

- Nên đỡ xuống cho họ.

Sau đó, cầu tịch mang lương thực đi đường đến. Họ vác nặng, mệt nhọc, thưa với Bí-sô:

- Quý ngài vác cho tôi một lúc, để tôi được nghỉ ngơi.

Bí-sô không chịu. Phật dạy:

- Có thể dùng dây cột lại, bảo cầu tịch cầm dây, rồi vác cho họ để họ được nghỉ ngơi trong chốc lát.

Sau đó Bí-sô sinh nghi ngại: Tự tay ta mở lấy, không dám ăn. Phật dạy:

- Ăn không phạm.

Các Bí-sô cùng khách buôn đi một đường, gặp giặc cướp, đoạt của cải khách buôn. Cầu tịch đang vác lương thực, vút hết bỏ chạy. Bí-sô đi không cũng bỏ chạy luôn. Sau đó họ bảo cầu tịch:

- Người phải trở lại lấy số lương thực ấy.

Cầu tịch trả lời:

- Nay quý ngài muốn cho giặc giết tôi hay sao? Tôi không thể đi! Các ngài tự đến lấy đi.

Bí-sô nghi sợ không dám đến lấy.

Lương thực đi đường bị thiếu nên không đi đến nơi được, họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên tự đi lấy lại.

Bí-sô đi lấy lại đem về nhưng không dám ăn, đem sự việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Được ăn, không phạm.

Bấy giờ có Bí-sô bảo cầu tịch mang lương thực đi đường, muốn đi qua sông, không biết làm thế nào?

Phật dạy:

- Nên hỏi cầu tịch, ông có thể vì tôi mang lương thực qua sông không? Nếu họ đáp: Tôi chỉ có thể lội qua một mình, không thể mang lương thực được. Thì Bí-sô phải hỗ trợ họ vác đi qua sông. Nếu cầu tịch nói: Tôi không đủ sức qua sông thì làm sao vác lương thực được. Bí-sô có thể đưa họ qua sông thì tốt. Nếu không được như vậy thì mang lương thực qua sông trước, rồi đưa cầu tịch qua sau.

Khi ấy các Bí-sô sinh nghi không ăn. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Được ăn không phạm.

Thế Tôn có dạy:

- Bí-sô nên ăn trong bát.

Có Bí-sô khi rửa bát thấy có chỗ nứt, sợ có chỗ phạm. Phật dạy:

- Nên chú ý rửa sạch ba lần; giả như có chỗ nứt, dùng không phạm.

Có Bí-sô khi rửa bát thấy trong kẽ nứt có hạt cơm, nghi ngại không dám dùng để ăn. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Dùng cọng cỏ khều ra, lấy nước rửa sạch ba lần rồi dùng tùy ý.

Có Bí-sô dùng bát cũ bần đựng nước nóng, cấu bần nổi lên đong trên mặt nước, sinh nghi ngại không dám dùng. Đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên vớt bỏ chất bần nổi ở trên rồi sử dụng.

Có Bí-sô rửa bát xong an trí vào một nơi. Đến ngày thứ ba mới đem rửa lại, dùng thì bát vỡ, sinh nghi vì bát chưa nung chín. Đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Rửa rồi nên dùng để ăn ngay.

Có Bí-sô đi khát thực về đặt bát xuống rồi ra đi. Lại có Bí-sô đi khát thực về đặt thức ăn bát của mình lên bát vị kia. Bí-sô thấy vậy nghi ngại, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu có người trao thức ăn, thọ rồi mới ăn. Nếu không có người thì lấy bớt phần trên ra, ăn không phạm.

Lại có Bí-sô khát thực về, đặt bát xuống rồi bỏ đi, có người thế tục đến xúc chạm vào bát. Nên hỏi họ rằng:

- Người muốn thức ăn này phải không?

- Nếu họ nói tôi thấy có ruồi hay cỏ lá nên lượm ra, thì nên thọ rồi ăn. Nếu họ nói muốn được ăn thức ăn này nên xúc chạm vào; nên chia bớt thức ăn cho họ rồi mới ăn.

Bí-sô nọ khát thực về, để bát vào một nơi; lại có cầu tịch khát thực về sau đặt bát cơm của mình vào bát của Bí-sô. Bí-sô nghi ngại bỏ cả bữa ăn. Phật dạy:

- Nên lấy bát đang để trong cơm ra, rồi tùy ý thọ dụng.

Như Thế Tôn dạy: - Các Bí-sô nếu phải đi đường xa, nên đem theo lương thực. Nhưng gặp lúc không có người thế tục và cầu tịch.

Phật dạy:

- Nên bảo thí chủ, nếu không có thí chủ thì tự mang đi. Sau đó gặp người thế tục đổi lấy để ăn. Nếu không đổi được thì chia làm hai phần, bảo với người thế tục: "Người nên lấy một phần". Khi họ đã cầm vào tay, bảo với họ rằng: "Người ăn phần của ta; ta ăn phần của người". Đổi nhau rồi ăn.

Trường hợp này khó thi hành được, họ bạch Phật. Phật dạy:

- Ngày thứ nhất nên nhịn ăn, đến sáng ngày hôm sau nếu có người trao thức ăn thì nhận lấy ăn. Nếu không có người trao thì được lấy vừa bằng một nắm tay thức ăn để ăn. Đến ngày thứ ba nếu vẫn không có người trao thì được ăn bằng hai nắm tay. Đến ngày thứ tư nếu không có người trao thì tùy ý lấy thức ăn no, không phạm.

Sau đó, Bí-sô đi đường, hết sạch lương thực, thấy có trái chín rụng trên đất. Phật dạy:

- Nên lượm lấy tác tịch; thọ xong rồi ăn. Nếu không có tịch nhân, giả như không tác tịch; thọ rồi có thể ăn.

Nếu không có người trao. Phật dạy:

- Nên tự tay lấy, tác ý tưởng ở Bắc Cu Lô Châu, giữ tâm nơi đó để ăn.

Trái chín trên cây chưa rơi xuống đất. Phật dạy:

- Nên leo lên rung cho trái rụng xuống tự lượm lấy ăn.

- Nay các Bí-sô! Những điều được cho phép ở trên đều vì nạn duyên. Nếu khi không có nạn đều phải ngăn cấm. Ai vi phạm đều bị tội ác tác.

-ooOoo-

Mục Đắc Ca Biệt Môn Tổng Nhiếp Tụng Thứ Tư.

Dữ điền phân bất ung
Xích thể định vật thí
Tăng y tự hoàn vãng
Cam giá quả dung quần.

Tụng thứ nhất.

Dữ điền phân tương trợ
Xa thuyền phát tự chủ
Ô thủy thặng vô tà
Chế để tín thiếu dục.

Phật ở thành Vương Xá vườn Trúc Lâm.

Bấy giờ vua Ánh Thắng cúng cho Tăng già một ngàn mẫu ruộng. Các Bí-sô tuy thường lấy ăn nhưng bỏ bê không hỏi đến, làm cho ruộng tốt trở thành bãi cỏ hoang. Một hôm, vua Ánh Thắng đi ra ngoài thấy vậy liền hỏi:

- Ruộng này của ai mà để cỏ dại um tùm vậy?

Đại thần tâu:

- Đây là ngàn mẫu ruộng Đại vương đã cúng cho Thánh chúng. Họ thu hoa lợi nhưng không chăm sóc nên trở thành hoang phế.

Vua hỏi:

- Tại sao Tăng già không phân cho người khác?

Đáp:

- Không phân.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên phân cho cư sĩ một số.

Số hoa lợi ngũ cốc thu nhập ở ruộng, các Bí-sô đều giao cho người canh tác chứ không lấy phần.

Phật dạy:

- Nên căn cứ phép vua qui định để lấy phần.

Những người đứng ra làm sau khi nhận được phần của mình, bỏ phần hoa lợi (của tăng lại) rồi đi. Phật dạy:

- Nên đưa số hoa lợi này về chùa.

Bấy giờ người đứng ra làm lấy phần mình trước, sau đó mới giao phần của chùa. Phật dạy:

- Phải mang phần của chùa trước, mang phần của mình sau.

Tuy vận chuyển hoa lợi về chùa nhưng bị trộm cắp. Phật dạy:

- Nên quản lý, chớ để trộm cắp.

Đoàn vận chuyển đến, chở phần của Tăng, xe nặng bị nghiêng muốn lật. Họ gọi các Bí-sô đến giúp đỡ. Các Bí-sô thấy xe chở (ngũ cốc) của Tăng nên không dám đụng vào. Phật dạy:

- Trường hợp này nên hỗ trợ.

Bí-sô bệnh đi trên đường. Người đánh xe bảo với Bí-sô:

- Thánh giả! Ngài có thể lên đi chung xe này.

Bí-sô nghi ngại không dám đi xe. Phật dạy:

- Chỉ tránh ngồi chỗ lái xe ở trước, được ngồi ở chỗ khác, không phạm.

Thuyền vận chuyển vật của Tăng bị mắc cạn, lái thuyền bảo rằng:

- Thánh giả! Quý ngài hãy giúp đỡ tôi đẩy thuyền ra.

Các Bí-sô cho là thuyền chứa vật của tăng nên không dám đẩy. Phật dạy:

- Nên đẩy giúp thuyền.

Các Bí-sô đi bộ theo rất mệt nhọc, chủ thuyền bảo Bí-sô rằng:

- Hãy cùng đi chung thuyền với chúng tôi.

Các Bí-sô không dám lên thuyền. Phật dạy:

- Trừ chỗ lái thuyền ra, tùy ý ngồi chỗ khác trên thuyền.

Người vác phân của tăng muốn tạm nghỉ bảo các Bí-sô:

- Tôi muốn nghỉ một lúc, các ngài đỡ hộ xuống. Bí-sô nghi ngại không dám đỡ xuống. Phật dạy:

- Nên giúp họ để xuống.

Có người vác đi giữa đường quá mệt, muốn nghỉ ngơi, bảo các Bí-sô:

- Hãy vác hộ cho tôi một lúc để tôi được nghỉ ngơi.

Bí-sô nghi ngại không dám vác cho họ. Đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên dùng dây buộc vào vật, bảo họ cầm dây rồi khiêng vác cho họ. Hoặc khi giữa đường bỏ vật đang vác để chạy. Giặc đến lấy vật mang đi.

Phật dạy:

- Đừng bỏ vật, nên mang đi.

Bí-sô không biết bảo ai mang đi. Phật dạy:

- Nên bảo thế tục, nếu không thì bảo cầu tịch, nếu không nữa thì Bí-sô tự mang lấy.

Do tay đã xúc chạm vào vật thực ấy, các Bí-sô không dám ăn, họ bạch Phật. Phật dạy:

- Ăn không phạm.

Nồi của Tăng đang nấu tô lạc, lửa cháy mạnh, sôi tràn ra ngoài. Khi ấy nếu không có tịnh nhân thì bị hư bỏ đi.

Phật dạy:

- Khi đang nấu không được bảo tịnh nhân đi nơi khác. Nếu có việc quá cần phải đi ra ngoài, Bí-sô phải rút bớt củi ra. Nếu sôi mãi thì lấy muống khuấy.

Khi nấu thuốc, sôi trào lên miệng, giải quyết như trên.

- Nay các Bí-sô! Ta vì nạn duyên nên khai cho những việc như trên. Khi không có nạn đều phải ngăn cấm. Người nào vi phạm đều bị tội ác tác.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

MỤC ĐẮC CA

- Hết quyển 9 -

--- o0o ---

Quyển thứ mười

-ooOoo-

Thành kính dâng lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Phật ở thành Thất La Phật. Nhiều khách buôn lập đại hội tại viên lâm thỉnh Phật và Tăng đến cúng dường. Họ dọn thức ăn đầy đủ trước đại chúng. Họ bỗng nghe thượng khách mang hàng hóa đi bị phát hỏa. Nghe như vậy họ

vội vàng bỏ bữa ăn tại đó chạy về. Đã đến giờ ăn nhưng không có người dâng vật thực. Bí-sô tự nghĩ: "Phải làm thế nào đây?". Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Thí chủ đã sinh ý tưởng bỏ hẳn (bữa cúng dường), nên tác ý tưởng ở Bắc Cu Lô Châu tự lấy ăn, không nên sinh nghi.

Bấy giờ có quạ bay đến bên nhà bếp mổ lấy thức ăn. Các Bí-sô nghi ngại không dám ăn, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Cắt bỏ bốn cạnh bị mổ, ăn không lỗi.

Bí-sô chưa kịp ăn, quạ bay lại mổ vào thức ăn, họ nghi ngại không dám ăn. Dem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Cắt bỏ bốn cạnh bị mổ, ăn không phạm.

Cụ thọ Hiệt Ly Bạt Đề vào nhà xí, thấy ruồi đang ăn vật bất tịnh rồi lại bay vào nhà bếp làm bẩn thức ăn uống. Ngài thưa với Bí-sô rằng:

- Tôi vừa thấy ruồi này trong nhà xí rồi chúng lại bay vào làm bẩn thức ăn.

Bí-sô nghe nói đều không dám ăn. Phật bảo các Bí-sô:

- Các loại ruồi nhặng chúng bay đến ở nơi xứ hay phi xứ đều không thành như bản, vật thực ấy ăn được.

Bí-sô muốn nhuộm y, thấy vò đựng tô dầu trong nhà của chúng, cho là vò nhuộm y nên lấy mang đi. Sau đó, xem lại mới biết vò đựng tô dầu nên vớt sang một bên. Phật dạy:

- Nếu mang lên gác nhưng đi chưa được nửa đường, nên đem trở xuống an trí trên đất. Nếu đi quá nửa đường nên đem lên trên đặt chỗ bằng phẳng.

Do không xem xét kỹ chỗ để, vò nghiêng đổ dầu ra. Phật nói:

- Nên lấy vật kê, đừng để nghiêng ngã.

Các Bí-sô đã xúc chạm vào các vật này nên nghi ngại không dám ăn. Phật dạy:

- Thực phẩm ấy tịnh nên ăn.

- Nay các Bí-sô! Có hai loại thức ăn bị xúc chạm vẫn không có lỗi:

1- Bị người không tầm quý xúc chạm.

2- Người có tầm quý nhưng vô ý xúc chạm.

Người có tầm quý vì do vô ý nên chạm vào, cả hai đều tịnh không phạm.

Bấy giờ có nhiều Bí-sô du lịch bốn phương để lễ bái tháp, có Bà la môn, cư sĩ đem hương xoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa, vải vóc gọi các Bí-sô đến cúng dường tháp. Bí-sô gặp phải ngoại duyên nên không thể thực hiện được mong ước của người gọi. Các Bí-sô tự nghĩ: "Vật này phải giải quyết thế nào đây?". Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Có bốn đại tháp là nơi cố định:

1- Nơi đức Bồ tát đản sinh.

2- Nơi đức Bồ tát thành chánh giác.

3- Nơi Phật chuyển pháp luân.

4- Nơi Phật nhập Niết bàn.

Nếu bản ý của thí chủ muốn cúng dường các tháp khác, nhưng đem cúng dường vào trong bốn tháp này cũng không trái sở nguyện. Nếu cúng vào hết bốn tháp này có duyên sự trở ngại thì cúng một trong bốn tháp vẫn được vì chúng quan hệ nhau, không cần phải cúng nơi khác nữa.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Thế Tôn:

- Có hai Bí-sô sinh tâm hiềm khích, dùng những lời lẽ trái nhau để hủy báng. Trong hai người này, người nào đáng tin, người nào không đáng tin?

Phật dạy:

- Tin người giữ giới. Nếu cả hai cùng trì giới thì tin người đa văn. Nếu cả hai đều đa văn thì tin người thiếu dục. Nếu cả hai đều thiếu dục thì tin người rất thiếu dục tri túc.

- Nếu cả hai đều cực kỳ thiếu dục thì tin ai?

Phật dạy:

- Nếu có hai người cùng là bậc cực kỳ thiếu đức mà lại sinh tâm hiềm khích dùng các lời lẽ trái nhau để hủy báng. Việc này không có xảy ra.

Tụng thứ hai.

Bất ưng linh tặc trụ
Cấp dĩ hoàng môn đấng
Nãi chí thọ học nhân
Hành trù phá tăng chúng.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Nếu lấy kẻ tặc trụ làm người hành trù, thành phá tăng không?

Phật dạy:

- Không thành!

- Nếu lấy năm loại hoàng môn cho đến kẻ biệt trụ làm người hành trù thành phá tăng không?

Phật dạy:

- Không thành!

- Nếu dùng người phạm tứ trọng để hành trù thành phá Tăng không?

Phật dạy:

- Không thành!

- Nếu dùng người thọ học để hành trù thành phá Tăng không?

Phật dạy:

- Không thành.

Tụng thứ ba.

Bất xích thể phi y
Mạo vũ hương trừ nội
Tiện lợi nghi phùng bồ
Hòa nô phúc cứu tăng.

Lục chúng Bí-sô ở trần nằm ngủ trên tấm chăn của Tăng, vung tay đập chân làm chăn hư rách. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được nằm ngủ trần trên ngoại cụ của Tăng. Nằm ngủ ở trần bị tội ác tác. Chăn của Tăng nên dùng vật khác bọc lại, hoặc sử dụng làm hạ y, chú ý xem xét từ từ thọ dụng.

Lục chúng mang ngoại cụ của Tăng ra chỗ kinh hành, bị mưa ướt thấm làm cho hư hoại. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được mang y choàng của Tăng ra nơi sương gió đội mưa kinh hành. Nếu ai dùng như vậy bị tội ác tác.

Lại nữa, Lục chúng mang ngoại cụ của Tăng vào nhà trù để khói xông làm hư hoại. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được mang ngoại cụ của Tăng vào nhà trù. Ai sử dụng như vậy bị tội ác tác.

Các Bí-sô đem ngoại cụ của Tăng vào nơi đại tiểu tiện. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được mang ngoại cụ của Tăng vào phòng đại tiểu tiện. Ai mang vào bị tội ác tác.

Các Bí-sô thấy có chăn mền ngoại cụ của Tăng bị hư, cùng nhau đem vứt bỏ. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên vứt bỏ. Nếu y bị rách dài nên lấy chỉ may dính lại. Nếu thấy lỗ thủng thì vá lại, nếu y cũ mục thì may gấp đôi lại. Nếu quá cũ mục thì lấy làm tim đèn. Hoặc băm vụn ra trộn phân bò làm vữa dùng lấp lỗ cột, hoặc trát vách tường. Khi sử dụng như vậy làm cho vật của thí chủ cúng vào

phước điền được tăng trưởng phúc đức. Nếu ba y bị hư mục cũng phải xử lý như ở trên.

Tụng thứ tư.

Định vật thí thử trung
Bất ưng dư xú thực
Nhược hữu tương khứ giả
Tinh tu y giá hoàn.

Phật tại thành Thất La Phạt. Có trưởng giả cất một trú xứ cung cấp vật dụng cho trú xứ này rất đầy đủ.

Bấy giờ, trưởng giả thỉnh các Bí-sô đến nhận trú xứ này. Bí-sô chủ trú xứ có nhiều đệ tử ở các nơi khác. Họ vì lễ kính nên đến trú xứ của thầy.

Bấy giờ, Bí-sô chủ trú xứ bảo các đệ tử:

- Trưởng giả tạo chùa thỉnh tôi đến nhận trú xứ này, các ông ăn rồi hãy đi.

Các đệ tử bạch thầy:

- Ô Ba Đà Da! Nếu có thức ăn thì cho chúng con mang đến nơi cùng ăn.

Đáp:

- Tùy ý.

Họ liền lấy thức ăn, đèn dầu, giày da, y vật, lọng, củi, các loại thuốc, cành lá hoa quả đều mang đi cả. Một lúc sau họ vận chuyển tư cụ trong chùa muốn hết sạch.

Bấy giờ các Bí-sô khác đang ở trong chùa thấy vậy, đều đi đến nhà thí chủ tạo chùa nói:

- Trưởng giả biết không! Vật dụng của ngài cúng vào chùa, nay đang bị hao hụt.

Trưởng giả nói:

- Trong chùa không nhiều Bí-sô vậy mà tư cụ của Tăng dùng chưa bao lâu bảo rằng đã hết.

Bấy giờ các Bí-sô đem sự việc trên trình bày lại với trưởng giả. Trưởng giả nói:

- Chẳng lẽ tôi cúng tư cụ ấy cho các Bí-sô ngoài chùa hay sao?

Trưởng giả rất tức giận, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô ở trú xứ khác không được mang thức ăn của trú xứ này về cho trú xứ mình, cũng không được đem vật của chùa này cho chỗ khác. Thức ăn, đèn, dầu, v.v... nếu bản ý của thí chủ cúng cho người ở chùa này thì không được đưa sang cho người ở chùa khác. Nếu đưa sang người khác ăn phải tính giá trị của vật để trả lại.

Tụng thứ năm.

Tăng y đề thí chủ
Biệt nhân thí tư ký
Cù du hứa biệt nhân
Ny hạ ưng tu lý.

Phật ở thành Thất La Phật. Có hai anh em cùng nhau xuất gia. Bí-sô tri sự mang y của Tăng gửi cho Bí-sô anh, rồi đi ra chỗ khác. Sau đó Bí-sô em mang đại y của mình đến bên cạnh Bí-sô anh, để y của mình bên cạnh y của vị tri sự gửi. Khi ra đi, lại cầm nhầm y của vị tri sự gửi cho Bí-sô anh. Bí-sô tri sự trở lại, thấy có y khác, bảo Bí-sô anh:

- Cụ thọ! Tăng già được nhiều lợi vật.

Đáp:

- Nào có.

Hỏi:

- Vật y này của ai?

Đáp:

- Là y của ông đã gửi.

Tri sự nói:

- Y của tôi to lớn, y này nhỏ hẹp. Chắc có người đến đây và mang y của tôi ra đi. Tôi phải đi hỏi người đã đến đây.

Vị này đến chỗ Bí-sô em thấy có y của Tăng. Hỏi:

- Tại sao người làm vậy?

Đáp:

- Tôi không cố ý lấy y của Tăng mang đến đây. Nếu là y của Tăng, tôn giả cứ lấy mang đi.

Bí-sô nghi ngại đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Y của đại chúng phải làm dấu.

Bí-sô không biết phải làm dấu thế nào. Phật dạy:

- Nếu là vật của chúng phải ghi rõ: "Đây là y của thí chủ mô giáp". Nếu y riêng của một người nên ghi dấu riêng.

Bấy giờ có người đem tấm thảm nhiều màu và tấm nệm nhỏ cúng cho Tăng già. Phật dạy:

- Cho phép đại chúng và cá nhân được nhận.

Lại có người đem giường lớn chân tiện tròn cúng cho Tăng già. Thế Tôn dạy:

- Tăng già được giữ, cá nhân không được.

Như Thế Tôn dạy: - Bí-sô ny an cư mùa hạ nếu có nhân duyên được phép đi lại trong nhân gian.

Có vị tại trú xứ mình ở không chịu sửa sang rủ nhau bỏ đi, để cho trú xứ bị hư nát. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nơi trú xứ các Bí-sô ny an cư cần phải sửa chữa. Nếu không sửa chữa bị tội ác tác.

Tụng thứ sáu.

Nhược hoàng vãng y vật
Tống lai ung vi thọ
Vị chúng thủ tha tài
Tương chúng vật hoàn giá.

Có người qua đời, thân thuộc tống táng vào Thi lâm. Phướn vải đều đem về cúng dường cho Tăng chúng, Bí-sô không dám nhận đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là vật dùng tống táng cho người chết, được phép nhận.

Có người nghèo quá, đến mượn những vật ấy. Phật dạy:

- Nếu là người nghèo thì cho họ.

Họ có tâm ái ngại đem trả lại. Các Bí-sô không dám nhận. Phật dạy:

- Nếu họ đem đến trả nên vì họ nhận.

Có Bí-sô tri sự vay tài vật của người thế tục để làm việc cho Tăng. Chẳng may, vị này qua đời. Chủ nợ nghe vị ấy chết, vội vàng đến hỏi các Bí-sô:

- Bí-sô mô giáp nay ở đâu?

Đáp:

- Đã chết.

Nói:

- Vị ấy vay nhiều tài vật của tôi.

Bí-sô nói:

- Ngài nên đến Thi lâm để đòi vị ấy.

Người kia nói:

- Bí-sô kia vay tài vật để làm việc cho chúng, nào phải cho tự thân. Quý vị nên thanh toán lại số nợ ấy cho tôi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu biết Bí-sô kia vay tài vật vì việc của Tăng nên đem tài vật của Tăng để thanh toán lại số nợ vay trước đây. Nay, Ta chế định nguyên tắc đối với các Bí-sô tri sự doanh tác:

- Phàm các Bí-sô làm doanh tác tri sự trước phải báo cáo cho vị trưởng lão trong chùa sau đó mới được vay của người và phải làm văn tự rõ ràng. Các Bí-sô doanh tác không theo qui định này, bị tội ác tác.

Tụng thứ bảy.

Cam giá đẳng bình phàn
Bất ưng phân khẩu phúc
Tứ sự vô phân pháp
Ngọa cụ dạ bất hành.

Phật ở thành Thất La Phật. Bấy giờ họ cúng chur Tăng rất nhiều mía. Như Thế Tôn đã dạy: - Các cầu tịch được lấy một phần ba.

Bấy giờ các Bí-sô phân chia mía cứ ba phần chia một.

Bấy giờ các Bí-sô ngồi im lặng ở hàng đầu, đến ngồi gần cuối hàng thì gần sát Thế Tôn. Cụ thợ La Hổ La ngồi ở cuối hàng đang ăn mía và nhìn Thế Tôn. Thế Tôn thấy vậy hỏi:

- La Hổ La! Con đã ăn mía chưa?

Đáp:

- Con đã ăn.

Hỏi:

- Con muốn ăn nữa không?

Đáp:

- Muốn.

Hỏi:

- Phần con được bao nhiêu?

Đáp:

- Con được một phần thứ ba.

Thế Tôn dạy:

- Tôi căn cứ về phần lợi của y nên qui định như vậy chứ không áp dụng cho việc ăn uống. Từ nay Ta chế định các Bí-sô, nếu có phần lợi về thức ăn cho đến cái lá nhỏ đều phải phân chia bình đẳng nếu không chia bình đẳng bị tội ác tác.

Khi được nhiều mía, như Thế Tôn dạy cho phân chia thực lợi. Bí-sô sinh nghi, khi được mía cả gốc lẫn ngọn không dám phân chia.

Phật dạy:

- Nên phân chia như đã nói rõ ở trên.

Duyên xứ như trước. Cư sĩ nọ cất một trú xứ. Các Bí-sô ở trú xứ này vấn đề ăn uống đều do thí chủ cung cấp.

Bấy giờ các Bí-sô cùng nhau bàn luận:

- Nay các cụ thọ! Chúng ta không khó khăn về ăn uống nhưng y phục lại thiếu thốn. Đây có sẵn thực phẩm chúng ta đem đổi lấy y phục để sử dụng và mỗi người tự đi khát thực để ăn. Sau khi bàn luận, không có một Bí-sô nào

đến nhà thí chủ thọ thực cả. Nhân khi Bí-sô đi khát thực, thí chủ thấy hỏi rằng:

- Thánh giả! Con đã vì quý ngài cúng dường thức ăn hàng ngày. Vì ý gì mà ngài phải đi khát thực lao nhọc vậy?

Bí-sô đem sự việc trên trình bày với thí chủ. Họ bảo rằng:

- Chẳng lẽ đại chúng cùng nhau phân chia phần ăn của từng người hay sao?

Họ sinh tâm cơ hiểm. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Có bốn loại vật không được phân. Thế nào là bốn?

- 1- Vật tứ phương Tăng.
- 2- Vật của Tốt đồ ba (tháp).
- 3- Thuốc để trong nhà nuôi bệnh của Tăng.
- 4- Phần ăn thuộc cá nhân.

Nếu ai phân chia bị tội ác tác.

Bấy giờ lục chúng Bí-sô du lịch trong nhân gian (xem lại ở trước trường hợp chia ngọ cụ vào nửa đêm).

Tụng thứ tám.

Quả do Dược xoa thí
Tịnh tri phương thọ thực
Di giả vi tương ẩm
Bất thiêu địa tăng đài.

Bấy giờ, Thế Tôn ở nước Tặc Quân du hành trong nhân gian đến thôn Xích Sắc (màu đỏ). Ngay trong thôn này, ngài tạm nghỉ lại thần miếu của Đại Lực Dược Xoa. Khi ấy, Dược Xoa đến chỗ Phật, lạy sát hai chân Phật bạch rằng:

- Ngưỡng mong Thế Tôn và chúng Bí-sô tăng nhận lời mời thỉnh nhỏ mọn của con nghỉ ngơi trong miếu này qua đêm.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Dược xoa thấy Thế Tôn nhận lời, liền hóa hiện ra năm trăm phòng cá nhân với đầy đủ giường chăn, niệm gối, thảm trải, v.v... và năm trăm lò lửa cháy rực rỡ không có khói.

Bấy giờ thần Dược xoa trước tiên lấy phòng trên hết dâng cho Thế Tôn. Sau đó bố trí mỗi Bí-sô một phòng. Bấy giờ thần Dược xoa đến chỗ Phật bạch như thế này:

- Ngưỡng mong Thế Tôn và chúng Bí-sô vào ngày mai nhận sự cúng dường nhỏ mọn của con tại miếu này.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Thần Dược xoa này có người bạn thân cũ là đại Dược xoa tên Bạt Đề Ca ở nước Yết Thấp Di La. Dược xoa bảo sứ giả đến nói với bạn rằng:

- Tôi đã thỉnh Phật và Tăng ngày mai tổ chức cúng dường tại nhà. Trái cây ngon ở phương Bắc rất nhiều, rất mong bạn vui vẻ giúp đỡ để thành tựu công đức.

Bấy giờ Dược xoa kia được tin như vậy liền lấy bò đào, thạch lựu, quít ngọt, mía, hồ đào, kiệt thọ la, v.v... đựng đầy giỏ lớn sai Dược xoa khác mang đến miếu kia để cúng dường.

Bấy giờ trông thấy các Bí-sô bạch Phật:

- Trái cây ở phương Bắc này phải làm thế nào đây?

Phật dạy:

- Lấy lửa tác tịnh, sau rồi ăn.

Bấy giờ các Bí-sô tác tịnh từng trái. Phật dạy:

- Nên tập hợp lại một nơi. Tác tịnh ba bốn chỗ ăn không phạm.

- Đưa trái cây đến, chúng ăn xong thừa ra.

Phật dạy:

- Nên đập ra làm nước phi thời uống tùy ý.

Lại còn dư ra nữa. Phật dạy:

- Nấu lên đồ vào bình, ngày khác uống.

Vào tháng lạnh, Bí-sô đốt lửa trên nền gạch để sưởi làm gạch bị hư. Phật dạy:

- Không được đốt lửa trên nền gạch, phải lấy gói lót.

Vẫn bị khói ám vào nền. Phật dạy:

- Nên đốt ngoài cửa.

Khói bay vào làm cay mắt . Phật dạy:

- Đợi hết khói, lấy nước rưới tắt, đem vào phòng.

Bấy giờ Tăng già được cúng cây đèn một tầng. Phật dạy:

- Được nhận! Cá nhân cũng được.

Lại được cúng đèn hai tầng, ba tầng, nhiều tầng. Phật dạy:

- Được phép giữ, cá nhân giữ không phạm.

Tụng thứ chín.

Khách cựu nghi tường thăm
Thọ thọ phân minh phú
Ngũ khai ưng tổng bệ
Trữ đoản khả tùy thân.

Bấy giờ có nhiều Bí-sô khách vào chùa. Bí-sô cựu trú cho họ nghỉ ngơi. Họ liền trộm cắp rồi bỏ đi. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Vị cựu trú phải quen biết họ mới được cho họ nghỉ ngơi. Trước đó nếu chưa quen biết thì không nên cho ở lại nghỉ ngơi.

Như Thế Tôn dạy: - Người chưa quen biết chớ cho họ ở lại nghỉ ngơi.

Bấy giờ có Bí-sô quen biết đã được nghỉ ngơi. Sau đó có một Bí-sô không quen biết đến đột xuất. Bí-sô đến trước có việc phải đi ra ngoài, vị Bí-sô đến sau trộm lấy y bát.

Bí-sô cự trú tưởng rằng đây là bạn của Bí-sô trước nên không ngăn chặn lại, kẻ kia lấy bát đã chạy xa. Bí-sô đến trước, trở về phòng thấy không có y bát, hỏi chủ chùa:

- Ai đã lấy y bát của tôi?

Đáp:

- Bạn của thầy đã mang y bát đi rồi.

Nói:

- Tôi nào có bạn cùng đến?

Chủ chùa:

- Vậy người theo thầy đến đây không phải là bạn à?

Đáp:

- Ông đã để mất y của tôi, hãy mau đền bù lại.

Vị kia bị mất y phải chịu thiếu thốn. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Chủ chùa thấy khách đến, trước hết phải hỏi: - Họ có phải là bạn ông không? Nếu họ lấy y bát của ông thì có đưa họ không? Nếu vị này bảo đừng đưa mà tự ý lấy đưa thì phải đền trả lại. Nếu vị này bảo đưa, mất họ chịu.

Lại có Bí-sô khách đến, chủ chùa đã đưa đi nghỉ. Sau đó lại có Bí-sô quen biết đến nữa. Khi ấy chủ chùa bèn đi đánh răng. Bí-sô đến sau trộm lấy y bát mới (của chủ chùa). Bí-sô khách (đến trước) tự nghĩ: "Vị này chắc là người cùng phòng với chủ chùa" nên không ngăn ngừa, bị lấy trộm đi mất. Một lúc sau chủ chùa về phòng, thấy mất y bát, hỏi Bí-sô khách:

- Ai lấy y bát của tôi?

Khách đến trước đáp:

- Người ở trong phòng lấy đi rồi.

Chủ chùa nói:

- Ở đâu lại có người cựa trứ trong phòng. Ông để mất y của tôi hãy mau bồi thường.

Người kia đã bị mất y luôn cả tình cảm quen biết.

Bấy giờ các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Phạm Bí-sô khách vào phòng người khác, nên hỏi chủ nhân: - Nếu có người đến đây lấy y bát có nên đưa hay không? Nếu họ bảo đừng đưa mà vẫn cứ đưa thì phải bồi thường theo giá trị. Nếu họ bảo đưa thì không phải bồi thường.

Có Bí-sô khách gọi y cho Bí-sô cựa trứ, vị này bận việc phải đi, bảo cựa trứ rằng:

- Nếu có Bí-sô nhỏ đến nên đưa y cho vị ấy.

Sau đó không lâu có Bí-sô nhỏ đến, cựa trứ đưa y của Bí-sô khách cho vị Bí-sô nhỏ. Bí-sô nhỏ lấy đi luôn.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

-Nếu Bí-sô khách dặn đưa cho người nào thì giả như người ấy có lấy trộm cũng không phải đền bù. Nhưng cần phải kiểm tra rõ ràng rồi mới đưa.

Gặp trường hợp họ làm lộ lời dặn ra, người khác nghe được đến nói dối gạt lấy y vật. Do đó bị mất của.

Phật dạy:

- Nên dặn nhau ở chỗ thuận tiện, nói rõ hiện trạng của vật gửi. Sau đó mới đưa y.

Bấy giờ có Bí-sô đi theo đường đến bên sông xuống thuyền muốn đi, bảo với bạn rằng: - Đưa túi đựng y qua đây. Người kia đưa qua. Kẻ đưa người nhận không cẩn thận, y bị rơi xuống nước.

Bí-sô bảo rằng:

- Hãy đem trả túi đựng y cho tôi.

Người kia không chịu.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Họ chưa nhận lấy thì không được thả ra. Họ chưa cầm đã thả thì phải đền bù lại.

Có người đưa áo bát cho người khác, người kia đón lấy không kịp, áo bị rơi xuống nước. Người bị mất áo bát theo đòi vị kia. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu họ chưa cầm lấy không được thả ra. Nếu có ý thả ra phải đền bù lại.

Người giữ chùa bị giặc cướp trộm đồ vật. Đại chúng bàn nhau:

- Buộc người giữ chùa phải bồi thường số tài vật bị mất.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:- Các vị nên biết rằng:Khi bảo người khác đóng cổng chùa có năm việc khác nhau:Trên dưới gọi nhau, khóa cửa, phụ khóa cổng, phụ khóa cửa, gài chốt. Nếu không khóa để kẻ trộm vào lấy, căn cứ giá trị thực tế đền bù. Nếu thiếu một phần thì đền một phần. Nếu không làm gì cả thì đền toàn bộ. Nếu người giữ chùa có ý giữ gìn năm việc trên không thiếu, nếu có bị trộm tài vật cũng không phải đền bù.

Cụ thọ Ô Ba Ly bạch Phật:

- Thế Tôn đã dạy: - Các Bí-sô phải căn cứ chiều dài khuỷu tay để may y phục.

- Có người thân thể lớn nhưng khuỷu tay ngắn thì có căn cứ khuỷu tay để làm y không?

Phật dạy:

- Nên căn cứ vào kích thước của thân thể, không y vào khuỷu tay.

Tụng thứ mười.

Quần cập tăng khước chi
Hương nê ô y tẩy
Thủ thực trừ đa phần
Tu tri thập chủng trần.

Nội y của Bì-sô dính dầu bản, bốc mùi hôi. Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên giữ thêm (y phụ).

Tăng khước chi (áo lót) quá dơ làm bản cả đại y. Phật dạy:

- Nên giữ thêm áo lót.

Bì-sô lập hội cúng dường bị dầu hương, hương bột, dầu đèn, thấm hư y phục. Phật dạy:

- Nếu dính hương bột thì phải giữ sạch y phục rồi mặc. Dầu hương phải giặt sạch rồi mặc. Dầu làm bản phải tẩy sạch bằng tháo đậu nước tro rồi mặc.

Bì-sô thọ thực, thức ăn chưa thọ bị rơi xuống đất, muốn thọ nhưng không có người hành thực. Phật dạy:

- Nên tự lượm lên bỏ bớt phần nhiều mới được ăn.

Thức ăn rơi vào nước canh, nước dùng riêng. Phật dạy:

- Nên sốt phần của bên số nhiều ra, ăn phần còn lại.

Bấy giờ các Bì-sô xếp hàng đi khát thực, thỉnh linh bị gió mưa bụi rơi vào bát, nghi ngại không dám ăn. Có trường hợp ngay khi ăn bụi rơi vào bát. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô có năm loại trần (bụi):

- 1- Xúc trần.
- 2- Phi xúc trần.
- 3- Tịnh trần.
- 4- Bất tịnh trần.
- 5- Vi trần.

Xúc trần đến rơi trên y phải giặt sạch. Rơi vào bát phải múc bỏ rồi ăn. Lại có năm loại trần (bụi):

- 1- Thực trần.
- 2- Âm trần.
- 3- Y trần.
- 4- Hoa trần.
- 5- Quả trần.

Các loại trần này mắt thấy được thì thọ rồi mới ăn. Nếu không thấy được thì ăn tùy ý.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THẾ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

HẾT PHẦN MỤC ĐẮC CA

- Hết quyển 10 -
(trọn bộ)

--- o0o ---

BÍ-SÔ GIỚI KINH

(No. 1454)

Một quyển

-ooOoo-

Thành kính đánh lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Bài tựa giới kinh:

Kinh Biệt giải thoát khó được nghe
Trải qua vô lượng, vô số kiếp
Khó được đọc tụng và thọ trì
Hiểu được, thực hành thật khó thay!
Vui thay! Có chư Phật ra đời
Vui thay! Pháp vi diệu được giảng
Vui thay! Tăng già cùng hiểu biết
Vui thay! Hòa hợp và tiến tu
Vui thay! Được gặp bậc Thánh nhân
Vui thay! Được thân cận bậc ấy
Nếu không gặp những kẻ ngu si
Đó thật chính là vui mãi mãi
Vui thay! Được thấy người trì giới
Vui thay! Được gặp bậc đa văn
Gặp bậc La-hán là vui thật
Vì không còn tạo nghiệp luân hồi
Vui thay! Được bước sang bờ kia
Vui thay! Chiến thắng bằng chánh pháp
Chứng đắc chánh tuệ, sinh quả Thánh
Trừ hết ngã mạn là vui nhất
Ai có năng lực ý quyết định
Hàng phục tham dục, đủ đa văn
Từ trẻ đến già sống trong rừng
Ưa thích tịch tịnh nơi lan-nhã

Chư Đại đức! Mùa Xuân sắp tàn, đã qua... ngày. Hiện nay, với thời gian còn lại... ngày. Già chết lại xâm lấn, mạng sống lại giảm dần. Giáo pháp của đấng Đạo sư không bao lâu nữa sẽ không còn.

Chư Đại đức! Phải tinh tấn tỉnh giác, chớ phóng dật. Nhờ không phóng dật, chắc chắn chứng được quả vị Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, hướng chi các giác phẩm thiện pháp khác.

Đại đức Tăng già! Những việc gì phải làm trước? - Chúng Thanh văn của đức Phật thì ít cầu, ít sự. Người chưa thọ cận viên thì đi ra ngoài. Có các Bí-sô nào thuyết dục và thanh tịnh không? (Người mang dục ra trước đây trình bày). Có vị nào sai Bí-sô-ni đến thỉnh giáo thọ không?

Cung kính chắp hai tay

Lạy Thích Ca sư tử
Biệt giải thoát điều phục
Tôi nói, ngài khéo nghe
Nghe xong, phải làm đúng
Như Đại tiên đã dạy
Đối với các tội nhỏ
Cũng đồng mãnh hộ trì
Tâm ngựa khó chế ngự
Luôn quản thúc chặt chẽ
Giới luật như dàm sắt
Có trăm vuốt bén nhọn
Người làm trái giới luật
Nghe dạy liền chấm dứt
Đại sĩ như ngựa giỏi
Sẽ thoát trận phiền não
Người nào không dàm này
Không thể được an vui
Bị trận phiền não vây
Mê chuyển trong sinh tử.

Đại đức Tăng già lắng nghe! Hôm nay ngày mười bốn, thuộc hắc nguyệt (hay ngày mười lăm thuộc bạch nguyệt) Tăng già cử hành lễ Bao-sái-đà. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý Tăng già cử hành Bao-sái-đà, thuyết giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Đây là lời tác bạch.

Chư Đại đức! Tôi xin cử hành pháp Bao-sái-đà, thuyết minh giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Quý vị hãy lắng nghe, suy nghĩ, ghi nhớ kỹ, nếu có phạm phải phát lộ, không phạm thì im lặng. Vì im lặng nên biết các Đại đức thanh tịnh. Nếu khi khác được hỏi đến, quý vị phải trả lời đúng sự thật. Trước chúng Bí-sô thù thắng này, tôi xin hỏi ba lần, phải đáp đúng sự thật. Bí-sô nào tự biết có phạm mà không phát lộ thì mắc tội dối trá.

Chư Đại đức! Đức Phật dạy: cố ý dối trá là pháp chướng ngại đạo. Vậy nên Bí-sô nào mong cầu sự thanh tịnh, cần phải phát lộ. Phát lộ thì an lạc. Không phát lộ thì không an lạc.

Chư Đại đức! Tôi đã thuyết phân tựa của giới kinh. Xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần).

"Chư Đại đức! Trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi ghi nhận như vậy".

I.- Bốn pháp Ba-la-thị-ca (Pàràjika)

Chư Đại đức! Đây là bốn pháp Ba-la-thị-ca, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Ai làm hạnh bất tịnh
Trộm cướp và giết người
Dối chứng pháp thương nhân
Đều phạm bất cộng trú.

1- Giới thứ nhất: Bất tịnh hạnh

Bí-sô nào cùng thọ đặc học xứ như các Bí-sô khác, không xả học xứ, học xứ bị yếu kém, không tự nói ra, làm hạnh bất tịnh, giao hợp với người khác, kể cả loài bàng sinh, Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

2- Giới thứ hai: Trộm cắp

Bí-sô nào tại xóm làng hay chỗ vắng, với tâm trộm cắp cố ý lấy vật người khác không cho. Khi trộm cắp như vậy, bị vua hay quan lớn bắt giữ, hoặc giết, trói, đuổi đi, trách mắng: "Này người kia, ngươi là kẻ giặc ngu si không biết gì nên trộm cắp như vậy". Bí-sô trộm cắp như vậy phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

3.- Giới thứ ba: Giết người

Bí-sô nào đối với người hay thai nhi, cố ý tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho họ, hoặc nhờ người khác cầm dao giết, hoặc khuyến khích họ chết, tán thán học hết, nói rằng: "Này người kia, với tội lỗi này còn hy vọng gì nữa, bị chìm trong bất tịnh, ác xấu, vậy sống làm gì?! Ngươi nên chết đi! Chết hay hơn là sống". Tùy theo tâm niệm của mình, dùng những lời khác nhau nói, khuyến khích họ chết. Người kia chết vì những lý do ấy, Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

4.- Giới thứ tư: Đại vọng ngữ

Bí-sô nào thật không biết không hiểu, hoàn toàn tự biết rõ mình không chứng pháp thượng nhân là tri kiến an lạc thù thắng mà bậc Thánh giả tịch tịnh chứng ngộ, lại tự tuyên bố: "Ta thấy, ta biết". Vì ấy vào một lúc khác, hoặc bị hỏi, hoặc không bị hỏi, muốn tự thanh tịnh, tự nói lên: "Này các cụ thợ, tôi thật không thấy, không biết, lại tự nói có thấy, có biết". Nói lời dối trá vọng ngữ, trừ tăng thượng mạn, Bí-sô này phạm Ba-la-đề-hệ-sa, không được sống chung.

Phản kết:

Các Đại đức! Tôi đã thuyết minh bốn pháp tha thắng, Bí-sô nào phạm vào một tội nào trong bốn pháp thì không được sống chung với các Bí-sô khác. Cũng như trước kia, sau khi phạm tội tha thắng cũng vậy, không được sống chung.

Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức! Trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

II.- 13 pháp Tăng-già-phạt-thi-sa (Sanghadisesa)

Chư Đại đức! Đây là 13 pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Tiết xúc bỉ cúng môi
Tiểu phòng đại tự báng
Phi phần phá Tăng sự
Tùy tùng ô mạn ngữ.

1. Giới thứ nhất:

Bí-sô nào cố ý thủ dâm, trừ mộng tinh, Tăng-già-phạt-thi-sa.

2. Giới thứ hai:

Bí-sô nào với tâm ô nhiễm, xúc chạm thân người nữ, hoặc vịn tay, nắm tay, vuốt tóc, xúc chạm một phần nào trên thân với tâm thích thú, Tăng-già-phạt-thi-sa.

3. Giới thứ ba:

Bí-sô nào với tâm ô nhiễm nói với người nữ bằng những lời thô tục, không lễ pháp, lời tương ứng với dâm dục, như vợ chồng nói với nhau, Tăng-già-phạt-thi-sa.

4. Giới thứ tư:

Bí-sô nào với tâm ý ô nhiễm, trước người nữ tự khen mình: "Này cô, Bí-sô nào giống như tôi đầy đủ giới luật, có thiện pháp thù thắng, là người tu phạm hạnh, cô nên đem pháp dâm dục đến cung dưỡng cho vị ấy". Bí-sô nào nói như vậy, Tăng-già-phạt-thi-sa.

5. Giới thứ năm:

Bí-sô nào làm mai mối, lấy ý người nam đến nói với người nữ, lấy ý người nữ đến nói cho người nam. Nếu họ thành vợ chồng hay tư thông được với nhau, dù chỉ trong thời gian ngắn, Tăng-già-phạt-thi-sa.

6. Giới thứ sáu:

Bí-sô nào tự xin vật liệu làm phòng nhỏ cho mình, không có thí chủ cúng, phải làm đúng kích thước quy định. Kích thước quy định là: chiều dài mười hai gang, rộng bảy gang tay Phật. Bí-sô này phải mời chúng Bí-sô đến xem chỗ làm. Chúng Bí-sô đến nơi, nên xem xét chỗ xây cất phòng xá phải là tịnh xứ đúng pháp, không phải là nơi xảy ra tranh đấu, là nơi dễ tiến tu.

Bí-sô nào làm phòng ở nơi không đúng pháp, nơi bất tịnh, nơi tranh cãi, nơi không tiến tu được, tự ý làm phòng cho mình, không có thí chủ cúng, lại không mời chúng Bí-sô đến xem xét chỗ định làm phòng, ngay tại chỗ ấy, làm phòng vượt quá kích thước quy định, Tăng-già-phạt-thi-sa.

7. Giới thứ bảy:

Bí-sô nào làm chùa lớn, có thí chủ cúng, làm cho Tăng, Bí-sô này phải mời chúng Bí-sô đến nơi định làm để xem xét. Chúng Bí-sô phải xem xét chỗ định xây cất phải là nơi tịnh xứ đúng pháp, nơi không tranh cãi, nơi tiến tu được. Bí-sô nào ngay tại nơi không đúng pháp, nơi bất tịnh, nơi tranh cãi, nơi không thể tiến tu lại làm chùa lớn có thí chủ cúng, làm cho chúng Tăng, không mời chúng Tăng đến xem xét nơi định xây cất, ngay tại nơi ấy xây chùa lớn, Tăng-già-phật-thi-sa.

8. Giới thứ tám:

Bí-sô nào vì lòng sân hận, cố ý đối với Bí-sô thanh tịnh vu báng vị ấy phạm pháp Ba-la-đề-hệ-ca không căn cứ, vì mục đích phá phạm hạnh của vị ấy. Bí-sô ấy vào lúc khác, dù được hỏi hay không được hỏi, biết rõ đây là sự vu báng Bí-sô kia không căn cứ, do lòng sân hận nên nói ra lời ấy, Tăng-già-phật-thi-sa.

9. Giới thứ chín:

Bí-sô nào vì lòng sân hận, cố ý đối với Bí-sô thanh tịnh dùng một phần khác không phải pháp Ba-la-đề-hệ-ca để vu báng vì muốn phá hoại thanh tịnh của vị ấy. Vào lúc khác, vị ấy được hỏi hay không được hỏi, biết rõ đây là pháp thuộc phần sự khác, dùng chút ít pháp tương tự để vu báng, Bí-sô kia vì sân hận nói ra lời ấy, Tăng-già-phật-thi-sa.

10. Giới thứ mười:

Bí-sô nào tạo điều kiện để phá hòa hợp Tăng, đối với việc phá Tăng này, vị ấy cương quyết không bỏ, các Bí-sô phải nói với Bí-sô ấy:

"Này cụ thọ, đừng nên phá Tăng hòa hợp với cương quyết như vậy nữa. Này cụ thọ, nên hòa hợp sống chung với chúng Tăng, hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, làm cho giáo pháp bậc Đại sư được sáng chói, an lạc, trụ thế lâu dài. Này cụ thọ, thầy nên từ bỏ việc phá Tăng đi".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ hành động phá Tăng. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phật-thi-sa.

11. Giới thứ mười một:

Bí-sô nào cùng một, hai, hay nhiều người kết bè đảng với nhau, làm việc tà, nghịch việc chánh, tùy thuận với nhau, Bí-sô này nói với chúng Bí-sô:

"Đại đức, đừng cùng nhau nói chuyện với Bí-sô kia, dù tốt hay xấu. Tại sao?
- Vì Bí-sô kia tùy thuận pháp luật, y pháp luật, nói lời không hư vọng. Vị ấy ưa thích việc gì, tôi cũng ưa thích việc ấy".

Các Bí-sô nên nói với vị ấy rằng:

"Cụ thọ, đừng nói: Bí-sô kia tùy thuận pháp luật, y pháp luật, lời nói không hư vọng, vị ấy ưa thích gì tôi cũng ưa thích việc ấy. Tại sao? - Vì Bí-sô kia không tùy thuận pháp luật, không y cứ pháp luật, lời nói đều hư vọng, thầy đừng nên ưa thích việc phá Tăng, phải ưa thích hòa hợp Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, làm cho giáo pháp của bậc Đại sư được sáng chói, an lạc lâu dài ở thế gian. Nay cụ thọ, hãy nên từ bỏ ác kiến phá Tăng, thuận tà nghịch chánh, sách động việc tranh chấp, cố chấp không bỏ".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ hành động phá Tăng. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phật-thi-sa.

12. Giới thứ mười hai:

Nhiều Bí-sô ở tại xóm làng, thành phố, gây tiếng xấu ở nhà người, hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Các Bí-sô phải bảo với các Bí-sô kia rằng:

"Này cụ thọ, các thầy gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Các thầy nên đi nơi khác, không nên ở đây nữa".

Bí-sô kia nói với chúng Bí-sô:

"Đại đức có thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh. Đồng phạm tội như vậy, có Bí-sô bị đuổi, có Bí-sô không bị đuổi".

Khi ấy, các Bí-sô nên nói với Bí-sô kia:

"Cụ thợ, đừng nói các Đại đức có thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh. Phạm tội như vậy mà có Bí-sô bị đuổi, Bí-sô không bị đuổi. Tại sao? - Các Bí-sô không có ý thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh. Các thầy gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Nay cụ thợ, các thầy nên từ bỏ lời nói cho rằng thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, nếu Bí-sô kia từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì chúng Bí-sô phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp, sửa trị vị ấy từ bỏ việc này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

13. Giới thứ mười ba:

Bí-sô nào có tánh xấu không nghe lời khuyên can của vị khác. Như khi các Bí-sô - những lời Phật dạy trong giới kinh, như pháp như luật để khuyến hóa vị ấy. Vị ấy không nghe lời khuyên bảo, nói với chúng Bí-sô:

"Các Đại đức đừng nói với tôi nữa, việc ấy tốt hay xấu tôi vẫn không nghe. Tôi cũng không nói với các Đại đức về việc tốt hay xấu. Thôi đi các Đại đức, đừng khuyên bảo tôi nữa, đừng luận thuyết với tôi nữa".

Các Bí-sô nên nói với Bí-sô kia:

"Cụ thợ, thầy không nên không nghe lời khuyên can. Khi các Bí-sô đã căn cứ giới kinh như pháp như luật khuyến hóa, thầy nên nghe lời khuyên can. Cụ thợ! Thầy như pháp để khuyến can các Bí-sô, các Bí-sô đã theo đúng pháp ấy để khuyến can thầy. Vậy, chúng Thanh văn của đức Như Lai, Ứng cúng Chánh đẳng giác sẽ được tăng trưởng vì cùng can gián sám hối với nhau. Nay cụ thợ, thầy nên từ bỏ việc ấy".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, các Bí-sô phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm theo đúng giáo pháp để sửa trị, để vị ấy từ bỏ việc này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

Chư Đại đức, tôi đã thuyết xong mười ba pháp Tăng-già-phật-thi-sa. Chín giới đầu, làm thì phạm. Bốn giới sau phải ba lần can gián mới phạm. Bí-sô nào phạm một trong mười ba giới này mà cố ý che dấu, tùy theo số ngày che dấu, chúng Tăng phải bắt vị ấy hành Ba-lị-bà-sa. Sau khi làm Ba-lị-bà-sa, chúng Tăng phải cho vị ấy thêm sáu đêm ma-na-đỏa. Sau khi hành ma-na-đỏa, vị ấy còn phải xuất tội.

Xuất tội vị Bí-sô này, cần phải giữa Tăng đủ hai mươi vị. Nếu Tăng thiếu một vị, không đủ hai mươi thì tội Bí-sô không được trừ. Các Bí-sô tác pháp bị mắc tội.

Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần).

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

III.- Hai pháp bất định: (Aniyatta)

Các Đại đức, đây là hai pháp bất định, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Kệ tóm lược:

Nếu ở tại chỗ khuất
Chỗ có thể hành dâm
Và tại nơi trống vắng
Không có người thứ ba.

1- Bí-sô nào ngồi một mình cùng với người nữ tại chỗ kín có thể hành dâm được, có vị chánh tín Ô-ba-tư-ca nói vị ấy phạm một trong ba pháp: Ba-la-thi-ca, Tăng-già-phật-thi-sa hoặc Ba-dật-đề-ca. Vị Bí-sô ấy phải tự trình bày về việc này. Đối với ba pháp trên, phạm pháp nào, trị phạt theo pháp ấy, hoặc Ba-la-thi-ca, hoặc Tăng-già-phật-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề-ca, hoặc căn cứ sự trình bày của vị chánh tín Ô-ba-tư-ca để trị phạt vị Bí-sô ấy. Đây gọi là pháp bất định.

2- Bí-sô nào ngồi một mình cùng người nữ ở chỗ không thể hành dâm, có vị chánh tín Ô-ba-tư-ca nói vị ấy phạm một trong hai pháp: Tăng-già-phạt-thi-sa hoặc Ba-dật-đề-ca. Vị Bí-sô ấy phải tự trình bày về việc này. Đối với hai pháp trên, phạm pháp nào trị phạt theo pháp ấy, hoặc Tăng-già-phạt-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề-ca, hoặc căn cứ sự trình bày của vị chánh tín Ô-ba-tư-ca để trị phạt vị Bí-sô ấy. Đây gọi là pháp bất định.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong hai pháp bất định. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

IV.- 30 pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca: (Nissaggiya Pàcittita)

Các Đại đức, đây là ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm tắt một:

Giữ, lia, chứa, giặt y
Lấy y, xin, nhận nhiều
Đồng giá và khác chủ
Sai người nói giá y.

1.- Bí-sô nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, nếu được thêm y, không làm pháp phân biệt, chỉ được chứa trong phạm vi mười ngày. Nếu chứa cất y dư quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

2.- Bí-sô nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, nếu lia một trong ba y, ra ngủ ngoài cương giới, dù chỉ một đêm, trừ khi được Tăng Yết-ma cho phép, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

3.- Bí-sô nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, được cúng y phi thời theo nhu cầu cần phải nhận, đã nhận phải may thành y cho xong. Nếu hy vọng có chỗ cúng cho đủ số vải, nếu không đủ vải thì được chứa trong thời gian một tháng để chờ đủ số. Nếu quá thời gian này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

4.- Bí-sô nào bảo Bí-sô ni không phải thân thuộc giặt y dơ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

5.- Bí-sô nào xin y từ Bí-sô ni không phải thân quyến, trừ trao đổi, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

6.- Bí-sô nào xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến, trừ trường hợp đặc biệt, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Trường hợp đặc biệt là khi Bí-sô bị đoạt y, mất y, cháy y, gió bay y, nước trôi y.

7.- Bí-sô nào bị đoạt y, mất y, cháy y, gió bay y, nước trôi y, nên xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến. Họ cúng nhiều y, nếu cần Bí-sô chỉ được nhận hai y thượng và hạ. Nếu nhận quá nhiều y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

8.- Bí-sô nào có cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến cùng góp tiền sắm y, sẽ mua y thanh tịnh với giá trị đã góp để cúng cho Bí-sô... sẽ sử dụng đúng lúc. Bí-sô này không được thỉnh trước, lại được người khác mách cho biết về việc này. Bí-sô này liền đến nhà sắm y nói:

"Lành thay! Nhân giả vì tôi góp tiền sắm y! Quý vị nên sắm y thanh tịnh như vậy... và cúng cho tôi đúng lúc".

Bí-sô này vì muốn y tốt, khi được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

9.- Bí-sô nào, có hai nhà cư sĩ hay vợ cư sĩ không thân quyến, riêng mỗi nhà góp tiền để sắm y, dự định sẽ mua y thanh tịnh với giá trị như vậy để cúng cho Bí-sô... Bí-sô này không được thỉnh trước, lại được người khác mách cho biết về việc này, liền đến những nhà kia bảo với họ:

"Lành thay nhân giả! Quý vị cùng có ý định sắm y cho tôi, quý vị nên góp chung giá trị lại để sắm y thanh tịnh như vậy và đúng lúc cúng cho tôi".

Bí-sô ấy vì muốn y tốt, nếu được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

10.- Bí-sô nào, hoặc vua, đại thần, Bà la môn, hoặc cư sĩ.v.v... sai sứ mang tiền đến cúng Bí-sô ấy để sắm y. Sứ giả mang tiền đến Bí-sô ấy, bảo rằng:

"Đại đức, vật này là của vua..., đại thần..., Bà la môn... , cư sĩ... , sai tôi mang đến đây. Xin Đại đức từ miễn tiếp nhận".

Bí-sô này nói với sứ giả ấy:

"Này nhân giả, số tiền sấm y này tôi không được nhận. Tôi chỉ được nhận tịnh y đúng lúc".

Sứ giả thưa rằng:

"Đại đức, ngài có người chấp sự không?"

Bí-sô cần y nói có. Hoặc là tịnh nhân của Tăng, hoặc là Ô-ba-sách-ca (nam Phật tử). Đây là người chấp sự của Bí-sô. Sứ giả đến chỗ người chấp sự, đưa tiền và nói rằng:

" Ông hãy dùng số tiền này đúng lúc sấm y thanh tịnh cho Bí-sô... và đưa cho vị ấy sử dụng".

Sứ giả khéo léo dặn bảo người chấp sự xong, trở lại gặp Bí-sô ấy và thưa rằng:

"Đại đức, tôi đã đưa tiền sấm y cho người chấp sự để được y thanh tịnh".

Vị Bí-sô được nhận y, khi cần y nên đến chỗ người chấp sự, hoặc nói hai hay ba lần cho vị ấy nhớ lại, bảo rằng:

"Tôi cần y"

Được y thì tốt. Nếu không được, thì vị ấy phải bốn, năm, sáu lần đến chỗ ấy, đứng im lặng. Đến bốn, năm, sáu lần để đòi mà được y thì tốt. Nếu không được y, mà đòi quá số lần quy định này để được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Nếu cuối cùng không được y, Bí-sô này nên đến chỗ cúng tiền sấm y, hoặc tự mình, hoặc nhờ người đáng tin cậy đến bảo với người cúng y:

"Nhân giả, ngài vì Bí-sô... gửi tiền cúng y đến. Cuối cùng Bí-sô... không được y. Nhân giả nên biết, đừng để bị mất".

Như vậy là đúng pháp.

Tụng tóm tắt hai:

Tơ tằm, lông dê đen
Phần sáu, ny-sư-đàn
Mang lông, giặt, vàng bạc
Đổi chác và buôn bán.

11.- Bí-sô nào dùng tơ tằm mới làm phụ cụ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

12.- Bí-sô nào dùng lông dê toàn màu đen làm phụ cụ mới, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

13.- Bí-sô nào làm phụ cụ mới bằng lông dê, phải dùng hai phần lông đen, phần thứ ba lông trắng, phần thứ tư lông xám. Nếu Bí-sô không dùng hai phần lông đen, phần thứ ba lông trắng, phần thứ tư lông xám để làm phụ cụ mới, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

14.- Bí-sô nào làm phụ cụ mới, dù tâm không ưa thích cũng phải sử dụng đủ sáu năm. Chưa đủ sáu năm, nếu không xả cái cũ, làm thêm phụ cụ mới, trừ trường hợp Tăng cho phép, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

15.- Bí-sô nào làm ny-sư-đản-na mới, phải lấy một mảnh ny-sư-đản-na cũ còn sử dụng được, dài rộng vừa bằng một gang tay Phật đắp lên trên cái mới, vì dễ hoại sắc. Nếu Bí-sô làm ny-sư-đản-na mới, không dùng một mảnh cũ đắp lên để cho hoại sắc, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

16.- Bí-sô nào đi trên đường được lông dê, cần dùng thì lấy. Nếu không người thì được phép tự cầm đi xa đến ba du-thiện-na. Nếu đi xa hơn, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. (Du-thiện-na: do-tuần)

17.- Bí-sô nào bảo Bí-sô ni không phải thân quyến giặt nhuộm, chải lông dê, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

18.- Bí-sô nào tự tay cầm vàng bạc, tiền.v.v... hay bảo người cầm, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

19.- Bí-sô nào đổi chác các thứ để cầu lợi, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

20.- Bí-sô nào buôn bán các thứ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Tụng tóm tắt ba:

Hai bát, hai thợ dệt
Đoạt y và cấp thí
A-lan-nhã, vũ y
Hồi tăng thuốc bảy ngày.

21.- Bí-sô nào chứa bát dư quá bảy ngày, không tác pháp phân biệt, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

22.- Bí-sô nào có bát lũng dưới năm chỗ, còn có thể dùng được, vì muốn tốt nên cầu bát khác, được bát, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Bí-sô này phải đem bát này ra xả giữa chúng Tăng, tuân tự đem bát của vị Bí-sô nh? hạ nhất trao cho Bí-sô ấy, nói rằng:

"Bát này trả lại cho thầy, không nên tác pháp thọ, không nên tác pháp phân biệt, cũng không nên cho người khác, nên cẩn thận giữ gìn chu đáo, từ từ thọ dụng, giữ cho đến khi nào vỡ mới thôi".

Đây chính là đúng pháp.

23.- Bí-sô nào tự mình xin chỉ sợi, bảo thợ dệt không phải thân quyền dệt y. Nếu nhận được y dệt xong, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

24.- Bí-sô nào, có cư sĩ, vợ cư sĩ không phải thân quyền vì Bí-sô ấy bảo thợ dệt không phải thân quyền dệt y. Bí-sô ấy không được thọ thỉnh trước, sinh ý niệm khác, đến chỗ thợ dệt nói rằng:

"Ông biết không, y này dệt cho tôi. Lành thay thợ dệt! Cần phải dệt cho đẹp, cho dày, chải cho thật sạch, khéo lựa chọn tơ, dệt thật sít chặt. Tôi sẽ lấy một ít thức ăn trong bát hoặc như thức ăn trong bát, hoặc giá trị bằng cả bữa ăn để trả công".

Nếu Bí-sô lấy vật như vậy trao cho thợ dệt để mong cầu và được y theo ý mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

25.- Bí-sô nào trước đó đã đem y cho Bí-sô khác. Sau đó, vị ấy vì phiền não, sân hận, chửi mắng, có tâm hiềm khích với vị kia. Nếu Bí-sô ấy tự đoạt lại hay bảo người khác đoạt, bảo rằng:

"Hãy trả y cho tôi, không cho người nữa".

Nếu lấy y ra khỏi thân vị kia và đem sử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

26.- Bí-sô nào còn mười ngày nữa mới hết ba tháng tiền an cư mùa mưa, được y cấp thí. Nếu cần, Bí-sô này có thể nhận và chứa đến lúc thí y. Nếu chứa y quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

27.- Nhiều Bí-sô nào cùng ở tại một trú xứ A-lan-nhã tác hậu an cư, chỗ có sự sợ hãi nguy hiểm. Nếu muốn, Bí-sô có thể gửi một trong ba y trong nhà ở thôn xóm. Bí-sô có duyên sự cần ra khỏi cương giới của A-lan-nhã, thời gian được phép ngủ lia y là sáu đêm. Nếu quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

28.- Nếu Bí-sô nào còn một tháng nữa là hết mùa xuân, nên tìm y tắm mưa để vào nửa tháng cuối xuân có thể đem sử dụng. Nếu Bí-sô chưa đến tháng cuối xuân mà tìm y tắm mưa, nửa tháng tiếp theo đã đem sử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

29.- Bí-sô nào biết người khác cúng lợi vật cho Tăng, tự ý xoay vật ấy về cho mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

30.- Bí-sô nào, như Thế tôn dạy, cho phép các Bí-sô bị bệnh, đối với các loại thuốc tùy ý sử dụng. Các loại thuốc ấy là bơ, dầu, đường, mật, trong phạm vi bảy ngày được phép thủ trì, cất giữ luôn đêm để sử dụng. Bí-sô nào cất giữ những vật ấy quá bảy ngày để sử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần).

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

V.- 90 pháp Ba-dật-đề-ca: (Pàcittiya)

Các Đại đức, đây là chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca, nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tổng quát:

Cố vọng tinh chủng tử
Bất sai tinh sắc thực
Trùng thủy mạng bạn hành
Bàng sinh tặc đồ thỉnh.

Tụng thứ nhất:

Vọng hủy cập ly gián
Phát cử thuyết đồng thanh
Thuyết tội đặc thượng nhân
Tùy thân triếp khinh hủy.

1- Bí-sô nào cố ý nói dối, Ba-dật-đề-ca.

2- Bí-sô nào nói lời hủy báng, bôi bác, Ba-dật-đề-ca.

3- Bí-sô nào nói lời ly gián, Ba-dật-đề-ca.

4- Bí-sô nào biết rõ Tăng đã hòa hợp như pháp dập tắt tránh sự rời. Sau khi Tăng đã dập tắt tránh sự rời, vị ấy lại cố ý khơi lại việc Tăng Yết-ma này, Ba-dật-đề-ca.

5- Bí-sô nào nói pháp cho người nữ năm sáu câu, trừ khi có mặt người đàn ông có trí, Ba-dật-đề-ca.

6- Bí-sô nào cùng người chưa thọ cận viên cùng nhau đọc tụng, dạy bảo giáo pháp, Ba-dật-đề-ca.

7- Bí-sô nào biết Bí-sô khác phạm tội thô ác, đem nói với người chưa thọ cận viên, trừ Tăng đã Yết-ma cho phép, Ba-dật-đề-ca.

8- Bí-sô nào thật chứng pháp thượng nhân, đem việc này nói với người chưa thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

9- Bí-sô nào trước đã đồng ý với Tăng, sau lại nói:

"Các cụ thọ tùy theo chỗ thân tình, lấy vật của Tăng xoay cho người khác" ,
Ba-dật-đề-ca.

10- Bí-sô nào khi mỗi nửa tháng thuyết giới, tự nói rằng:

" Các cụ thọ, cần gì phải thuyết minh các học giới nhỏ nhất này làm gì? Khi thuyết các giới nhỏ này, làm cho các Bí-sô sinh tâm chán ghét, bực bội, lo buồn".

Nếu phát biểu lời khinh chê giới như vậy, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ hai:

Chủng tử khinh não giáo
An sàng thảo nhục khiên
Cường trú thoát nước sàng
Nhiều thảo ung tam nhị.

11- Bí-sô nào tự phá hoại hạt giống, cây sống, chỗ ở của hữu tình, hay bảo người khác phá hoại, Ba-dật-đề-ca.

12- Bí-sô nào chửi rủa, khinh khi Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.

13- Bí-sô nào chống cự và gây phiền phức cho người khuyên bảo, Ba-dật-đề-ca.

14- Bí-sô nào bố trí phu cụ và sàng tọa của Tăng ra ngoài trời, khi đi không xếp cất, không bảo người xếp cất, gặp Bí-sô khác lại không dặn bảo nhờ thu xếp, trừ có duyên sự, Ba-dật-đề-ca.

15- Bí-sô nào tự mình hay bảo người bố trí cỏ, lá trong phòng của Tăng. Khi đi không thu dọn, không bảo người thu dọn, gặp Bí-sô khác cũng không nhờ thu dọn, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

16- Bí-sô nào vì sân hận, lôi kéo Bí-sô khác ra khỏi phòng của Tăng, hoặc bảo người khác lôi kéo ra, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

17- Bí-sô nào ngay tại trú xứ của Tăng biết rõ các Bí-sô đã ở chỗ ấy trước, tuy đến sau nhưng cố ý gây phiền phức cho các vị đến trước. Ngay tại chỗ nằm của các vị trước, cố ý nằm ngồi lên, tự nghĩ: "Nếu họ sinh tâm khó chịu sẽ bỏ đi chỗ khác, nhường chỗ này cho ta" , Ba-dật-đề-ca.

18- Bí-sô nào ngay tại trú xứ của Tăng biết rõ là giường hư chân trên lầu, trên gác và các vật để ngồi khác bị hư, cố ý nằm ngồi trên ấy, Ba-dật-đề-ca.

19- Bí-sô nào biết trong nước có trùng, tự tưới nước ấy trên cỏ, trên đất, hay trộn với phân trâu bò, hoặc bảo người khác làm, Ba-dật-đề-ca.

20- Bí-sô nào làm nhà lớn, ngay trên khung bệ cửa nên đặt cây ngang và các khung cửa sổ nên bố trí máng nước. Khi trát tường bằng đất bùn ướt chỉ nên dày hai ba lớp, vừa bằng chỗ cây ngang. Nếu quá mức này, Ba-dật-đề-ca.

Bài tụng thứ ba:

Bất sai chí nhật một
Vị thực nhĩ chủng y
Đồng lộ cập thừa thuyền
Nhị bình giáo hóa thực.

21- Bí-sô nào Tăng không sai, tự ý đi giáo giới Bí-sô ni, trừ vị chứng đắc thắng pháp, Ba-dật-đề-ca.

22- Bí-sô nào tuy được Tăng sai đi giáo giới Bí-sô ni, nhưng giáo giới mãi đến tối, Ba-dật-đề-ca.

23- Bí-sô nào nói với các Bí-sô khác rằng: "Thầy vì việc cúng dường ăn uống nên giáo giới Bí-sô ni" , Ba-dật-đề-ca.

24- Bí-sô nào cho y phục đến Bí-sô ni không phải thân quyến, trừ trao đổi, Ba-dật-đề-ca.

25- Bí-sô nào may y cho Bí-sô ni không phải thân quyến, Ba-dật-đề-ca.

26- Bí-sô nào cùng Bí-sô ni hẹn cùng đi chung với đoàn buôn, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: đi chỗ có tai nạn nguy hiểm đáng sợ.

27- Bí-sô nào hẹn cùng Bí-sô ni đi chung một thuyền, hoặc đi xuôi, hoặc đi ngược, trừ đi đò ngang, Ba-dật-đề-ca.

28- Bí-sô nào ngồi một mình cùng người nữ tại chỗ khuấy, Ba-dật-đề-ca.

29- Bí-sô nào ngồi một mình cùng Bí-sô ni tại chỗ khuấy, Ba-dật-đề-ca.

30- Bí-sô nào ăn thức ăn mà biết rõ vật ấy do Bí-sô ni tạo điều kiện cho người khác cúng, trừ khi thí chủ có ý cúng trước, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ tư:

Sác thực nhất túc xú
Thọ bát bát vi dư
Túc thực biệt phi thời
Xúc bát thọ diệu thực.

31- Bí-sô nào ăn nhiều lần, trừ lúc khác, Ba-dật-đề-ca.

Lúc khác: khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi thí y, v.v...

32- Bí-sô nào tại trú xứ của ngoại đạo được phép ở một đêm, chỉ được ăn một bữa, trừ trường hợp vì bệnh. Nếu vượt quá quy định này, Ba-dật-đề-ca.

33- Nhiều Bí-sô đến nhà thế tục, có Bà la môn, cư sĩ tịnh tín, ân cần mời bánh bún, thức ăn. Bí-sô nào cần, có thể lãnh thọ hai đến ba bát. Nếu nhận quá số lượng này, Ba-dật-đề-ca.

Đã nhận xong, phải trở về trú xứ của mình. Nếu có Bí-sô khác phải cùng chia nhau số thức ăn này.

34- Bí-sô nào đã ăn xong, không làm pháp dư thực, lại ăn thêm nữa, Ba-dật-đề-ca.

35- Bí-sô nào biết Bí-sô kia đã ăn xong, không làm pháp dư thực, lại khuyên vị ấy ăn nữa, bảo: "Này cụ thọ, nên ăn thức ăn này" , chỉ vì lý do là muốn cho vị kia phạm giới để sinh ra buồn khổ, Ba-dật-đề-ca.

36- Bí-sô nào ăn chúng riêng, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: khi bị bệnh, khi làm y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng ăn, khi Sa môn thí thực.

37- Bí-sô nào ăn phi thời, Ba-dật-đề-ca.

38- Bí-sô nào ăn thức ăn bị xúc chạm đến, Ba-dật-đề-ca.

39- Bí-sô nào thức ăn không được mời, tự ý cầm đưa lên miệng nhai, nuốt ; trừ nước và tăm xia răng, Ba-dật-đề-ca.

40- Bí-sô nào như Thế tôn dạy, các món ăn thơm ngon như sữa, lạc, sanh tô, cá, thịt, nếu Bí-sô không vì bệnh, tự mình đến nhà người xin các thức ăn ấy, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ năm:

Trùng thủy nhị thực xá
Vô phục vãng quán quân
Lưỡng dạ quán du binh
Đã nghĩ phú thô tội.

41- Bí-sô nào biết nước có trùng vẫn lấy xử dụng, Ba-dật-đề-ca.

42- Bí-sô nào biết rõ đó là chỗ thực gia, lại cố ý ngồi lâu, Ba-dật-đề-ca.

43- Bí-sô nào biết rõ đó là chỗ thực gia, lại cố ý đứng lâu ở chỗ khuất, Ba-dật-đề-ca.

44- Bí-sô nào tự tay đem thức ăn cho ngoại đạo lỏa thể và nam nữ ngoại đạo khác, Ba-dật-đề-ca.

45- Bí-sô nào tự ý đến xem quân đội dàn binh, Ba-dật-đề-ca.

46- Bí-sô nào có duyên sự đến trại lính, chỉ được ở lại hai đêm, nếu ở quá hạn, Ba-dật-đề-ca.

47- Bí-sô nào ở trong trại quân đội trong thời gian hai đêm, nếu xem quân đội diễn binh, bố trận, tan trận để chuẩn bị xuất chinh, Ba-dật-đề-ca.

48- Bí-sô nào vì sân hận, không hoan hỷ, đánh Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.

49- Bí-sô nào vì sân hận, không hoan hỷ, đưa tay dọa đánh Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.

50- Bí-sô nào biết Bí-sô khác phạm tội thô ác mà cố ý che dấu, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ sáu:

Bạn nào xúc hỏa dục
Đồng miên pháp phi chương
Vị xả cầu tịch nhiễm
Thâu bảo cực viêm thời.

51- Bí-sô nào nói với Bí-sô khác với lời thế này:

"Cụ thọ, thầy đi cùng tôi đến nhà cư sĩ, sẽ cho thầy thức ăn ngon để được ăn no".

Sau khi đến nhà cư sĩ, Bí-sô này lại không cho thức ăn đến Bí-sô kia, còn nói:

"Cụ thọ, thầy đi chỗ khác đi, tôi không thích ngồi nói chuyện với thầy, tôi thích ngồi một mình".

Khi Bí-sô này nói lời ấy vì muốn Bí-sô kia sinh buồn bực (để bỏ đi) , Ba-dật-đề-ca.

52- Bí-sô nào không vì bệnh, tự đốt lửa hoặc bảo người khác đốt, Ba-dật-đề-ca.

53- Bí-sô nào đã gửi dục cho người khác rồi, sau hối hận nói lên: "Tôi lấy dục lại, không gửi dục cho ông nữa" , Ba-dật-đề-ca.

54- Bí-sô nào cùng người chưa thọ cận viên ngủ cùng phòng hơn hai đêm, Ba-dật-đề-ca.

55- Bí-sô nào nói:

"Theo tôi biết pháp Phật đã dạy: dục là pháp chướng ngại, khi hành động theo thói quen không phải là pháp chướng ngại". Các Bí-sô nên nói với Bí-sô ấy: "Thầy đừng nói lời: theo tôi biết pháp Phật đã dạy: dục là pháp chướng ngại, khi hành động theo thói quen không phải là pháp chướng ngại. Thầy đừng vu báng Thế tôn. Vu báng Thế tôn không tốt. Thế tôn không nói lời ấy. Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói: các pháp, dục là chướng ngại. Thầy nên từ bỏ các ác kiến như vậy".

Khi các Bí-sô can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ, phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp sửa trị vị ấy từ bỏ ác kiến này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Ba-dật-đề-ca.

56- Bí-sô nào biết vị Bí-sô đã nói lời như trên, lại không nghe lời can gián từ bỏ ác kiến, lại cùng sống chung, cùng thọ dụng, ở cùng phòng, cùng ngủ chung, Ba-dật-đề-ca.

57- Bí-sô nào thấy vị cầu tịch nói:

"Theo tôi hiểu lời Phật dạy, dục là pháp chướng ngại, khi làm theo thói quen không phải là pháp chướng ngại"

Các Bí-sô phải nói với cầu tịch ấy:

"Người đừng nói: theo tôi hiểu lời Phật dạy, dục là pháp chướng ngại, nhưng khi làm theo thói quen, không phải là pháp chướng ngại. Người đừng vu báng Thế tôn. Vu báng Thế tôn không tốt, Thế tôn không nói lời này. Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói các dục là chướng ngại. Người phải từ bỏ các ác kiến như vậy".

Khi các Bí-sô nói như vậy với vị cầu tịch ấy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, phải khuyên bảo nghiêm chỉnh đến hai ba lần, giáo dục vị ấy từ bỏ ác kiến ấy. Cầu tịch này từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì bảo với cầu tịch ấy:

"Từ đây về sau, người không được nói: đức Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng giác là thầy tôi và không được phép đồng hành với các vị tôn túc và các vị đồng phạm hạnh. Các cầu tịch khác được phép ngủ chung phòng với các Bí-sô khác hai đêm, từ nay người không được dự việc này. Người là kẻ ngu si, hãy mau đi đi! Hãy mau đi luôn đi!".

Bí-sô nào biết rõ vị kia là cầu tịch bị diệt tận, lại nhận đem về nuôi dưỡng, cho ngủ cùng phòng, Ba-dật-đề-ca.

58- Bí-sô nào được y mới, phải nhuộm hoại sắc bằng ba cách: xanh, bùn, đỏ, tùy theo mỗi loại làm cho hoại sắc. Nếu không làm cho y bị hoại sắc bằng ba cách trên mà đem xử dụng, Ba-dật-đề-ca.

59- Bí-sô nào đối với các bảo vật hay vật quý như bảo vật, tự tay cầm hay bảo người cầm, trừ trong chùa hay trong nhà bạch y, Ba-dật-đề-ca.

Nếu trong chùa hay trong nhà bạch y, thấy các bảo vật hay như bảo vật, trước khi lấy nên suy nghĩ: "Khi có người đến nhận, ta sẽ đưa cho họ".

60- Bí-sô nên nửa tháng tắm một lần, nếu cố ý tắm thêm, trừ trường hợp khác, Ba-dật-đề-ca.

Trường hợp khác: khi nóng nực, khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi gió mưa.

Tụng thứ bảy:

Sát bàng sinh cố não
Kích lịch thủy đồng miên
Bố tàng tư ký y
Vô căn nữ đồng lộ.

61- Bí-sô nào cố ý giết hại sinh mạng loài vật, Ba-dật-đề-ca.

62- Bí-sô nào cố ý gây phiền phức cho Bí-sô khác, dù cho vì lý do ấy làm Bí-sô kia không vui trong chốc lát, Ba-dật-đề-ca.

63- Bí-sô nào dùng tay cù-léc Bí-sô khác, Ba-dật-đề-ca.

64- Bí-sô nào đùa giỡn trong nước, Ba-dật-đề-ca.

65- Bí-sô nào ngủ cùng phòng với người nữ, Ba-dật-đề-ca.

66- Bí-sô nào tự mình hay bảo người khùng bỏ Bí-sô khác, dù cho để đùa giỡn, Ba-dật-đề-ca.

67- Bí-sô nào tự mình hay bảo người cất giấu y bát, hoặc tư cụ của Bí-sô khác, Bí-sô ni, chánh học, cầu tịch, cầu tịch nữ, trừ duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

68- Bí-sô nào được người khác gửi y, sau đó không hỏi chủ, tự ý lấy sử dụng, Ba-dật-đề-ca.

69- Bí-sô nào do sân nhuế, biết Bí-sô kia thanh tịnh không phạm giới, lại vu báng vị ấy phạm Tăng-già-phạt-thi-sa không căn cứ, Ba-dật-đề-ca.

70- Bí-sô nào cùng đi chung đường với người nữ, không có người nam, cho đến khoảng cách trong một thôn, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ tám:

Tặc tùng niên vị mẫn
Quật địa thỉnh vi giáo
Thiết thỉnh mặc nhiên khứ
Bất kính tử phi thời.

71- Bí-sô nào đi chung đường với giặc, đoàn buôn lậu cho đến khoảng cách trong một thôn, Ba-dật-đề-ca.

72- Bí-sô nào biết người kia chưa đủ hai mươi tuổi, lại cho họ thọ cận viên để thành tựu tánh Bí-sô, Ba-dật-đề-ca.

Người thọ giới không đắc cận viên, các Bí-sô mắc tội.

73- Bí-sô nào tự mình hay bảo người đào đất, Ba-dật-đề-ca.

74- Bí-sô nào được thọ thỉnh sử dụng những thứ cần dùng trong bốn tháng. Nếu quá hạn này mà vẫn thọ nhận những thứ ấy, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: biệt thỉnh, cách thỉnh, ân cần thỉnh, thường thỉnh.

75- Bí-sô nào nghe các Bí-sô khác nói:

"Cụ thọ, thầy nên học tập các học xứ như vậy".

Vị ấy nghe nói, lại đáp:

"Tôi không thể vì nghe lời nói ngu si không phân minh, không hiểu biết của ông mà thọ hành học xứ đâu. Tôi sẽ tìm những vị giỏi tam tạng và nghe theo lời dạy của các vị ấy để học học xứ" , Ba-dật-đề-ca.

Bí-sô nào thật lòng muốn hiểu biết, được phép hỏi tam tạng giáo điển.

76- Bí-sô nào biết các Bí-sô khác có sự tranh chấp, đang tìm vạch chỗ sai lầm để gây gổ nhau, nên lên đến nghe những lời họ nói, nghĩ rằng: "Ta cần nghe để làm cho họ tranh chấp nhau" , chỉ vì mục đích ấy chứ không gì khác, Ba-dật-đề-ca.

77- Bí-sô nào biết chúng Tăng đang như pháp bình luận sự việc, lại im lặng bỏ chỗ đi ra, tuy có Bí-sô khác nhưng cũng không xin phép, trừ các duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

78- Bí-sô nào không cung kính đối với thầy bạn, Ba-dật-đề-ca.

79- Bí-sô nào uống các loại rượu, Ba-dật-đề-ca.

80- Bí-sô nào phi thời đi vào xóm làng, không báo lại cho các Bí-sô khác biết, trừ duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ chín:

Thực minh tướng kim tri
Châm đồng sàng cước lượng
Trữ hoa tinh ngọc cụ
San, vũ, đại sư y.

81- Bí-sô nào nhận lời mời bữa ăn tại nhà người, trước hay sau bữa ăn lại bỏ đi sang nhà người khác, không báo lại, Ba-dật-đề-ca.

82- Bí-sô nào minh tướng chưa xuất hiện, vua quán đánh sát để lợi chưa thu cất các bảo vật và các loại như bảo vật, bước vào trong cửa cung riêng của vua, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

83- Bí-sô nào khi nửa tháng thuyết giới, nói:

"Cụ thọ, đến nay tôi mới biết những pháp này từ giới kinh nói ra".

Các Bí-sô đều biết rõ Bí-sô này đã hai ba lần cùng dự trường tịnh, nào phải chỉ mới lần này, nên nói với vị ấy:

"Này cụ thọ, chẳng phải không biết là được miễn tội đâu. Những tội thầy đã phạm phải như pháp phát lộ sám hối"

Và phải khuyên vị ấy:

"Này cụ thọ, pháp này hy hữu khó được gặp, vậy mà khi thuyết giới ông không cung kính, không trú tâm, không tôn trọng, không chú ý, không nhất tưởng, không lắng nghe, không chánh niệm để nghe pháp", Ba-dật-đề-ca.

84- Bí-sô nào dùng xương, ngà, sừng làm thành ống đựng kim, phải đập vụn bỏ đi, Ba-dật-đề-ca.

85- Bí-sô nào làm giường lớn hay nhỏ, chân giường phải cao vừa bằng tám ngón tay Như Lai, trừ khoảng tra mộng diềm giường. Nếu làm quá phải cắt bỏ bớt, Ba-dật-đề-ca.

86- Bí-sô nào dùng bông gòn, v.v... độn lót nệm giường tòa, phải lấy ra, Ba-dật-đề-ca.

87- Bí-sô nào làm ny-sư-đản-na phải làm đúng lượng. Lượng đúng là: dài hai gang tay Phật, rộng một gang tay rưỡi Phật, mỗi bên có thể dài hơn một gang. Nếu làm quá lượng này, phải cắt bỏ bớt, Ba-dật-đề-ca.

88- Bí-sô nào làm y che ghế phải đúng kích thước. Kích thước đúng là: dài bốn gang tay Phật, rộng bằng hai gang tay Phật. Nếu quá kích thước này phải cắt bớt, Ba-dật-đề-ca.

89- Bí-sô nào làm y tắm mưa phải làm đúng kích thước. Kích thước đúng là: dài bằng sáu gang tay, rộng bằng hai gang tay rưỡi của Phật. Nếu làm quá kích thước này phải cắt bỏ, Ba-dật-đề-ca.

90- Bí-sô nào làm y, bằng hay lớn hơn y của Phật, Ba-dật-đề-ca.

Kích thước y của Phật: dài 10 gang tay Phật và rộng sáu gang tay Phật. Đây là kích thước y của Phật.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?". (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VI.- Bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni: (Patidesaniya)

Các Đại đức, đây là bốn pháp đối thuyết Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Phi thân ni tự thọ
Xá trung xử phần thực
Bất thỉnh hướng học gia
Thọ thực ư tự ngoại.

1- Bí-sô nào trên đường đi trong làng xóm, tự tay nhận thức ăn để ăn từ Bí-sô ni không phải thân quyến. Bí-sô này phải trở về trú xứ của mình ngoài làng xóm, đến chỗ các Bí-sô, tự mình nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp đối thuyết.

2- Nhiều Bí-sô đến thọ thực tại nhà bạch y, có Bí-sô ni chỉ vào Bí-sô này:

"Nên dâng cho vị này thức ăn thơm ngon..."

Các Bí-sô phải nói với Bí-sô ni ấy:

"Này cô, đừng chỉ định như vậy nữa. Hãy chờ các Bí-sô ăn xong".

Nếu không một Bí-sô nào nói như vậy, các Bí-sô phải trở về trú xứ ngoài làng xóm, đến gặp các Bí-sô, nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp đối thuyết.

3- Bí-sô nào biết đó là nhà học gia, Tăng đã tác pháp Yết-ma học gia, Bí-sô này không được thọ thỉnh trước, tự tiện đến nhà ấy, tự tay nhận thức ăn để ăn. Bí-sô này phải trở về trú xứ ngoài làng xóm, đến gặp các Bí-sô, nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp đối thuyết.

4- Bí-sô nào ở tại A-lan-nhã, thuộc trú xứ có sự khủng bố nguy hiểm, trước không đưa người thăm dò tình hình nguy hiểm, nếu ra bên ngoài trú xứ thọ nhận thức ăn, Bí-sô này phải trở về trú xứ, đến gặp các Bí-sô, nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp đối thuyết.

Chư Đại đức, tôi đã thuyết xong bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Chư Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VII.- Pháp chúng học: (Sekkiyavatta)

Các Đại đức, đây là pháp chúng học, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Y thực hình tề chỉnh

Tục xá thiện dung nghi
Hộ bát trừ bệnh nhân
Thảo thủy quá nhân thọ.

- 1- Mặc quần tề chỉnh, cần phải học.
- 2- Mặc quần không quá cao, không quá thấp, không cuốn hình vòi voi, không cuốn hình đầu rắn, không xếp hình lá đa-la, không xếp hình miếng đậu - cần phải học.
- 3- Mặc ba y tề chỉnh - cần phải học.
- 4- Mặc ba y không quá cao, không quá thấp, mặc ngay ngắn, kín đáo, không nói nhiều, không nhìn lên cao khi vào nhà bạch y - cần phải học.
- 5- Không che đầu, không lật một bên y, không lật hai bên y, không chống nạnh, không vung tay khi vào nhà bạch y - cần phải học.
- 6- Không nhún nhảy, không nhón chân, không nhảy cò cò, không đi nghiêng người, không đi hấp tấp khi đi vào nhà bạch y, - cần phải học.
- 7- Không uốn éo, không vẩy tay, không lắc đầu, không vung tay, không đánh đồng xa khi đi vào nhà bạch y, - cần phải học.
- 8- Trong nhà bạch y, chưa được mời không được tự tiện ngồi - cần phải học.
- 9- Trong nhà bạch y, chưa xem xét kỹ, không được ngồi - cần phải học.
- 10- Trong nhà bạch y, không được ngồi bừa bãi - cần phải học.
- 11- Trong nhà bạch y, không ngồi gác chân, tréo chân, bó gối, duỗi hết hai chân, hay bày lộ thân thể - cần phải học.
- 12- Cung kính nhận thức ăn - cần phải học.
- 13- Không được nhận cơm đầy bát, rồi nhận canh, rau làm thức ăn tràn ra ngoài, cẩn thận dùng ngón tay giữ bát để ăn - cần phải học.
- 14- Thức ăn chưa đem đến, không được hứng bát ra chờ - cần phải học.

- 15- Không đặt bát trên thức ăn - cần phải học.
- 16- Cung kính ăn thức ăn - cần phải học.
- 17- Không nắn vắt cơm quá lớn, quá nhỏ - cần phải học.
- 18- Thức ăn chưa đến miệng, không há miệng chờ - cần phải học.
- 19- Không ngậm thức ăn nói chuyện - cần phải học.
- 20- Không lấy cơm lấp trên canh, lấy canh lấp trên cơm để mong được nhiều - cần phải học.
- 21- Không liếm thức ăn, không nhai cơm có tiếng, không hà hơi trên thức ăn, không thổi thức ăn, không bươi thức ăn, không chê thức ăn, không giữ thức ăn hai bên má, không cắn nửa miếng ăn, không lè lưỡi ăn, không nên làm thức ăn như hình tháp - cần phải học.
- 22- Không liếm tay, không liếm bát, không chần tay, không chần bát, thường nhìn vào bát để ăn - cần phải học.
- 23- Không có tâm khinh mạn, cố nhìn vào bát vị đang ăn gần bên - cần phải học.
- 24- Không được dùng tay bẩn cầm bình nước sạch - cần phải học.
- 25- Trong nhà bạch y, không được đổ nước rửa bát, trừ khi hỏi chủ nhà - cần phải học.
- 26- Không được lấy thức ăn thừa bỏ vào bát đựng nước - cần phải học.
- 27- Trên đất không có vật kê lót, không được để bát - cần phải học.
- 28- Không đứng rửa bát - cần phải học.
- 29- Không được đặt bát chỗ dễ rơi v?, dễ mất ; không dùng bát múc nước ngược dòng - cần phải học.
- 30- Người ngồi ta đứng, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.

- 31- Người nằm ta ngồi, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 32- Người ngồi tòa cao, ta ngồi tòa thấp, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 33- Người đi trước, ta đi sau, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 34- Người đi giữa đường, ta đi bên lề, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 35- Không thuyết pháp cho người che đầu, người lật y một bên, người lật y hai bên, người chống nạnh, người vẩy tay, trừ bệnh - cần phải học.
- 36- Không thuyết pháp cho người đang cỡi voi, cỡi ngựa, ngồi kiệu, đi xe, trừ bệnh - cần phải học.
- 37- Không thuyết pháp cho người đang mang guốc, giày, dép - cần phải học.
- 38- Không thuyết pháp cho người đang đội mũ, nón, mào như nhục đánh Phật, người quần đầu, đội vòng hoa, trừ bệnh - cần phải học.
- 39- Không được thuyết pháp cho người đang che dù - cần phải học.
- 40- Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh - cần phải học.
- 41- Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước sạch, trừ bệnh - cần phải học.
- 42- Không được đại tiểu tiện hay khạc nhổ trên cỏ xanh - trừ bệnh - cần phải học.
- 43- Không được leo cây cao hơn đầu người, trừ nạn duyên - cần phải học.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong các pháp chúng học, xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VIII.- Bảy pháp diệt tránh: (Adhikarana samatha)

Các Đại đức, đây là bảy pháp diệt tránh, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Hiện tiền ức niệm
Bất si dữ cầu tội
Đa nhân ngữ, tự ngôn
Thảo yểm trừ chúng tránh.

1- Cần giải quyết bằng Hiện tiền Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Hiện tiền Tỳ-nại-da.

2- Cần giải quyết bằng Ưc niệm Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Ưc niệm Tỳ-mại-da.

3- Cần giải quyết bằng Bất si Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Bất si Tỳ-nại-da.

4- Cần giải quyết bằng Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da.

5- Cần giải quyết bằng Đa nhân ngữ Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Đa nhân ngữ Tỳ-nại-da.

6- Cần giải quyết bằng Tự ngôn trị Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Tự ngôn Tỳ-nại-da.

7- Cần giải quyết bằng Thảo yểm Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Thảo yểm Tỳ-nại-da.

Nếu có tránh sự phát sinh, phải dùng bảy pháp này, thuận theo lời dạy của Đấng Đạo sư, như pháp, như luật để diệt trừ tránh sự ấy.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong bảy pháp diệt tránh, xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

PHẦN KẾT:

Các Đại đức, tôi đã thuyết minh bài tựa giới kinh, bốn pháp Ba-la-thị-ca, mười ba pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, hai pháp bất định, ba mươi pháp Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca, bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, các pháp chúng học, bảy pháp diệt tránh.

Các pháp này đều được giữ gìn trong giới kinh của đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác. Nếu có những tùy pháp khác tương ứng với những pháp này, đều phải tu học.

Các Đại đức cùng nhau hội họp với tinh thần hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, siêng năng phát huy rực rỡ Thánh giáo của bậc Đại sư, làm cho đời sống an lạc, không sống phóng dật, cần phải tu học như vậy.

1- Nhân tinh cần bậc nhất
Đưa đến chứng Niết-bàn
Xuất gia nã hại người
Không phải là Sa môn.

Đây là giới kinh của Tỳ-Bát-Thi Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

2- Mắt sáng tránh đường hiểm
Đến được chỗ an ổn
Bậc trí sống trong đời
Tránh xa các xấu ác.

Đây là giới kinh của đức Thi Khí Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

3- Không hủy báng, nã hại
Khéo hộ trì giới kinh
Ăn uống biết vừa đủ
Dùng ngọa cụ tầm thường
Siêng tu tăng thượng định

Là lời chư Phật dạy.

Đây là giới kinh của đức Tỳ Xá Phù Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

4- Như ong đến tìm hoa
Không hoại sắc và hương
Chỉ hút mật rồi đi
Bí-sô cũng như vậy.

Đây là giới kinh của đức Câu Lưu Tôn Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

5- Không chống phá người khác
Xét người làm, không làm
Tự xét hành động mình
Làm đúng hay không đúng.

Đây là giới kinh của đức Yết-Nặc-Ca Mâu-Ni Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

6- Chớ đắm mùi vị định
Siêng tu nơi tịch tĩnh
Đạt vậy, dứt ưu sầu
Thường giữ gìn chánh niệm.
Người nào thường bố thí
Thêm phước, oán không còn
Tu thiện, trừ các ác
Hết hoặc, chứng Niết-bàn.

Đây là giới kinh của đức Ca Nhiếp Ba Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

7- Không làm các điều ác
Thực hành các hạnh lành
Điều phục được tự tâm
Là lời chư Phật dạy.
Lành thay hộ trì thân
Lành thay hộ trì lời
Lành thay hộ trì ý
Lành thay phòng hộ hết.
Bí-sô hộ tất cả
Trừ diệt tất cả khổ

Khéo hộ trì miệng, lời
Khéo hộ trì ý tưởng
Thân không làm việc ác
Thường thanh tịnh ba nghiệp
Thế nên phải tùy thuận
Giáo pháp bậc Đại tiên.

Đây là giới kinh của đức Thích Ca Như Lai Đấng chánh giác giảng dạy.

Tỳ-Bát-Thi, Thi Khí
Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn
Yết Nặc Ca Mâu Ni
Ca Nhiếp, Thích Ca tôn
Bậc trời giữa các trời
Bậc Vô thượng Điều ngự
Bảy Phật đều hùng dũng
Thường cứu hộ thế gian
Đây đủ tiếng khen lớn
Đều thuyết giới pháp này
Chư Phật cùng đệ tử
Đều kính tôn trọng giới
Nhờ cung kính giới kinh
Chúng đắc quả Vô thượng
Người hãy cầu giải thoát
Siêng tu lời Phật dạy
Hàng phục quân sinh tử
Như voi xô nhà cỏ
Ngay trong pháp luật này
Thường sống không phóng dật
Tát cạn biển phiền não
Vượt qua khỏi bờ khổ
Mỗi khi thuyết giới kinh
Hòa hợp làm trưởng tịnh
Phải cùng tôn kính giới
Như trâu mao giữ đuôi
Tôi đã thuyết giới kinh
Chúng Tăng trưởng tịnh xong
Phước lợi các hữu tình
Đều cùng thành Phật đạo.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

BÍ-SÔ GIỚI KINH

- Hết -

--- o0o ---

BÍ-SÔ-NI GIỚI KINH

(No. 1455)

Một quyển

-ooOoo-

Thành kính dâng lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Bài tựa giới kinh:

Kinh Biệt giải thoát khó được nghe
Trải qua vô lượng, vô số kiếp
Khó được đọc tụng và thọ trì
Hiểu được, thực hành thật khó thay!
Vui thay! Có chư Phật ra đời
Vui thay! Pháp vi diệu được giảng
Vui thay! Tăng già cùng hiểu biết
Vui thay! Hòa hợp và tiến tu
Vui thay! Được gặp bậc Thánh nhân
Vui thay! Được thân cận bậc ấy
Nếu không gặp những kẻ ngu si
Đó thật chính là vui mãi mãi
Vui thay! Được thấy người trì giới
Vui thay! Được gặp bậc đa văn
Gặp bậc La-hán là vui thật
Vì không còn tạo nghiệp luân hồi
Vui thay! Được bước sang bờ kia
Vui thay! Chiến thắng bằng chánh pháp
Chứng đắc chánh tuệ, sinh quả Thánh

Trừ hết ngã mạn là vui nhất
Ai có năng lực ý quyết định
Hàng phục tham dục, đủ đa văn
Từ trẻ đến già sống trong rừng
Ưa thích tịch tịnh nơi lan-nhã

Chư Đại đức! Mùa Xuân sắp tàn, đã qua... ngày. Hiện nay, với thời gian còn lại...ngày. Già chết lại xâm lấn, mạng sống lại giảm dần. Giáo pháp của đấng Đạo sư không bao lâu nữa sẽ không còn.

Chư Đại đức! Phải tinh tấn tỉnh giác, chớ phóng dật. Nhờ không phóng dật, chắc chắn chứng được quả vị Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, hướng chi các giác phẩm thiện pháp khác.

Đại đức Tăng già! Những việc gì phải làm trước? - Chúng Thanh văn của đức Phật thì ít cầu, ít sự. Người chưa thọ cận viên thì đi ra ngoài. Các Bí-sô ni không đến có thuyết dục và thanh tịnh không?

(Người mang dục ra trước đây trình bày).

Cung kính chắp hai tay
Lạy Thích Ca sư tử
Biệt giải thoát điều phục
Tôi nói, ngài khéo nghe
Nghe xong, phải làm đúng
Như Đại tiên đã dạy
Đối với các tội nhỏ
Cũng đồng mãnh hộ trì
Tâm ngựa khó chế ngự
Luôn quản thúc chặt chẽ
Giới luật như dàm sắt
Có trăm vuốt bén nhọn
Người làm trái giới luật
Nghe dạy liền chấm dứt
Đại sĩ như ngựa giỏi
Sẽ thoát trận phiền não
Người nào không dàm này
Không thể được an vui
Bị trận phiền não vây
Mê chuyên trong sinh tử.

Đại đức Tăng già lắng nghe! Hôm nay ngày mười bốn, thuộc hắc nguyệt (hay ngày mười lăm thuộc bạch nguyệt) Tăng già cử hành lễ Bao-sái-đà. Nếu thời gian thích hợp đối với Bí-sô ni Tăng, Bí-sô ni Tăng đồng ý Bí-sô ni Tăng cử hành Bao-sái-đà, thuyết giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Đây là lời tác bạch.

Chư Đại đức! Tôi xin cử hành pháp Bao-sái-đà, thuyết minh giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Quý vị hãy lắng nghe, suy nghĩ, ghi nhớ kỹ, nếu có phạm phải phát lộ, không phạm thì im lặng. Vì im lặng nên biết các Đại đức thanh tịnh. Nếu khi khác được hỏi đến, quý vị phải trả lời đúng sự thật. Trước chúng Bí-sô ni thù thắng này, tôi xin hỏi ba lần, phải đáp đúng sự thật. Bí-sô ni nào tự biết có phạm mà không phát lộ thì mắc tội đối trá.

Chư Đại đức! Đức Phật dạy: Cố ý đối trá là pháp chướng ngại đạo. Vậy nên Bí-sô ni nào mong cầu sự thanh tịnh, cần phải phát lộ. Phát lộ thì an lạc. Không phát lộ thì không an lạc.

Chư Đại đức! Tôi đã thuyết phần tựa của giới kinh. Xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Chư Đại đức! Trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi ghi xin nhận như vậy".

I.- Tám pháp Ba-la-thị-ca (Pàràjika)

Chư Đại đức! Đây là tám pháp Ba-la-thị-ca, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Bất tịnh, bất dữ thủ
Đoạn nhân, xưng thượng pháp
Xúc bát sự phúc tùy
Tư giai bất cộng trú.

1- Giới thứ nhất: Bất tịnh hạnh

Bí-sô ni nào cùng thọ đắ học xứ như các Bí-sô ni khác, không xả học xứ, học xứ bị yếu kém, không tự nói ra, làm hạnh bất tịnh, giao hợp với người khác, kể cả loài bàng sinh, Bí-sô ni này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

2- Giới thứ hai: Trộm cắp

Bí-sô ni nào tại xóm làng hay chỗ vắng, với tâm trộm cắp cố ý lấy vật người khác không cho. Khi trộm cắp như vậy, bị vua hay quan lớn bắt giữ, hoặc giết, trói, đuổi đi, trách mắng: "Này người kia, ngươi là kẻ giặc ngu si không biết gì nên trộm cắp như vậy". Bí-sô ni trộm cắp như vậy phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

3.- Giới thứ ba: Giết người

Bí-sô ni nào đối với người hay thai nhi, cố ý tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho họ, hoặc nhờ người khác cầm dao giết, hoặc khuyến khích họ chết, tán thán họ chết, nói rằng:

"Này người kia, với tội lỗi này còn hy vọng gì nữa, bị chìm trong bất tịnh, ác xấu, vậy sống làm gì? Ngươi nên chết đi! Chết hay hơn là sống".

Tùy theo tâm niệm của mình, dùng những lời khác nhau nói, khuyến khích họ chết. Người kia chết vì những lý do ấy, Bí-sô ni này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

4.- Giới thứ tư: Đại vọng ngữ

Bí-sô ni nào thật không biết không hiểu, hoàn toàn tự biết rõ mình không chứng pháp thượng nhân là tri kiến an lạc thù thắng mà bậc Thánh giả tịch tịnh chứng ngộ, lại tự tuyên bố: "Ta thấy, ta biết".

Vị ấy vào một lúc khác, hoặc bị hỏi, hoặc không bị hỏi, muốn tự thanh tịnh, tự nói lên:

"Này các cụ thọ, tôi thật không thấy, không biết, lại tự nói có thấy, có biết".

Nói lời dối trá vọng ngữ, trừ tăng thượng mạn, Bí-sô ni này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

5- Giới thứ năm: Nhiễm tâm xoa chạm

Bí-sô ni nào có tâm ô nhiễm, cùng đàn ông có tâm ô nhiễm, tự hành động với cảm giác thích thú từ nách trở xuống, từ đầu gối trở lên, bằng cách hai bên cọ xát nhau. Nếu cùng nhau cọ xát mạnh với những hành động như vậy, Bí-sô ni này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

6- Giới thứ sáu: Nhiễm tâm tám sự

Bí-sô ni nào có tâm nhiễm ô, cùng người nam có tâm nhiễm ô, hành động trao cử, đùa giỡn, cười cợt, chỉ chỗ ở, hẹn giờ gặp nhau, biểu hiện tương trạng, trao nhau tình cảm qua lại như vợ chồng, nằm với nhau tại nơi có thể hành dâm, Bí-sô ni nào làm tám việc như trên với tâm thích thú, phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

7- Giới thứ bảy: Giấu cho tội nặng

Bí-sô ni nào trước đây biết Bí-sô ni kia đã phạm tội tha thặng, nhưng không nói ra. Sau đó, Bí-sô ni kia hoặc chết đi, hoặc hoàn tục, hoặc bỏ đi nơi khác, vị này mới nói ra:

"Ni chúng nên biết, trước đây tôi đã biết Bí-sô ni kia phạm tội tha thặng".

Đối với sự việc như thế, Bí-sô ni này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

8- Giới thứ tám: Theo kẻ bị xử trí

Bí-sô ni nào biết rõ vị Bí-sô kia đã bị Tăng hòa hợp tác Yết-ma xử trí và chúng Bí-sô ni tác pháp không kính lễ vị ấy. Bí-sô kia ngay trong trú xứ của Tăng biểu hiện tương trạng cung kính, cầu mong sự giúp đỡ, ngay trong cương giới cầu xin Tăng giải Yết-ma xử trí, Bí-sô ni kia lại thưa với Bí-sô ấy rằng:

"Thánh giả, không cần tại trú xứ của Tăng biểu hiện thái độ cung kính cầu mong sự giúp đỡ, ngay trong cương giới cầu xin Tăng giải Yết-ma xử trí. Con sẽ vì thánh giả cung cấp y bát và các vật dụng khác luôn luôn đầy đủ. Ngài có thể an tâm tụng niệm tùy ý".

Khi ấy, các Bí-sô ni nên bảo Bí-sô ni ấy:

"Người không biết là chúng Tăng đã tác Yết-ma xả trí với người ấy hay sao?, và chúng Bí-sô ni đã tác pháp không lễ kính. Vị Bí-sô ấy đã có tâm khiêm cung, ngay trong cương giới cầu xin tác Yết-ma bãi bỏ Yết-ma xả trí. Người lại cung cấp y bát các vật.... để không thiếu thốn. Người hãy từ bỏ hành động theo kẻ xấu ấy".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm theo đúng giáo pháp để sửa trị, để khiến cho vị ấy từ bỏ hành động kia. Từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Bí-sô ni này phạm Ba-la-thị-ca, không được sống chung.

PHẦN KẾT:

Các Đại đức! Tôi đã thuyết xong tám pháp tha thắng, Bí-sô ni nào phạm vào một tội nào trong tám pháp này thì không được sống chung với các Bí-sô ni khác. Cũng như trước kia, sau khi phạm tội tha thắng cũng vậy, không được sống chung.

Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức! Trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

II.- 20 pháp Tăng-già-phạt-thi-sa: (Sanghadisesa)

Chư Đại đức! Đây là 20 pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Muru giá cập nhị bán
Nhị nhiệm tinh tứ độ
Phu khí, khế tác giải
Nhị tránh tạp độ trú
Phá tăng dữ tùy bạn
Ô gia tinh ác tánh
Chúng giáo hữu nhị thập

Bát tam gián ung tri.

1. Bí-sô ni nào làm mai mối, lấy ý người nam đến nói với người nữ, lấy ý người nữ nói cho người nam. Nếu họ thành vợ chồng hay tư thông được với nhau, dù chỉ trong thời gian ngắn, Tăng-già-phạt-thi-sa.
2. Bí-sô ni nào vì lòng sân hận, cố ý đối với Bí-sô ni thanh tịnh, vu báng vị ấy phạm pháp Ba-la-thị-ca không căn cứ, vì mục đích phá phạm hạnh của vị ấy. Vào lúc khác, dù được hỏi hay không được hỏi, biết rõ đây là sự vu báng Bí-sô ni kia không căn cứ, do lòng sân hận nên nói ra lời ấy, Tăng-già-phạt-thi-sa.
3. Bí-sô ni nào vì lòng sân hận, cố ý đối với Bí-sô ni thanh tịnh dùng một phần khác không phải pháp Ba-la-thị-ca để vu báng vì muốn phá hoại tịnh hạnh của vị ấy. Vào lúc khác, vị ấy được hỏi hay không được hỏi đến, biết rõ đây là pháp thuộc phần sự khác, dùng chút ít pháp tương tự để vu báng. Bí-sô ni kia vì sân hận nói ra lời ấy, Tăng-già-phạt-thi-sa.
4. Bí-sô ni nào với tâm nhiễm ô, quan hệ cùng nam tử có tâm nhiễm ô, cùng nhau nhận lãnh bất cứ vật gì, Tăng già phạt thi-sa.
5. Bí-sô ni nào nói với Bí-sô ni khác rằng:
"Nếu chị không có tâm nhiễm ô mà nhận vật từ đàn ông có tâm nhiễm ô, theo tôi thì nào có lỗi gì", Tăng-già-phạt-thi-sa.
6. Bí-sô ni nào đi một mình từ chùa ni đến ngủ đêm tại chỗ khác, Tăng-già-phạt-thi-sa.
7. Bí-sô ni nào ban ngày một mình đi từ chùa ni đến nhà thế tục, Tăng-già-phạt-thi-sa.
8. Bí-sô ni nào đi đường một mình, Tăng-già-phạt-thi-sa.
9. Bí-sô ni nào lội qua sông một mình, Tăng-già-phạt-thi-sa.
10. Bí-sô ni nào biết người phụ nữ kia làm việc phi pháp, mọi người đều chê trách, bị chồng bỏ và đã báo cho vua biết, lại độ cho người ấy xuất gia, Tăng-già-phạt-thi-sa.

11. Bí-sô ni nào căn cứ vào khế ước cũ của người, đòi nợ của người chết, cho mình, Tăng-già-phạt-thi-sa.

12. Bí-sô ni nào biết Bí-sô kia bị chúng Bí-sô ni tác Yết-ma xả trí, lại tự ý ra ngoài cương giới của Tăng để tác pháp giải Yết-ma này, Tăng-già-phạt-thi-sa.

13. Bí-sô ni nào khi cùng các Bí-sô ni đấu tranh cãi cọ, tự nói:

"Tôi từ bỏ Phật, từ bỏ Pháp, từ bỏ Tăng. Không phải chỉ có Sa môn Thích tử mới đầy đủ giới đức, có thắng thiện pháp, Sa môn khác cũng có đủ giới đức, có thắng thiện pháp. Tôi sẽ đến với các vị ấy để tu tập phạm hạnh".

Khi ấy, các Bí-sô ni khác nên nói với Bí-sô ni ấy:

"Chị nên từ bỏ ác kiến ấy đi".

Khi can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ, phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, sửa trị vị ấy theo đúng giáo pháp, làm cho từ bỏ ác kiến ấy. Vị ấy bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

14. Bí-sô ni nào cùng các Bí-sô ni cãi cọ tranh chấp, các Bí-sô ni nói với Bí-sô ni ấy rằng:

"Này chị, đừng cãi cọ tranh chấp nữa".

Bí-sô ni ấy lại nói:

"Các người có thiên vị, giận hờn, sợ sệt, không sáng suốt. Đối với những người cãi cọ, có người bị can ngăn, có người không bị".

Các Bí-sô ni bảo người ấy:

"Đại đức, khi được người khác can gián, đừng nên nói: ‘Người có thiên vị, giận hờn, sợ sệt, không sáng suốt. Đối với những người cãi cọ, có người bị can ngăn, có người lại không bị’. Cô nên từ bỏ lời nói ấy".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ ác kiến ấy đi. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

15. Bí-sô ni nào sống chung với các Bí-sô ni khác một cách tạp loạn, trạo cử, đùa giỡn, các Bí-sô ni bảo với Bí-sô ni ấy:

"Này chị, đừng nên sống tạp loạn, trạo cử, đùa giỡn. Khi chị sống tạp loạn, làm cho các thiện pháp bị suy tổn, không được tăng trưởng sự lợi ích. Chị nên sống riêng một mình yên tịnh. Khi sống yên tịnh làm cho các thiện pháp tăng trưởng lợi ích, không bị suy tổn".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ thì phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh theo đúng giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ việc này. Từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phật-thi-sa.

16. Bí-sô ni nào biết Bí-sô ni khác ưa thích sống cô lập, các Bí-sô ni nói với Bí-sô ni ấy:

"Đại đức đừng sống cô lập. Chị sống cô lập sẽ làm cho các thiện pháp suy thoái không tăng trưởng. Này chị, nên sống chung với nhau, làm cho thiện pháp tăng trưởng, không bị suy thoái".

Khi chúng Bí-sô ni khuyến cáo vị ấy:

"Đại đức, chớ ưa thích sống cô lập, làm cho thiện pháp bị suy tổn. Đại đức nên từ bỏ ác kiến sống cô lập".

Can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ thì phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh theo đúng giáo pháp để sửa trị, làm cho vị ấy từ bỏ hành động này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phật-thi-sa.

17. Bí-sô ni nào tạo điều kiện để phá hòa hợp Tăng, đối với việc phá Tăng này, vị ấy cương quyết không bỏ. Các Bí-sô ni phải nói với Bí-sô ni ấy:

"Này chị, đừng nên phá Tăng hòa hợp với cương quyết như vậy nữa. Này chị, nên hòa hợp sống chung với chúng Tăng, hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, làm cho giáo pháp bậc Đại sư được sáng chói, an lạc, trụ thế lâu dài. Này cụ thọ, chị nên từ bỏ việc phá Tăng đi".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp để sửa

trị vị ấy từ bỏ hành động phá Tăng. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

18. Bí-sô ni nào cùng một, hai, hay nhiều người kết bè đảng với nhau, làm việc tà, nghịch việc chánh, tùy thuận với nhau, Bí-sô ni này nói với chúng Bí-sô ni:

"Đại đức, đừng cùng nhau nói chuyện với Bí-sô ni kia, dù tốt hay xấu. Tại sao? - Vì Bí-sô ni kia tùy thuận pháp luật, y pháp luật, nói lời không hư vọng. Vị ấy ưa thích việc gì, tôi cũng ưa thích việc ấy".

Các Bí-sô ni nên nói với vị ấy rằng:

"Cụ thợ, đừng nói: Bí-sô ni kia tùy thuận pháp luật, y pháp luật, lời nói không hư vọng, vị ấy ưa thích gì tôi cũng ưa thích việc ấy. Tại sao? - Vì Bí-sô ni kia không tùy thuận pháp luật, không y cứ pháp luật, lời nói đều hư vọng. Chị đừng nên ưa thích việc phá Tăng, phải ưa thích hòa hợp Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, làm cho giáo pháp của bậc Đại sư được sáng chói, an lạc lâu dài ở thế gian. Nay cụ thợ, hãy nên từ bỏ ác kiến phá Tăng, thuận tà nghịch chánh, sách động việc tranh chấp, cố chấp không bỏ".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp để sửa trị vị ấy từ bỏ hành động phá Tăng. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

19. Nhiều Bí-sô ni ở tại xóm làng, thành phố, gây tiếng xấu ở nhà người, hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Các Bí-sô ni phải bảo với các Bí-sô ni kia rằng:

"Này cụ thợ, các chị gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Các chị nên đi nơi khác, không nên ở đây nữa".

Bí-sô ni kia nói với chúng Bí-sô ni:

"Đại đức có thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh. Đồng phạm tội như vậy, có Bí-sô ni bị đuổi, có Bí-sô ni không bị đuổi".

Khi ấy, các Bí-sô ni nên nói với Bí-sô ni kia:

"Cụ thọ, đừng nói các Đại đức có thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh. Phạm tội như vậy mà có Bí-sô ni bị đuổi, Bí-sô ni không bị đuổi. Tại sao? - Các Bí-sô ni không có ý thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh. Các chị gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu. Gây tiếng xấu ở nhà người, mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Hành động xấu mọi người đều thấy, nghe, hay biết. Nay cụ thọ, các chị nên từ bỏ lời nói cho rằng thiên vị, giận hờn, sợ hãi, bất minh".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, nếu Bí-sô kia từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì chúng Bí-sô ni phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp, sửa trị vị ấy từ bỏ việc này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

20. Bí-sô ni nào có tánh xấu, không nghe lời khuyên can của vị khác. Như khi các Bí-sô ni đối với những lời Phật dạy trong giới kinh, như pháp như luật để khuyến hóa vị ấy. Vị ấy không nghe lời khuyên bảo, nói với chúng Bí-sô ni:

"Các Đại đức đừng nói với tôi nữa, việc ấy tốt hay xấu tôi vẫn không nghe. Tôi cũng không nói với các Đại đức về việc tốt hay xấu. Thôi đi các Đại đức, đừng khuyên bảo tôi nữa, đừng luận thuyết với tôi nữa".

Các Bí-sô ni nên nói với Bí-sô ni kia:

"Cụ thọ, chị không nên không nghe lời khuyên can. Khi các Bí-sô ni đã căn cứ giới kinh như pháp như luật khuyến hóa, chị nên nghe lời khuyên can. Cụ thọ! Chị như pháp để khuyến can các Bí-sô ni, các Bí-sô ni cũng theo đúng pháp ấy để khuyên can chị. Như vậy, chúng Thanh văn của đức Như Lai, Ứng cúng Chánh đẳng giác sẽ được tăng trưởng vì cùng can gián sám hối với nhau. Nay cụ thọ, chị nên từ bỏ việc ấy".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, các Bí-sô ni phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm theo đúng giáo pháp

để sửa trị, khuyên vị ấy từ bỏ việc này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Tăng-già-phạt-thi-sa.

Chư Đại đức, tôi đã thuyết xong hai mươi pháp Tăng-già-phạt-thi-sa. Mười hai pháp đầu, làm thì phạm. Tám pháp sau phải ba lần can gián mới phạm. Bì-sô ni nào phạm một trong hai mươi giới này mà cố ý che dấu, hai bộ Tăng phải cho vị ấy hành Ma-na-tha trong nửa tháng. Sau khi hành Ma-na-tha, còn phải xuất tội. Nếu cả hai bộ Tăng già đồng ý, mỗi bộ Tăng già phải đủ hai mươi vị. Ngay giữa chúng đủ bốn mươi người mới trừ được tội của Bì-sô ni này. Nếu thiếu một vị, không đủ túc số chúng bốn mươi vị thì tội của Bì-sô ni này không trừ được. Hai bộ Tăng bị tội.

Đây là pháp xuất tội.

Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?"

(Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

Ni không có pháp Bất định.

III.- 33 pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca: (Nissaggiya Pàcittita)

Các Đại đức, đây là ba mươi ba pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm tắt một:

Giữ, lia, chứa, giặt y
Lấy y, xin, nhận nhiều
Đồng giá và khác chủ
Sai người đưa tiền y.

1.- Bì-sô ni nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, nếu được thêm y, không làm pháp phân biệt, chỉ được chứa trong phạm vi mười ngày. Nếu chứa cất y dư quá thời hạn này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

2.- Bí-sô ni nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, nếu lia một trong ba y, ra ngủ ngoài cương giới, dù chỉ một đêm, trừ khi được Tăng Yết-ma cho phép, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

3.- Bí-sô ni nào làm y đã xong, thời gian y Yết-sĩ-na đã hết, được cúng y phi thời theo nhu cầu, cần thì nhận. Đã nhận, phải may thành y cho xong. Nếu hy vọng có chỗ cúng cho đủ số vải, nếu không đủ vải thì được chứa trong thời gian một tháng để chờ đủ số. Nếu quá thời gian này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

4.- Bí-sô ni nào vì Bí-sô không phải thân thuộc giặt y dơ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

5.- Bí-sô ni nào xin y từ Bí-sô không phải thân quyến, trừ trao đổi, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

6.- Bí-sô ni nào xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến, trừ trường hợp đặc biệt, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Trường hợp đặc biệt là khi Bí-sô ni bị đoạt y, mất y, cháy y, gió bay y, nước trôi y.

7.- Bí-sô nào bị đoạt y, mất y, cháy y, gió bay y, nước trôi y, nên xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến. Họ cúng nhiều y, nếu cần Bí-sô ni chỉ nên nhận hai y thượng và hạ. Nếu nhận quá nhiều y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

8.- Bí-sô ni nào có cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến cùng góp tiền sắm y, sẽ mua y thanh tịnh với giá trị đã góp để cúng cho Bí-sô ni... sẽ sử dụng đúng lúc. Bí-sô ni này không được thỉnh trước, lại được người khác mách cho biết về việc này. Bí-sô ni này liền đến nhà sắm y nói:

"Lành thay! Nhân giả vì tôi góp tiền sắm y! Quý vị nên sắm y thanh tịnh như vậy... và cúng cho tôi đúng lúc".

Bí-sô ni này vì muốn y tốt, khi được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

9.- Bí-sô ni nào, có hai nhà cư sĩ hay vợ cư sĩ không thân quyến, mỗi nhà góp tiền để sắm y, dự định sẽ mua y thanh tịnh với giá trị như vậy để cúng

cho Bí-sô ni... Bí-sô ni này không được thỉnh trước, lại được người khác mách cho biết về việc này, liền đến những nhà kia báo với họ:

"Lành thay nhân giả! Quý vị cùng có ý định sắm y cho tôi, quý vị nên góp chung giá trị lại để sắm y thanh tịnh như vậy và đúng lúc cúng cho tôi".

Bí-sô ni ấy vì muốn y tốt, nếu được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

10.- Bí-sô ni nào, hoặc vua, đại thần, Bà la môn, hoặc cư sĩ.v.v... sai sứ mang tiền đến cúng Bí-sô ni ấy để sắm y. Sứ giả mang tiền đến Bí-sô ni ấy, bảo rằng:

"Đại đức, vật này là của vua..., đại thần..., Bà la môn... , cư sĩ... , sai tôi mang đến đây. Xin Đại đức từ miễn tiếp nhận".

Bí-sô ni này nói với sứ giả ấy:

"Này nhân giả, số tiền sắm y này tôi không được nhận. Tôi chỉ được nhận tịnh y đúng lúc".

Sứ giả thưa rằng:

"Đại đức, ngài có người chấp sự không?"

Bí-sô ni cần y nói có. Hoặc là tịnh nhân của Tăng-già-lam, hoặc là nữ Phật tử. Đây là người chấp sự của Bí-sô ni. Sứ giả đến chỗ người chấp sự, đưa tiền và nói rằng:

"Người hãy dùng số tiền này đúng lúc sắm y thanh tịnh cho Bí-sô... và đưa cho vị ấy sử dụng".

Sứ giả khéo léo dặn bảo người chấp sự xong, trở lại gặp Bí-sô ni ấy và thưa rằng:

"Đại đức, người chấp sự mà ngài chỉ, tôi đã đưa tiền sắm y cho họ. Khi được y thanh tịnh, ngài nên lấy sử dụng".

Vị Bí-sô ni được nhận y, khi cần y nên đến chỗ người chấp sự, hoặc nói hai hay ba lần cho vị ấy nhớ lại, bảo rằng:

"Tôi cần y"

Được y thì tốt. Nếu không được, thì vị ấy phải bốn, năm, sáu lần đến chỗ ấy, đứng im lặng. Đến bốn, năm, sáu lần để đòi mà được y thì tốt. Nếu không được y, mà đòi quá số lần quy định này để được y, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Nếu cuối cùng không được y, Bí-sô ni này nên đến chỗ cúng tiền sắm y, hoặc tự mình, hoặc nhờ người đáng tin cậy đến bảo với người cúng y:

"Nhân giả, ngài vì Bí-sô ni... gửi tiền cúng y đến. Cuối cùng Bí-sô ni... không được y. Nhân giả nên biết, đừng để bị mất".

Như vậy là đúng pháp.

Tụng tóm lược hai:

Tróc kim ngân xuất nạp
Mại mãi bát khát tuyến
Chức sự tự đoạt y
Hồi tha bệnh trưởng bát.

11.- Bí-sô ni nào tự tay cầm vàng, bạc, tiền, .v.v... hay bảo người cầm, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

12.- Bí-sô ni nào đổi chác các thứ để cầu lợi, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

13.- Bí-sô ni nào buôn bán các thứ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

14.- Bí-sô ni nào có bát lủng dưới năm chỗ, còn có thể dùng được, vì muốn tốt nên cầu bát khác; được bát, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Bí-sô ni này phải đem bát này ra xả giữa chúng Tăng, nhận lấy bát của vị tối hậu đưa cho Bí-sô ni ấy, nói rằng:

"Bát này trả lại cho cô, không nên tác pháp thọ, không nên tác pháp phân biệt, cũng không nên cho người khác. Nên cẩn thận giữ gìn chu đáo thọ dụng. Giữ cho đến khi nào vỡ mới thôi".

Đây chính là đúng pháp.

15.- Bí-sô ni nào tự mình xin chỉ sợi, bảo thợ dệt không phải thân quyến dệt y. Nếu nhận được y dệt xong, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

16.- Bí-sô ni nào có cư sĩ, vợ cư sĩ không phải thân quyến vì Bí-sô ni ấy, bảo thợ dệt không phải thân quyến dệt y. Bí-sô ni ấy không được thợ thỉnh trước, sinh ý niệm khác, đến chỗ thợ dệt khác, nói rằng:

"Ông biết không? Y này dệt cho tôi. Lành thay thợ dệt! Cần phải dệt cho đẹp, cho dày, chải cho thật sạch, khéo lựa chọn tơ, dệt thật sít chặt. Tôi sẽ lấy một ít thức ăn trong bát hoặc như thức ăn trong bát, hoặc giá trị bằng cả bữa ăn để tra công".

Nếu Bí-sô ni ấy lấy vật như vậy trao cho thợ dệt để mong cầu và được y theo ý mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

17.- Bí-sô ni nào trước đó đã đem y cho Bí-sô ni khác, sau đó vị ấy vì phiền não sân hận, chửi mắng, có tâm hiềm khích với vị kia. Nếu Bí-sô ni ấy tự đoạt lại y hay bảo người khác đoạt, bảo rằng:

"Hãy trả y lại cho tôi, không cho người nữa".

Nếu lấy y ra khỏi thân vị kia và đem xử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

18.- Bí-sô ni nào biết người khác cúng lợi vật cho Tăng, tự ý xoay vật ấy về cho mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

19.- Bí-sô ni nào, như Thế tôn dạy, cho phép các loại thuốc Bí-sô ni bị bệnh, đối với các loại thuốc tùy ý xử dụng. Các loại thuốc ấy là: bơ, dầu, đường, mật, trong phạm vi bảy ngày được phép thủ trị cất giữ luôn đêm để xử dụng. Bí-sô ni nào cất những vật ấy quá bảy ngày để xử dụng, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

20.- Bí-sô ni được phép chứa bát dư qua một đêm, ai chứa quá thời gian này, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ ba:

Bát khản xả bất xả
Khất kim ngân nhiễm y
Đắc lợi hữu ngũ thù

Mãi được y nhị giá.

21.- Bí-sô ni nào trong nửa tháng, không xem xét đến năm loại y đã thọ trì, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

22.- Bí-sô ni nào xả y Yết-sĩ-na phi thời, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

23.- Bí-sô ni nào đúng thời không xả y Yết-sĩ-na, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

24.- Bí-sô ni nào cầu xin vàng bạc, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

25.- Bí-sô ni nào lấy chi phí để nhuộm y, đổi lấy thức ăn, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

26.- Bí-sô ni nào dùng những chi phí khác để dùng về y, đổi lấy thức ăn, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

27.- Bí-sô ni nào lấy chi phí làm ngoại cụ đổi lấy thức ăn, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

28.- Bí-sô ni nào lấy phần lợi về an cư đổi lấy thức ăn, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

29.- Bí-sô ni nào lấy phần lợi của nhiều người đem xoay về cho mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

30.- Bí-sô ni nào đem phần lợi của Tăng xoay về cho mình, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

31.- Bí-sô ni nào đến hiệu mua thuốc, gói lại mở ra, mở ra gói lại, cố kéo dài thời gian tại chỗ, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

32.- Bí-sô ni nào dùng y dày, quý giá, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

33.- Bí-sô ni nào dùng y mỏng, quý giá, Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong ba mươi ba pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. Nay tôi xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

IV.- 180 pháp Ba-dật-đề-ca: (Pàcittiya)

Các Đại đức, đây là một trăm tám mươi pháp Ba-dật-đề-ca, nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng thứ nhất:

Vọng hủy cập ly gián
Phát cử thuyết đồng thanh
Thuyết tội đắc thượng nhân
Tùy thân triếp khinh hủy.

- 1- Bí-sô ni nào cố ý nói dối, Ba-dật-đề-ca.
- 2- Bí-sô ni nào nói lời hủy báng, bôi bác, Ba-dật-đề-ca.
- 3- Bí-sô ni nào nói lời ly gián, Ba-dật-đề-ca.
- 4- Bí-sô ni nào biết rõ Tăng đã hòa hợp như pháp đập tắt tránh sự rời. Sau khi Tăng đã đập tắt tránh sự rời, vị ấy lại cố ý khơi lại việc Tăng Yết-ma này, Ba-dật-đề-ca.
- 5- Bí-sô ni nào nói pháp cho người nam quá năm sáu câu, trừ khi có mặt người đàn bà có trí, Ba-dật-đề-ca.
- 6- Bí-sô ni nào cùng người chưa thọ cận viên cùng nhau đọc tụng, dạy bảo giáo pháp, Ba-dật-đề-ca.
- 7- Bí-sô ni nào biết Bí-sô ni khác phạm tội thô ác, đem nói với người chưa thọ cận viên, trừ Tăng đã Yết-ma cho phép, Ba-dật-đề-ca.
- 8- Bí-sô ni nào thật chứng pháp thượng nhân, đem việc này nói với người chưa thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.
- 9- Bí-sô ni nào trước đã đồng ý với Tăng, sau lại nói:

"Các cụ thọ tùy theo chỗ thân tình, lấy vật của Tăng xoay cho người khác" , Ba-dật-đề-ca.

10- Bí-sô ni nào khi mỗi nửa tháng thuyết giới, tự nói rằng:

" Các cụ thọ, cần gì phải thuyết minh các học giới nhỏ nhặt này làm gì? Khi thuyết các giới nhỏ này, làm cho các Bí-sô ni sinh tâm chán ghét, bực bội, lo buồn".

Ai phát biểu lời khinh chê giới như vậy, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ hai:

Chủng tử khinh não giáo
An sàng thảo diệp phu
Cường trú thoát sàng trùng
Quá tam ngoại đạo xứ.

11- Bí-sô ni nào tự phá hoại hạt giống, cây sống, chỗ ở của hữu tình, hay bảo người khác phá hoại, Ba-dật-đề-ca.

12- Bí-sô ni nào chửi rủa, khinh khi Bí-sô ni khác, Ba-dật-đề-ca.

13- Bí-sô ni nào chống cự và gây phiền phức cho người khuyên bảo, Ba-dật-đề-ca.

14- Bí-sô ni nào bố trí phu cụ và sàng tọa của Tăng ra ngoài trời, khi đi không xếp cát, không bảo người xếp cát, gặp Bí-sô ni khác lại không dặn bảo nhờ thu xếp, trừ có duyên sự, Ba-dật-đề-ca.

15- Bí-sô ni nào tự mình hay bảo người bố trí cỏ, lá trong phòng của Tăng. Khi đi không thu dọn, không bảo người thu dọn, gặp Bí-sô ni khác cũng không nhờ thu dọn, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

16- Bí-sô ni nào ngay tại trú xứ của Tăng biết rõ các Bí-sô ni đã ở chỗ ấy trước, tuy đến sau nhưng cố ý gây phiền phức cho các vị đến trước. Ngay tại chỗ nằm của các vị trước, cố ý nằm ngòai lên, tự nghĩ: "Nếu họ sinh tâm khó chịu sẽ bỏ đi chỗ khác, nhường chỗ này cho ta" , Ba-dật-đề-ca.

17- Bí-sô ni nào ngay tại trú xứ của Tăng biết rõ là giường hư chân trên lầu, trên gác và các vật để ngồi khác bị hư, cố ý nằm ngồi trên ấy, Ba-dật-đề-ca.

18- Bí-sô ni nào biết trong nước có trùng, tự rưới nước ấy trên cỏ, trên đất, hay trộn với phân trâu bò, hoặc bảo người khác làm, Ba-dật-đề-ca.

19- Bí-sô ni nào làm nhà lớn, ngay trên khung bệ cửa nên đặt cây ngang và các khung cửa sổ nên bố trí máng nước. Khi trát tường bằng đất bùn ướt chỉ nên dày hai ba lớp, vừa bằng chỗ cây ngang. Nếu quá mức này, Ba-dật-đề-ca.

20- Bí-sô ni nào, tại trú xứ của ngoại đạo được phép ở một đêm, chỉ được ăn một bữa, trừ trường hợp vì bệnh. Nếu vượt quá quy định này, Ba-dật-đề-ca.

Bài tụng thứ ba:

Quá tam bất dư thực
Khuyến túc tịnh biệt chúng
Phi thời xúc bất thọ
Trùng ngoại đạo quán trang.

21- Nhiều Bí-sô ni đến nhà thế tục có Bà la môn, cư sĩ tịnh tín, ân cần mời bánh bún, thừa ăn, Bí-sô ni nào cần, có thể thọ lãnh hai đến ba bát. Nếu nhận quá số lượng này, Ba-dật-đề-ca.

Đã nhận xong, phải trở về trú xứ của mình. Nếu có Bí-sô ni khác phải cùng chia nhau số thức ăn này. Đó là đúng pháp.

22- Bí-sô ni nào đã ăn xong không làm pháp dư thực, lại ăn thêm nữa, Ba-dật-đề-ca.

23- Bí-sô ni nào biết Bí-sô ni kia đã ăn xong, không làm pháp dư thực, lại khuyên vị ấy ăn nữa, bảo: "Này cụ thọ, nên ăn thức ăn này" , chỉ vì lý do là muốn cho vị kia phạm giới để sinh ra buồn khổ, Ba-dật-đề-ca.

24- Bí-sô ni nào ăn chúng riêng, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: khi bệnh, khi làm y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng ăn, khi Sa môn thí thực.

25- Bí-sô ni nào ăn phi thời, Ba-dật-đề-ca.

26- Bí-sô ni nào ăn thức ăn đã bị xúc chạm đến, Ba-dật-đề-ca.

27- Bí-sô ni nào thức ăn không được mời, tự ý cầm đưa lên miệng nhai, nuốt, trừ nước và tẩm xỉa răng, Ba-dật-đề-ca.

28- Bí-sô ni nào biết trong nước có trùng, vẫn lấy dùng, Ba-dật-đề-ca.

29- Bí-sô ni nào tự tay đem thức ăn cho ngoại đạo lỏa hình và nam nữ ngoại đạo khác, Ba-dật-đề-ca.

30- Bí-sô ni nào tự ý đến xem quân đội tập hợp chuẩn bị xuất chinh, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ tư:

Quán quân nhị đã nghĩ
Phú tội nghệ tục gia
Nhiên hỏa dữ dục quá
Thuyết dục phi chương pháp.

31- Bí-sô ni nào có duyên sự đến trại lính, chỉ được ở lại hai đêm, nếu ở quá hạn, Ba-dật-đề-ca.

32- Bí-sô ni nào ở trong trại quân đội trong thời gian hai đêm, nếu xem quân đội diễn binh, bố trận, tan trận để chuẩn bị xuất chinh, Ba-dật-đề-ca.

33- Bí-sô ni nào vì sân hận, không hoan hỷ, đánh Bí-sô ni khác, Ba-dật-đề-ca.

34- Bí-sô ni nào vì sân hận, không hoan hỷ, đưa tay dọa đánh Bí-sô ni khác, Ba-dật-đề-ca.

35- Bí-sô ni nào biết Bí-sô ni khác phạm tội thô ác mà cố ý che dấu, Ba-dật-đề-ca.

36- Bí-sô ni nào nói với Bí-sô ni khác với lời thế này:

"Cụ thọ, cô đi cùng tôi đến nhà cư sĩ, sẽ cho cô thức ăn non để được ăn no"

Sau khi đến nhà cư sĩ, Bí-sô ni này lại không cho thức ăn đến Bí-sô ni kia, còn nói:

"Cụ thợ, cô đi chỗ khác đi. Tôi không thích ngồi nói chuyện với cô. Tôi thích ngồi một mình, nói chuyện một mình".

Khi Bí-sô ni này nói lời ấy vì muốn Bí-sô ni kia buồn bực (để bỏ đi) , Ba-dật-đề-ca.

37- Bí-sô ni nào không vì bệnh, tự đốt lửa hoặc bảo người khác đốt, Ba-dật-đề-ca.

38- Bí-sô ni nào đã gửi dục cho người khác rồi, sau hối hận nói lên: "Tôi lấy dục lại, không gửi dục cho cô nữa" , Ba-dật-đề-ca.

39- Bí-sô ni nào cùng người chưa thọ cận viên ngủ cùng phòng hơn hai đêm, Ba-dật-đề-ca.

40- Bí-sô ni nào nói:

"Theo tôi biết pháp Phật đã dạy: dục là pháp chướng ngại, khi hành động theo thói quen không phải là pháp chướng ngại". Các Bí-sô ni nên nói với Bí-sô ni ấy: "Thầy đừng nói lời: theo tôi biết pháp Phật đã dạy: dục là pháp chướng ngại, khi hành động theo thói quen không phải là pháp chướng ngại. Cô đừng vu báng Thế tôn. Vu báng Thế tôn không tốt. Thế tôn không nói lời ấy. Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói: các pháp, dục là chướng ngại. Cô nên từ bỏ các ác kiến như vậy".

Khi các Bí-sô ni can gián như vậy, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ, phải ba lần ân cần can gián nghiêm chỉnh, làm đúng theo giáo pháp sửa trị vị ấy từ bỏ ác kiến này. Vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ năm:

Dữ ác kiến đồng túc
Cầu tịch hoại sắc y
Tróc bảo tẩy bàng sinh
Nã chỉ thủy đồng túc.

41- Bí-sô ni nào biết vị Bí-sô ni đã nói lời như trên, lại không nghe lời can gián từ bỏ ác kiến, lại cùng sống chung, cùng thọ dụng, ở cùng phòng, cùng ngủ chung, Ba-dật-đề-ca.

42- Bí-sô ni nào thấy vị cầu tịch nữ nói:

"Theo tôi hiểu lời Phật dạy, dục là pháp chướng ngại, khi làm theo thói quen không phải là pháp chướng ngại"

Các Bí-sô ni phải nói với cầu tịch nữ ấy:

"Người đừng nói: theo tôi hiểu lời Phật dạy, dục là pháp chướng ngại, nhưng khi làm theo thói quen, không phải là pháp chướng ngại. Người đừng vu báng Thế tôn. Vu báng Thế tôn không tốt, Thế tôn không nói lời này. Thế tôn dùng vô lượng pháp môn nói các dục là chướng ngại. Người phải từ bỏ các ác kiến như vậy".

Khi các Bí-sô ni nói như vậy với vị cầu tịch nữ ấy, vị ấy từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ, phải khuyên bảo nghiêm chỉnh đến hai ba lần, giáo dục vị ấy từ bỏ ác kiến ấy. Cầu tịch nữ này từ bỏ thì tốt, nếu không từ bỏ thì bảo với cầu tịch nữ ấy:

"Từ đây về sau, người không được nói: đức Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng giác là thầy tôi và không được phép đồng hành với các vị tôn túc và các vị đồng phạm hạnh. Các cầu tịch nữ khác được phép ngủ chung phòng với các Bí-sô khác hai đêm, từ nay người không được dự việc này. Người là kẻ ngu si, hãy mau đi đi! Hãy mau đi luôn đi!".

Bí-sô ni nào biết rõ vị kia là cầu tịch nữ bị diệt tận, lại nhận đem về nuôi dưỡng, cho ngủ cùng phòng, Ba-dật-đề-ca.

43- Bí-sô ni nào được y mới, phải nhuộm hoại sắc bằng ba cách: xanh, bùn, đỏ, tùy theo mỗi loại làm cho hoại sắc. Nếu không làm cho y bị hoại sắc bằng ba cách trên mà đem sử dụng, Ba-dật-đề-ca.

44- Bí-sô ni nào đối với các bảo vật hay vật quý như bảo vật, tự tay cầm hay bảo người cầm, trừ trong chùa hay trong nhà bạch y, Ba-dật-đề-ca.

Nếu trong chùa hay trong nhà bạch y, thấy các bảo vật hay như bảo vật, trước khi lấy nên suy nghĩ: "Khi có người đến nhận, ta sẽ đưa cho họ".

45- Bí-sô ni nên nửa tháng tắm một lần, nếu cố ý tắm thêm, trừ trường hợp khác, Ba-dật-đề-ca.

Trường hợp khác: khi nóng nực, khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi gió, khi mưa, khi gió mưa.

46- Bí-sô ni nào cố ý giết hại sinh mạng loài vật, Ba-dật-đề-ca.

47- Bí-sô ni nào cố ý gây phiền phức cho Bí-sô khác, dù cho vì lý do ấy làm Bí-sô ni kia không vui trong chốc lát, Ba-dật-đề-ca.

48- Bí-sô ni nào dùng tay cù-léc Bí-sô ni khác, Ba-dật-đề-ca.

49- Bí-sô ni nào đùa giỡn trong nước, Ba-dật-đề-ca.

50- Bí-sô ni nào ngủ cùng phòng với đàn ông, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ sáu:

Bồ tàng sân nhị đạo
Quật địa tứ nguyệt tỉnh
Cự giáo thiết thính ngôn
Mặc nhiên tùng tọa khởi.

51- Bí-sô ni nào tự mình hay bảo người khùng bố Bí-sô ni khác, dù cho để đùa giỡn, Ba-dật-đề-ca.

52- Bí-sô ni nào tự mình hay bảo người cất giấu y bát, hoặc tư cụ của Bí-sô ni khác, Bí-sô ni, chánh học, cầu tịch, cầu tịch nữ, trừ duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

53- Bí-sô ni nào do sân nhuê, biết Bí-sô ni kia thanh tịnh không phạm giới, lại vu báng vị ấy phạm Tăng-già-phạt-thi-sa không căn cứ, Ba-dật-đề-ca.

54- Bí-sô ni nào cùng đi chung đường với người nam, không có người nữ, cho đến khoảng cách trong một thôn, Ba-dật-đề-ca.

55- Bí-sô ni nào đi chung đường với giặc, đoàn buôn lậu cho đến khoảng cách trong một thôn, Ba-dật-đề-ca.

56- Bí-sô ni nào tự mình hay bảo người đào đất, Ba-dật-đề-ca.

57- Bí-sô ni nào được thọ thỉnh sử dụng những thứ cần dùng trong bốn tháng. Nếu quá hạn này mà vẫn thọ nhận những thứ ấy, trừ thời khác, Ba-dật-đề-ca.

Thời khác là: biệt thỉnh, cách thỉnh, ân cần thỉnh, thường thỉnh.

58- Bí-sô ni nào nghe các Bí-sô khác nói:

"Cụ thọ, cô nên học tập các học xứ như vậy".

Vị ấy nghe nói, lại đáp:

"Tôi không thể vì nghe lời nói ngu si không phân minh, không hiểu biết của cô mà thọ hành học xứ đâu. Tôi sẽ tìm những vị giỏi tam tạng và nghe theo lời dạy của các vị ấy để học học xứ", Ba-dật-đề-ca.

Bí-sô nào thật lòng muốn hiểu biết, được phép hỏi tam tạng giáo điển.

59- Bí-sô ni nào biết các Bí-sô khác có sự tranh chấp, đang tìm vạch chỗ sai lầm để gây gỗ nhau, nên lên đến nghe những lời họ nói, nghĩ rằng: "Ta cần nghe để làm cho họ tranh chấp nhau", chỉ vì mục đích ấy chứ không gì khác, Ba-dật-đề-ca.

60- Bí-sô ni nào trong lúc biết rõ đại chúng đang bàn luận Tăng sự như pháp mà tự mình im lặng bỏ đi nơi khác, không thưa với Bí-sô ni khác, ngoại trừ có duyên sự, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ bảy:

Bất cung kính ẩm tửu
Nhập tụ vãng dư gia
Minh tướng nhiếp nhĩ đồng
Sàng túc miên phu cụ.

61- Bí-sô ni nào không cung kính đối với thầy bạn, Ba-dật-đề-ca.

62- Bí-sô ni nào uống các loại rượu, Ba-dật-đề-ca.

63- Bí-sô ni nào phi thời đi vào xóm làng, không báo lại cho các Bí-sô ni khác biết, trừ duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

64- Bí-sô ni nào nhận lời mời bữa ăn tại nhà người, trước hay sau bữa ăn lại bỏ đi sang nhà người khác, không báo lại, Ba-dật-đề-ca.

65- Bí-sô ni nào minh tướng chưa xuất hiện, vua quán đánh sát để lợi chưa thu cất các bảo vật và các loại như bảo vật, bước vào trong cửa cung riêng của vua, trừ có duyên sự khác, Ba-dật-đề-ca.

66- Bí-sô ni nào khi nửa tháng thuyết giới, nói:

"Cụ thọ, đến nay tôi mới biết những pháp này từ giới kinh nói ra".

Các Bí-sô ni đều biết rõ Bí-sô ni này đã hai ba lần cùng dự trường tịnh, nào phải chỉ mới lần này, nên nói với vị ấy:

"Này cụ thọ, chẳng phải không biết là được miễn tội đâu. Những tội cô đã phạm phải như pháp phát lộ sám hối"

Và phải khuyên vị ấy:

"Này cụ thọ, pháp này hy hữu khó được gặp, vậy mà khi thuyết giới cô không cung kính, không trú tâm, không tôn trọng, không chú ý, không nhất tâm, không lắng nghe, không chánh niệm để nghe pháp" , Ba-dật-đề-ca.

67- Bí-sô ni nào dùng xương, ngà, sừng làm thành ống đựng kim, phải đập vụn bỏ đi, Ba-dật-đề-ca.

68- Bí-sô ni nào làm giường lớn hay nhỏ, chân giường phải cao vừa bằng tám ngón tay Như Lai, trừ khoảng tra mộng diềm giường. Nếu làm quá phải cắt bỏ bớt, Ba-dật-đề-ca.

69- Bí-sô ni nào dùng bông gòn, v.v... độn lót nệm giường tòa, phải lấy ra, Ba-dật-đề-ca.

70- Bí-sô ni nào làm ny-su-đản-na phải làm đúng lượng. Lượng đúng là: dài hai gang tay Phật, rộng một gang tay rưỡi Phật, mỗi bên có thể dài hơn một gang. Nếu làm quá lượng này, phải cắt bỏ bớt, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ tám:

Phú san Phật y lượng
Toán thế tầy thủ bá
Tự chủ thực thủy sái
Sanh thảo khí tường ngoại.

71- Bí-sô ni nào làm y che ghe phải đúng kích thước. Kích thước đúng là: dài bốn gang tay Phật, rộng bằng hai gang tay Phật. Nếu quá kích thước này phải cắt bớt, Ba-dật-đề-ca.

72- Bí-sô ni nào làm y bằng hay lớn hơn y của Phật, Ba-dật-đề-ca.

Kích thước y của Phật: dài mười gang tay Phật, rộng sáu gang tay Phật. Đây là kích thước y của Phật.

73- Bí-sô ni nào ăn tối, Ba-dật-đề-ca.

74- Bí-sô ni nào cạo lông chỗ kín, Ba dật đề ca.

75- Bí-sô ni nào khi tẩy tịnh, chỉ được vừa hai lóng tay. Nếu quá, Ba-dật-đề-ca.

76- Bí-sô ni nào lấy tay vỗ chỗ kín, Ba-dật-đề-ca.

77- Bí-sô ni nào tự tay nấu thức ăn sống, Ba-dật-đề-ca.

78- Bí-sô ni nào lấy nước tạt lên vị lớn hơn, Ba-dật-đề-ca.

79- Bí-sô ni nào đại tiểu tiện, khắc nhỏ trên cỏ, Ba-dật-đề-ca.

80- Bồ tát ni nào không xem xét kỹ, vứt vật bất tịnh ra ngoài tường, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ chín:

Vị độc hữu ngũ chủng
Do nhĩ ngữ hữu tứ
Nhược hoài sân nhuế tâm

Thôi ức giai bất hợp.

- 81- Bí-sô ni nào đứng một mình với đàn ông tại chỗ vắng, Ba-dật-đề-ca.
- 82- Bí-sô ni nào đứng một mình với Bí-sô tại chỗ vắng, Ba-dật-đề-ca.
- 83- Bí-sô ni nào đứng một mình với đàn ông tại chỗ trống, Ba-dật-đề-ca.
- 84- Bí-sô ni nào đứng một mình với Bí-sô tại chỗ trống, Ba-dật-đề-ca.
- 85- Bí-sô ni nào sống riêng một phòng, Ba-dật-đề-ca.
- 86- Bí-sô ni nào kê miệng vào tai nói nhỏ với đàn ông, Ba-dật-đề-ca.
- 87- Bí-sô ni nào nghe đàn ông kê tai nói nhỏ, Ba-dật-đề-ca.
- 88- Bí-sô ni nào kê miệng vào tai nói nhỏ với Bí-sô, Ba-dật-đề-ca.
- 89- Bí-sô ni nào nghe Bí-sô kê tai nói nhỏ, Ba-dật-đề-ca.
- 90- Bí-sô ni nào vì sân hận, tự đâm ngực làm cho đau đớn thống khổ, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười:

Chú thệ bất quán sự
Tọa sàng dĩ thọ giao
Tại tứ bạch y gia
Khán bệnh bất đồng ngoạ.

- 91- Bí-sô ni nào lấy phạm hạnh của mình ra thề thốt, Ba-dật-đề-ca.
- 92- Bí-sô ni nào không xem xét rõ sự việc. lại sửa trị người khác, Ba-dật-đề-ca.
- 93- Bí-sô ni nào tại nơi khuất tối, không xem xét giường tòa mà nằm ngồi lên, Ba-dật-đề-ca.
- 94- Bí-sô ni nào dùng nhựa cây làm sanh chi, Ba-dật-đề-ca.

95- Bí-sô ni nào thuyết pháp tại nhà bạch y, xong tự bỏ đi không bảo chủ nhà thu dọn ngọạ cụ, Ba-dật-đề-ca.

96- Bí-sô ni nào tại nhà cư sĩ, chủ nhà chưa cho phép, tự ý ngồi trên giường tòa,.v.v... Ba-dật-đề-ca.

97- Bí-sô ni nào tại nhà cư sĩ, chưa hỏi chủ nhà, tự tiện ngồi, Ba-dật-đề-ca.

98- Bí-sô ni nào biết Bí-sô ni kia đã ở trước trong nhà bạch y, mình đến sau lại bảo vị kia đi chỗ khác, Ba-dật-đề-ca.

99- Bí-sô ni nào đối với thân đệ tử hay đệ tử y chỉ, thấy họ bị bệnh hoạn nhưng không trông nom săn sóc, Ba-dật-đề-ca.

100- Bí-sô ni nào cùng nằm một giường với Bí-sô ni khác, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười một:

Nhị an cư nhị bố
Thiên từ mãn vị niên
Súc chúng nhị giá nhân
Tăng vị dữ vô hạn.

101- Bí-sô ni nào chưa mãn an cư mùa hạ, tự đi du hành nhân gian theo ý mình, Ba-dật-đề-ca.

102- Bí-sô ni nào an cư mùa hạ đã mãn, không chịu rời chỗ ở cũ để đi du hành trong nhân gian, Ba-dật-đề-ca.

103- Bí-sô ni nào biết nơi có giặc đáng sợ trong vương quốc mà du hành đến đó, Ba-dật-đề-ca.

104- Bí-sô ni nào biết nơi có sự sợ hãi về cọp, sói, sư tử mà du hành đến đó, Ba-dật-đề-ca.

105- Bí-sô ni nào vào trong miếu thờ trời để luận nghị, Ba-dật-đề-ca.

106- Bí-sô ni nào chưa đủ mười hai tuổi hạ, cho người khác xuất gia, thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

107- Bí-sô ni nào Tăng già chưa tác pháp cho phép nuôi chúng, tự tiện nuôi đệ tử, Ba-dật-đề-ca.

108- Bí-sô ni nào biết rõ người đàn bà từng có chồng nhưng chưa đủ mười hai tuổi, lại cho họ xuất gia, Ba-dật-đề-ca.

109- Bí-sô ni nào biết rõ người đàn bà từng có chồng nhưng chưa đủ mười hai tuổi, chưa cho thọ pháp chánh học, lại cho thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

110- Bí-sô ni nào Tăng già chưa tác pháp cho phép súc chúng không hạn chế, tự ý nuôi nhiều đệ tử, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười hai:

Độ thân bất giáo giới
Bất độ bất tùy thân
Nhị đồng nữ ác nhân
Đa ưu nhị lục pháp.

111- Bí-sô ni nào độ phụ nữ đang có chửa xuất gia, Ba-dật-đề-ca.

112- Bí-sô ni nào cho người khác xuất gia và cho thọ cận viên nhưng không dạy bảo họ, Ba-dật-đề-ca.

113- Bí-sô ni nào cho người khác xuất gia và cho thọ cận viên nhưng không nuôi dưỡng, giám hộ họ, Ba-dật-đề-ca.

114- Bí-sô ni nào cho người khác xuất gia nhưng khi đi đến nơi khác không cho họ đi theo, Ba-dật-đề-ca.

115- Bí-sô ni nào biết đồng nữ tuổi chưa đủ hai mươi, cho họ thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

116- Bí-sô ni nào biết đồng nữ tuổi đủ hai mươi, không cho họ học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm mà cho họ thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

117- Bí-sô ni nào biết người nữ có tánh xấu ưa tranh cãi, lại cho họ xuất gia, Ba-dật-đề-ca.

118- Bí-sô ni nào biết người nữ có nhiều buồn phiền áo nã, lại cho họ xuất gia, Ba-dật-đề-ca.

119- Bí-sô ni nào biết phụ nữ chưa học đủ sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm xong, lại cho họ thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

120- Bí-sô ni nào biết người nữ đã học đủ sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm xong, nhưng không cho họ thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười ba:

Vị phóng dữ ngã y
Thu liễm niên niên thọ
Dục bán nguyệt vô tăng
An cư tùy ý trách.

121- Bí-sô ni nào biết phụ nữ đang có chồng hay chủ, chưa cho họ tự do, lại độ cho họ xuất gia, Ba-dật-đề-ca.

122- Bí-sô ni nào biết người nữ kia đang muốn thọ cận viên, nên bảo họ: "Hãy cho ta y, ta sẽ cho thọ cận viên" , Ba-dật-đề-ca.

123- Bí-sô ni nào bảo với người nữ thế tục:

"Người nên thu xếp việc nhà, ta sẽ cho người xuất gia".

Người kia nghe lời, làm xong lại không độ cho họ xuất gia. Ba-dật-đề-ca.

124- Bí-sô ni nào hằng năm cho người khác xuất gia và thọ cận viên, Ba-dật-đề-ca.

125- Bí-sô ni nào gửi dục cách đêm, Ba-dật-đề-ca.

126- Bí-sô ni vào nửa tháng phải cầu giáo thọ, nếu không cầu, Ba-dật-đề-ca.

127- Bí-sô ni nào cử hành trưởng tịnh nơi vùng không có Bí-sô, Ba-dật-đề-ca.

128- Bí-sô ni nào an cư nơi cùng không có Bí-sô, Ba-dật-đề-ca.

129- Bí-sô ni nào an cư xong không đối trướchai bộ Tăng cầu xin tùy ý ba việc: thấy - nghe - nghi, Ba-dật-đề-ca.

130- Bí-sô ni nào chê trách chúng Tăng, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười bốn:

Mạ chúng ngũ chủng san
Tán gia tỵ thực pháp
Cách thực cấp tôn tử
Tây quần linh hoán y.

131- Bí-sô ni nào chửi mắng chúng Tăng, Ba-dật-đề-ca.

132- Bí-sô ni nào thấy người khác được tán thán, sinh tâm đố kỵ, Ba-dật-đề-ca.

133- Bí-sô ni nào có lòng bòn sẻn muốn giữ riêng cho mình từng nhà thí chủ, Ba-dật-đề-ca.

134- Bí-sô ni nào đối với chùa có lòng bòn sẻn, muốn giữ riêng cho mình, Ba-dật-đề-ca.

135- Bí-sô ni nào có lòng bòn sẻn đối với lợi dưỡng ăn uống, Ba-dật-đề-ca.

136- Bí-sô ni nào có lòng bòn sẻn đối với pháp, Ba-dật-đề-ca.

137- Bí-sô ni nào đã ăn xong, lại ăn nữa, Ba-dật-đề-ca.

138- Bí-sô ni nào cấp dưỡng cho cháu nhỏ người khác, Ba-dật-đề-ca.

139- Bí-sô ni nào không sắm quần để tắm, Ba-dật-đề-ca.

140- Bí-sô ni nào bảo thợ giặt giặt y phục cho mình, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười lăm:

Thượng chúng Sa môn y
Nhị bệnh y từng khát
Bất cộng xuất bất phân

Đầu bắt chúc học chú.

141- Bí-sô ni nào đổi các loại y đang mặc cho chúng Bí-sô Tăng, Ba-dật-đề-ca.

142- Bí-sô ni nào đem pháp y cho người thế tục, Ba-dật-đề-ca.

143- Bí-sô ni nào không sắm bệnh y, Ba-dật-đề-ca.

144- Bí-sô ni nào lấy bệnh y của đại chúng dùng riêng cho mình, Ba-dật-đề-ca.

145- Bí-sô ni nào biết họ nghèo, lại theo xin y Yết-sĩ-na, Ba-dật-đề-ca.

146- Bí-sô ni nào không cùng chúng Tăng xuất y Yết-sĩ-na, Ba-dật-đề-ca.

147- Bí-sô ni nào không cùng người khác phân chia y, Ba-dật-đề-ca.

148- Bí-sô ni nào biết mình có năng lực, thấy các ni khác đấu tranh, không khuyên họ ngừng lại, Ba-dật-đề-ca.

149- Bí-sô ni nào rời khỏi trú xứ không báo cho vị khác biết, Ba-dật-đề-ca.

150- Bí-sô ni nào học chú pháp với người thế tục, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười sáu:

Giáo chú pháp mại miễn

Doanh lý sử tha ni

Niễn lữ chức cái hành

Cách san độ dâm nữ.

151- Bí-sô ni nào dạy chú pháp cho người thế tục, Ba-dật-đề-ca.

152- Bí-sô ni nào buôn bán mì ăn, Ba-dật-đề-ca.

153- Bí-sô ni nào quản lý gia sự của người thế tục, Ba-dật-đề-ca.

154- Bí-sô ni nào sai khiến các ni khác di chuyển sàn tòa, giường ghé đến nổi mệt nhọc, Ba-dật-đề-ca.

155- Bí-sô ni nào tự tay lựa chọn vuốt tơ, Ba-dật-đề-ca.

156- Bí-sô ni nào tự kéo sợi, Ba-dật-đề-ca.

157- Bí-sô ni nào đi đường che dù lọng, Ba-dật-đề-ca.

158- Bí-sô ni nào mang giày da màu sắc lòe loẹt, Ba-dật-đề-ca.

159- Bí-sô ni nào trên tay có mụn ghẻ, bảo người khác mở ra buộc lại nhiều lần, Ba-dật-đề-ca.

160- Bí-sô ni nào độ người đang làm dâu nữ xuất gia, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười bảy:

Ni bất hứa khai thân
Ước nhân hữu ngũ biệt
Hương cập hồ ma thủy
Triếp vấn tục trang nghiêm.

161- Bí-sô ni nào bảo Bí-sô ni khác lau thân thể cho mình, Ba-dật-đề-ca.

162- Bí-sô ni nào bảo Thức-xoa-ma-na lau thân thể cho mình, Ba-dật-đề-ca.

163- Bí-sô ni nào bảo cầu tịch nữ lau thân thể cho mình, Ba-dật-đề-ca.

164- Bí-sô ni nào bảo người nữ thế tục lau thân thể cho mình, Ba-dật-đề-ca.

165- Bí-sô ni nào bảo người nữ ngoại đạo lau thân thể cho mình, Ba-dật-đề-ca.

166- Bí-sô ni nào dùng hương thơm thoa trên thân, Ba-dật-đề-ca.

167- Bí-sô ni nào dùng dầu mè thoa trên thân, Ba-dật-đề-ca.

168- Bí-sô ni nào bảo người khác dùng nước lau thân cho mình, Ba-dật-đề-ca.

169- Bí-sô ni nào không xin phép trước, lại tự tiện vấn nạn, Ba-dật-đề-ca.

170- Bí-sô ni nào mang những vật dụng trang sức đẹp của người thể tục, Ba-dật-đề-ca.

Tụng thứ mười tám:

Tương khiên vũ ca nhạc
Độc xuất đại tiểu hành
Loát bì sơ tam giả
Đọa tội bách bát thập.

171- Bí-sô ni nào dùng tay lôi kéo nhau khi tắm rửa dưới sông, Ba-dật-đề-ca.

172- Bí-sô ni nào tự múa nhảy và bảo người múa nhảy, Ba-dật-đề-ca.

173- Bí-sô ni nào ca hát, Ba-dật-đề-ca.

174- Bí-sô ni nào đánh nhạc, Ba-dật-đề-ca.

175- Bí-sô ni nào đi một mình ra khỏi chùa, đến nơi đồng trống để đại tiểu tiện, Ba-dật-đề-ca.

176- Bí-sô ni nào cất chứa bàn chải bằng cây gỗ thơm, Ba-dật-đề-ca.

177- Bí-sô ni nào cất chứa lược dày, Ba-dật-đề-ca.

178- Bí-sô ni nào cất chứa lược thưa, Ba-dật-đề-ca.

179- Bí-sô ni nào xử dụng bàn chải thơm, lược dày, lược thưa, Ba-dật-đề-ca.

180- Bí-sô ni nào chứa đầu tóc giả và dụng cụ trang sức kèm theo, Ba-dật-đề-ca.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong một trăm tám mươi pháp Ba-dật-đề-ca. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?". (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

V.- 11 pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni: (Patidesaniya)

Các Đại đức, đây là mười một pháp đối thuyết Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Nhũ lạc cập sanh tô
Thục tô dầu đường mật
Ngư nhục tinh càn phô
Đắc pháp học nhân gia.

1- Bí-sô ni nào không bệnh, chỉ vì mình, đến nhà bạch y xin sữa, hoặc bảo người xin để mình xử dụng ăn uống. Bí-sô ni ấy phải trở về trú xứ ngoài thôn xóm, đến gặp các Bí-sô ni, nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là việc không được làm. Nay tôi đối trước Đại đức để sám hối".

Đây gọi là pháp đối thuyết.

Từ 2 đến 10... như trên: xin bơ, sanh tô, thục tô, dầu, đường, mật, cá, thịt, thịt khô, chín loại thực phẩm.

11- Bí-sô ni nào biết đó là nhà học gia, Tăng già đã tác pháp Yết-ma học gia. Bí-sô ni này không được thọ thỉnh trước, tự tiện đến nhà ấy, tự tay nhận thức ăn để ăn. Bí-sô ni này phải trở về trú xứ ngoài làng xóm, đến gặp các Bí-sô ni, nói với từng vị:

"Đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết. Đây là điều không được vi phạm. Nay tôi đối thuyết để sám hối".

Đây là pháp đối thuyết.

Chư Đại đức, tôi đã thuyết xong mười một pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nay xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Chư Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VI.- Pháp chúng học: (Sekkiyavatta)

Các Đại đức, đây là pháp chúng học, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Y thực hình tề chỉnh
Tục xá thiện dung nghi
Hộ bát trừ bệnh nhân
Thế thóa quá nhân thọ.

1- Mặc quần tề chỉnh, cần phải học.

2- Mặc quần không quá cao, không quá thấp, không cuốn hình vò vôi, không cuốn hình đầu rắn, không xếp hình lá đa-la, không xếp hình miếng đậu - cần phải học.

3- Mặc năm y tề chỉnh - cần phải học.

4- Mặc năm y không quá cao, không quá thấp, mặc ngay ngắn, kín đáo, không nói nhiều, không nhìn lên cao khi vào nhà bạch y - cần phải học.

5- Sắp đến nguyệt kỳ, không được đến nhà bạch y - cần phải học.

6- Không che đầu, không lật một bên y, không lật hai bên y, không chống nạnh, không vung tay khi vào nhà bạch y - cần phải học.

7- Không nhún nhảy, không nhón chân, không nhảy cò cò, không đi nghiêng người, không đi hấp tấp khi đi vào nhà bạch y, - cần phải học.

8- Không uốn éo, không vẩy tay, không lắc đầu, không vung tay, không đánh đồng xa khi đi vào nhà bạch y, - cần phải học.

9- Trong nhà bạch y, chưa được mời không được tự tiện ngồi - cần phải học.

- 10- Trong nhà bạch y, chưa xem xét kỹ, không được ngồi - cần phải học.
- 11- Trong nhà bạch y, không được ngồi bừa bãi - cần phải học.
- 12- Trong nhà bạch y, không ngồi gác chân, tréo chân, bó gối, duỗi hết hai chân, hay bày lộ thân thể - cần phải học.
- 13- Cung kính nhận thức ăn - cần phải học.
- 14- Không được nhận cơm đầy bát, lại nhận canh, rau làm thức ăn tràn ra ngoài, cần thận dùng ngón tay giữ bát để ăn - cần phải học.
- 15- Thức ăn chưa đem đến, không được hứng bát ra chờ - cần phải học.
- 16- Không đặt bát trên thức ăn - cần phải học.
- 17- Cung kính ăn thức ăn - cần phải học.
- 18- Không nắn vắt cơm quá lớn, quá nhỏ, chỉ vừa tròn để ăn - cần phải học.
- 19- Thức ăn chưa đến miệng, không há miệng chờ - cần phải học.
- 20- Không ngậm thức ăn nói chuyện - cần phải học.
- 21- Không lấy cơm lấp trên canh, lấy canh lấp trên cơm để mong được thêm nữa - cần phải học.
- 22- Không liếm thức ăn, không nhai cơm có tiếng, không hà hơi trên thức ăn, không thổi thức ăn, không bươi thức ăn, không chê thức ăn, không giữ thức ăn hai bên má, không cắn nửa miếng ăn, không lè lưỡi ăn, không nên làm thức ăn như hình tháp - cần phải học.
- 23- Không liếm tay, không liếm bát, không chần tay, không chần bát, thường nhìn vào bát để ăn - cần phải học.
- 24- Không có tâm khinh mạn, cố nhìn vào bát vị đang ăn gần bên - cần phải học.
- 25- Không được dùng tay bẩn cầm bình nước sạch - cần phải học.

- 26- Trong nhà bạch y, không được đổ nước rửa bát, trừ khi hỏi chủ nhà - cần phải học.
- 27- Không được lấy thức ăn thừa bỏ vào bát đựng nước - cần phải học.
- 28- Trên đất không có vật kê lót, không được để bát - cần phải học.
- 29- Không đứng rửa bát - cần phải học.
- 30- Không được đặt bát chỗ dễ rơi vỡ, không dùng bát múc nước ngược dòng - cần phải học.
- 31- Người ngồi ta đứng, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 32- Người nằm ta ngồi, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 33- Người ngồi tòa cao, ta ngồi tòa thấp, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 34- Người đi trước, ta đi sau, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 35- Người đi giữa đường, ta đi bên lề, không được nói pháp, trừ bệnh - cần phải học.
- 36- Không thuyết pháp cho người che đầu, người lật y một bên, người lật y hai bên, người chống nạnh, người vẩy tay, trừ bệnh - cần phải học.
- 37- Không thuyết pháp cho người đang cỡi voi, cỡi ngựa, ngồi kiệu, đi xe, trừ bệnh - cần phải học.
- 38- Không thuyết pháp cho người đang mang guốc, giày, dép - cần phải học.
- 39- Không thuyết pháp cho người đang đội mũ, nón, mào như nhục đảnh Phật, người quần đầu, đội vòng hoa, trừ bệnh - cần phải học.
- 40- Không được thuyết pháp cho người đang che dù - cần phải học.
- 41- Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh - cần phải học.

42- Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước sạch, trừ bệnh - cần phải học.

43- Không được đại tiểu tiện hay khạc nhổ trên cỏ xanh - trừ bệnh - cần phải học.

44- Không được leo cây cao hơn đầu người, trừ nạn duyên - cần phải học.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong các pháp chúng học, xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

VII.- Bảy pháp diệt tránh: (Adhikarana samatha)

Các Đại đức, đây là bảy pháp diệt tránh, mỗi nửa tháng được nói ra từ giới kinh.

Tụng tóm lược:

Hiện tiền tinh ức niệm
Bất si dữ cầu tội
Đa nhân ngữ, tự ngôn
Thảo yểm trừ chúng tránh.

1- Cần giải quyết bằng Hiện tiền Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Hiện tiền Tỳ-nại-da.

2- Cần giải quyết bằng Ưc niệm Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Ưc niệm Tỳ-mại-da.

3- Cần giải quyết bằng Bất si Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Bất si Tỳ-nại-da.

4- Cần giải quyết bằng Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da.

5- Cần giải quyết bằng Đa nhân ngữ Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Đa nhân ngữ Tỳ- nại-da.

6- Cần giải quyết bằng Tự ngôn trị Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Tự ngôn trị Tỳ- nại-da.

7- Cần giải quyết bằng Thảo yểm Tỳ-nại-da, nên giải quyết bằng Thảo yểm Tỳ- nại-da.

Nếu có tránh sự phát sinh, phải dùng bảy pháp này, thuận theo lời dạy của Đấng Đạo sư, như pháp, như luật để diệt trừ tránh sự ấy.

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong bảy pháp diệt tránh, xin hỏi các Đại đức:

"Trong chúng này thanh tịnh không?" (Hỏi ba lần)

"Các Đại đức, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy".

PHẦN KẾT:

Các Đại đức, tôi đã thuyết xong bài tựa giới kinh, tám pháp Ba-la-thị-ca, hai mươi pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, ba mươi pháp Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, một trăm tám mươi pháp Ba-dật-đề-ca, mười một pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, các pháp chúng học, bảy pháp diệt tránh.

Các pháp này đều được giữ gìn trong giới kinh của đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh đẳng giác. Nếu có những tùy pháp khác tương ứng với những pháp này, đều phải tu học.

Các Đại đức cùng nhau hội họp với tinh thần hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, siêng năng phát huy rực rỡ Thánh giáo của bậc Đạo sư, làm cho đời sống an lạc, không sống phóng dật, cần phải tu học như vậy.

1- Nhẫn tinh cần bậc nhất
Đưa đến chứng Niết-bàn
Xuất gia nào hại người

Không phải là Sa môn.

Đây là giới kinh của Tỳ-Bát-Thi Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

2- Mắt sáng tránh đường hiểm
Đến được chỗ an ổn
Bậc trí sống trong đời
Tránh xa các xấu ác.

Đây là giới kinh của đức Thi Khí Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

3- Không hủy báng, não hại
Khéo hộ trì giới kinh
Ăn uống biết vừa đủ
Dùng ngọa cụ tầm thường
Siêng tu tăng thượng định
Là lời chư Phật dạy.

Đây là giới kinh của đức Tỳ Xá Phù Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

4- Như ong đến tìm hoa
Không hoại sắc và hương
Chỉ hút mật rồi đi
Bí-sô ni cũng vậy.
Không chống phá người khác
Người làm hay không làm
Tự xét hành động mình
Làm đúng hay không đúng.

Đây là giới kinh của đức Câu Lưu Tôn Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

5- Chớ đắm say vị định
Siêng tu nơi tịch tĩnh
Đạt vậy, dứt ưu sầu
Thường giữ gìn chánh niệm.
Người nào thường bố thí
Thêm phước, oán không còn
Tu thiện, trừ các ác
Hết hoặc, chứng Niết-bàn.

Đây là giới kinh của đức Yết-Nặc-Ca Mâu-Ni Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

6- Không làm các việc ác
Thực hành các hạnh lành
Điều phục ngay tự tâm
Là lời chư Phật dạy.

Đây là giới kinh của đức Ca Nhiếp Ba Như Lai Chánh đẳng giác giảng dạy.

7- Lành thay hộ trì thân
Lành thay hộ trì lời
Lành thay hộ trì ý
Lành thay phòng hộ hết.
Bí-sô ni hộ hết
Trừ diệt tất cả khổ
Khéo hộ trì miệng, lời
Khéo hộ trì ý tưởng
Thân không làm việc ác
Thường thanh tịnh ba nghiệp
Thế nên phải tùy thuận
Giáo pháp bậc Đại tiên.

Đây là giới kinh của đức Thích Ca Như Lai Đẳng chánh giác giảng dạy.

Tỳ-Bát-Thi, Thi Khí
Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn
Yết Nặc Ca Mâu Ni
Ca Nhiếp, Thích Ca tôn
Bậc trời giữa các trời
Bậc Vô thượng Điều ngự
Bảy Phật đều hùng dũng
Thường cứu hộ thế gian
Đầy đủ tiếng khen lớn
Đều thuyết giới pháp này
Chư Phật cùng đệ tử
Đều kính tôn trọng giới
Nhờ cung kính giới kinh
Chứng đắc quả Vô thượng
Người hãy cầu giải thoát

Siêng tu lời Phật dạy
Hàng phục quân sinh tử
Như voi xô nhà cỏ
Ngay trong pháp luật này
Thường sống không phóng dật
Tát cạn biển phiền não
Vượt qua khỏi bờ khổ
Mỗi khi thuyết giới kinh
Hòa hợp làm trưởng tịnh
Phải cùng tôn kính giới
Như trâu mao giữ đuôi
Tôi đã thuyết giới kinh
Chúng Tăng trưởng tịnh xong
Phước lợi các hữu tình
Đều cùng thành Phật đạo.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

BÍ-SÔ-NI GIỚI KINH

- Hết -

--- o0o ---
Hết